

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2025/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thống kê số 89/2015/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 01/2021/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mục đích ban hành, tiêu chí xác định ngành kinh tế, danh mục và nội dung ngành kinh tế Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Điều 2. Mục đích ban hành, tiêu chí xác định ngành kinh tế

1. Mục đích ban hành

Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được sử dụng thống nhất trong:

- Hoạt động thống kê nhà nước;
- Xây dựng hệ thống đăng ký hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;
- Các hoạt động quản lý nhà nước khác có liên quan.

2. Tiêu chí xác định ngành kinh tế

Ngành kinh tế là tập hợp các hoạt động kinh tế giống nhau dựa trên ba tiêu chí xếp theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Quy trình sản xuất của hoạt động kinh tế;
- b) Nguyên liệu đầu vào mà hoạt động kinh tế sử dụng để tạo ra sản phẩm;
- c) Đặc điểm sản phẩm đầu ra của hoạt động kinh tế.

Điều 3. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam bảo đảm phản ánh đầy đủ các hoạt động kinh tế diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam và bảo đảm so sánh quốc tế. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam gồm:

- a) Danh mục ngành kinh tế Việt Nam (Phụ lục I kèm theo);
- b) Nội dung ngành kinh tế Việt Nam (Phụ lục II kèm theo).

2. Cấu trúc cơ bản và cách đánh mã số trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Danh mục ngành kinh tế Việt Nam gồm 5 cấp:

- a) Ngành cấp 1 gồm 22 ngành được quy định theo bảng chữ cái lần lượt từ A đến V;
- b) Ngành cấp 2 gồm 87 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 1 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng hai chữ số từ 01 đến 99;
- c) Ngành cấp 3 gồm 259 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 2 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng ba chữ số từ 011 đến 990;
- d) Ngành cấp 4 gồm 495 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 3 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bốn chữ số từ 0111 đến 9900;
- đ) Ngành cấp 5 gồm 743 ngành được hình thành theo từng ngành cấp 4 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bốn chữ số từ 01110 đến 99000.

3. Nội dung ngành kinh tế Việt Nam giải thích rõ những hoạt động kinh tế gồm các yếu tố được xếp vào từng bộ phận, trong đó:

- a) Bao gồm: Những hoạt động kinh tế được xác định trong ngành kinh tế;
- b) Loại trừ: Những hoạt động kinh tế không được xác định trong ngành kinh tế nhưng thuộc các ngành kinh tế khác.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

- 1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 11 năm 2025.

2. Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính (Cục Thống kê)

a) Xây dựng các tài liệu, sổ tay hướng dẫn áp dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam tạo điều kiện thuận lợi cho bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện;

b) Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện theo đúng quy định của Quyết định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b). **10**



Hồ Đức Phóc



Phụ lục I

DANH MỤC NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM

*(Kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
A					NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN
	01				Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan
		011			Trồng cây hàng năm
			0111	01110	Trồng lúa
			0112	01120	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác
			0113	01130	Trồng cây lấy củ có chất bột
			0114	01140	Trồng cây mía
			0115	01150	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào
			0116	01160	Trồng cây lấy sợi
			0117	01170	Trồng cây có hạt chứa dầu
			0118		Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa
				01181	Trồng rau các loại
				01182	Trồng đậu các loại
				01183	Trồng hoa hàng năm
		0119			Trồng cây hàng năm khác
			01191		Trồng cây gia vị hàng năm
			01192		Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm
			01199		Trồng cây hàng năm khác còn lại
		012			Trồng cây lâu năm
			0121		Trồng cây ăn quả
				01211	Trồng nho
				01212	Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới
				01213	Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác
				01214	Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo
				01215	Trồng nhãn, vải, chôm chôm
				01219	Trồng cây ăn quả khác
			0122	01220	Trồng cây lấy quả chứa dầu
			0123	01230	Trồng cây điều
			0124	01240	Trồng cây hồ tiêu
			0125	01250	Trồng cây cao su
			0126	01260	Trồng cây cà phê
			0127	01270	Trồng cây chè
			0128		Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				01281	Trồng cây gia vị lâu năm
				01282	Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm
			0129		Trồng cây lâu năm khác
				01291	Trồng cây cảnh lâu năm
				01299	Trồng cây lâu năm khác còn lại
		013	0130		Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp
				01301	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm
				01302	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm
		014			Chăn nuôi
			0141		Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò
				01411	Sản xuất giống trâu, bò
				01412	Chăn nuôi trâu, bò
			0142		Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa
				01421	Sản xuất giống ngựa, lừa
				01422	Chăn nuôi ngựa, lừa, la
			0144		Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai
				01441	Sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai
				01442	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai
			0145		Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn
				01451	Sản xuất giống lợn
				01452	Chăn nuôi lợn
			0146		Chăn nuôi gia cầm
				01461	Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm
				01462	Chăn nuôi gà
				01463	Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng
				01469	Chăn nuôi gia cầm khác
			0149	01490	Chăn nuôi khác
		015	0150	01500	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp
		016			Hoạt động dịch vụ nông nghiệp
			0161	01610	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
			0162	01620	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi
			0163	01630	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch
			0164	01640	Xử lý hạt giống để nhân giống
		017	0170	01700	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan
	02				Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan
		021	0210		Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				02101	Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ
				02102	Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre
				02103	Trồng rừng và chăm sóc rừng khác
				02104	Ươm giống cây lâm nghiệp
		022	0220	02200	Khai thác gỗ
		023	0230		Khai thác, thu nhặt lâm sản trừ gỗ
				02301	Khai thác lâm sản trừ gỗ
				02302	Thu nhặt lâm sản trừ gỗ
		024	0240	02400	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp
	03				Khai thác, nuôi trồng thủy sản và hoạt động dịch vụ có liên quan
		031			Khai thác thủy sản
			0311	03110	Khai thác thủy sản biển
			0312	03120	Khai thác thủy sản nội địa
		032			Nuôi trồng thủy sản
			0321		Nuôi trồng thủy sản biển
				03211	Nuôi cá
				03212	Nuôi tôm
				03213	Nuôi thủy sản khác
				03214	Sản xuất giống thủy sản biển
			0322		Nuôi trồng thủy sản nội địa
				03221	Nuôi cá
				03222	Nuôi tôm
				03223	Nuôi thủy sản khác
				03224	Sản xuất giống thủy sản nội địa
		033			Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác, nuôi trồng thủy sản
			0331	03310	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác thủy sản
			0332	03320	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ nuôi trồng thủy sản
B					KHAI KHOÁNG
	05				Khai thác than cứng và than non
		051	0510	05100	Khai thác và thu gom than cứng
		052	0520	05200	Khai thác và thu gom than non
	06				Khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên
		061	0610	06100	Khai thác dầu thô
		062	0620	06200	Khai thác khí đốt tự nhiên
	07				Khai thác quặng kim loại
		071	0710	07100	Khai thác quặng sắt

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		072			Khai thác quặng không chứa sắt (trừ quặng kim loại quý hiếm)
			0721	07210	Khai thác quặng uranium và quặng thorium
			0729		Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
				07291	Khai thác quặng bôxít
				07299	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu
		073	0730	07300	Khai thác quặng kim loại quý hiếm
	08				Khai khoáng khác
		081	0810		Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
				08101	Khai thác đá
				08102	Khai thác cát
				08103	Khai thác sỏi
				08104	Khai thác đất sét
		089			Khai khoáng chưa được phân vào đâu
			0891	08910	Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón
			0892	08920	Khai thác và thu gom than bùn
			0893	08930	Khai thác muối
			0899	08990	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu
	09				Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng
		091	0910	09100	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên
		099	0990	09900	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác
C					CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO
	10				Sản xuất, chế biến thực phẩm
		101	1010		Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
				10101	Giết mổ gia súc, gia cầm
				10102	Chế biến và bảo quản thịt
				10109	Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt
		102	1020		Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
				10201	Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh
				10202	Chế biến và bảo quản thủy sản khô
				10203	Chế biến và bảo quản nước mắm
				10209	Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		103	1030		Chế biến và bảo quản rau quả
				10301	Sản xuất nước ép từ rau quả
				10309	Chế biến và bảo quản rau quả khác
		104	1040		Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
				10401	Sản xuất dầu, mỡ động vật
				10402	Sản xuất dầu, bơ thực vật
		105	1050	10500	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
		106			Xay xát và sản xuất bột
			1061		Xay xát và sản xuất bột thô
				10611	Xay xát
				10612	Sản xuất bột thô
			1062	10620	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
		107			Sản xuất thực phẩm khác
			1071	10710	Sản xuất các loại bánh từ bột
			1072	10720	Sản xuất đường
			1073	10730	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo
			1074	10740	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự
			1075		Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
				10751	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt
				10752	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản
				10759	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác
			1076	10760	Sản xuất chè
			1077	10770	Sản xuất cà phê
			1079	10790	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
		108	1080	10800	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
	11	110			Sản xuất đồ uống
			1101	11010	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh
			1102	11020	Sản xuất rượu vang
			1103	11030	Sản xuất bia
			1104	11040	Sản xuất mạch nha ủ men bia
			1105		Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
				11051	Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai
				11052	Sản xuất đồ uống không cồn
	12	120	1200		Sản xuất sản phẩm thuốc lá

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				12001	Sản xuất thuốc lá
				12009	Sản xuất thuốc hút khác
	13				Dệt
		131			Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt
			1311	13110	Sản xuất sợi
			1312	13120	Sản xuất vải dệt thoi
			1313	13130	Hoàn thiện sản phẩm dệt
		139			Sản xuất hàng dệt khác
			1391	13910	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác
			1392	13920	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)
			1393	13930	Sản xuất thảm, chăn, đệm
			1394	13940	Sản xuất các loại dây bện và lưới
			1399	13990	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu
	14				Sản xuất trang phục
		141	1410	14100	Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
		142	1420	14200	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú
		143	1430	14300	Sản xuất trang phục đan móc
	15				Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan
		151			Thuộc, sơ chế da; sản xuất va li, túi xách, yên đệm; sơ chế và nhuộm da lông thú
			1511	15110	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú
			1512	15120	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm
		152	1520	15200	Sản xuất giày, dép
	16				Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện
		161	1610		Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quần gỗ
				16101	Cửa, xe và bảo gỗ
				16102	Bảo quần gỗ
		162			Sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện
			1621	16210	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác
			1622	16220	Sản xuất đồ gỗ xây dựng
			1623	16230	Sản xuất bao bì bằng gỗ

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
			1629		Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
				16291	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ
				16292	Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cội và vật liệu tết bện
	17	170			Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy
			1701	17010	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa
			1702		Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa
				17021	Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa
				17022	Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn
			1709	17090	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
	18				In, sao chép bản ghi các loại
		181			In ấn và dịch vụ liên quan đến in
			1811	18110	In ấn
			1812	18120	Dịch vụ liên quan đến in
		182	1820	18200	Sao chép bản ghi các loại
	19				Sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế
		191	1910	19100	Sản xuất than cốc
		192	1920	19200	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch
	20				Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất
		201			Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
			2011		Sản xuất hóa chất cơ bản
				20111	Sản xuất khí công nghiệp
				20112	Sản xuất chất nhuộm và chất màu
				20113	Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác
				20114	Sản xuất hóa chất hữu cơ cơ bản khác
				20119	Sản xuất hóa chất cơ bản khác
			2012	20120	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ
			2013		Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh
				20131	Sản xuất plastic nguyên sinh
				20132	Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		202			Sản xuất sản phẩm hóa chất khác
			2021	20210	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp
			2022		Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít
				20221	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít
				20222	Sản xuất mực in
			2023		Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
				20231	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa
				20232	Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh
			2029	20290	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu
		203	2030	20300	Sản xuất sợi nhân tạo
	21				Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
		210	2100		Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu
				21001	Sản xuất thuốc các loại
				21002	Sản xuất hóa dược, dược liệu
	22				Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic
		221			Sản xuất sản phẩm từ cao su
			2211	22110	Sản xuất sẫm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su
			2219	22190	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su
		222	2220		Sản xuất sản phẩm từ plastic
				22201	Sản xuất bao bì từ plastic
				22209	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic
	23				Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác
		231	2310		Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh
				23101	Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng
				23102	Sản xuất thủy tinh rỗng và sản phẩm từ thủy tinh rỗng
				23103	Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh
				23109	Sản xuất thủy tinh khác và các sản phẩm từ thủy tinh

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		239			Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu
			2391	23910	Sản xuất sản phẩm chịu lửa
			2392	23920	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
			2393	23930	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
			2394		Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao
				23941	Sản xuất xi măng
				23942	Sản xuất vôi
				23943	Sản xuất thạch cao
			2395	23950	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
			2396	23960	Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá
			2399	23990	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu
	24				Sản xuất kim loại
		241	2410	24100	Sản xuất sắt, thép, gang
		242	2420		Sản xuất kim loại quý và kim loại màu
				24201	Sản xuất kim loại quý
				24202	Sản xuất kim loại màu
		243			Đúc kim loại
			2431	24310	Đúc sắt, thép
			2432	24320	Đúc kim loại màu
	25				Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)
		251			Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi
			2511	25110	Sản xuất các cấu kiện kim loại
			2512	25120	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại
			2513	25130	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)
		252	2520	25200	Sản xuất vũ khí và đạn dược
		259			Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại
			2591	25910	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại
			2592	25920	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
			2593	25930	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
			2599		Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				25991	Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn
				25999	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu
	26				Sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học
		261			Sản xuất linh kiện điện tử
			2611	26110	Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện
			2619	26190	Sản xuất linh kiện điện tử khác
		262	2620	26200	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính
		263	2630	26300	Sản xuất thiết bị truyền thông
		264	2640	26400	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng
		265			Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất đồng hồ
			2651	26510	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
			2652	26520	Sản xuất đồng hồ
		266	2660	26600	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp
		267	2670	26700	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học
		268	2680	26800	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học
	27				Sản xuất thiết bị điện
		271	2710		Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
				27101	Sản xuất mô tơ, máy phát
				27102	Sản xuất biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
		272	2720	27200	Sản xuất pin và ắc quy
		273			Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn
			2731	27310	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
			2732	27320	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác
			2733	27330	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
		274	2740	27400	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		275	2750	27500	Sản xuất đồ điện dân dụng
		279	2790	27900	Sản xuất thiết bị điện khác
	28				Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu
		281			Sản xuất máy thông dụng
			2811	28110	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)
			2812	28120	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu
			2813	28130	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác
			2814	28140	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động
			2815	28150	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung
			2816	28160	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp
			2817	28170	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính)
			2818	28180	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén
			2819	28190	Sản xuất máy thông dụng khác
		282			Sản xuất máy chuyên dụng
			2821	28210	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
			2822	28220	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại
			2823	28230	Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim
			2824	28240	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng
			2825	28250	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá
			2826	28260	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da
			2829		Sản xuất máy chuyên dụng khác
				28291	Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng
				28299	Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu
	29				Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác
		291	2910	29100	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác
		292	2920	29200	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		293	2930	29300	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác
	30				Sản xuất phương tiện vận tải khác
		301			Đóng tàu và thuyền
			3011	30110	Đóng tàu và cấu kiện nổi
			3012	30120	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí
		302	3020	30200	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray
		303	3030	30300	Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan
		304	3040	30400	Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội
		309			Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải chưa được phân vào đâu
			3091	30910	Sản xuất mô tô, xe máy
			3092	30920	Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật
			3099	30990	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu
	31	310			Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
			3101	31010	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ
			3102	31020	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại
			3109	31090	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác
	32				Công nghiệp chế biến, chế tạo khác
		321			Sản xuất đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan
			3211	32110	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan
			3212	32120	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan
		322	3220	32200	Sản xuất nhạc cụ
		323	3230	32300	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao
		324	3240	32400	Sản xuất đồ chơi, trò chơi
		325	3250		Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng
				32501	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa
				32502	Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng
		329	3290	32900	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
	33				Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị
		331			Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn
			3311	33110	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn
			3312	33120	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị
			3313	33130	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học
			3314	33140	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện
			3315	33150	Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
			3319	33190	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác
		332	3320	33200	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
D					SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐÓT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ
	35				Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí
		351			Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
			3511		Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo
				35111	Nhiệt điện than
				35112	Nhiệt điện khí
				35113	Điện hạt nhân
				35119	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác
			3512		Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo
				35121	Thủy điện
				35122	Điện gió
				35123	Điện mặt trời
				35124	Điện sinh khối
				35125	Sản xuất điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo
				35129	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo khác
			3513		Truyền tải và phân phối điện
				35131	Truyền tải điện
				35132	Phân phối điện
		352	3520		Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống
				35201	Sản xuất khí đốt
				35202	Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		353	3530		Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá
				35301	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hoà không khí
				35302	Sản xuất nước đá
		354	3540	35400	Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt
E					CUNG CẤP NƯỚC; HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI
	36	360	3600	36000	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
	37	370	3700		Thoát nước và xử lý nước thải
				37001	Thoát nước
				37002	Xử lý nước thải
	38				Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu
		381			Thu gom rác thải
			3811	38110	Thu gom rác thải không độc hại
			3812		Thu gom rác thải độc hại
				38121	Thu gom rác thải y tế
				38129	Thu gom rác thải độc hại khác
		382			Xử lý và tiêu hủy rác thải
			3821		Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại
				38211	Sản xuất điện từ rác thải
				38212	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại khác (trừ sản xuất điện từ rác thải)
			3822		Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại
				38221	Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế
				38229	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác
		383	3830		Tái chế phế liệu
				38301	Tái chế phế liệu kim loại
				38302	Tái chế phế liệu phi kim loại
	39	390	3900	39000	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
F					XÂY DỰNG
	41	410			Xây dựng nhà các loại
			4101	41010	Xây dựng nhà để ở
			4102	41020	Xây dựng nhà không để ở
	42				Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		421			Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
			4211	42110	Xây dựng công trình đường sắt
			4212	42120	Xây dựng công trình đường bộ
		422			Xây dựng công trình công ích
			4221	42210	Xây dựng công trình điện
			4222	42220	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
			4223	42230	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
			4229	42290	Xây dựng công trình công ích khác
		429			Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
			4291	42910	Xây dựng công trình thủy
			4292	42920	Xây dựng công trình khai khoáng
			4293	42930	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo
			4299	42990	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
	43				Hoạt động xây dựng chuyên dụng
		431			Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng
			4311	43110	Phá dỡ
			4312	43120	Chuẩn bị mặt bằng
		432			Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác
			4321	43210	Lắp đặt hệ thống điện
			4322		Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
				43221	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước
				43222	Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí
			4329	43290	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
		433	4330	43300	Hoàn thiện công trình xây dựng
		434	4340	43400	Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng
		439	4390	43900	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
G					BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ
	46				Bán buôn
		461	4610		Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa
				46101	Đại lý bán hàng hóa
				46102	Môi giới mua bán hàng hóa
				46103	Đấu giá hàng hóa

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		462	4620		Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
				46201	Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác
				46202	Bán buôn hoa và cây
				46203	Bán buôn động vật sống
				46204	Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
				46209	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)
		463			Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào
			4631	46310	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ
			4632		Bán buôn thực phẩm
				46321	Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt
				46322	Bán buôn thủy sản
				46323	Bán buôn rau, quả
				46324	Bán buôn cà phê
				46325	Bán buôn chè
				46326	Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột
				46329	Bán buôn thực phẩm khác
			4633		Bán buôn đồ uống
				46331	Bán buôn đồ uống có cồn
				46332	Bán buôn đồ uống không có cồn
			4634	46340	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào
		464			Bán buôn đồ dùng gia đình
			4641		Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép
				46411	Bán buôn vải
				46412	Bán buôn chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác
				46413	Bán buôn hàng may mặc
				46414	Bán buôn giày, dép
			4642		Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng
				46421	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng
				46422	Bán buôn thảm, đệm

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				46423	Bán buôn thiết bị chiếu sáng
			4649		Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
				46491	Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác
				46492	Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế
				46493	Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh
				46494	Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh
				46495	Bán buôn đồ điện gia dụng
				46496	Bán buôn giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự
				46497	Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm
				46498	Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao
				46499	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu
		465			Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy
			4651	46510	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
			4652	46520	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
			4653	46530	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
			4659		Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
				46591	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng
				46592	Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
				46593	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày
				46594	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi)
				46595	Bán buôn máy móc, thiết bị y tế
				46599	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu
		466			Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ
			4661		Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				46611	Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
				46619	Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác
			4662	46620	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
			4663		Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
				46631	Bán buôn mô tô, xe máy
				46632	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
		467			Bán buôn chuyên doanh khác
			4671		Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
				46711	Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác
				46712	Bán buôn dầu thô
				46713	Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan
				46714	Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan
			4672		Bán buôn kim loại và quặng kim loại
				46721	Bán buôn quặng kim loại
				46722	Bán buôn sắt, thép
				46723	Bán buôn kim loại khác
				46724	Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác
			4673		Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
				46731	Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến
				46732	Bán buôn xi măng
				46733	Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi
				46734	Bán buôn kính xây dựng
				46735	Bán buôn sơn, véc ni
				46736	Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh
				46737	Bán buôn đồ ngũ kim
				46739	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
			4679		Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
				46791	Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp
				46792	Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				46793	Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh
				46794	Bán buôn cao su
				46795	Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt
				46796	Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép
				46797	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại
				46799	Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
		469	4690	46900	Bán buôn tổng hợp
	47				Bán lẻ
		471			Bán lẻ tổng hợp
			4711	47110	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn
			4719	47190	Bán lẻ tổng hợp khác
		472			Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc láo
			4721	47210	Bán lẻ lương thực
			4722		Bán lẻ thực phẩm
				47221	Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt
				47222	Bán lẻ thủy sản
				47223	Bán lẻ rau, quả
				47224	Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột
				47229	Bán lẻ thực phẩm khác
			4723	47230	Bán lẻ đồ uống
			4724	47240	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo
		473	4730	47300	Bán lẻ nhiên liệu động cơ
		474	4740	47400	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông
		475			Bán lẻ thiết bị gia đình khác
			4751		Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác
				47511	Bán lẻ vải
				47519	Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác
			4752		Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
				47521	Bán lẻ đồ ngũ kim
				47522	Bán lẻ sơn, màu, véc ni
				47523	Bán lẻ kính xây dựng
				47524	Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác
				47525	Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				47529	Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
			4753	47530	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn
			4759		Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu
				47591	Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện
				47592	Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự
				47593	Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh
				47594	Bán lẻ nhạc cụ
				47599	Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu
		476			Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí
			4761	47610	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm
			4762	47620	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao
			4763	47630	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi
			4769	47690	Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu
		477			Bán lẻ hàng hóa khác (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)
			4771		Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da
				47711	Bán lẻ hàng may mặc
				47712	Bán lẻ giày, dép
				47713	Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác
			4772		Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh
				47721	Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế
				47722	Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh
				47723	Bán thuốc đông y, bán thuốc nam
			4773		Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)
				47731	Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh
				47732	Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				47733	Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ
				47734	Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ)
				47735	Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình
				47736	Bán lẻ đồng hồ, kính mắt
				47737	Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh
				47738	Bán lẻ xe đạp và phụ tùng
				47739	Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu
			4774		Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng
				47741	Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng
				47749	Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng
		478			Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ
			4781		Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác
				47811	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
				47819	Bán lẻ ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác
			4782	47820	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
			4783		Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
				47831	Bán lẻ mô tô, xe máy
				47832	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
		479	4790	47900	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ
H					VẬN TẢI, KHO BÃI
	49				Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải bằng đường ống
		491			Vận tải đường sắt
			4911		Vận tải hành khách đường sắt
				49111	Vận tải hành khách đường sắt liên tỉnh
				49112	Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao
			4912	49120	Vận tải hàng hóa đường sắt
		492			Vận tải hành khách bằng xe buýt
			4921	49210	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
			4922	49220	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh
			4929	49290	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác
		493			Vận tải đường bộ khác
			4931		Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
				49311	Vận tải hành khách bằng taxi
				49312	Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
				49319	Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)
			4932		Vận tải hành khách đường bộ khác
				49321	Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh
				49329	Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu
			4933		Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
				49331	Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng
				49332	Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)
				49333	Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác
				49334	Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ
				49339	Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác
		494	4940	49400	Vận tải đường ống
	50				Vận tải đường thủy
		501			Vận tải ven biển và viễn dương
			5011		Vận tải hành khách ven biển và viễn dương
				50111	Vận tải hành khách ven biển
				50112	Vận tải hành khách viễn dương
			5012		Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
				50121	Vận tải hàng hóa ven biển
				50122	Vận tải hàng hóa viễn dương
		502			Vận tải đường thủy nội địa
			5021		Vận tải hành khách đường thủy nội địa
				50211	Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới
				50212	Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
			5022		Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
				50221	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới
				50222	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ
	51				Vận tải hàng không
		511	5110		Vận tải hành khách hàng không
				51101	Vận tải hành khách hàng không theo tuyến và lịch trình cố định
				51109	Vận tải hành khách hàng không loại khác
		512	5120		Vận tải hàng hóa hàng không
				51201	Vận tải hàng hóa hàng không theo tuyến và lịch trình cố định
				51209	Vận tải hàng hóa hàng không loại khác
	52				Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải
		521	5210		Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
				52101	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan
				52102	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)
				52109	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác
		522			Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải
			5221	52210	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt
			5222		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
				52221	Hoạt động điều hành cảng biển
				52222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương
				52223	Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa
				52224	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa
			5223		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không
				52231	Dịch vụ điều hành bay
				52232	Dịch vụ điều hành hoạt động cảng hàng không

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				52239	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không
			5224		Bốc xếp hàng hóa
				52241	Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt
				52242	Bốc xếp hàng hóa đường bộ
				52243	Bốc xếp hàng hóa cảng biển
				52244	Bốc xếp hàng hóa cảng sông
				52245	Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không
				52249	Bốc xếp hàng hóa loại khác
			5225		Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ
				52251	Hoạt động điều hành bến xe
				52252	Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ
				52253	Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ
				52259	Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ
			5229	52290	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
		523			Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải
			5231	52310	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa
			5232	52320	Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách
	53				Bưu chính và chuyển phát
		531	5310	53100	Bưu chính
		532	5320	53200	Chuyển phát
		533	5330	53300	Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát
I					DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG
	55				Dịch vụ lưu trú
		551	5510	55100	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự
		552	5520		Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác
				55201	Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày
				55202	Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày
				55203	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		553	5530	55300	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú
		559	5590		Cơ sở lưu trú khác
				55901	Ký túc xá học sinh, sinh viên
				55902	Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dừng để nghỉ tạm
				55909	Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu
	56				Dịch vụ ăn uống
		561	5610		Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
				56101	Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)
				56102	Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh
				56109	Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác
		562			Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác
			5621	56210	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng
			5629	56290	Dịch vụ ăn uống khác
		563	5630		Dịch vụ phục vụ đồ uống
				56301	Quán rượu, bia, quầy bar
				56302	Quán cà phê, giải khát
				56309	Dịch vụ phục vụ đồ uống khác
		564	5640	56400	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống
J					HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN, PHÁT SÓNG, SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI NỘI DUNG
	58				Hoạt động xuất bản
		581			Xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác
			5811	58110	Xuất bản sách
			5812	58120	Xuất bản báo
			5813	58130	Xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ
			5819	58190	Hoạt động xuất bản khác
		582			Xuất bản phần mềm
			5821	58210	Xuất bản trò chơi điện tử
			5829		Xuất bản phần mềm khác
				58291	Xuất bản phần mềm hệ thống
				58292	Xuất bản phần mềm ứng dụng
				58299	Xuất bản phần mềm khác chưa được phân vào đâu

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
	59				Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc
		591			Hoạt động phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình
			5911		Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình
				59111	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh
				59112	Hoạt động sản xuất video
				59113	Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình
			5912	59120	Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình
			5913	59130	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình
			5914		Hoạt động chiếu phim
				59141	Hoạt động chiếu phim cố định
				59142	Hoạt động chiếu phim lưu động
		592	5920	59200	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc
	60				Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác
		601	6010	60100	Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh
		602	6020		Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video
				60201	Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình
				60202	Hoạt động phát sóng truyền hình
				60203	Hoạt động phân phối video
		603			Hoạt động thông tấn và hoạt động phân phối nội dung khác
			6031	60310	Hoạt động thông tấn
			6039	60390	Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác
K					HOẠT ĐỘNG VIỄN THÔNG; LẬP TRÌNH MÁY TÍNH, TƯ VẤN, CƠ SỞ HẠ TẦNG MÁY TÍNH VÀ CÁC DỊCH VỤ THÔNG TIN KHÁC
	61				Hoạt động viễn thông
		611	6110	61100	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh
		612	6120		Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông
				61201	Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				61202	Dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông
		619	6190	61900	Hoạt động viễn thông khác
	62				Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động liên quan
		621			Lập trình máy tính
			6211	62110	Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử
			6219	62190	Lập trình máy tính khác
		622	6220	62200	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính
		629	6290	62900	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác
	63				Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các dịch vụ thông tin liên quan khác
		631	6310	63100	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan
		639	6390		Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác
				63901	Hoạt động công tìm kiếm web
				63909	Dịch vụ thông tin khác
L					HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ BẢO HIỂM
	64				Hoạt động dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)
		641			Hoạt động trung gian tiền tệ
			6411	64110	Hoạt động Ngân hàng trung ương
			6419	64190	Hoạt động trung gian tiền tệ khác
		642			Hoạt động công ty nắm giữ tài sản và các kênh dẫn vốn
			6421	64210	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản
			6422	64220	Hoạt động của các kênh dẫn vốn
		643			Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác
			6431	64310	Hoạt động quỹ thị trường tiền tệ
			6432	64320	Hoạt động quỹ đầu tư phi thị trường tiền tệ
			6433	64330	Hoạt động quỹ tín thác, tài sản và tài khoản đại lý

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		649			Hoạt động dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)
			6491	64910	Hoạt động cho thuê tài chính
			6492	64920	Hoạt động tài trợ thương mại quốc tế
			6493	64930	Hoạt động bao thanh toán
			6494	64940	Hoạt động chứng khoán hóa
			6495	64950	Hoạt động cấp tín dụng khác
			6499	64990	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)
	65				Bảo hiểm, tái bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí (trừ bảo hiểm xã hội bắt buộc)
		651			Bảo hiểm
			6511	65110	Bảo hiểm nhân thọ
			6512	65120	Bảo hiểm phi nhân thọ
			6513	65130	Bảo hiểm sức khỏe
		652	6520	65200	Tái bảo hiểm
		653	6530	65300	Hoạt động quỹ hưu trí
	66				Hoạt động tài chính khác
		661			Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)
			6611	66110	Quản lý thị trường tài chính
			6612		Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán
				66121	Môi giới hợp đồng hàng hóa
				66122	Môi giới chứng khoán
				66129	Môi giới khác
			6619	66190	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
		662			Hoạt động hỗ trợ bảo hiểm và quỹ hưu trí
			6621	66210	Đánh giá rủi ro và thiệt hại
			6622	66220	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm
			6629	66290	Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và quỹ hưu trí
		663	6630	66300	Hoạt động quản lý quỹ
M					HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN
	68				Hoạt động kinh doanh bất động sản

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		681	6810		Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
				68101	Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở
				68102	Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở
				68103	Cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở
				68104	Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở
				68109	Kinh doanh bất động sản khác
		682			Hoạt động bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
			6821	68210	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản
			6829		Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
				68291	Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở
				68292	Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở
				68293	Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản
				68299	Hoạt động bất động sản khác chưa được phân vào đâu trên cơ sở phí hoặc hợp đồng
N					HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
	69				Hoạt động pháp luật, kế toán và kiểm toán
		691	6910		Hoạt động pháp luật
				69101	Hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật
				69102	Hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị các tài liệu pháp lý
				69109	Hoạt động pháp luật khác
		692	6920		Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế
				69201	Hoạt động liên quan đến kế toán
				69202	Hoạt động liên quan đến kiểm toán
				69203	Hoạt động liên quan đến tư vấn về thuế
				69209	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế khác
	70				Hoạt động của trụ sở văn phòng; hoạt động tư vấn quản lý

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		701	7010	70100	Hoạt động của trụ sở văn phòng
		702	7020	70200	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác
	71				Hoạt động kiến trúc; kiểm tra và phân tích kỹ thuật
		711	7110		Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
				71101	Hoạt động kiến trúc
				71102	Hoạt động đo đạc và bản đồ
				71103	Hoạt động thăm dò địa chất, nước dưới đất
				71109	Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác
		712	7120	71200	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
	72				Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
		721			Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật
			7211	72110	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên
			7212	72120	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ
			7213	72130	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược
			7214	72140	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp
		722			Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn
			7221	72210	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội
			7222	72220	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn
	73				Quảng cáo, nghiên cứu thị trường và quan hệ công chúng
		731	7310	73100	Quảng cáo
		732	7320	73200	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
		733	7330	73300	Hoạt động quan hệ công chúng
	74				Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác
		741	7410	74100	Hoạt động thiết kế chuyên dụng
		742	7420	74200	Hoạt động nhiếp ảnh
		743	7430	74300	Hoạt động phiên dịch

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		749			Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu
			7491	74910	Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế
			7499	74990	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu
	75	750	7500	75000	Hoạt động thú y
O					HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ
	77				Cho thuê hoạt động
		771	7710		Cho thuê xe có động cơ
				77101	Cho thuê ô tô
				77109	Cho thuê xe có động cơ khác
		772			Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình
			7721	77210	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí
			7729	77290	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác
		773	7730		Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
				77301	Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển
				77302	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển
				77303	Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển
				77304	Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển
				77305	Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển
				77309	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu
		774	7740	77400	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính
		775	7750	77500	Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê đồ dùng hữu hình và tài sản vô hình phi tài chính
	78				Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm
		781	7810	78100	Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm
		782			Cung ứng lao động tạm thời và nguồn nhân lực khác
			7821	78210	Cung ứng lao động tạm thời
			7822		Cung ứng nguồn nhân lực khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				78221	Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước
				78222	Cung ứng nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài
	79				Hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch và hoạt động liên quan đến du lịch khác
		791			Hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch
			7911	79110	Đại lý lữ hành
			7912	79120	Điều hành tua du lịch
		799	7990	79900	Hoạt động liên quan đến du lịch khác
	80	801			Hoạt động điều tra bảo đảm an toàn
			8011	80110	Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân
			8019	80190	Dịch vụ bảo đảm an toàn khác
	81				Hoạt động dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan
		811	8110	81100	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
		812			Dịch vụ vệ sinh
			8121	81210	Vệ sinh chung nhà cửa
			8129	81290	Dịch vụ vệ sinh khác
		813	8130	81300	Dịch vụ cảnh quan
	82				Hoạt động hành chính, hỗ trợ văn phòng và các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác
		821	8210	82100	Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng
		822	8220	82200	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
		823	8230	82300	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
		824	8240	82400	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính)
		829			Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu
			8291	82910	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng
			8292	82920	Dịch vụ đóng gói
			8299	82990	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
P					HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, AN NINH QUỐC PHÒNG; BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
	84				Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, đối ngoại; bảo đảm xã hội bắt buộc
		841			Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước và quản lý chính sách kinh tế, xã hội, môi trường
			8411		Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp
				84111	Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội
				84112	Hoạt động quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp
			8412	84120	Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác (trừ môi trường và bảo đảm xã hội bắt buộc)
			8413	84130	Hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường
			8414	84140	Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành
		842			Hoạt động phục vụ chung cho toàn đất nước
			8421	84210	Hoạt động đối ngoại
			8422	84220	Hoạt động quốc phòng
			8423	84230	Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội
		843	8430	84300	Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc
Q					GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
	85				Giáo dục và đào tạo
		851			Giáo dục mầm non
			8511	85110	Giáo dục nhà trẻ
			8512	85120	Giáo dục mẫu giáo
		852			Giáo dục phổ thông
			8521	85210	Giáo dục tiểu học
			8522	85220	Giáo dục trung học cơ sở
			8523	85230	Giáo dục trung học phổ thông
		853			Giáo dục nghề nghiệp
			8531	85310	Đào tạo sơ cấp
			8532	85320	Đào tạo trung cấp
			8533	85330	Đào tạo cao đẳng
		854			Giáo dục đại học
			8541	85410	Đào tạo đại học

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
			8542	85420	Đào tạo thạc sỹ
			8543	85430	Đào tạo tiến sỹ
		855			Giáo dục khác
			8551	85510	Giáo dục thể thao và giải trí
			8552	85520	Giáo dục văn hóa nghệ thuật
			8553	85530	Hoạt động đào tạo sử dụng phương tiện vận tải phi thương mại
			8554	85540	Giáo dục dự bị đại học
			8559	85590	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu
		856			Hoạt động hỗ trợ giáo dục
			8561	85610	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư
			8569	85690	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác
R					Y TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI
	86				Hoạt động y tế
		861	8610		Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế
				86101	Hoạt động của các bệnh viện
				86102	Hoạt động của các trạm y tế
		862	8620		Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
				86201	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa
				86202	Hoạt động của các phòng khám nha khoa
		869			Hoạt động y tế khác
			8691	86910	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ y tế khác
			8692	86920	Hoạt động y tế dự phòng
			8693	86930	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng
			8699	86990	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu
	87				Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung
		871	8710		Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng
				87101	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh
				87109	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác
		872	8720		Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần và người nghiện

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				87201	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần
				87202	Hoạt động chăm sóc sức khỏe, cai nghiện phục hồi người nghiện
		873	8730		Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc
				87301	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công (trừ thương bệnh binh)
				87302	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già
				87303	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật
		879			Hoạt động chăm sóc tập trung khác
			8791	87910	Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung
			8799		Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu
				87991	Hoạt động chữa bệnh, phục hồi nhân phẩm cho đối tượng mại dâm
				87999	Hoạt động chăm sóc tập trung khác còn lại chưa được phân vào đâu
	88				Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung
		881	8810		Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật
				88101	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công (trừ thương bệnh binh)
				88102	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với thương bệnh binh
				88103	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người già và người khuyết tật
		889	8890	88900	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác
S					NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ
	90				Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật
		901			Hoạt động sáng tạo nghệ thuật
			9011	90110	Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc
			9012	90120	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác
			9019	90190	Hoạt động sáng tạo nghệ thuật khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
		902	9020	90200	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật
		903			Hoạt động hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật
			9031	90310	Hoạt động của cơ sở và địa điểm nghệ thuật
			9039	90390	Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật
	91				Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác
		911			Hoạt động thư viện và lưu trữ
			9111	91110	Hoạt động thư viện
			9112	91120	Hoạt động lưu trữ
		912			Hoạt động bảo tàng, sưu tập, di tích và di sản
			9121	91210	Hoạt động bảo tàng và sưu tập
			9122	91220	Hoạt động di tích lịch sử và di tích
		913	9130	91300	Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa
		914			Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn thiên nhiên
			9141	91410	Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú
			9142	91420	Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên
	92	920	9200		Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc
				92001	Hoạt động xổ số
				92002	Hoạt động cá cược và đánh bạc
	93				Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí
		931			Hoạt động thể thao
			9311	93110	Hoạt động của các cơ sở thể thao
			9312	93120	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
			9319	93190	Hoạt động thể thao khác
		932			Hoạt động vui chơi giải trí
			9321	93210	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
			9329	93290	Hoạt động vui chơi giải trí khác
T					HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHÁC
	94				Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác
		941			Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh, nghiệp chủ và nghề nghiệp
			9411	94110	Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
			9412	94120	Hoạt động của các hội nghề nghiệp
		942	9420	94200	Hoạt động của công đoàn
		949			Hoạt động của các tổ chức khác
			9491	94910	Hoạt động của các tổ chức tôn giáo
			9499	94990	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu
	95				Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
		951	9510	95100	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông
		952			Sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng cá nhân và gia đình
			9521	95210	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng
			9522	95220	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình
			9523	95230	Sửa chữa, bảo dưỡng giày, dép, hàng da và giả da
			9524	95240	Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự
			9529	95290	Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu
		953			Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
			9531	95310	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác
			9532	95320	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy
		954	9540	95400	Hoạt động dịch vụ trung gian cho sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác
	96				Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân
		961	9610	96100	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú
		962			Dịch vụ làm tóc, chăm sóc sắc đẹp, spa và các hoạt động tương tự
			9621	96210	Dịch vụ làm tóc
			9622	96220	Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác
			9623	96230	Dịch vụ spa và xông hơi
		963	9630	96300	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ liên quan
		964	9640	96400	Hoạt động trung gian cho dịch vụ cá nhân
		969	9690		Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác

Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4	Cấp 5	Tên ngành
				96901	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ và các dịch vụ liên quan
				96909	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu
U					HOẠT ĐỘNG LÀM THUÊ CÁC CÔNG VIỆC TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH, SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT CHẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH
	97	970	9700	97000	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình
	98				Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình
		981	9810	98100	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình
		982	9820	98200	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình
V					HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ
	99	990	9900	99000	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế
22	87	259	495	743	



Phụ lục II

NỘI DUNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

I. KHÁI NIỆM, ĐỊNH NGHĨA VỀ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ NGÀNH KINH TẾ

1. Hoạt động kinh tế: Là quá trình sử dụng nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, lao động, công nghệ, mạng thông tin... nhằm tạo ra các hàng hóa hoặc dịch vụ mới, như vậy mỗi hoạt động kinh tế có đặc trưng được thể hiện bằng quy trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra.

2. Ngành kinh tế: Về lý thuyết sẽ là tốt nhất nếu mỗi hoạt động tạo nên một ngành, do vậy danh mục ngành là danh mục các hoạt động kinh tế. Tuy nhiên trong thực tế, danh mục ngành theo chuẩn mực tối ưu này không xác lập được do sự phong phú, tính phức tạp và hay thay đổi của các hoạt động kinh tế. Do đó, ngành kinh tế trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam là tập hợp các hoạt động kinh tế giống nhau dựa trên 3 tiêu chí xếp theo thứ tự ưu tiên dưới đây:

- Quy trình và công nghệ sản xuất của hoạt động kinh tế;
- Nguyên liệu đầu vào mà hoạt động kinh tế sử dụng để tạo ra sản phẩm;
- Đặc điểm của sản phẩm sản xuất ra của hoạt động kinh tế.

Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam phân loại các hoạt động kinh tế dựa trên tính chất của hoạt động kinh tế, do đó cần lưu ý một số nội dung sau:

- Không căn cứ vào loại hình sở hữu, loại hình tổ chức, phương thức hay quy mô của hoạt động sản xuất. Chẳng hạn đối với hoạt động sản xuất giày, dép thì bất kể hoạt động này thuộc sở hữu tư nhân hay nhà nước, loại hình tổ chức là doanh nghiệp độc lập hay phụ thuộc hay cơ sở kinh doanh cá thể, được thực hiện theo phương thức thủ công hay máy móc, với quy mô sản xuất lớn hay nhỏ đều được xếp vào ngành: “Sản xuất giày, dép”, mã số 15200.

- Khái niệm “ngành kinh tế” khác với khái niệm “ngành quản lý”: Ngành kinh tế trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được hình thành từ các hoạt động kinh tế diễn ra trong lãnh thổ kinh tế của Việt Nam, bất kể các hoạt động kinh tế này do ai quản lý; ngược lại ngành quản lý bao gồm những hoạt động kinh tế thuộc quyền quản lý của một đơn vị nhất định (bộ, ngành quản lý nhà nước...), bất kể hoạt động đó thuộc ngành kinh tế nào. Như vậy ngành quản lý có thể bao gồm một hay nhiều ngành kinh tế.

- Khái niệm ngành kinh tế cũng cần phân biệt với khái niệm nghề nghiệp. Ngành kinh tế gắn với đơn vị kinh tế, tại đó người lao động làm việc với các nghề nghiệp khác nhau. Lao động theo ngành kinh tế phản ánh hoạt động kinh tế của mỗi cá nhân trong tổng thể các hoạt động của đơn vị; nghề nghiệp của người lao động phản ánh kỹ năng và việc làm cụ thể của họ tại đơn vị. Ví dụ, một người lao động làm kế toán trong đơn vị có hoạt động chính "Sản xuất thuốc lá", khi đó lao động được xếp vào ngành sản xuất thuốc lá nhưng nghề của lao động này là kế toán.

II. NỘI DUNG HỆ THỐNG NGÀNH KINH TẾ VIỆT NAM

A: NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Ngành này gồm: Khai thác (sử dụng) tài nguyên động, thực vật, bao gồm các hoạt động trồng trọt (nông nghiệp), chăn nuôi và nhân giống động, thực vật, khai thác gỗ và thu hoạch lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ động vật tại trang trại (sữa, trứng, thịt...) hoặc từ môi trường tự nhiên.

Ngành này cũng gồm: Canh tác hữu cơ (không sử dụng phân bón tổng hợp hoặc thuốc trừ sâu hóa học), trồng trọt không cần đất (như thủy canh, trồng cây trong dung dịch dinh dưỡng), kết hợp nuôi trồng thủy sản và thủy canh, trồng cây biến đổi gen và chăn nuôi động vật biến đổi gen.

Loại trừ: Hoạt động sản xuất hàng hóa tự cung tự cấp của hộ gia đình cho tiêu dùng cá nhân được phân loại vào nhóm 98100 (Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình).

01: NÔNG NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Ngành này bao gồm 2 hoạt động cơ bản là sản xuất, sơ chế các sản phẩm từ thực vật và động vật, bao gồm: trồng cây trên đồng ruộng trồng, dưới mái che (như nhà kính, nhà lưới) hoặc sử dụng các phương pháp canh tác không cần đất như thủy canh, kết hợp nuôi trồng thủy sản và trồng trọt, chăn nuôi các loại vật nuôi để lấy các sản phẩm khác nhau.

Ngành 015 (Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp) không tuân theo nguyên tắc thông thường để xác định hoạt động chính mà căn cứ vào sự tương đối đồng đều giữa hoạt động gieo trồng và hoạt động chăn nuôi để xếp các đơn vị có hoạt động trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp vào ngành này hoặc ngành khác.

Ngành này cũng bao gồm các hoạt động dịch vụ liên quan trực tiếp đến nông nghiệp (ví dụ: bảo trì thiết bị, tưới tiêu...), cũng như săn bắn, đánh bắt và các hoạt động liên quan.

Ngành nông nghiệp không bao gồm những hoạt động chế biến tiếp theo đối với các sản phẩm nông nghiệp do những hoạt động này được phân vào ngành 10 (Sản xuất, chế biến thực phẩm), ngành 11 (Sản xuất đồ uống) và ngành 12 (Sản xuất sản phẩm thuốc lá). Những hoạt động chuẩn bị cần thiết cho thị trường sơ cấp (ví dụ: làm sạch rau, phân loại trái cây...) được xếp vào ngành nông nghiệp.

Ngành này không bao gồm các hoạt động xây dựng trên đồng ruộng liên quan đến biến đổi đất đai cho mục đích nông nghiệp (ví dụ: xây dựng kênh tưới tiêu, làm ruộng bậc thang, thoát nước, ...) được xếp ngành F (Xây dựng) và hoạt động thị trường của các thương nhân mua và các hợp tác xã tham gia vào việc tiếp thị, mua bán nông sản được xếp vào G (Bán buôn và bán lẻ).

Loại trừ: Hoạt động dịch vụ cảnh quan được phân loại vào nhóm 81300 (Dịch vụ cảnh quan).

011: Trồng cây hàng năm

Nhóm này gồm các hoạt động gieo trồng các loại cây có chu kỳ sinh trưởng của cây không kéo dài hơn một năm.

0111 - 01110: Trồng lúa

Nhóm này gồm: Các hoạt động gieo trồng (cấy, sạ) các loại cây lúa: lúa nước, lúa cạn.

0112 - 01120: Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động gieo trồng ngô và các loại cây lương thực có hạt khác như: lúa mỳ, lúa mạch, cao lương, kê.

Loại trừ: Trồng ngô cây làm thức ăn cho gia súc được phân vào nhóm 0119 (Trồng cây hàng năm khác).

0113 - 01130: Trồng cây lấy củ có chất bột

Nhóm này gồm: Các hoạt động gieo trồng các loại cây lấy củ có hàm lượng tinh bột cao như: khoai lang, khoai tây, sắn, khoai nước, khoai sọ, củ từ, dong riềng,...

0114 - 01140: Trồng cây mía

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây mía để chế biến đường, mật và để ăn không qua chế biến.

0115 - 01150: Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây thuốc lá, thuốc Lào để cuốn thuốc lá điếu (xì gà) và để chế biến thuốc lá, thuốc Lào.

Loại trừ: Hoạt động chế biến thuốc lá được phân vào nhóm 1200 (Sản xuất sản phẩm thuốc lá).

0116 - 01160: Trồng cây lấy sợi

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây bông, đay, cói, gai, lanh và cây lấy sợi khác.

0117 - 01170: Trồng cây có hạt chứa dầu

Nhóm này gồm: Các hoạt động gieo trồng các loại cây có hạt chứa dầu như cây đậu tương, cây lạc, cây vừng, cây thầu dầu, cây cải dầu, cây hoa hướng dương, cây rum, cây mù tạc và các cây có hạt chứa dầu khác.

0118: Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa

01181: Trồng rau các loại

Nhóm này gồm: Các hoạt động gieo trồng rau các loại:

- Trồng các loại rau lấy lá như: Rau cải, bắp cải, rau muống, súp lơ, cây bông cải xanh, rau diếp, măng tây, rau cúc, rau cần ta, rau cần tây và các loại rau lấy lá khác;

- Trồng các loại rau lấy quả như: Dưa hấu, dưa chuột, bí xanh, bí ngô, cà chua, cây cà, cây ớt, các loại dưa và rau có quả khác;

- Trồng các loại rau lấy củ, cả rễ, hoặc lấy thân như: Su hào, cà rốt, cây củ cải, cây hành, cây tỏi ta, cây tỏi tây, cây mùi, cây hẹ và cây lấy rễ, củ hoặc thân khác;

- Trồng cây củ cải đường;

- Trồng các loại nấm.

Loại trừ:

- Trồng cây làm gia vị được phân vào nhóm 01281 (Trồng cây gia vị lâu năm) và nhóm 01282 (Trồng cây được liệu, hương liệu lâu năm);

- Thu nhặt hoa quả hoang dại như: Trám, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên... được phân vào nhóm 02302 (Thu nhặt lâm sản trừ gỗ).

- Sản xuất giống nấm được phân vào nhóm 01301 (Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm).

01182: Trồng đậu các loại

Nhóm này gồm: Các hoạt động gieo trồng các loại đậu để lấy hạt như: đậu đen, đậu xanh, đậu vàng, đậu trụng quốc, đậu hà lan...

Loại trừ: Trồng cây đậu tương được phân vào nhóm 01170 (Trồng cây có hạt chứa dầu).

01183: Trồng hoa hàng năm

Nhóm này gồm: Trồng để bán các loại hoa phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa...

0119: Trồng cây hàng năm khác**01191: Trồng cây gia vị hàng năm**

Nhóm này gồm: Trồng các loại cây hàng năm chủ yếu làm gia vị như cây ớt cay, cây gừng, cây nghệ,...

Loại trừ: Trồng cây gia vị lâu năm được phân vào nhóm 01281 (Trồng cây gia vị lâu năm).

01192: Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm

Nhóm này gồm: Trồng cây để làm thuốc và sản xuất hương liệu cung cấp cho công nghiệp dược phẩm hoặc làm thuốc chữa bệnh không qua chế biến (thuốc nam, thuốc bắc) như: Cây atiso, ngải cứu, cây bạc hà, cà gai leo, cây xạ đen,... và sản xuất hương liệu.

Loại trừ: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm được phân vào nhóm 01282 (Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm).

01199: Trồng cây hàng năm khác còn lại

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây nông nghiệp hàng năm chưa được phân vào các nhóm từ 0111 đến 0119. Gồm: Các hoạt động trồng cây thức ăn gia súc như: trồng ngô cây, trồng cỏ, chăm sóc đồng cỏ tự nhiên; trồng cây làm phân xanh (muồng muồng); trồng cây sen lấy hạt,...

012: Trồng cây lâu năm

Nhóm này bao gồm các hoạt động trồng các loại cây có chu kỳ sinh trưởng dài hơn một năm hoặc có thời gian sinh trưởng trong một năm nhưng cho thu hoạch sản phẩm trong nhiều năm.

0121: Trồng cây ăn quả**01211: Trồng nho**

Nhóm này gồm: Trồng nho làm nguyên liệu sản xuất rượu nho và trồng nho ăn quả.

Loại trừ: Sản xuất rượu nho được phân vào nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang).

01212: Trồng cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới

Nhóm này gồm: Trồng cây xoài, cây chuối, cây đu đủ, cây thanh long... và trồng các loại cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới khác.

01213: Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác

Nhóm này gồm: Trồng cây cam, cây chanh, cây quýt, cây bưởi, cây quất lấy quả, cây phật thủ và các loại cây thuộc họ cam, quýt khác.

01214: Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo

Nhóm này gồm: Trồng cây táo, cây mận, cây mơ, cây đào, cây lê và các loại quả có hạt như táo khác.

01215: Trồng nhãn, vải, chôm chôm

Nhóm này gồm: Trồng cây nhãn, cây vải, cây chôm chôm.

01219: Trồng cây ăn quả khác

Nhóm này gồm: Trồng các loại cây ăn quả chưa được phân vào các nhóm từ 01211 đến 01215. Gồm: Trồng cây ăn quả dạng bụi và cây có quả mọng, cây mâm xôi, cây dâu tây, cây hạt dẻ, cây óc chó,...

Loại trừ: Trồng cây điều được phân vào nhóm 01230 (Trồng cây điều).

0122 - 01220: Trồng cây lấy quả chứa dầu

Nhóm này gồm: Trồng cây dừa, cây ôliu, cây dầu cọ và cây lấy quả chứa dầu khác.

0123 - 01230: Trồng cây điều

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây điều.

0124 - 01240: Trồng cây hồ tiêu

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây hồ tiêu.

0125 - 01250: Trồng cây cao su

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây cao su, lấy mủ và sơ chế mủ cao su khô.

0126 - 01260: Trồng cây cà phê

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây cà phê.

0127 - 01270: Trồng cây chè

Nhóm này gồm: Các hoạt động trồng cây chè.

0128: Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm

01281: Trồng cây gia vị lâu năm

Nhóm này gồm: Trồng các loại cây lâu năm chủ yếu làm gia vị như cây đinh hương, cây vani,...

Loại trừ: Trồng cây hồ tiêu được phân vào nhóm 01240 (Trồng cây hồ tiêu).

01282: Trồng cây dược liệu, hương liệu lâu năm

Nhóm này gồm: Trồng cây lâu năm để làm thuốc và sản xuất hương liệu, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp dược phẩm hoặc làm thuốc chữa bệnh không qua chế biến (thuốc nam, thuốc bắc) như: hoa nhài, hồi, ý dĩ, tam thất, sâm, sa nhân,...

Loại trừ:

Các hoạt động trồng quế, thảo quả,... được phân vào nhóm 02103 (Trồng rừng và chăm sóc rừng khác).

0129: Trồng cây lâu năm khác

01291: Trồng cây cảnh lâu năm

Nhóm này gồm: Trồng các cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa như: cây hoa đào, cây hoa mai, cây quất cảnh, cây sanh, cây si,...

01299: Trồng cây lâu năm khác còn lại

Nhóm này gồm: Trồng các cây lâu năm khác chưa được phân vào các nhóm từ 0121 đến 0128. Gồm các cây lâu năm như: Cây dâu tằm, cây trôm, cây cau, cây trầu không,...

013 - 0130: Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp

01301: Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm

Nhóm này gồm:

Hoạt động sản xuất hạt giống, gieo ươm các loại giống cây hàng năm như: sản xuất lúa giống; giống cây su hào, bắp cải, xúp lơ, cà chua, giống nầm...

01302: Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm

Nhóm này gồm:

- Hoạt động sản xuất giống cây lâu năm như giâm cành, tạo chồi, cấy ghép chồi, tạo cây con để nhân giống cây trực tiếp hoặc tạo từ các gốc ghép cành thành các chồi non để cho ra sản phẩm cuối cùng là cây giống.

- Gieo ươm, cấy ghép, cắt cành và giâm cành các loại cây cảnh.

Loại trừ: Ươm giống cây lâm nghiệp được phân vào nhóm 02104 (Ươm giống cây lâm nghiệp).

014: Chăn nuôi

Nhóm này gồm: Tất cả hoạt động chăn nuôi các động vật (trừ thủy sản).

Loại trừ:

- Hỗ trợ giống, kiểm dịch, chăm sóc thú y được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);

- Giết thịt, chế biến thịt, ngoài cơ sở chăn nuôi được phân vào nhóm 1010 (Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt);

- Sản xuất da, kéo sợi lông được phân vào nhóm 14200 (Sản xuất sản phẩm từ da lông thú).

0141: Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò

01411: Sản xuất giống trâu, bò

Nhóm này gồm:

- Chăn nuôi trâu, bò để sản xuất giống;
- Sản xuất tinh dịch trâu, bò.

01412: Chăn nuôi trâu, bò

Nhóm này gồm:

- Chăn nuôi trâu, bò thịt, cày kéo;
- Sản xuất sữa nguyên chất từ bò và trâu sữa.

Loại trừ:

- Chế biến sữa ngoài cơ sở chăn nuôi được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa).

0142: Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa

01421: Sản xuất giống ngựa, lừa

Nhóm này gồm:

- Chăn nuôi ngựa, lừa để sản xuất giống (bao gồm cả sản xuất giống ngựa đua);
- Sản xuất tinh dịch ngựa, lừa.

01422: Chăn nuôi ngựa, lừa, la

Nhóm này gồm: Chăn nuôi ngựa, lừa, la để lấy thịt, lấy sữa và cày kéo.

Loại trừ: Hoạt động đua ngựa được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác).

0144: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai

01441: Sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai

Nhóm này gồm:

- Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai để sản xuất giống;
- Sản xuất tinh dịch dê, cừu, hươu, nai.

01442: Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai

Nhóm này gồm:

- Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai để lấy thịt;
- Sản xuất sữa nguyên chất từ dê và cừu sữa;
- Chăn nuôi cừu để lấy lông.

Loại trừ:

- Công việc cắt xén lông cừu trên cơ sở phí và hợp đồng được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);
- Sản xuất da lông kéo thành sợi được phân vào nhóm 1010 (Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt);
- Chế biến sữa được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa).

0145: Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn

01451: Sản xuất giống lợn

Nhóm này gồm:

- Chăn nuôi lợn để sản xuất giống;
- Sản xuất tinh dịch lợn.

01452: Chăn nuôi lợn

Nhóm này gồm: Chăn nuôi lợn thịt, lợn sữa.

Loại trừ:

- Hoạt động kiểm dịch lợn, chăm sóc và cho bú được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi).
- Giết thịt, chế biến thịt lợn ngoài trang trại chăn nuôi được phân vào nhóm 1010 (Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt).

0146: Chăn nuôi gia cầm

01461: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở ấp trứng gia cầm để lấy con giống và trứng lợn.

01462: Chăn nuôi gà

Nhóm này gồm: Hoạt động chăn nuôi gà lấy thịt và lấy trứng.

01463: Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng

Nhóm này gồm: Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng lấy thịt và lấy trứng.

01469: Chăn nuôi gia cầm khác

Nhóm này gồm: Nuôi đà điểu, nuôi các loài chim cút, chim bồ câu.

0149 - 01490: Chăn nuôi khác

Nhóm này gồm:

- Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng;
- Nuôi ong, nhân giống ong và sản xuất mật ong;
- Nuôi tằm, sản xuất kén tằm;
- Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.

Loại trừ:

- Nuôi và thuần dưỡng thú từ các trại được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);
- Sản xuất da, lông của các con vật do săn bắt và đánh bắt được phân vào nhóm 01700 (Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan);
- Trại nuôi ếch, nuôi cá sấu, nuôi ba ba được phân vào nhóm 03223 (Nuôi thủy sản khác);
- Huấn luyện các con vật cảnh được phân vào nhóm 914 (Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn thiên nhiên);
- Dịch vụ chăm sóc, trông giữ, huấn luyện thú cưng được phân vào nhóm 96909 (Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu);
- Hoạt động của các trại động vật hoang dã để chăm sóc động vật (thú cưng) bị bỏ rơi được phân vào nhóm 96909 (Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu).

015 - 0150 - 01500: Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp

Nhóm này gồm: Gieo trồng kết hợp với chăn nuôi gia súc như hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các đơn vị trồng trọt mà không có hoạt động nào chiếm 66% hoặc nhiều hơn giá trị sản xuất của đơn vị.

Loại trừ: Các đơn vị gieo trồng hỗn hợp hoặc chăn nuôi hỗn hợp được phân

loại theo hoạt động chính của chúng (Hoạt động chính là hoạt động có giá trị sản xuất từ 66% trở lên).

016: Hoạt động dịch vụ nông nghiệp

Nhóm này bao gồm các hoạt động liên quan đến sản xuất nông nghiệp và các hoạt động tương tự như nông nghiệp nhưng không nhằm mục đích sản xuất (theo nghĩa là thu hoạch sản phẩm nông nghiệp), thường được thực hiện trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Nhóm này cũng bao gồm các hoạt động trồng trọt sau thu hoạch, nhằm chuẩn bị sản phẩm nông nghiệp cho thị trường sơ cấp.

0161 - 01610: Hoạt động dịch vụ trồng trọt

Nhóm này gồm:

Các hoạt động được chuyên môn hóa phục vụ cho bên ngoài trên cơ sở phí hoặc hợp đồng các công việc sau:

- Chuẩn bị cho trồng trọt, ví dụ như: đào hố,...;
- Trồng cây;
- Xử lý cây trồng;
- Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng;
- Cắt, xén, tỉa cây lâu năm;
- Làm đất, gieo, cấy, sạ...;
- Thu hoạch;
- Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên cây trồng;
- Kiểm tra hạt giống, cây giống;
- Cho thuê máy nông nghiệp có người điều khiển;
- Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt.
- Hoạt động duy trì và giữ cho đất luôn trong tình trạng tốt mà chưa cần sử dụng ngay cho sản xuất nông nghiệp.

Loại trừ:

- Các hoạt động cho cây trồng sau thu hoạch được phân vào nhóm 01630 (Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch) và 01640 (Xử lý hạt giống để nhân giống);
- Thoát nước cho đất nông nghiệp được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng);

- Hoạt động của các nhà nông học và nhà kinh tế nông nghiệp được phân vào nhóm 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Làm vườn cảnh, trồng cây cảnh được phân vào nhóm 81300 (Dịch vụ cảnh quan);

- Tổ chức trình diễn hội chợ sản phẩm nông nghiệp được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Kiến trúc phong cảnh được phân vào nhóm 71101 (Hoạt động kiến trúc).

0162 - 01620: Hoạt động dịch vụ chăn nuôi

Nhóm này gồm:

Các hoạt động được chuyên môn hóa phục vụ cho bên ngoài trên cơ sở phí và hợp đồng các công việc sau:

- Hoạt động để thúc đẩy việc nhân giống; tăng trưởng và sản xuất sản phẩm động vật;

- Kiểm tra vật nuôi, chăn dắt cho ăn, thiến hoạn gia súc, gia cầm, rửa chuồng trại, lấy phân...;

- Các hoạt động liên quan đến thụ tinh nhân tạo;

- Cắt, xén lông cừu;

- Các dịch vụ chăn thả, cho thuê đồng cỏ;

- Nuôi dưỡng và thuần dưỡng thú;

- Phân loại và lau sạch trứng gia cầm, lột da súc vật và các hoạt động có liên quan;

- Soi trứng, phân loại trứng gia cầm;

- Ấp trứng gia cầm tự động;

- Đóng móng ngựa, trông nom ngựa.

Loại trừ:

- Dịch vụ cung cấp không gian chỉ để nuôi nhốt động vật được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Hoạt động nghiên cứu nông nghiệp được phân vào nhóm 72140 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp);

- Hoạt động chăm sóc động vật, vật nuôi, kiểm soát giết mổ động vật, khám chữa bệnh động vật, vật nuôi được phân vào nhóm 75000 (Hoạt động thú y);

- Tiêm phòng cho động vật được phân vào nhóm 75000 (Hoạt động thú y);

- Dịch vụ trông giữ thú cưng được phân vào nhóm 96909 (Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê vật nuôi được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);

- Chăm sóc, nuôi các loại chim, vật nuôi làm cảnh được phân vào nhóm 914 (Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn thiên nhiên);

- Hoạt động của các trường nuôi ngựa đua được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác).

0163 - 01630: Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch

Nhóm này gồm: Nhóm này bao gồm các hoạt động dịch vụ sau thu hoạch trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

- Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như: làm sạch, cắt tía, phân loại, sơ chế, khử trùng, phơi sấy,...;

- Tia hạt bông;

- Sơ chế thô lá thuốc lá, thuốc Lào, ví dụ: phơi nắng,...;

- Sơ chế thô hạt ca cao, ví dụ: tách vỏ,...;

- Phù sáp cho trái cây;

- Phơi khô trái cây, rau, thảo mộc, gia vị, dược liệu và thuốc lá dưới điều kiện tự nhiên;

- Phân loại, làm sạch và cắt dược liệu;

- Làm khô hạt;

- Ngâm để tách sợi từ cây chứa sợi thực vật (đay, lanh, xơ dừa,...) không liên quan đến việc trồng cây lấy sợi;

- Làm chín nhân tạo trái cây như một dịch vụ, ví dụ: làm chuối nhanh chín,...

Loại trừ:

- Chuẩn bị sản xuất của nhà sản xuất nông nghiệp, hoạt động này được phân vào nhóm 011 (Trồng cây hàng năm), nhóm 012 (Trồng cây lâu năm) hoặc 013 (Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp);

- Bảo quản rau, quả, bao gồm việc khử nước bằng phương pháp nhân tạo được phân vào nhóm 1030 (Chế biến và bảo quản rau quả);

- Các hoạt động sau thu hoạch nhằm cải thiện chất lượng nhân giống của hạt giống được phân vào nhóm 01640 (Xử lý hạt giống để nhân giống);

- Cuốn và sấy thuốc lá được phân vào nhóm 1200 (Sản xuất sản phẩm thuốc lá);

- Hoạt động tiếp thị của các thương nhân và các hợp tác xã được phân vào nhóm 461 (Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa);

- Hoạt động bán buôn sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến được phân vào nhóm 462 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống);

- Ươm cây được phân vào nhóm 011 (Trồng cây hàng năm) và nhóm 012 (Trồng cây lâu năm);

- Chế biến hạt giống để lấy dầu được phân vào nhóm 1040 (Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật);

- Nghiên cứu để phát triển hoặc cải tiến các loại hạt giống mới được phân vào nhóm 721 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật).

0164 - 01640: Xử lý hạt giống để nhân giống

Nhóm này gồm: Các hoạt động lựa chọn những hạt giống đủ chất lượng thông qua việc loại bỏ những hạt không đủ chất lượng bằng cách sàng lọc, chọn một cách kỹ lưỡng để loại bỏ những hạt bị sâu, những hạt giống còn non, chưa khô để bảo quản trong kho. Những hoạt động này bao gồm phơi khô, làm sạch, phân loại và bảo quản cho đến khi chúng được bán trên thị trường. Việc xử lý hạt giống biến đổi gen cũng được xếp ở mã này.

Loại trừ:

- Sản xuất hạt giống các loại được phân vào nhóm 011 (Trồng cây hàng năm) và nhóm 012 (Trồng cây lâu năm);

- Hoạt động nghiên cứu về di truyền học làm thay đổi hạt giống phát triển hoặc lai ghép giống mới được phân vào nhóm 721 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật);

- Chế biến hạt giống để làm dầu thực vật được phân vào nhóm 10402 (Sản xuất dầu, bơ thực vật).

017 - 0170 - 01700: Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan

Nhóm này gồm:

- Săn bắt và bắt thú để bán;

- Bắt động vật để làm thực phẩm, lấy lông, lấy da hoặc để phục vụ cho mục đích nghiên cứu, nuôi trong sở thú hay trong gia đình;

- Sản xuất da, lông thú, da bò sát và lông chim từ các hoạt động săn bắt;

- Bắt động vật có vú ở biển như hà mã và hải cẩu;

- Hoạt động khai thác yến ở hang, xây nhà gọi yến;

- Thuần hóa thú săn được ở các vườn thú;
- Săn bắn để kiểm soát quần thể động vật;
- Săn bắt cáo, chồn, sói để bảo vệ gia súc.
- Bắt cóc, ếch, nhái, ốc sên ngoài thiên nhiên (trừ bắt dưới nước).

Loại trừ:

- Sản xuất lông, da thú, da bò sát, lông chim từ hoạt động chăn nuôi được phân vào nhóm 14200 (Sản xuất sản phẩm từ da lông thú);
- Đánh bắt cá voi, cá mập được phân vào nhóm 03110 (Khai thác thủy sản biển);
- Sản xuất da sống và các loại da của các lò mổ được phân vào 14200 (Sản xuất sản phẩm từ da lông thú);
- Các hoạt động dịch vụ có liên quan đến săn bắt, thể thao hoặc giải trí được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);
- Các hoạt động dịch vụ nhằm kích thích sự săn bắt và đánh bắt được phân vào nhóm 94990 (Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu).

02: LÂM NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Ngành này gồm sản phẩm của hoạt động khai thác gỗ và lâm sản trừ gỗ phục vụ cho các ngành công nghiệp chế biến cũng như các hoạt động thu nhặt các sản phẩm lâm nghiệp từ rừng tự nhiên. Ngoài các hoạt động trên, kết quả sản xuất ngành lâm nghiệp bao gồm các hoạt động sơ chế như sản phẩm gỗ tròn, gỗ cảnh, củi, đốt than củi hoặc bóc vỏ gỗ. Những hoạt động này được thực hiện ở trong rừng tự nhiên hoặc rừng trồng.

021 - 0210: Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp

Nhóm này gồm các hoạt động nhằm phát triển, duy trì và bảo tồn đa dạng sinh học các loại rừng; gồm hoạt động trồng rừng tập trung, khoanh nuôi tái sinh kết hợp trồng rừng, chăm sóc rừng mới trồng chưa đạt tiêu chuẩn rừng, cắt tỉa cây, dọn thực bì... Các hoạt động trên được thực hiện ở rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Nhóm này còn bao gồm các hoạt động chuyên ươm giống cây lâm nghiệp; trồng cây lâm nghiệp phân tán có mục đích thương mại tại những diện tích có quy mô chưa đạt tiêu chuẩn rừng.

Loại trừ:

- Hoạt động trồng, chăm sóc cây tại các công viên, khu giải trí được phân vào nhóm 81300 (Dịch vụ cảnh quan);
- Hoạt động của vườn ươm, trừ cây lâm nghiệp được phân vào nhóm 0130 (Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp).

02101: Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ

Nhóm này gồm:

- Trồng rừng và chăm sóc rừng nhằm mục đích lấy gỗ phục vụ cho xây dựng (làm nhà, cột pha,...), đóng đồ mộc gia dụng, gỗ trụ mỏ, tà vẹt đường ray, làm nguyên liệu giấy, làm ván ép,...

- Khoanh nuôi tái sinh rừng.

02102: Trồng rừng và chăm sóc rừng họ tre

Nhóm này gồm: Trồng rừng và chăm sóc rừng tre, nứa, luồng, vầu nhằm mục đích phục vụ cho xây dựng, làm nguyên liệu đan lát vật dụng và hàng thủ công mỹ nghệ, làm nguyên liệu giấy, làm tấm tre, nứa, luồng, vầu ép, trồng để lấy măng.

02103: Trồng rừng và chăm sóc rừng khác

Nhóm này gồm: Trồng rừng và chăm sóc rừng khác chưa kể ở trên.

Cụ thể:

- Rừng hỗn giao (gỗ - tre nứa hoặc tre nứa - gỗ)

- Rừng cau dừa.

- Trồng cây bóng mát, cây lấy củi, cây đặc sản (hạt dẻ, thông lấy nhựa,...);

- Trồng rừng phòng hộ: Phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ đất, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường sinh thái, chắn gió, chắn cát, chắn sóng ven biển,...

- Trồng rừng đặc dụng: Sử dụng vào mục đích nghiên cứu, thí nghiệm khoa học, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, vườn rừng quốc gia, bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh,...

02104: Ươm giống cây lâm nghiệp

Nhóm này gồm: Ươm các loại cây giống cây lâm nghiệp để trồng rừng tập trung và trồng cây lâm nghiệp phân tán nhằm mục đích phục vụ sản xuất, phòng hộ, đặc dụng,...

022 - 0220 - 02200: Khai thác gỗ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khai thác gỗ tròn dùng cho ngành chế biến lâm sản;

- Hoạt động khai thác gỗ tròn dùng cho làm đồ mộc như cột nhà, cọc đã được đẽo sơ, tà vẹt đường ray,...

- Đốt than hoa tại rừng bằng phương thức thủ công.

Nhóm này cũng gồm: Thu nhặt và sản xuất các phụ phẩm từ khai thác gỗ, ví dụ như cành cây, gốc cây, dăm gỗ từ hoạt động khai thác gỗ.

Loại trừ:

- Trồng cây thông Noel được phân vào nhóm 0129 (Trồng cây lâu năm khác);
- Thu hoạch cây bụi ngắn ngày làm cây năng lượng, ví dụ như cây dương và cây liễu, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);
- Trồng cây gỗ đứng, trồng lại, cấy ghép, tía thừa và bảo tồn rừng được phân vào nhóm 0210 (Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp);
- Thu nhặt các sản phẩm rừng mọc hoang, không phải gỗ được phân vào nhóm 023 (Khai thác, thu nhặt lâm sản từ gỗ)
- Sản xuất dăm gỗ và các hạt gỗ không liên quan đến hoạt động lâm nghiệp được phân vào nhóm 1610 (Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ);
- Sản xuất than củi thông qua chưng cất gỗ được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản).

023 - 0230: Khai thác, thu nhặt lâm sản từ gỗ

02301: Khai thác lâm sản từ gỗ

Nhóm này gồm:

- Khai thác luồng, vầu, tre, nứa, cây đặc sản, song, mây,...
- Khai thác sản phẩm khác như cánh kiến, nhựa cây từ cây lâm nghiệp, cây lâm nghiệp đặc sản...

02302: Thu nhặt lâm sản từ gỗ

Nhóm này gồm:

- Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên;
- Thu nhặt các sản phẩm khác từ rừng tự nhiên...

Loại trừ: Trồng nấm, thu nhặt nấm hương, nấm trùn được phân vào nhóm 01181 (Trồng rau các loại).

024 - 0240 - 02400: Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp

Nhóm này gồm:

Các hoạt động được chuyên môn hóa trên cơ sở thuê mướn hoặc hợp đồng các công việc phục vụ lâm nghiệp.

Cụ thể:

- Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ lâm nghiệp;
- Hoạt động thuê khoán các công việc lâm nghiệp (đào hố, gieo trồng, chăm sóc, thu hoạch,...);
- Hoạt động bảo vệ rừng, phòng chống sâu bệnh cho cây lâm nghiệp;
- Đánh giá, ước lượng số lượng cây trồng, sản lượng cây trồng;
- Hoạt động quản lý lâm nghiệp, phòng cháy, chữa cháy rừng;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp khác (cho thuê máy lâm nghiệp có cả người điều khiển,...);
- Vận chuyển gỗ và lâm sản khai thác đến cửa rừng;
- Hoạt động sơ chế gỗ trong rừng;
- Dịch vụ chăn nuôi, cứu hộ, chăm sóc động, thực vật rừng.

Loại trừ:

- Hoạt động ươm cây giống để trồng rừng đã phân vào nhóm 02104 (Ươm giống cây lâm nghiệp);
- Thoát nước cho đất lâm nghiệp được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng);
- Dọn dẹp mặt bằng xây dựng được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng).

03: KHAI THÁC, NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Ngành này gồm các hoạt động khai thác nuôi trồng thủy sản từ các môi trường nước mặn, lợ, ngọt và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác, nuôi trồng thủy sản.

Bao gồm cả các hoạt động được tích hợp trong một quy trình (ví dụ như nuôi trai trong sản xuất ngọc trai).

Loại trừ các hoạt động:

- Đóng và sửa chữa tàu thuyền được phân vào nhóm 3011 (Đóng tàu và cấu kiện nổi), 3315 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));
- Hoạt động câu cá thể thao hoặc giải trí được phân vào nhóm 9319 (Hoạt động thể thao khác);
- Chế biến cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm (nhuyễn thể) ở nhà máy chế biến trong đất liền hoặc tàu chế biến được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản).

031: Khai thác thủy sản**0311 - 03110: Khai thác thủy sản biển**

Nhóm này gồm:

- Đánh bắt cá;
- Đánh bắt động vật loại giáp xác và động vật thân mềm dưới biển;
- Đánh bắt cá voi;
- Đánh bắt các động vật khác sống dưới biển như: rùa, nhím biển...
- Thu nhặt các loại sinh vật biển dùng làm nguyên liệu như: Ngọc trai tự nhiên, hải miên, san hô và tảo;
- Khai thác giống thủy sản biển tự nhiên;
- Hoạt động bảo quản, sơ chế thủy sản ngay trên tàu đánh cá.

Loại trừ:

- Đánh bắt thú biển (trừ cá voi) như hà mã, hải cẩu được phân ở nhóm 01700 (Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan);
- Hoạt động khai thác yếm ở hang đá, xây nhà gọi yếm được phân vào nhóm 01700 (Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan);
- Chế biến và bảo quản thủy sản trên các tàu hoặc nhà máy chế biến được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản);
- Cho thuê tàu chở hàng trên biển kèm theo người lái (như tàu chở cá, tôm...) được phân vào nhóm 50121 (Vận tải hàng hóa ven biển);
- Hoạt động thanh tra, kiểm tra và bảo vệ đội tàu đánh bắt trên biển được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);
- Các hoạt động dịch vụ có liên quan đến môn thể thao câu cá hoặc câu cá giải trí được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);
- Đan, sửa lưới được phân vào nhóm 13940 (Sản xuất các loại dây bện và lưới);
- Sửa chữa tàu, thuyền đánh cá được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)).

0312 - 03120: Khai thác thủy sản nội địa

Nhóm này bao gồm:

- Đánh bắt cá, tôm, thủy sản khác ở đầm, phá, ao, hồ, đập, sông, suối, ruộng trong đất liền;

- Thu nhặt các loại sinh vật sống trong môi trường nước ngọt, lợ trong đất liền dùng làm nguyên liệu.

Loại trừ:

- Các hoạt động có liên quan đến môn thể thao câu cá để giải trí được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);

- Các hoạt động bảo vệ và tuần tra việc đánh bắt thủy sản được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội).

032: Nuôi trồng thủy sản

Bao gồm các hoạt động của quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ (bao gồm cả thu hoạch) các loài thủy sản (cá, nhuyễn thể, động vật giáp xác, thực vật, cá sấu và lưỡng cư). Nhóm này gồm các hoạt động nuôi trồng thủy sản ở môi trường nước mặn, nước lợ, nước ngọt; hoạt động ương nuôi giống thủy sản.

0321: Nuôi trồng thủy sản biển

Nhóm này gồm:

Nuôi trồng các loại thủy sản ở môi trường nước mặn (bãi triều, ven biển, biển khơi).

Nhóm này bao gồm:

03211: Nuôi cá

Nhóm này bao gồm nuôi các loại cá (cá mú, cá hồi...), bao gồm cả cá cảnh.

03212: Nuôi tôm

Nhóm này bao gồm nuôi các loại tôm (tôm hùm, tôm sú, tôm thẻ chân trắng...).

03213: Nuôi thủy sản khác

Nhóm này gồm nuôi động vật giáp xác (cua, ghẹ...), nhuyễn thể hai mảnh và các động vật thân mềm khác (hàu, vẹm, ốc hương...) và các loại thủy sản khác (rong biển, rau câu,...).

03214: Sản xuất giống thủy sản biển

Nhóm này gồm các hoạt động tạo giống, ương giống và thuần dưỡng giống các loại thủy sản (cá, tôm, thủy sản khác) nhằm mục đích bán để nuôi thương phẩm, nuôi làm cảnh, nuôi giải trí trong các môi trường nước mặn.

Nhóm này cũng bao gồm:

- Nuôi trồng thủy sản trong bể, bồn nước mặn;

- Nuôi giun biển.

Loại trừ: Nuôi ba ba, ếch, cá sấu phân vào nhóm 03224 (Sản xuất giống thủy sản nội địa).

0322: Nuôi trồng thủy sản nội địa

Nhóm này gồm nuôi trồng các loại thủy sản ở khu nước ngọt như ao, hồ, đập, sông, suối, ruộng... trong đất liền); nuôi trồng các loại thủy sản khác ở môi trường nước lợ (đầm, phá, cửa sông) là nơi môi trường nước dao động giữa nước mặn và nước ngọt do những biến đổi của thủy triều.

Nhóm này gồm:

03221: Nuôi cá

03222: Nuôi tôm

03223: Nuôi thủy sản khác gồm nuôi các loại thủy sản giáp xác (cua...); nhuyễn thể hai mảnh và các động vật thân mềm khác (ốc...) và các loại thủy sản khác.

03224: Sản xuất giống thủy sản nội địa

Nhóm này gồm các hoạt động tạo giống, ương giống và thuần dưỡng giống các loại thủy sản (cá, tôm, thủy sản khác) nhằm mục đích bán để nuôi thương phẩm, nuôi làm cảnh, nuôi giải trí trong các môi trường nước ngọt, lợ.

Nhóm này cũng gồm:

- Nuôi cá cảnh;
- Nuôi ba ba, ếch, cá sấu.

033: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác, nuôi trồng thủy sản

Nhóm này gồm: Các hoạt động được chuyên môn hóa phục vụ cho bên ngoài trên cơ sở phí và hợp đồng các công việc sau:

- Các hoạt động dịch vụ liên quan đến hỗ trợ khai thác, nuôi trồng thủy sản biển hoặc nội địa;
- Các hoạt động bảo quản thủy sản sau khi thu hoạch/khai thác thủy sản;
- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác, nuôi trồng thủy sản, ví dụ như đào ao, chăm sóc, thu hoạch...;
- Các hoạt động bảo vệ ao nuôi khỏi sự săn mồi.

Loại trừ:

- Chế biến các sản phẩm từ việc khai thác và nuôi trồng thủy sản trên tàu nhà máy hoặc trong các nhà máy trên bờ được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản);
- Chế biến cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản);

- Phân phối các sản phẩm từ việc khai thác và nuôi trồng thủy sản được phân vào nhóm 46 (Bán buôn), 47 (Bán lẻ) hoặc 52 (Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải);

- Các hoạt động có liên quan đến môn thể thao câu cá để giải trí được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);

- Hoạt động của câu lạc bộ câu cá thể thao được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác).

0331 - 03310: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác thủy sản

Nhóm này gồm:

- Hoạt động dịch vụ liên quan tới cung cấp đá, vật tư cho tàu khai thác thủy sản;
- Dịch vụ vận chuyển sản phẩm thủy sản đánh bắt;
- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác thủy sản khác.

Loại trừ:

- Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao, được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);

- Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí, được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác).

- Chế biến và bảo quản thủy sản trên các tàu hoặc nhà máy chế biến được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản);

- Cho thuê tàu chở hàng trên biển kèm theo người lái (như tàu chở cá, tôm...) được phân vào nhóm 50121 (Vận tải hàng hóa ven biển);

- Hoạt động thanh tra, kiểm tra và bảo vệ đội tàu đánh bắt trên biển được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Các hoạt động dịch vụ có liên quan đến môn thể thao câu cá hoặc câu cá giải trí được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);

- Đan, sửa lưới được phân vào nhóm 13940 (Sản xuất các loại dây bện và lưới);

- Sửa chữa tàu, thuyền đánh cá được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)).

0332 - 03320: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ nuôi trồng thủy sản

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ làm đất, cải tạo ao nuôi;
- Dịch vụ xử lý môi trường trước khi nuôi;

- Dịch vụ phòng, chữa bệnh, điều tiết sinh trưởng cho thủy sản;
- Dịch vụ chăm sóc, chế biến thức ăn, bảo vệ;
- Dịch vụ thu hoạch, phân loại sản phẩm;
- Dịch vụ khác hỗ trợ trực tiếp cho nuôi trồng thủy sản (bao gồm cả nuôi giống thủy sản).

Loại trừ:

- Chế biến cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm, được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản);
- Phân phối sản phẩm thủy sản và nuôi trồng thủy sản, được phân vào nhóm 46 (Bán buôn), 47 (Bán lẻ) hoặc 52 (Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải).

B: KHAI KHOÁNG

Ngành này gồm: Khai thác khoáng tự nhiên ở dạng rắn (than và quặng), lỏng (dầu thô) hoặc khí (khí tự nhiên) từ các mỏ, đáy biển và khai thác muối từ nước biển, nước mặn hoặc nước mặn tự nhiên khác. Khai thác có thể được thực hiện theo nhiều phương pháp khác nhau như dưới lòng đất hoặc trên bề mặt, khai thác dưới đáy biển...

Ngành này cũng gồm:

- Các hoạt động phụ trợ như chuẩn bị các nguyên liệu thô cho kinh doanh ví dụ nghiền, cắt, rửa sạch, phân loại, nung quặng, làm giàu và thu gom quặng, hóa lỏng khí. Các hoạt động này thường được thực hiện bởi các đơn vị khai thác mỏ và/hoặc các đơn vị khác gần đó;
- Các hoạt động khai thác mỏ được phân vào các nhóm cấp 2, cấp 3, cấp 4 trên cơ sở các khoáng chất chủ yếu được sản xuất. Ngành 05, 06 liên quan đến khai thác các nhiên liệu hóa thạch (than đá, than bùn, dầu mỏ, khí); ngành 07, 08 đề cập đến quặng kim loại, các khoáng sản khác và các sản phẩm từ mỏ đá;

Một số hoạt động kỹ thuật của ngành này, cụ thể là liên quan đến khai thác hydrocarbon, cũng có thể được thực hiện bởi các đơn vị chuyên môn cung cấp dịch vụ công nghiệp cho bên thứ 3 được phân vào ngành 09 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng).

Loại trừ:

- Chế biến các loại nguyên liệu đã khai thác được phân vào ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo);
- Sử dụng các quặng được khai thác mà không có sự chuyển đổi nào thêm cho mục đích xây dựng được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Đóng chai các loại nước khoáng thiên nhiên tại các suối và giếng được phân vào nhóm 1105 (Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng);

- Phục hồi môi trường các khu mỏ được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác);

- Hoàn thổ và khoanh vùng bảo vệ đất tại các khu mỏ được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng).

05: KHAI THÁC THAN CỨNG VÀ THAN NON

Ngành này gồm: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác lộ thiên các khoáng sản tự nhiên ở dạng rắn và các hoạt động bao gồm (làm sạch, tuyển chọn, nén và các bước khác cần thiết cho quá trình vận chuyển,...) tạo ra các sản phẩm có thể đem bán.

Loại trừ: Việc luyện than cốc được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc), các hoạt động dịch vụ kèm theo để phục vụ khai thác than đá hoặc khai thác than non được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác) hoặc sản xuất than bánh được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch).

051 - 0510 - 05100: Khai thác và thu gom than cứng

Nhóm này gồm:

- Khai thác than cứng: Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hóa lỏng;

- Các hoạt động làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng... và các hoạt động khác làm tăng thêm phẩm chất của than non và cải tiến chất lượng hoặc thiết bị vận tải than;

- Khôi phục than đá từ bãi ngầm.

Loại trừ:

- Khai thác than non được phân vào nhóm 05200 (Khai thác và thu gom than non);

- Khai thác than bùn và thu gom than bùn được phân vào nhóm 08920 (Khai thác và thu gom than bùn);

- Khoan thử thăm dò phục vụ khai thác than đá được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);

- Hoạt động dịch vụ phục vụ khai thác than đá được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);

- Sản xuất than bánh hoặc nhiên liệu rắn có chứa than cứng được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc);

- Sản xuất than bánh hoặc nhiên liệu rắn có chứa than non, than bùn được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm

nhiên liệu hóa thạch);

- Các hoạt động tiến hành xây dựng hoặc chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc khai thác than đá được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng).

052 - 0520 - 05200: Khai thác và thu gom than non

Nhóm này gồm:

- Khai thác than non (than nâu): Các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác nhờ phương pháp hóa lỏng;

- Hoạt động rửa, khử nước, nghiền và các hoạt động thu gom than non tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận tải than.

Loại trừ:

- Khai thác than cứng được phân vào nhóm 05100 (Khai thác và thu gom than cứng);

- Khai thác than bùn và thu gom than bùn được phân vào nhóm 08920 (Khai thác và thu gom than bùn);

- Khoan thử thăm dò phục vụ khai thác than đá được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);

- Hoạt động phục vụ khai thác than non được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);

- Sản xuất than đá có chứa than non, than bùn được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);

- Các hoạt động tiến hành xây dựng hoặc chuẩn bị cơ sở vật chất cho việc khai thác than đá được phân vào nhóm 43120 (Chuẩn bị mặt bằng).

06: KHAI THÁC DẦU THÔ VÀ KHÍ ĐỐT TỰ NHIÊN

Ngành này gồm:

- Các hoạt động sản xuất dầu thô, khai thác mỏ và chiết xuất dầu từ đá phiến dầu và cát dầu, các hoạt động sản xuất khí đốt tự nhiên và khai thác chất lỏng hydro các-bon;

- Các hoạt động vận hành và phát triển các bãi khai thác dầu và khí đốt.

Ngành này cũng gồm: Các dịch vụ đào lớp ngoài, hoàn thiện, bơm giếng, điều khiển máy khoan, bịt giếng, hủy giếng, tháo dỡ trang thiết bị, chuẩn bị đường dây dẫn phục vụ khai thác dầu thô và tất cả các hoạt động khác chuẩn bị cho chất khí và dầu từ nơi sản xuất đến nơi vận chuyển.

Loại trừ:

- Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu và khí trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Dịch vụ thăm dò giếng dầu và khí được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Dịch vụ khoan thử được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Tinh chế các sản phẩm dầu mỏ được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);

- Khảo sát địa vật lý, địa chất... ở khu vực khai thác dầu được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

061 - 0610 - 06100: Khai thác dầu thô

Nhóm này gồm: Hoạt động khai thác dầu mỏ thô.

Nhóm này cũng gồm:

- Khai thác đá phiến bitum hoặc đá phiến dầu hoặc cát hắc ín;
- Sản xuất dầu thô từ mỏ dầu đá phiến hoặc cát hắc ín;
- Các hoạt động xử lý để có được dầu thô như: gạn, chất, khử muối, khử nước, làm ổn định, khử tạp chất...

Loại trừ:

- Dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu và khí trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Dịch vụ thăm dò giếng dầu và khí được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Chế biến sản phẩm dầu thô được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);

- Khôi phục khí hóa lỏng đã có trong khai thác dầu khí được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);

- Hoạt động vận chuyển dầu, khí tự nhiên bằng đường ống được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống);

- Khai thác khí ngưng tụ hoặc khí lỏng được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên).

062 - 0620 - 06200: Khai thác khí đốt tự nhiên

Nhóm này gồm:

- Hoạt động sản xuất khí đốt tự nhiên;
- Khai thác khí đốt tự nhiên hóa lỏng;
- Tách riêng chất lỏng hydro các-bon khỏi khí;

- Khử lưu huỳnh ở khí;
- Khai thác khí mê-tan từ mỏ than.

Nhóm này cũng gồm:

- Khai thác khí lỏng thông qua hóa lỏng và nhiệt phân;
- Khai thác khí than.

Loại trừ:

- Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô, khai thác khí tự nhiên được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Các hoạt động dịch vụ thăm dò dầu khí được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Sản xuất khí hóa lỏng từ dầu thô và khôi phục khí hóa lỏng đã có trong khai thác dầu khí được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);
- Sản xuất các loại khí công nghiệp được phân vào nhóm 20111 (Sản xuất khí công nghiệp);
- Hoạt động vận chuyển dầu, khí tự nhiên bằng đường ống được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

07: KHAI THÁC QUẶNG KIM LOẠI

Ngành này gồm: Hoạt động khai thác khoáng kim loại (như quặng sắt), được thực hiện dưới hầm lò, lộ thiên hay dưới đáy biển...

Ngành này cũng gồm: Các hoạt động làm giàu và tán nhỏ quặng như: Việc nghiền, đập, rửa, sàng lọc, tách quặng bằng từ trường, bằng trọng lực, bằng phương pháp ly tâm hoặc phương pháp khác.

Loại trừ:

- Hoạt động nung pyrit sắt được phân vào nhóm 20119 (Sản xuất hóa chất cơ bản khác);
- Sản xuất ô xít aluni được phân vào nhóm 24202 (Sản xuất kim loại màu);
- Hoạt động của lò cao được phân vào ngành 24 (Sản xuất kim loại).

071 - 0710 - 07100: Khai thác quặng sắt

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động khai thác mỏ quặng chiếm giá trị lớn về hàm lượng sắt.
- Các hoạt động làm giàu và thu gom quặng có chứa sắt.

Loại trừ:

- Khai thác mỏ và chế pyrit và pyrrhotite (trừ nung) được phân vào nhóm 08910 (Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón);

- Dịch vụ thu gom và cô đặc quặng thực hiện cho bên thứ ba được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác).

072: Khai thác quặng không chứa sắt (trừ quặng kim loại quý hiếm)

Nhóm này gồm: Các hoạt động khai thác các quặng kim loại màu.

0721 - 07210: Khai thác quặng uranium và quặng thorium

Nhóm này gồm:

- Khai thác quặng có giá trị lớn hàm lượng uranium và thorium: khoáng chất uranit,...;

- Cô các loại quặng loại đó;

- Cô đặc uranium được bán vàng (còn gọi là urania).

Loại trừ:

- Làm giàu quặng uranium và thorium được phân vào nhóm 20113 (Sản xuất hóa chất vô cơ bản khác);

- Sản xuất kim loại uranium từ khoáng chất hoặc các loại quặng khác được phân vào nhóm 24202 (Sản xuất kim loại màu);

- Nấu chảy và tinh chế kim loại từ uranium được phân vào nhóm 24202 (Sản xuất kim loại màu).

0729: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt**07291: Khai thác quặng bôxít**

Nhóm này gồm: Khai thác và chuẩn bị khai thác quặng bôxít.

07299: Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Khai thác quặng nhôm, đồng, chì, kẽm, thiếc, mangan, crôm, ni ken, coban, molybden, tantali, vanadi.

Loại trừ:

- Công việc chuẩn bị cho khai thác quặng uranium và quặng thorium được phân vào nhóm 07210 (Khai thác quặng uranium và thorium);

- Sản xuất oxit nhôm, mạ ni ken và đồng được phân vào nhóm 24202 (Sản xuất kim loại màu).

073 - 0730 - 07300: Khai thác quặng kim loại quý hiếm

Nhóm này gồm: Các hoạt động khai thác và chuẩn bị khai thác quặng kim loại quý như: Vàng, bạc, bạch kim.

08: KHAI KHOÁNG KHÁC

Ngành này gồm: Các hoạt động khai thác từ quặng, nạo vét lớp bùn dưới lòng sông, khe đá và cả bãi cát ngầm. Các sản phẩm này được sử dụng hầu hết trong ngành xây dựng (như cát, đá), trong ngành chế biến vật liệu (như thạch cao, đất sét, can xi...) và chế biến hóa chất...

Ngành này cũng gồm: Khai thác muối từ nước biển, nước mặn hoặc nước mặn tự nhiên khác.

Loại trừ: Chế biến hóa chất và các sản phẩm hóa chất, kim loại cơ bản, khoáng sản phi kim loại và các hoạt động chế biến khoáng sản sau khi khai thác (thường gọi là chế biến sâu khoáng sản) được phân vào ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo).

081 - 0810: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét**08101: Khai thác đá**

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khai thác mỏ để sản xuất ra các loại đá phục vụ việc xây dựng, điêu khắc ở dạng thô đã được đẽo gọt sơ bộ hoặc cưa cắt tại nơi khai thác đá như: Đá phiến cẩm thạch, đá granit, sa thạch...

- Hoạt động chẻ, đập vỡ đá để làm nguyên liệu thô cho sản xuất vật liệu xây dựng, làm đường;

- Hoạt động khai thác đá phần làm vật liệu chịu lửa;

- Hoạt động đập vỡ, nghiền đá.

08102: Khai thác cát

Nhóm này gồm: Hoạt động khai thác cát để phục vụ cho xây dựng và sản xuất vật liệu.

08103: Khai thác sỏi

Nhóm này gồm: Hoạt động khai thác sỏi để phục vụ cho xây dựng và sản xuất vật liệu.

08104: Khai thác đất sét

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khai thác đất sét, cao lanh;

- Hoạt động khai thác đất sét làm vật liệu chịu lửa, làm đồ gốm.

Loại trừ:

- Các hoạt động khai thác cát bitum được phân vào nhóm 06100 (Khai thác dầu thô);
- Khai thác khoáng phân bón và khoáng hóa chất được phân vào nhóm 08910 (Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón);
- Sản xuất các khoáng chất nung chảy được phân vào nhóm 2394 (Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao);
- Các hoạt động cắt, xén đá và hoàn thiện đá được phân vào nhóm 23960 (Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá).

089: Khai khoáng chưa được phân vào đâu

0891 - 08910: Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khai thác muối ni tơ, kali hoặc phốt pho tự nhiên;
- Hoạt động khai thác lưu huỳnh tự nhiên;
- Hoạt động khai thác pirit và chất chủ yếu chứa lưu huỳnh không kể hoạt động nung chảy;
- Hoạt động khai thác quặng bari cacbonat, bari sunphat (barit), borat tự nhiên, sunfatmanhe tự nhiên;
- Hoạt động khai thác khoáng chất khác chủ yếu chứa hóa chất ví dụ như đất màu và fluorit.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động khai thác phân động vật;
- Khai thác bùn khoáng thiên nhiên.

Loại trừ:

- Khai thác muối được phân vào nhóm 08930 (Khai thác muối);
- Nung quặng pirit sắt được phân vào nhóm 20119 (Sản xuất hóa chất cơ bản khác);
- Sản xuất phân bón tổng hợp và hợp chất ni tơ được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ).

0892 - 08920: Khai thác và thu gom than bùn

Nhóm này gồm:

- Khai thác than bùn.
- Thu gom than bùn.
- Sơ chế thô than bùn để nâng cao chất lượng hoặc tạo thuận lợi cho việc vận chuyển hoặc lưu trữ.

Loại trừ:

- Hoạt động dịch vụ phụ khai thác than bùn được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);
- Sản xuất than bánh (than bùn đã đóng thành bánh) được xếp vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);
- Sản xuất hỗn hợp đất bầu (ví dụ gồm: than bùn, đất tự nhiên, cát, đất sét, phân bón khoáng) được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);
- Sản xuất các sản phẩm từ than bùn được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu).

0893 - 08930: Khai thác muối

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động khai thác muối mỏ, đập vụn muối và sàng muối;
- Sản xuất muối từ nước biển, nước mặn ở hồ hoặc nước mặn tự nhiên khác;
- Nghiền, tẩy rửa và tinh chế muối phục vụ cho sản xuất.

Loại trừ:

- Chế biến các sản phẩm muối, ví dụ muối iốt được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất nước dùng trong sinh hoạt từ nước biển hoặc từ nước suối mặn được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước).

0899 - 08990: Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như:
 - + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, graphite tự nhiên và các chất phụ gia khác...;
 - + Nhựa đường tự nhiên, asphaltite và đá asphaltic; bitum rắn tự nhiên;
 - + Đá quý, bột thạch anh, mica...
- Khai thác các khoáng chất và vật liệu khác (như lithium) từ nước muối.

09: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ HỖ TRỢ KHAI KHOÁNG

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ chuyên về khai khoáng trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. Nó bao gồm hoạt động dịch vụ thăm dò thông qua phương pháp truyền thống như: lấy mẫu, thực hiện các quan sát địa chất về địa điểm khai thác, hoạt động khoan, khoan thử, khoan lại các giếng dầu, các mỏ khoáng kim loại và phi kim loại. Các loại hình dịch vụ khác như xây dựng cơ sở hạ tầng tại nơi đào giếng, gắn xi măng các giếng dầu, làm sạch và xử lý hóa học axit giếng, dịch vụ chuyển rời rác tại các mỏ.

091 - 0910 - 09100: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên

Nhóm này gồm:

Hoạt động cung cấp dịch vụ khai thác dầu và khí trên cơ sở phí và hợp đồng như:

- Các hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò trong khai thác dầu và khí như: các phương pháp lấy mẫu quặng tìm kiếm truyền thống, thực hiện quan sát địa chất ở những khu vực có tiềm năng;

- Khoan định hướng, đào lớp ngoài, xây dựng giàn khoan, sửa chữa và tháo dỡ trang thiết bị, trát bờ giếng, bơm giếng, bịt giếng, hủy giếng...

- Sự hóa lỏng và tái khí hóa khí tự nhiên phục vụ cho mục đích vận chuyển, được thực hiện tại nơi khai thác mỏ;

- Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;

- Khoan thử trong khai thác dầu và khí.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ chữa cháy do khí và dầu.

Loại trừ:

- Những công việc phục vụ cho khai thác dầu, khí do chính đơn vị tự đảm nhận được phân vào nhóm 06100 (Khai thác dầu thô) và nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Hoạt động dịch vụ sửa chữa chuyên dụng thiết bị, máy móc phục vụ khai thác mỏ được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);

- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì chuyên dụng ngoài khơi các thiết bị là bộ phận không thể thiếu của giàn nổi được phân vào ngành 43 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng);

- Sự hóa lỏng và tái khí hóa khí tự nhiên phục vụ cho mục đích vận chuyển, không được thực hiện tại nơi khai thác mỏ được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Các hoạt động khảo sát địa vật lý, địa chất ở khu vực khai thác dầu và khí, được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

099 - 0990 - 09900: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ hỗ trợ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng cho hoạt động khai thác thuộc ngành 05 (Khai thác than cứng và than non), 07 (Khai thác quặng kim loại) và 08 (Khai khoáng khác);
- Hoạt động cung cấp dịch vụ thăm dò theo phương pháp truyền thống và lấy mẫu quặng, thực hiện các quan sát địa chất tại khu vực có tiềm năng;
- Hoạt động cung cấp dịch vụ bơm và tháo nước trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;
- Hoạt động cung cấp dịch vụ khoan thử và đào thử;
- Dịch vụ thu gom và cô đặc quặng thực hiện cho bên thứ ba;
- Hoạt động bảo đảm an toàn cho mỏ hầm lò và đường hầm;
- Phá bỏ và tháo dỡ các cơ sở khai thác mỏ dưới lòng đất.

Loại trừ:

- Hoạt động dịch vụ vận hành tại mỏ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào ngành 05 (Khai thác than cứng và than non), ngành 07 (Khai thác quặng kim loại), ngành 08 (Khai khoáng khác);
- Hoạt động sửa chữa thiết bị, máy móc phục vụ khai thác mỏ được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);
- Hoạt động cung cấp dịch vụ khảo sát địa vật lý trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

C: CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO

Chế biến, chế tạo gồm các hoạt động làm biến đổi về mặt vật lý, hóa học hoặc sinh học của vật liệu, chất liệu hoặc làm biến đổi các thành phần cấu thành của nó, để tạo ra sản phẩm mới, mặc dù không phải là tiêu chí duy nhất để định nghĩa chế biến (xem chế biến rác thải dưới đây). Vật liệu, chất liệu, hoặc các thành phần biến đổi là nguyên liệu thô từ các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, khai thác mỏ hoặc quặng cũng như các sản phẩm khác của hoạt động chế biến. Những thay đổi, đổi mới hoặc khôi phục lại hàng hóa cũng được xem là hoạt động chế biến.

Đầu ra của quá trình sản xuất có thể được coi là hoàn thiện dưới dạng là sản phẩm cho tiêu dùng cuối cùng hoặc là bán thành phẩm và trở thành đầu vào của hoạt động chế biến tiếp theo, ví dụ: Đầu ra của quá trình tinh luyện alumina là đầu vào của sơ chế ra aluminum, sản phẩm aluminum sơ chế là đầu vào của các nhà máy kéo sợi aluminum, sản phẩm sợi aluminum là đầu vào của quy trình sản xuất sợi tổng hợp...

Phần này bao gồm các nhà sản xuất hàng hóa không có nhà máy (FGPs) hoàn toàn thuê ngoài quy trình chế biến nhưng vẫn kiểm soát quy trình sản xuất và cung cấp các đầu vào sở hữu trí tuệ quan trọng, bất kể bên chủ sở hữu có sở hữu nguyên vật liệu đầu vào hay không. Trường hợp các nhà sản xuất hàng hóa không có nhà máy tự thực hiện quy trình sản xuất thì được xếp vào các ngành cấp 4 tương ứng. Tuy nhiên, ngành này không bao gồm các nhà sản xuất hàng hóa hoàn toàn thuê ngoài quá trình chế biến nhưng không kiểm soát quy trình sản xuất, không cung cấp các đầu vào sở hữu trí tuệ quan trọng và cũng không sở hữu nguyên liệu đầu vào. Các đơn vị này thực tế đang mua toàn bộ sản phẩm đầu ra từ nhà sản xuất với mục đích bán lại. Các hoạt động này được xếp vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ), cụ thể theo loại hình bán hàng và loại hàng hóa cụ thể được bán.

Hoạt động lắp ráp được coi là chế biến chỉ là những hoạt động lắp ráp gắn liền với quá trình tạo ra sản phẩm của ngành chế biến. Ngành này bao gồm lắp ráp các sản phẩm, bán thành phẩm của nhà máy hoặc các bộ phận cấu thành.

Sản xuất các bộ phận cấu thành và các chi tiết, phụ tùng chuyên dụng kèm theo máy móc thiết bị, theo quy tắc được phân loại vào cùng một nhóm máy móc thiết bị có chi tiết phụ tùng kèm theo nó. Sản xuất các bộ phận cấu thành và các chi tiết, phụ tùng không chuyên dụng của máy móc, thiết bị, ví dụ: Động cơ, pitông, mô tô điện, lắp ráp điện, van xe đạp, các bộ phận lắp ráp kèm theo được phân vào các nhóm sản xuất thích hợp mà không cần xem máy móc, thiết bị mà các linh kiện này lắp ráp thành. Tuy nhiên, việc sản xuất bộ phận cấu thành riêng và bộ phận kèm theo bằng cách đúc hoặc đổ vật liệu nhựa được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic). Hoạt động lắp ráp các bộ phận cấu thành nên sản phẩm sản xuất được xem là một hoạt động sản xuất. Nó bao gồm lắp ráp các sản phẩm sản xuất từ các bộ phận đi mua hoặc tự sản xuất.

Tái chế rác, tức là chế biến rác thành nguyên liệu thô thứ sinh phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu). Mặc dù, hoạt động này có thể liên quan đến thay đổi về mặt vật lý, hóa học và sinh học nhưng nó không được coi là một phần của hoạt động sản xuất. Mục đích đầu tiên của các hoạt động này là xử lý hoặc chế biến rác thải và chúng được phân vào ngành E (Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải). Tuy nhiên, sản xuất các sản phẩm mới từ nguyên liệu thô thứ sinh được phân vào sản xuất ngay cả khi các quá trình này sử dụng rác thải làm nguyên liệu đầu vào, ví dụ: Sản xuất bạc từ phim ảnh đã qua sử dụng được coi là quá trình sản xuất.

Sửa chữa, bảo dưỡng chuyên môn máy móc, thiết bị của ngành công nghiệp, thương mại và các ngành tương tự phân vào ngành 33 (Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị). Tuy nhiên, sửa chữa máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác tại garage được phân vào ngành 95 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

Lắp đặt máy móc, thiết bị khi được thực hiện như một hoạt động chuyên môn được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp).

Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt các thiết bị là một phần không thể thiếu của các tòa nhà hoặc công trình tương tự, chẳng hạn như sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt thang cuốn hoặc hệ thống điều hòa không khí... nếu được thực hiện tại công trường xây dựng được phân vào ngành F (Xây dựng).

Lưu ý: Ranh giới giữa chế biến và các khu vực khác trong hệ thống phân ngành kinh tế là không rõ ràng như nguyên tắc chung, những hoạt động trong phần chế biến này bao gồm cả chuyển nguyên, vật liệu để tạo ra sản phẩm mới. Đầu ra là một sản phẩm mới. Tuy nhiên, định nghĩa cái gì tạo nên một sản phẩm mới có thể là hơi chủ quan, ví dụ như sản phẩm mới là sản phẩm đã qua quá trình tái sản xuất.

Khi sàng lọc, những hoạt động sau được coi là công nghiệp chế biến, chế tạo của bảng phân ngành:

- Đóng chai, làm tiệt trùng sữa được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa);
- Chế biến cá tươi (róc xương, lựa thịt các loài cá) hoạt động này không thực hiện trên tàu đánh cá được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản);
- In ấn và hoạt động liên quan được phân vào nhóm 181 (In ấn và dịch vụ liên quan đến in);
- Sản xuất bê tông và trộn bê tông được phân vào nhóm 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao);
- Thuộc da được phân vào nhóm 15110 (Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú);
- Bảo quản gỗ được phân vào nhóm 1610 (Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ);
- Bộ mã điện, hộp số, bộ phận làm nóng kim loại và đánh bóng được phân vào nhóm 25920 (Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại);
- Xây dựng lại hoặc tái tạo máy móc, thiết bị (như động cơ ô tô) được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);
- Đắp lại lớp xe được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);
- Nạp sạc bình chữa cháy được phân vào nhóm 95220 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình);
- Hoạt động xây các công trình và tòa nhà lắp ghép với khối lượng công việc xây dựng tại chỗ tối thiểu được phân vào nhóm 41020 (Xây dựng nhà không để ở).

Ngược lại, có một vài hoạt động mặc dù đôi khi tham gia vào các quá trình chuyển đổi lại được phân vào các ngành khác trong hệ thống ngành kinh tế, mà không phải ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo), gồm:

- Hoạt động đồn gỗ được phân loại vào ngành A (Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản);
- Làm sạch các sản phẩm nông nghiệp được phân loại vào ngành A (Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản);
- Chế biến thực phẩm để tiêu thụ ngay tại chỗ được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống);
- Sản xuất nhiên liệu khí để cung cấp năng lượng thông qua mạng lưới cố định được phân vào ngành D (Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí);
- Sản xuất phân compost từ chất thải hữu cơ được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);
- Làm giàu quặng và các khoáng khác được phân vào ngành B (Khai khoáng);
- Hoạt động xây dựng công trình và hoạt động sản xuất tại mặt bằng xây dựng được phân vào ngành F (Xây dựng);
- Lắp ráp được cung cấp như một phần của giao hàng hoặc bởi người bán. Tuy nhiên, nếu lắp ráp là hoạt động chính do nhà thầu cung cấp thì nó được phân loại là sản xuất;
- Hoạt động dỡ hàng và phân chia thành nhiều lô hàng nhỏ bao gồm có đóng gói hàng hóa, hàng gói hoặc hàng đóng chai như là chất lỏng hoặc hóa học, giới thiệu với khách hàng trên máy tính, phân loại thành từng chi tiết một... đã được phân loại vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);
- Xuất bản và hoạt động kết hợp xuất bản và in ấn được phân vào ngành J (Hoạt động xuất bản, phát sóng, sản xuất và phân phối nội dung).

10: SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

Ngành này gồm: Các hoạt động xử lý các sản phẩm của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản thành thực phẩm và đồ uống phục vụ cho con người hoặc động vật. Nó còn bao gồm sản xuất ra các sản phẩm thực phẩm trung gian khác nhau mà không phải là thực phẩm trực tiếp, các hoạt động tạo ra các phụ phẩm có giá trị nhỏ hơn hoặc lớn hơn (ví dụ như da sống có từ giết mổ gia súc, bánh dầu từ sản xuất dầu).

Ngành này cũng gồm: Các hoạt động liên quan đến các loại sản phẩm khác nhau như: thịt, cá, hoa quả và rau, mỡ và dầu, sản phẩm sữa, sản phẩm bột gạo xay, cho động vật ăn, sản phẩm thực phẩm khác và đồ uống. Sản xuất có thể được thực hiện cho chính mình cũng như là cho bên thứ ba như trong giết mổ truyền thống.

Một vài hoạt động được xem như là sản xuất (ví dụ như chúng được thực hiện trong các hiệu bánh mì, cửa hàng bánh ngọt và các cửa hàng chế biến thịt,... nơi mà bán sản phẩm của họ), mặc dù có sự bán lẻ sản phẩm tại các cửa hàng của

người sản xuất. Tuy nhiên, khi quá trình chế biến là rất nhỏ và không dẫn tới sự biến đổi thực sự, đơn vị này được phân loại vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ).

Ngành này cũng gồm: Việc sản xuất chất lỏng được coi là thực phẩm hoặc sử dụng các quy trình sản xuất tương tự, ví dụ như sữa và nước ép trái cây hoặc cô đặc.

Loại trừ: Chế biến bữa ăn để tiêu thụ ngay được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống).

101 - 1010: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt

Nhóm này gồm: Các hoạt động chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.

Loại trừ:

- Chế biến món ăn sẵn đông lạnh từ thịt động vật và thịt gia cầm được phân vào nhóm 10751 (Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt);

- Chế biến súp có chứa thịt được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn thịt được phân vào nhóm 463 (Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc láo);

- Đóng gói thịt được phân vào nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói).

10101: Giết mổ gia súc, gia cầm

Nhóm này gồm: Hoạt động giết mổ bao gồm giết, mổ, đóng gói, bảo quản thịt: trâu, bò, lợn, cừu, dê, ngựa, thỏ, các loại gia cầm, lạc đà...

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động giết mổ cá voi trên đất liền hoặc trên tàu thuyền chuyên dùng.

10102: Chế biến và bảo quản thịt

- Sản xuất thịt tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng nguyên con;

- Sản xuất thịt tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng pha miếng;

- Sản xuất thịt tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng từng phần riêng;

- Hoạt động chế biến cá voi trên đất liền hoặc trên tàu thuyền chuyên dùng;

- Sản xuất da sống và lông thú bắt nguồn từ hoạt động giết mổ kể cả từ những người buôn bán da lông thú;

- Chế biến mỡ động vật;

- Chế biến lục phủ ngũ tạng động vật;

- Sản xuất lông vũ.

10109: Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thịt sấy khô, hun khói, ướp muối;
- Sản xuất sản phẩm thịt gồm: Xúc xích, pate, thịt dăm bông.

102 - 1020: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản

Nhóm này gồm:

- Chế biến và bảo quản cá, tôm, cua và loài thân mềm; làm lạnh, sấy khô, hun khói, ướp muối, ngâm trong nước muối, đóng gói...;
- Sản xuất các sản phẩm cá, tôm cua và các loài động vật thân mềm; cá nấu chín, cá khúc, cá rán, trứng cá muối, phụ phẩm trứng cá muối...;
- Sản xuất các thức ăn cho người hoặc súc vật từ cá;
- Sản xuất các thức ăn từ cá và các động vật sống dưới nước khác không dùng cho người.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các tàu không tham gia vào việc đánh bắt mà chỉ tham gia việc chế biến, bảo quản thủy sản;
- Chế biến rong biển;
- Bò đầu cá, lấy ruột, cắt cá thành từng miếng rồi cho đông lạnh.

Loại trừ:

- Chế biến và bảo quản cá trên tàu đánh cá được phân vào nhóm 03110 (Khai thác thủy sản biển);
- Chế biến cá voi trên đất liền hoặc trên tàu chuyên dùng được phân vào nhóm 1010 (Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt);
- Sản xuất dầu mỡ từ nguyên liệu thủy sản được phân vào nhóm 10401 (Sản xuất dầu, mỡ động vật);
- Sản xuất các món ăn chế biến sẵn từ thủy sản được phân vào nhóm 10752 (Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản);
- Sản xuất súp cá được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu).

10201: Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh

Nhóm này gồm:

- Chế biến thực phẩm chủ yếu là thủy sản đông lạnh;
- Bảo quản thủy sản chủ yếu bằng phương pháp đông lạnh.

10202: Chế biến và bảo quản thủy sản khô

Nhóm này gồm:

- Chế biến thực phẩm chủ yếu là thủy sản khô;
- Bảo quản thủy sản chủ yếu bằng phương pháp sấy, hun khói, ướp muối và đóng hộp.

10203: Chế biến và bảo quản nước mắm

Nhóm này gồm: Chế biến và bảo quản mắm từ cá và các động vật sống dưới nước khác.

10209: Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản

Nhóm này gồm: Các hoạt động chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản chưa được phân vào đâu.

103 - 1030: Chế biến và bảo quản rau quả

10301: Sản xuất nước ép từ rau quả

Nhóm này gồm:

- Sản xuất nước ép không cô đặc từ các loại rau và quả, không lên men và không chứa cồn;
- Sản xuất nước ép hỗn hợp từ rau và quả.

10309: Chế biến và bảo quản rau quả khác

Nhóm này gồm:

- Chế biến thực phẩm chủ yếu là rau quả, trừ các thức ăn đã chế biến sẵn để lạnh;
- Bảo quản rau, quả, hạt bằng phương pháp đông lạnh, sấy khô, ngâm dầu,...
- Chế biến thức ăn từ rau quả;
- Chế biến mứt rau quả;
- Chế biến mứt sệt, mứt đóng khuôn và mứt dạng nước (thạch hoa quả);
- Chế biến và bảo quản khoai tây như: chế biến khoai tây làm lạnh; chế biến khoai tây nghiền làm khô; chế biến khoai tây rán; chế biến khoai tây giòn và chế biến bột khoai tây;
- Rang các loại hạt;
- Chế biến thức ăn từ hạt và thức ăn sệt.

Nhóm này cũng gồm:

- Bóc vỏ khoai tây;
- Bóc vỏ hạt điều, bóc vỏ đậu phộng;
- Sản xuất giá sống;
- Chế biến các thực phẩm cô đặc từ rau quả tươi;
- Sản xuất thực phẩm từ rau quả dễ hỏng làm sẵn như: sa lát, rau đã cắt hoặc gọt, đậu để đông.

Loại trừ:

- Chế biến bột hoặc thức ăn từ hạt khô được phân vào nhóm 1061 (Xay xát và sản xuất bột thô);
- Bảo quản quả và hạt trong đường được phân vào nhóm 10730 (Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo);
- Sản xuất các phần ăn sẵn từ rau được phân vào nhóm 10759 (Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác);
- Sản xuất các thực phẩm cô đặc nhân tạo được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất đồ uống từ trái cây được phân vào nhóm 1105 (Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng).

104 - 1040: Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật

Nhóm này gồm: Các hoạt động chế biến, bảo quản dầu mỡ động, thực vật thô và tinh luyện.

Loại trừ:

- Nấu và lọc mỡ lợn và các mỡ động vật ăn được khác được phân vào nhóm 1010 (Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt);
- Xay bột ngô ẩm được phân vào nhóm 10620 (Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột);
- Sản xuất dầu thiết yếu được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);
- Xử lý dầu và mỡ bằng phương pháp hóa học được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu).

10401: Sản xuất dầu, mỡ động vật

Nhóm này gồm: Sản xuất mỡ động vật, trừ nấu và lọc mỡ lợn và các loại động vật ăn được khác (gia cầm).

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất dầu và dầu động vật không ăn được;
- Chiết xuất dầu cá;
- Sản xuất mỡ ăn tổng hợp.

10402: Sản xuất dầu, bơ thực vật

Nhóm này gồm:

- Dầu thực vật thô, dầu ô liu, dầu đậu nành, dầu cọ, dầu hướng dương, dầu hạt bông, dầu nho, dầu cải hoặc dầu mù tạc, dầu hạt lanh...
- Sản xuất bột hoặc thức ăn từ các hạt có dầu chưa lấy dầu;
- Sản xuất dầu thực vật tinh luyện: Dầu ôliu, dầu đậu nành...
- Chế biến dầu thực vật: Luộc, khử nước, hiđrô hóa...
- Sản xuất bơ thực vật;
- Sản xuất chất phết bánh từ dầu thực vật.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất khô dầu, xơ bông và các sản phẩm phụ khác từ sản xuất dầu.

105 - 1050 - 10500: Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

Nhóm này gồm:

- Chế biến sữa tươi dạng lỏng, sữa đã tiệt trùng, sữa diệt khuẩn, đồng hóa và/hoặc đã xử lý đun nóng;
- Chế biến các đồ uống giải khát từ sữa;
- Sản xuất kem từ sữa tươi, sữa đã tiệt trùng, diệt khuẩn, đồng hóa;
- Sản xuất sữa làm khô hoặc sữa đặc có đường hoặc không đường;
- Sản xuất sữa hoặc kem dạng rắn;
- Sản xuất bơ;
- Sản xuất sữa chua;
- Sản xuất pho mát hoặc sữa đông;
- Tinh chế và ủ pho mát;
- Sản xuất sữa chua lỏng (chất lỏng giống nước còn lại sau khi sữa chua đã đông lại);

- Sản xuất casein hoặc lactose;
- Sản xuất kem và các sản phẩm đá ăn được khác như kem trái cây.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất sữa kefir;
- Sản xuất đá ăn như đá trắng miệng đông lạnh...

Loại trừ:

- Sản xuất sữa thô (động vật lấy sữa) được phân vào nhóm 01412 (Chăn nuôi trâu, bò);
- Sản xuất sữa thô (cừu, ngựa, dê, lừa...) được phân vào nhóm 01442 (Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai);
- Sản xuất sữa tách bơ và các sản phẩm bơ được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất đồ uống dinh dưỡng từ sữa được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất sữa công thức cho trẻ sơ sinh được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất kefir trái cây và kefir nước được phân vào nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang);
- Hoạt động của hiệu sản xuất kem được phân vào nhóm 5610 (Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động).

106: Xay xát và sản xuất bột

Nhóm này gồm: Xay xát bột thô hoặc thức ăn từ rau củ, xay bột, làm sạch, đánh bóng gạo cũng như nghiền và xử lý nhiệt bột, sản xuất bột hỗn hợp hoặc bột nhào từ các sản phẩm này.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất bột ngô ướt và rau quả, sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Sản xuất các sản phẩm bột không chứa gluten.

Loại trừ: Sấy hạt ngũ cốc trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt).

1061: Xay xát và sản xuất bột thô

10611: Xay xát

Nhóm này gồm:

Hoạt động xay xát gạo: sản xuất gạo bằng cách tách vỏ trấu, xay xát, đánh bóng, lược qua.

10612: Sản xuất bột thô

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bột thô: Sản xuất bột mỳ, yến mạch, thức ăn hoặc viên thức ăn từ lúa mỳ, lúa mạch đen, yến mạch, ngô và các hạt ngũ cốc khác;
- Sản xuất bột gạo;
- Xay rau: Sản xuất bột hoặc thức ăn từ các loại đậu, các rễ thân cây hoặc các hạt ăn được khác;
- Chế biến đồ ăn sáng từ ngũ cốc;
- Sản xuất bột hỗn hợp hoặc bột đã trộn sẵn làm bánh mỳ, bánh quy và bánh ngọt.

Loại trừ:

- Sản xuất bột và thức ăn từ khoai tây được phân vào nhóm 1030 (Chế biến và bảo quản rau quả);
- Sản xuất bột ngô ẩm được phân vào nhóm 10620 (Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột).

1062 - 10620: Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột

Nhóm này gồm:

- Sản xuất tinh bột từ gạo, khoai tây, ngô...
- Sản xuất bột ngô ướt;
- Sản xuất đường glucô, đường mạch nha, inulin...
- Sản xuất gluten;
- Sản xuất bột sắn và các sản phẩm phụ của sắn;
- Sản xuất dầu ngô.

Loại trừ:

- Sản xuất đường lactose (đường sữa) được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa);
- Sản xuất đường mía hoặc đường củ cải được phân vào nhóm 10720 (Sản xuất đường).

107: Sản xuất thực phẩm khác

Nhóm này gồm: Sản xuất các loại thực phẩm khác nhau không thuộc các nhóm trên của ngành này.

Cụ thể:

Sản xuất các loại bánh, sản xuất đường và kẹo, sản xuất mỳ và các sản phẩm tương tự, các phần ăn sẵn, cà phê, chè và rau gia vị cũng như các thực phẩm đặc biệt và dễ hỏng.

1071 - 10710: Sản xuất các loại bánh từ bột

Nhóm này gồm:

Sản xuất các loại bánh từ bột như:

- Sản xuất bánh ngọt khô hoặc làm lạnh, bánh tươi;
- Sản xuất bánh mỳ;
- Sản xuất bánh nướng, bánh ngọt, bánh pate, bánh nhân hoa quả...
- Sản xuất bánh quy và các loại bánh ngọt khô khác;
- Sản xuất sản phẩm ăn nhẹ (bánh bao, bánh ròn, bánh quy cây...) mặn hoặc ngọt;
- Sản xuất bánh bắp;
- Sản xuất bánh phồng tôm;
- Sản xuất bánh ngọt làm lạnh: bánh mềm, bánh cuộn, bánh quế...

Loại trừ:

- Sản xuất hỗn hợp bột mỳ, bột trộn sẵn, bột nhào làm bánh mỳ, bánh ngọt, bánh quy, bánh mềm được phân vào nhóm 10612 (Sản xuất bột thô);
- Sản xuất các sản phẩm từ bột (mì ống) được phân vào nhóm 10740 (Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và các sản phẩm tương tự);
- Sản xuất khoai tây chiên được phân vào nhóm 1030 (Chế biến và bảo quản rau quả);
- Nướng bánh dùng ngay được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống).

1072 - 10720: Sản xuất đường

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đường (sucrose), mật mía, đường củ cải và đường khác từ các cây khác có đường. Tinh lọc đường thô thành đường tinh luyện (RE). Sản xuất si rô, mật nước tinh lọc được làm từ đường mía hoặc đường từ các cây khác có đường

như đường củ cải, đường từ cây thích, đường từ cây thốt nốt;

- Sản xuất đường dạng lỏng;
- Sản xuất mật đường.

Loại trừ:

- Sản xuất lactose, siro lactose được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa);
- Sản xuất gluco, mật gluco, manto được phân vào nhóm 10620 (Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột).

1073 - 10730: Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo

Nhóm này gồm:

- Sản xuất ca cao, dầu ca cao, bơ ca cao, mỡ ca cao;
- Sản xuất sôcôla và kẹo sôcôla;
- Sản xuất kẹo: kẹo cứng, sôcôla trắng, kẹo cao su, kẹo nu ga, kẹo mềm;
- Sản xuất kẹo gồm;
- Ngâm tẩm đường cho quả, hạt cây và các bộ phận của cây;
- Sản xuất kẹo có mùi thơm, kẹo dạng viên;
- Sản xuất kẹo không đường.

Loại trừ: Sản xuất đường sacaro được phân vào nhóm 10720 (Sản xuất đường).

1074 - 10740: Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự

Nhóm này gồm:

- Sản xuất mì như mì ống, mì sợi kể cả đã được nấu, nhồi hoặc chưa;
- Sản xuất bột mì (nấu với thịt).

Loại trừ: Sản xuất súp mì được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu).

1075: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn

Nhóm này gồm: Sản xuất các thức ăn và món ăn chế biến sẵn (đã chế biến và nấu chín) và được bảo quản (chẳng hạn bảo quản ở dạng đông lạnh hoặc đóng hộp). Các món ăn này thường được đóng gói và dán nhãn để bán lại, nhóm này không bao gồm món ăn tiêu dùng ngay như trong nhà hàng. Các món ăn phải chứa ít nhất hai thành phần chính riêng biệt (trừ gia vị,...).

Loại trừ:

- Sản xuất thực phẩm tươi sống hoặc thực phẩm có ít hơn hai thành phần được phân vào nhóm tương ứng trong ngành 10 (Sản xuất, chế biến thực phẩm);
- Sản xuất thực phẩm từ rau quả dễ hư hỏng được phân vào nhóm 10309 (Chế biến và bảo quản rau quả khác);
- Sản xuất súp, nước xuyết và các thực phẩm khác được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Bán buôn thức ăn và món ăn đã chế biến được phân vào nhóm 463 (Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc láo);
- Bán lẻ đồ ăn đã chế biến trong các cửa hàng được phân vào nhóm 47110 (Bán lẻ tổng hợp lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn), nhóm 47210 (Bán lẻ lương thực);
- Hoạt động của nhà thầu dịch vụ ăn uống được phân vào nhóm 56400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống).

10751: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt

Nhóm này gồm: Sản xuất món ăn sẵn từ thịt (bao gồm thịt đóng hộp và thức ăn chuẩn bị sẵn trong các đồ đựng chân không).

10752: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thủy sản

Nhóm này gồm: Sản xuất các món ăn sẵn từ thủy sản (bao gồm thủy sản đóng hộp và thức ăn chuẩn bị sẵn trong các đồ đựng chân không).

10759: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác

- Sản xuất các thức ăn sẵn khác;
- Sản xuất món ăn từ mì và gạo;
- Sản xuất món ăn từ rau;
- Sản xuất bánh pizza dạng đông lạnh.

1076 - 10760: Sản xuất chè

Nhóm này gồm:

- Trộn chè và chất phụ gia;
- Sản xuất chiết xuất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất chè được đóng gói trong túi lọc hoặc viên.

1077 - 10770: Sản xuất cà phê

Nhóm này gồm:

- Rang và lọc chất caphêin cà phê;
- Sản xuất các sản phẩm cà phê như: Cà phê hoà tan, cà phê pha phin, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc;
- Sản xuất các chất thay thế cà phê.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất cà phê được đóng gói trong túi lọc hoặc viên.

1079 - 10790: Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất súp và nước xuyết;
- Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, sữa công thức cho trẻ sơ sinh, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm chứa thành phần đồng nhất...;
- Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt;
- Sản xuất dấm;
- Sản xuất mật ong nhân tạo và chất tạo màu caramel (nước hàng, đường trắng, kẹo đắng);
- Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất men vi sinh (probiotic);
- Sản xuất các loại dịch truyền, trà, thuốc sắc thảo dược (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã...);
- Sản xuất men bia;
- Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm;
- Sản xuất sữa không từ sữa động vật và các sản phẩm thay thế phô mai;
- Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng;
- Sản xuất muối thành muối thực phẩm, bao gồm muối trộn i ốt;
- Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo;
- Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến;
- Sản xuất thực phẩm chức năng như: Thực phẩm ít calo hỗ trợ giảm cân; thực phẩm dinh dưỡng y học...

Loại trừ:

- Trồng cây gia vị được phân vào nhóm 0128 (Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm);
- Sản xuất inulin được phân vào nhóm 10620 (Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột);
- Sản xuất thực phẩm từ rau quả dễ hỏng làm sẵn như: sa lát, rau đã cắt hoặc gọt, đậu để đông được phân vào nhóm 10309 (Chế biến và bảo quản rau quả khác);
- Sản xuất pizza đông lạnh được phân vào nhóm 10759 (Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn khác);
- Sản xuất các sản phẩm của chè, cà phê, trà mate được phân vào nhóm 1076 (Sản xuất chè), 1077 (Sản xuất cà phê);
- Sản xuất rượu mạnh, bia, rượu vang và đồ uống nhẹ được phân vào ngành 11 (Sản xuất đồ uống);
- Sản xuất sản phẩm thực vật dùng làm dược phẩm được phân vào nhóm 2100 (Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu).

108 - 1080 - 10800: Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đồ ăn sẵn cho vật nuôi kiếng, bao gồm chó, mèo, chim, cá...
- Sản xuất đồ ăn sẵn cho động vật trang trại, bao gồm thức ăn cô đặc và thức ăn bổ sung;
- Sản xuất thức ăn nguyên bản, chưa trộn cho gia súc nông trại.

Nhóm này cũng gồm: Xử lý phế phẩm của giết mổ gia súc để chế biến thức ăn gia súc.

Loại trừ:

- Sản phẩm thịt cá cho thức ăn gia súc được phân vào nhóm 1020 (Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản);
- Sản xuất bánh có dầu được phân vào nhóm 10402 (Sản xuất dầu, bơ thực vật);
- Các hoạt động dẫn đến các sản phẩm phụ có thể dùng làm thức ăn gia súc mà không cần xử lý đặc biệt, ví dụ hạt có dầu được phân vào nhóm 10402 (Sản xuất dầu, bơ thực vật), bã của hạt xay nghiền được phân vào nhóm 1061 (Xay xát và sản xuất bột thô).

11: SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG

Ngành này gồm: Sản xuất đồ uống như đồ uống không cồn và nước khoáng, sản xuất đồ uống có cồn chủ yếu thông qua lên men, bia và rượu, sản xuất đồ uống có cồn qua chưng cất.

Ngành này cũng gồm: Sản xuất mạch nha ủ men bia.

Loại trừ:

- Sản xuất nước rau, quả được phân vào nhóm 1030 (Chế biến và bảo quản rau quả);
- Sản xuất đồ uống có sữa được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa);
- Sản xuất chè được phân vào nhóm 10760 (Sản xuất chè);
- Sản xuất cà phê được phân vào nhóm 10770 (Sản xuất cà phê).

110: Sản xuất đồ uống

1101 - 11010: Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đồ uống có cồn được chưng cất hoặc pha chế các loại rượu mạnh: rượu whisky, rượu gin, rượu mùi, đồ uống hỗn hợp...
- Sản xuất đồ uống pha với đồ uống có cồn được chưng cất;
- Pha chế các loại rượu mạnh đã chưng cất;
- Sản xuất rượu mạnh trung tính.

Loại trừ:

- Sản xuất rượu êtilíc làm biến tính được phân vào nhóm 20114 (Sản xuất hóa chất hữu cơ cơ bản khác);
- Sản xuất đồ uống có cồn chưa qua chưng cất được phân vào nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang) và nhóm 11030 (Sản xuất bia);
- Đóng chai, dán nhãn rượu được phân vào nhóm 463 (Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc láo), nếu công việc này là một phần của việc bán buôn và nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói) nếu được tiến hành trên cơ sở thuê hoặc hợp đồng.

1102 - 11020: Sản xuất rượu vang

Nhóm này gồm:

- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất rượu vang sùi tăm;
- Sản xuất rượu vang từ nước nho cô đặc;
- Sản xuất đồ uống có cồn lên men nhưng không qua chưng cất như rượu sake, rượu táo, rượu lê, rượu mật ong, rượu hoa quả khác và đồ uống hỗn hợp chứa cồn;
- Sản xuất rượu vec mut và các loại tương tự.

Nhóm này cũng gồm:

- Pha chế các loại rượu vang;
- Sản xuất rượu không cồn và có độ cồn thấp.

Loại trừ:

- Sản xuất giấm được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Đóng chai và dán nhãn được phân vào nhóm 463 (Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc láo) nếu công việc này là một phần của việc bán buôn và nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói) nếu được tiến hành trên cơ sở thuê hoặc hợp đồng.

1103 - 11030: Sản xuất bia

Nhóm này gồm:

- Sản xuất rượu từ mạch nha như bia, bia đen;
- Sản xuất bia không cồn hoặc có độ cồn thấp.

1104 - 11040: Sản xuất mạch nha ủ men bia

Nhóm này gồm: Sản xuất mạch nha ủ men bia.

Loại trừ:

- Sản xuất rượu từ mạch nha được phân vào nhóm 11030 (Sản xuất bia);
- Chiết xuất mạch nha và si rô được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu).

1105: Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

11051: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai

Nhóm này gồm: Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai khác.

11052: Sản xuất đồ uống không cồn

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đồ uống không cồn trừ bia và rượu không cồn;
- Sản xuất nước có mùi vị hoặc nước ngọt không cồn, có ga hoặc không có ga: nước chanh, nước cam, côla, nước hoa quả, nước bổ dưỡng...

- Sản xuất các loại đồ uống không cồn khác, ví dụ như đồ uống làm từ đậu nành,...

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất nước ép mật hoa (hay còn gọi là nước ép cùi).

Loại trừ:

- Sản xuất nước chiết từ rau quả được phân vào nhóm 1030 (Chế biến và bảo quản rau quả);

- Sản xuất đồ uống từ sữa được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa);

- Sản xuất chè được phân vào nhóm 10760 (Sản xuất chè);

- Sản xuất cà phê được phân vào nhóm 10770 (Sản xuất cà phê).

- Sản xuất rượu không cồn được phân vào nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang);

- Sản xuất bia không cồn được phân vào nhóm 11030 (Sản xuất bia);

- Đóng chai và dán nhãn được phân vào nhóm 463 (Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc láo), nếu công việc này là một phần của việc bán buôn và nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói), nếu được tiến hành trên cơ sở thuê hoặc hợp đồng.

12: SẢN XUẤT SẢN PHẨM THUỐC LÁ

Ngành này gồm: Chế biến nông sản lá thuốc lá thành các loại sản phẩm thuốc lá, thuốc hút khác.

120 - 1200: Sản xuất sản phẩm thuốc lá

12001: Sản xuất thuốc lá

Nhóm này gồm:

- Chế biến lá thuốc lá thành sợi thuốc lá;
- Sản xuất thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá như: thuốc lá điếu;
- Sản xuất thuốc lá “đồng nhất” hoặc thuốc lá “tắm”.

Loại trừ:

- Trồng thuốc lá được phân vào nhóm 01150 (Trồng cây thuốc lá, thuốc láo);
- Sơ chế thô lá thuốc lá được phân vào nhóm 01630 (Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch);

- Sản xuất chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử (bao gồm cả chất lỏng dùng để nạp lại) được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất thuốc lá điện tử được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

12009: Sản xuất thuốc hút khác

Nhóm này gồm: Sản xuất xì gà, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá nhai, thuốc lá rê.

13: DỆT

Ngành này gồm: Sản xuất sợi, dệt vải, hoàn thiện sản phẩm dệt, sản xuất các sản phẩm từ vải dệt, trừ quần áo (ví dụ đồ bằng vải dùng trong gia đình, khăn trải, thảm trải sàn, dây thừng...).

Loại trừ:

- Trồng sợi thiên nhiên được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);

- Sản xuất sợi tổng hợp hoặc nhân tạo được phân vào nhóm 20300 (Sản xuất sợi nhân tạo);

- Sản xuất sản phẩm may mặc được phân vào ngành 14 (Sản xuất trang phục).

131: Sản xuất sợi, vải dệt thoi và hoàn thiện sản phẩm dệt

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm dệt, bao gồm các hoạt động như chuẩn bị, kéo sợi và dệt vải. Nó có thể được làm từ các nguyên liệu thô khác nhau như lụa, len, sợi nhân tạo hay từ động thực vật khác, từ giấy hay từ thủy tinh...

Nhóm này cũng gồm: Hoàn thiện sản phẩm dệt và may trang phục như tẩy trắng, nhuộm, may và các hoạt động tương tự.

1311 - 13110: Sản xuất sợi

Nhóm này gồm:

- Chuẩn bị sợi dệt: quay và dệt sợi; tẩy nhờn và các-bon hóa len, nhuộm len lông cừu; chải len lông các loài động vật, thực vật và sợi tái tạo hoặc tổng hợp;

- Xe sợi và sản xuất sợi cho dệt hoặc may để buôn bán hoặc chế biến thêm;

- Tách sợi lanh khỏi phần gỗ bên trong của thân cây lanh;

- Sản xuất sợi, kết, cuộn, ngâm sợi tổng hợp hoặc sợi tái tạo;

- Sản xuất vải cotton rộng bản, vải len, vải lụa, vải lanh bao gồm cả sợi tái tạo hoặc tổng hợp;

- Sản xuất sợi tái chế từ nguyên liệu thô thứ cấp;

- Sản xuất sợi giấy.

Loại trừ:

- Công việc chuẩn bị được thực hiện gắn với nông nghiệp hoặc trang trại được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);
- Ươm các cây lấy sợi (đay, gai, lanh...) được phân vào nhóm 01160 (Trồng cây lấy sợi);
- Tia hạt bông được phân vào nhóm 01630 (Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch);
- Sản xuất sợi tổng hợp hoặc nhân tạo, sản xuất sợi đơn (bao gồm sợi dai và sợi dùng dệt thảm) từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo được phân vào nhóm 20300 (Sản xuất sợi nhân tạo);
- Sản xuất sợi thủy tinh được phân vào nhóm 23103 (Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh).

1312 - 13120: Sản xuất vải dệt thoi

Nhóm này gồm:

- Sản xuất vải cotton khổ rộng bằng cách đan, tấm vải đan, thêu, bao gồm từ sợi nhân tạo hoặc tổng hợp;
- Sản xuất các tấm vải khổ rộng khác sử dụng sợi lanh, gai, đay và các sợi đặc biệt;
- Sản xuất vải dệt khổ rộng từ nguyên liệu thô thứ cấp;
- Sản xuất vải len tuyệt, vải nhung, vải bông, gạc;
- Sản xuất các tấm vải từ aramid;
- Sản xuất các tấm lông nhân tạo bằng cách dệt.

Loại trừ:

- Sản xuất vải phủ sàn bằng nguyên liệu dệt được phân vào nhóm 13930 (Sản xuất thảm, chăn, đệm);
- Sản xuất nỉ và vải không dệt được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất các sản phẩm dệt khổ hẹp được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất bạt, lều, đồ cắm trại bằng vật liệu dệt; cánh buồm thuyền lướt ván và buồm thuyền; rèm che nắng; bạt phủ xe hơi, máy móc hoặc đồ nội thất; dù nhảy được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất tấm vải từ sợi thủy tinh được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất sợi các-bon và các sản phẩm từ sợi các-bon không dùng cho mục đích điện được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất sản phẩm dệt bằng cách đan, móc được phân vào nhóm 13910 (Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác).

1313 - 13130: Hoàn thiện sản phẩm dệt

Nhóm này gồm:

- Tẩy hoặc nhuộm vải dệt, sợi, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo;
- Hồ vải, nhuộm, hấp, làm co, chống co, ngâm kiềm vải, sản phẩm dệt bao gồm cả quần áo;
- Tẩy quần áo bò;
- Xếp ly và các công việc tương tự trên sản phẩm dệt;
- Làm chống thấm nước, tạo lớp phủ, cao su hóa hoặc ngâm vải;
- In trên vải dệt như một bước trung gian trong sản xuất vải dệt;
- Thêu theo yêu cầu trên sản phẩm dệt.

Loại trừ:

- In (bao gồm in lụa) trên trang phục và sản phẩm dệt mà không phải là bước trung gian trong sản xuất vải dệt được phân vào nhóm 18120 (Dịch vụ liên quan đến in);
- Khắc laser trên vải được phân vào nhóm 18120 (Dịch vụ liên quan đến in);
- Sản xuất vải dệt được ngâm tẩm, phủ lớp cao su, cao su là thành phần chính được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su).

139: Sản xuất hàng dệt khác

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm được tạo ra từ vải dệt, ngoại trừ quần áo mặc, chẳng hạn như hàng dệt may sẵn, thảm và chăn mền, dây thừng, dây chèo, vải dệt gói và một số đồ trang sức...

1391 - 13910: Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất và gia công các sản phẩm vải đan móc như:
- + Vải nhung và vải bông;

- + Vải lưới và vải trang trí cửa sổ;
- + Các loại vải bằng đan móc khác.
- Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc đan móc.

Loại trừ: Sản xuất lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải màn dạng ren được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);

1392 - 13920: Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất sản phẩm dệt sẵn từ bất kỳ nguyên liệu dệt nào, kể cả vải len như:
 - + Chăn, túi ngủ;
 - + Khăn trải giường, bàn hoặc bếp;
 - + Chăn, chăn lông vũ, đệm ghế, gối và túi ngủ.
- Sản xuất các sản phẩm dệt may sẵn như:
 - + Màn, rèm, mảnh, ga trải giường, tấm phủ máy móc hoặc bàn ghế;
 - + Cờ, biểu ngữ, cờ hiệu...
 - + Vải lau bụi, khăn lau bát, chén, đĩa và các đồ tương tự, áo cứu đuối, dù.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất phần dệt của chăn điện;
- Sản xuất thảm thêu tay.

Loại trừ:

- Sản xuất hàng dệt dùng trong kỹ thuật được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất sản phẩm dệt làm đồ chèn lót, hoặc sản phẩm chèn lót: như khăn tắm, băng vệ sinh được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu).

1393 - 13930: Sản xuất thảm, chăn, đệm

Nhóm này gồm:

- Sản xuất tấm lát phủ sàn như: thảm tấm, chăn đệm, thảm lau chân;
- Sản xuất tấm phủ sàn dệt dạng ni có lỗ;
- Sản xuất cỏ nhân tạo.

Loại trừ:

- Sản xuất thảm chùi chân từ nguyên liệu tết bện được phân vào nhóm 1629 (Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện);

- Sản xuất tấm phủ sàn từ nguyên liệu nhựa, cao su, tết bện được phân vào nhóm 1629 (Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện);

- Sản xuất vải sơn lót sàn nhà, tấm phủ sàn có mặt cứng được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic).

1394 - 13940: Sản xuất các loại dây bện và lưới

Nhóm này gồm:

- Sản xuất dây thùng, dây chảo, dây bện và dây cáp từ sợi dệt hoặc sợi tương tự, bất kể chúng được tấm phủ tráng, bọc bằng cao su, plastic hay không;

- Sản xuất lưới đan từ dây chảo, dây thùng, bện;

- Sản xuất các sản phẩm lưới hoặc dây chảo; lưới đánh cá, lưới chắn thuyền, dây cáp, dây chảo có lõi bằng kim loại, dây đeo, lót đệm...

Loại trừ:

- Sản xuất lưới tóc được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất dây kim loại được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất lưới đánh cá thể thao được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao).

1399 - 13990: Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

Hoạt động liên quan đến dệt hoặc sản phẩm dệt chưa được phân vào đâu trong ngành 13 (Dệt), 14 (Sản xuất trang phục).

Cụ thể:

- Sản xuất vải không dệt, có hoặc không tấm, tráng, phủ hoặc ép bằng nhựa hoặc cao su;

- Sản xuất vải không dệt, trong đó nhựa hoặc cao su tạo thành chất kết dính;

- Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi dọc không có sợi ngang được ghép với nhau thông qua chất kết dính;

- Sản xuất nhãn mác, băng rôn...

- Sản xuất đồ trang trí: vải viền, quả tua...;
- Sản xuất nỉ;
- Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí;
- Sản xuất tấm dệt được tẩy, được phủ hoặc tráng nhựa;
- Sản xuất sợi kim loại hóa hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa;
- Thêu gia công trên vải, thêu các sản phẩm may mặc khác (trừ thêu trang phục);
- Sản xuất vải bố làm lớp xe bằng sợi nhân tạo có độ bền cao;
- Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng...;
- Sản xuất các sản phẩm dệt khác: mạng đèn măng sông;
- Sản xuất ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không);
- Sản xuất vải lót máy móc;
- Sản xuất vải quần áo dễ co giãn;
- Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật;
- Sản xuất dây giày;
- Sản xuất bạt, lều, buồm, dù; vải dệt cho rèm và màn che nắng, vỏ bọc rời cho ô tô (ví dụ: vải phủ lớp ô tô), máy móc hoặc đồ nội thất;
- Sản xuất lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải màn dạng ren

Loại trừ:

- Sản xuất tấm phủ sàn được phân vào nhóm 13930 (Sản xuất thảm, chần, đệm);
- Sản xuất bông và các sản phẩm từ bông như: bông đánh phấn, khăn lau bằng vải bông, băng vệ sinh, ... được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất băng chuyền, băng tải bằng sợi dệt, dây thừng, dây chèo được phủ, tráng cao su, trong đó cao su là thành phần chính được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);
- Sản xuất tấm, tờ hoặc mảnh cao su có liên kết với sợi vải dệt với mục đích tăng cường được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su), nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);
- Sản xuất quần áo từ sợi kim loại được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất quần áo, đồ trang sức trang điểm đàn, thêu được phân vào nhóm 14300 (Sản xuất trang phục đàn móc).

14: SẢN XUẤT TRANG PHỤC

Ngành này gồm: Hoạt động may (may gia công hoặc may sẵn) bằng tất cả các nguyên liệu (ví dụ: da, dệt, vải đàn hoặc móc), tất cả các loại quần, áo (quần áo mặc ngoài hoặc quần áo lót của nam, nữ, trẻ em; quần áo đi làm, quần áo ở nhà hoặc quần áo của người thành thị...) và các đồ phụ kiện. Sản xuất trang phục ở ngành này không có sự phân biệt giữa quần áo cho người lớn và quần áo cho trẻ em hay quần áo truyền thống hoặc hiện đại.

Ngành này cũng gồm: Sản xuất trang phục, đồ phụ kiện và các mặt hàng khác từ da lông thú.

141 - 1410 - 14100: Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất trang phục, nguyên liệu sử dụng có thể là bất kỳ loại nào có thể được tráng, phủ hoặc cao su hóa;

- Sản xuất trang phục bằng da hoặc da tổng hợp bao gồm các phụ kiện bằng da dùng trong các ngành công nghiệp như tạp dề da;

- Sản xuất quần áo bảo hộ lao động;

- Sản xuất quần áo khoác ngoài từ vải len, vải dệt thoi, vải đàn móc hoặc vải không dệt... cho phụ nữ, nam giới, trẻ em như: áo khoác ngoài, áo jacket, bộ trang phục, quần, váy...;

- Sản xuất quần áo lót hoặc quần áo đi ngủ làm từ vải len, vải đàn móc, cho nam giới, phụ nữ hoặc trẻ em như: áo sơ mi, áo chui đầu, quần đùi, quần ngắn bó, bộ pyjama, váy ngủ, áo blu, áo lót, coóc xê...;

- Sản xuất quần áo cho trẻ em, quần áo bơi, quần áo trượt tuyết;

- Sản xuất mũ mềm hoặc cứng;

- Sản xuất các đồ phụ kiện trang phục khác: tất tay, thắt lưng, caravat, lưới tóc, khăn choàng;

- Sản xuất đồ lễ hội;

- Sản xuất mũ lưới trai bằng da lông thú;

- Sản xuất giày, dép từ nguyên liệu dệt không có đế;

- Sản xuất chi tiết của các sản phẩm trên.

Loại trừ:

- Sản xuất trang phục bằng da lông thú (trừ mũ lưỡi trai) được phân vào nhóm 14200 (Sản xuất sản phẩm từ da lông thú);

- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc và các sản phẩm may sẵn khác, đan móc trực tiếp thành sản phẩm được phân vào nhóm 14300 (Sản xuất trang phục đan móc);

- Sản xuất giày, dép được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);

- Sản xuất trang phục bằng cao su hoặc nhựa không bằng cách khâu mà chỉ gắn với nhau được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su) và nhóm 22209 (Sản xuất sản phẩm khác từ plastic);

- Sản xuất găng tay da thể thao và mũ thể thao được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);

- Sản xuất mũ bảo hiểm (trừ mũ dùng cho thể thao) được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất quần áo bảo vệ và quần áo chống lửa được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);

- Sửa chữa trang phục được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

142 - 1420 - 14200: Sản xuất sản phẩm từ da lông thú

Nhóm này gồm:

Sản xuất sản phẩm làm từ da lông thú như:

- + Trang phục lông thú và phụ trang;
- + Các phụ kiện làm từ lông da như tấm, miếng lót, mảnh dài...;
- + Các sản phẩm phụ khác từ da lông thú như thảm, đệm, mảnh đánh bóng công nghiệp.

Loại trừ:

- Sản xuất da lông sống được phân vào nhóm 014 (Chăn nuôi) và nhóm 01700 (Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan);

- Chế biến da thô và da sống được phân vào nhóm 1010 (Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt);

- Sản xuất lông thú giả (quần áo có lông dài thông qua đan, dệt) được phân vào nhóm 13110 (Sản xuất sợi) và nhóm 13120 (Sản xuất vải dệt thoi);

- Sản xuất mũ lông thú được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất trang phục có trang trí lông thú được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Thuộc, nhuộm da được phân vào nhóm 15110 (Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú);

- Sản xuất bột, giày có phần lông thú được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép).

143 - 1430 - 14300: Sản xuất trang phục đan móc

Nhóm này gồm:

- Sản xuất trang phục đan móc và các sản phẩm may sẵn khác, đan móc trực tiếp thành sản phẩm như: áo chui đầu, áo len, áo gile, quần áo ngủ, đồ lót, quần áo chơi thể thao, đồ thể thao, đồ bơi và các đồ tương tự;

- Sản xuất hàng dệt kim như áo nịt, tất, soóc.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất tất y khoa và hàng dệt y tế;

- Sản xuất giày, dép từ nguyên liệu dệt không có đế.

Loại trừ: Sản xuất vải đan móc, được phân vào nhóm 13910 (Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác).

15: SẢN XUẤT DA VÀ CÁC SẢN PHẨM CÓ LIÊN QUAN

Ngành này gồm: Thuộc, nhuộm da và chế biến da sống thành da bằng cách thuộc, chế biến da thành các sản phẩm cho sử dụng cuối cùng. Nó cũng bao gồm sản xuất các sản phẩm tương tự từ các nguyên liệu khác (già da hoặc thay thế da), như giày, dép cao su, túi xách từ sản phẩm dệt. Sản phẩm được làm từ nguyên liệu thay thế da cũng thuộc nhóm này, vì chúng được sản xuất bằng các phương pháp tương đương với các sản phẩm da được sản xuất (ví dụ túi xách) và thường được sản xuất trong cùng một đơn vị.

151: Thuộc, sơ chế da; sản xuất va li, túi xách, yên đệm; sơ chế và nhuộm da lông thú

Nhóm này gồm: Sản xuất da lông thú và các sản phẩm da lông thú.

1511 - 15110: Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú

Nhóm này gồm:

- Thuộc da, nhuộm da;

- Sản xuất da thuộc, giấy giả da, da bóng hoặc da phủ kim loại;

- Sản xuất da tổng hợp;

- Cạo lông, chải lông, thuộc, tẩy trắng, xén lông, nhổ lông và nhuộm da lông thú.

Loại trừ:

- Sản xuất da sống và da như một phần việc của trại nuôi gia súc được phân vào nhóm 014 (Chăn nuôi);

- Sản xuất da sống và da là phần việc của hoạt động giết mổ được phân vào nhóm 1010 (Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt);

- Sản xuất trang phục bằng da được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất da giả không phải từ da tự nhiên được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su), 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic).

1512 - 15120: Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm

Nhóm này gồm:

- Sản xuất va li, túi xách và các loại tương tự, bằng da, da tổng hợp hoặc bất cứ nguyên liệu nào khác như nhựa, vải dệt, sợi hoặc bìa các tông được lưu hóa, với điều kiện các nguyên liệu này sử dụng cùng công nghệ dùng để xử lý da;

- Sản xuất yên đệm;

- Sản xuất dây đeo đồng hồ phi kim (từ vải, da, nhựa);

- Sản xuất các đồ khác từ da hoặc da tổng hợp: Dây an toàn, túi...

- Sản xuất dây giày bằng da;

- Sản xuất roi da, roi nài ngựa;

- Sản xuất quần áo cho động vật bằng da.

Loại trừ:

- Sản xuất trang phục bằng da được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất găng tay và mũ da được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất giày, dép được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);

- Sản xuất yên xe đạp được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);

- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại thường được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất dây đeo an toàn cho thợ điện và các dây đeo cho nghề nghiệp khác được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

152 - 1520 - 15200: Sản xuất giày, dép

Nhóm này gồm:

- Sản xuất giày, dép cho mọi mục đích sử dụng, bằng mọi nguyên liệu, bằng mọi cách thức sản xuất bao gồm cả đồ khuôn;

- Sản xuất bộ phận của giày, dép: sản xuất mũi giày và bộ phận của mũi giày, đế trong và phần ngoài đế bằng bất cứ chất liệu nào (da, gỗ, nhựa, cao su,...);

- Sản xuất bao chân, xà cạp và các vật tương tự;

- Thêu, in gia công trên giày;

- Sản xuất guốc gỗ thành phẩm;

- Gia công đế giày bằng nguyên phụ liệu khác (xốp eva, giả da...).

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất bộ phận của giày, dép bằng gỗ, nhựa, cao su.

Loại trừ:

- Sản xuất giày, dép đan hoặc móc không có đế được phân vào nhóm 14300 (Sản xuất trang phục đan móc);

- Sản xuất giày trượt tuyết, giày trượt băng được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);

- Sản xuất giày chỉnh hình được phân vào nhóm 3250 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng).

16: CHẾ BIẾN GỖ VÀ SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ GỖ, TRE, NÚA (TRỪ GIƯỜNG, TỦ, BÀN, GHẾ); SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ RƠM, RẠ VÀ VẬT LIỆU TẾT BÊN

Ngành này gồm: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ như: gỗ xẻ, gỗ dán, lớp gỗ mặt (của gỗ dán), thùng đựng hàng bằng gỗ, gỗ làm sàn, gỗ làm dàn giáo và gỗ dựng nhà làm sẵn, sản xuất nhiên liệu rắn từ sinh khối thực vật và hoàn thiện các sản phẩm từ gỗ. Quá trình sản xuất bao gồm xẻ, bào, tạo khuôn, xẻ mỏng, lắp ráp sản phẩm gỗ bắt đầu từ gỗ tròn được cắt thành từng khúc hoặc tấm, sau đó được cắt nhỏ tiếp hoặc được định khuôn bằng tiện hoặc các dụng cụ tạo hình khác. Gỗ khúc hoặc gỗ đã định hình khác có thể được bào hoặc làm nhẵn và lắp ráp thành sản phẩm cuối cùng như thùng đựng hàng bằng gỗ.

Loại trừ:

- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ được phân vào nhóm 31010 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ);

- Lắp đặt các thiết bị gỗ và đồ tương tự được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng).

161 - 1610: Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ

Nhóm này gồm: Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ.

Loại trừ:

- Xẻ gỗ và sản xuất gỗ thô được phân vào nhóm 02200 (Khai thác gỗ).

- Sản xuất lớp gỗ mỏng dùng trong gỗ dán, gỗ ván và tấm panen được phân vào nhóm 16210 (Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác).

- Sản xuất ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc được phân vào nhóm 16220 (Sản xuất đồ gỗ xây dựng).

16101: Cửa, xẻ và bào gỗ

Nhóm này gồm:

- Cửa, xẻ, bào, chế biến và hoàn thiện gỗ;

- Cửa, xẻ, bào và gia công cắt gọt gỗ;

- Xẻ mỏng, bóc vỏ, đẽo bào gỗ;

- Sản xuất tà vẹt bằng gỗ;

- Sản xuất sàn gỗ chưa lắp ráp;

- Sản xuất sợi gỗ, mùn cưa, bột gỗ, vỏ bào, hạt gỗ ở ngoài rừng.

Nhóm này cũng gồm: Các hoạt động chung về chế biến và hoàn thiện gỗ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng như: khoan, tiện, phay, bào, chà nhám, mài nghiền, chuốt, làm phẳng, cưa, mài thô, mài sắc, đánh bóng, hàn, nối,...

16102: Bảo quản gỗ

Nhóm này gồm:

- Làm khô gỗ;

- Xử lý gỗ bằng cách đơn giản như sơn gỗ, nhuộm màu gỗ hoặc chất bảo quản khác.

- Tẩm hoặc xử lý hóa chất gỗ;

- Tẩm hoặc xử lý hóa chất gỗ với chất bảo quản hoặc nguyên liệu khác.

162: Sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre nứa, rơm rạ và vật liệu tết bện bao gồm dạng cơ bản cũng như các sản phẩm lắp ráp.

1621 - 16210: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất gỗ dán, bìa giấy đủ mỏng để sử dụng dán hoặc làm gỗ dán hoặc sử dụng cho các mục đích khác như:

+ Tấm gỗ được làm nhẵn, nhuộm, phủ, thấm tẩm, tăng cường (có giấy hoặc vải lót sau),

+ Làm dưới dạng rời,

- Sản xuất gỗ lạng, ván mỏng và các loại ván, tấm mỏng bằng gỗ tương tự;

- Sản xuất gỗ mảnh hoặc gỗ thớ;

- Sản xuất gỗ ván ghép và vật liệu dùng để cách nhiệt bằng sợi gỗ;

- Sản xuất ván dăm định hướng (OSB) và ván dăm khác;

- Sản xuất ván sợi mật độ trung bình (MDF) và ván sợi khác;

- Sản xuất gỗ dán mỏng, gỗ ghép chéo, gỗ trang trí ván mỏng.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất ván sợi cách nhiệt bằng gỗ hoặc bằng vật liệu có chất gỗ khác, có hoặc không liên kết bằng keo hoặc bằng các chất kết dính hữu cơ khác.

1622 - 16220: Sản xuất đồ gỗ xây dựng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong ngành xây dựng, cụ thể:

+ Rui, mè, xà, dầm, các thanh giằng,

+ Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng,

+ Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có hay không các phụ kiện bằng kim loại như bản lề, khoá...

+ Cầu thang, hàng rào chắn,

+ Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc,

+ Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm.

- Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ;
- Sản xuất nhà gỗ di động;
- Sản xuất vách ngăn bằng gỗ (trừ loại độc lập).

Loại trừ:

- Sản xuất gỗ lắp sẵn chưa lắp ráp được phân vào nhóm 1610 (Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ);
- Sản xuất tủ nhà bếp, tủ sách, tủ quần áo,... được phân vào nhóm 31010 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ);
- Sản xuất vách ngăn bằng gỗ loại độc lập được phân vào nhóm 31010 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ);

1623 - 16230: Sản xuất bao bì bằng gỗ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thùng gỗ, hòm, thùng thưa (sọt), thùng hình ống và các đồ đựng bằng gỗ tương tự;
- Sản xuất tấm nâng hàng, thùng nâng hàng và tấm nâng hàng khác bằng gỗ;
- Sản xuất thùng tròn, bình, chum và các sản phẩm thùng bằng gỗ khác;
- Sản xuất trống cuộn cáp bằng gỗ;
- Sản xuất quan tài bằng gỗ.

Loại trừ:

- Sản xuất dụng cụ đựng hành lý bằng gỗ được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm);
- Sản xuất thùng bằng vật liệu tết bện được phân vào nhóm 1629 (Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện).

1629: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện.

Loại trừ:

- Sản xuất chiếu, thảm từ nguyên liệu dệt được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục));
- Sản xuất hòm đựng hành lý được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm);

- Sản xuất giày, dép bằng gỗ được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);
- Sản xuất bộ phận của giày, dép bằng gỗ được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);
- Sản xuất diêm được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất hộp đựng đồng hồ được phân vào nhóm 26520 (Sản xuất đồng hồ);
- Sản xuất ống chỉ, ống suốt của máy dệt được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da);
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế được phân vào nhóm 31010 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ);
- Sản xuất đồ chơi bằng gỗ được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);
- Sản xuất bàn chải và chổi được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất trap nhỏ được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

16291: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các sản phẩm gỗ khác nhau, cụ thể:
 - + Cán, tay cầm của dụng cụ, cán chổi, cán bàn chải,
 - + Khuôn và nòng giày hoặc ủng, mắc áo,
 - + Đồ dùng gia đình và đồ dùng nấu bếp bằng gỗ,
 - + Tượng và đồ trang trí bằng gỗ, đồ khám, trạm hoa văn bằng gỗ,
 - + Hộp, trap nhỏ đựng đồ trang sức quý và các vật phẩm tương tự bằng gỗ,
 - + Các dụng cụ như ống chỉ, suốt chỉ, ống suốt, cuộn cuộn chỉ, máy khâu ren và các vật phẩm tương tự của guồng quay tơ bằng gỗ,
 - + Các vật phẩm khác bằng gỗ.
- Sản xuất nhiên liệu rắn từ sinh khối thực vật;
- Sản xuất củi đun từ gỗ ép hoặc nguyên liệu thay thế như bã cà phê hay đậu nành;
- Sản xuất khung gương, khung tranh ảnh bằng gỗ;

- Sản xuất khung tranh sơn dầu cho nghệ sỹ;
- Sản xuất bộ phận giày bằng gỗ (như gót giày và cốt giày);
- Sản xuất cán ô, ba toong và đồ tương tự;
- Sản xuất khối gỗ dùng để sản xuất tàu thuốc lá;
- Tranh khắc bằng gỗ.

16292: Sản xuất sản phẩm từ lâm sản (trừ gỗ), cối và vật liệu tết bện

Nhóm này gồm:

- Chế biến bắc tự nhiên và các sản phẩm từ bắc ép;
- Sản xuất các sản phẩm từ bắc tự nhiên hoặc bắc ép, bao gồm tấm phủ sàn;
- Sản xuất dây bện, sản phẩm tết bện như thảm chùi chân, chiếu, thùng, hộp và tấm chắn;
- Sản xuất đồ giò bằng liễu gai và các đồ bằng bắc;
- Sản xuất đồ lưu niệm như tranh, gạt tàn thuốc, hoa... làm bằng tre.

17: SẢN XUẤT GIẤY VÀ SẢN PHẨM TỪ GIẤY

Ngành này gồm:

Sản xuất bột giấy, giấy, các sản phẩm từ giấy và sản xuất các sản phẩm tái chế từ gỗ, giấy, bìa... Hoạt động sản xuất các sản phẩm này được tạo thành một dãy các hoạt động sản xuất liên kết với nhau theo chiều dọc. Một đơn vị độc lập thường tiến hành nhiều hơn một hoạt động. Việc sản xuất bột giấy liên quan đến tách sợi xenlulo từ hợp chất gỗ hoặc hòa tan và khử mực từ giấy đã sử dụng rồi trộn với một lượng nhỏ chất phụ gia để tăng cường sự liên kết của các sợi. Sản xuất giấy bao gồm ép các sợi thành tấm, bản. Các sản phẩm được làm từ giấy và các nguyên liệu khác bằng các kỹ thuật khác nhau. Các sản phẩm giấy có thể được in (bao tường, giấy gói quà)...

Sản xuất bột giấy, giấy và giấy bìa được phân vào nhóm 17010 (Sản xuất bột giấy, giấy và bìa).

170: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy

1701 - 17010: Sản xuất bột giấy, giấy và bìa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bột giấy được tẩy trắng, tẩy trắng một phần hoặc chưa được tẩy trắng bằng cơ học, hóa học (hoà tan hoặc không hoà tan) hoặc xử lý hóa chất một phần;

- Sản xuất bột giấy từ xơ bông;
- Loại bỏ mực và sản xuất bột giấy từ giấy bỏ;
- Sản xuất giấy và giấy bìa với quy trình công nghệ cao;
- Chế biến giấy và giấy bìa như:
 - + Sơn phủ, tẩm thấm giấy và giấy bìa,
 - + Sản xuất giấy kép,
 - + Sản xuất giấy cán mỏng thành tấm từ giấy và bìa giấy.
- Sản xuất giấy thủ công;
- Sản xuất giấy báo và giấy để in ấn khác hoặc giấy viết;
- Sản xuất giấy sợi để chèn lót và giấy sợi xenlulo cuộn;
- Sản xuất giấy than hoặc giấy nền cuộn hoặc bản rộng.

Loại trừ:

- Sản xuất giấy nhãn và giấy bìa được phân vào nhóm 1702 (Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa);
- Sản xuất các sản phẩm chế biến kỹ hơn từ giấy, giấy bìa, bột giấy được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất giấy được tráng, phủ hoặc tẩm thấm, trong đó tẩm thấm và tráng phủ là thành phần chính, được phân vào nhóm sản xuất các sản phẩm tẩm thấm, tráng phủ;
- Sản xuất giấy ráp được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất áo cứu dấm được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

1702: Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa

17021: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bao bì bằng giấy và bìa giấy lót làn sóng (có nếp gấp để bảo quản đồ dễ vỡ như thủy tinh...);
- Sản xuất bao bì bằng bìa cứng như hộp các tông, thùng các tông,...;
- Sản xuất các bao bì khác bằng giấy và bìa;

- Sản xuất bao tải bằng giấy;
- Sản xuất hộp đựng tài liệu trong văn phòng và đồ tương tự.

Loại trừ: Sản xuất phong bì được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu).

17022: Sản xuất giấy nhãn và bìa nhãn

Nhóm này gồm:

- Sản xuất giấy nhãn và giấy bìa.
- Sản xuất bao bì bằng giấy nhãn hoặc bìa nhãn.

Loại trừ: Sản xuất sản phẩm từ bột giấy ép hoặc đúc được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu).

1709 - 17090: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như:
 - + Giấy ăn, giấy lau chùi,
 - + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh,
 - + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy.
- Sản xuất các đồ dệt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh;
- Sản xuất giấy viết, giấy in;
- Sản xuất giấy in cho máy tính;
- Sản xuất giấy tự copy khác;
- Sản xuất giấy nén và giấy than;
- Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính;
- Sản xuất phong bì, bưu thiếp;
- Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại;
- Sản xuất hộp, túi, túi dệt, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy;

- Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dệt;
- Sản xuất nhãn hiệu;
- Sản xuất giấy lọc và bìa giấy;
- Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy;
- Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn;
- Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải;
- Sản xuất vàng mã các loại.

Loại trừ:

- Sản xuất giấy hoặc bìa giấy với khổ lớn được phân vào nhóm 17010 (Sản xuất bột giấy, giấy và bìa);
- In trên sản phẩm giấy được phân vào nhóm 18110 (In ấn);
- Sản xuất quân bài được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);
- Sản xuất trò chơi và đồ chơi bằng giấy hoặc bìa giấy được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

18: IN, SAO CHÉP BẢN GHI CÁC LOẠI

Ngành này gồm:

In các sản phẩm như sách, báo, ấn phẩm định kỳ, thiệp chúc mừng, các mẫu văn bản thương mại và in trên vật liệu in; thực hiện hoạt động hỗ trợ liên quan như đóng sách, dịch vụ làm khuôn in và hình ảnh hóa dữ liệu. Các hoạt động hỗ trợ đề cập ở đây là phần không thể thiếu của ngành in và một sản phẩm (khuôn in, sách đóng bìa hoặc đĩa máy tính hoặc tệp) là một phần không thể thiếu của ngành in hầu như luôn được cung cấp bởi các hoạt động này.

Các quy trình được sử dụng trong hoạt động in bao gồm nhiều phương pháp chuyển một hình ảnh từ bản in, màn hình hoặc tệp máy tính sang vật liệu in như giấy, nhựa, kim loại, vật liệu dệt hoặc gỗ. Trong đó, phương pháp nổi bật nhất là việc chuyển hình ảnh từ bản in hoặc màn hình máy tính sang vật liệu in thông qua in thạch bản, in lõm, in lưới, in nổi). Thông thường, tệp tin máy tính được sử dụng để trực tiếp “điều khiển” cơ chế in để tạo hình ảnh hoặc thiết bị tĩnh điện và các loại thiết bị khác (in kỹ thuật số hoặc in không tiếp xúc).

In ấn và xuất bản có thể được thực hiện bởi cùng một đơn vị (ví dụ như một tờ báo).

Ngành này cũng gồm: Việc sao chép các phương tiện lưu trữ thông tin đã được ghi lại, như đĩa CD, bản ghi video, phần mềm trên đĩa hoặc băng, bản ghi.

Loại trừ:

- Hoạt động xuất bản được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản);
- Sản xuất các sản phẩm bằng máy in 3D được phân loại theo sản phẩm và vật liệu được sử dụng.

181: In ấn và dịch vụ liên quan đến in

Nhóm này gồm: In các sản phẩm như sách, báo, ấn phẩm định kỳ, các mẫu văn bản thương mại, thiệp chúc mừng và in trên phương tiện truyền thông, cùng các hoạt động hỗ trợ như đóng gáy sách, dịch vụ làm đĩa và hình ảnh. In có thể được thực hiện bằng các kỹ thuật khác nhau và trên các vật liệu khác nhau.

1811 - 18110: In ấn

Nhóm này gồm:

- In ấn báo chí, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác, tem bưu điện, tem thuế, tài liệu, séc và các chứng khoán bằng giấy khác, nhật ký, lịch, các mẫu văn bản thương mại và các ấn phẩm in ấn thương mại khác, đồ dùng văn phòng phẩm cá nhân và các ấn phẩm khác bằng chữ, in ốp-sét, in nổi, in thạch bản và các thuật in khác, bản in máy copy, in máy tính, in chạm nổi;

- In trực tiếp lên vải dệt, nhựa, kim loại, gỗ và gốm;
- Khắc laser trên vải;
- Các ấn phẩm in ấn được cấp bản quyền.

Nhóm này cũng gồm:

- In nhãn hiệu hoặc thẻ (in thạch bản, in bản kẽm, in nổi và in khác);
- In biển hiệu, miếng để lót ly, ảnh;
- Hoạt động in quảng cáo.

Loại trừ:

- In trên vải dệt như một bước trung gian trong sản xuất vải dệt được phân vào nhóm 13130 (Hoàn thiện sản phẩm dệt);
- Sản xuất các sản phẩm bằng giấy như gáy sách được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);
- Xuất bản các ấn phẩm in được phân vào nhóm 581 (Xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác);
- Khắc trên kim loại, thủy tinh, gỗ,... được phân vào nhóm tương ứng theo vật liệu được sử dụng;

- Hoạt động thiết kế quảng cáo được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);
- Hoạt động của máy photocopy như một dịch vụ tự phục vụ được phân vào nhóm 82100 (Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng).

1812 - 18120: Dịch vụ liên quan đến in

Nhóm này gồm: Các dịch vụ trước in, tiền chế bản, đóng sách in và các dịch vụ liên quan.

Bao gồm:

- Xếp chữ, sắp chữ, sắp chữ bằng ảnh, nhập dữ liệu trước khi in thành dạng phù hợp để sử dụng trong các quy trình in khác nhau và trình bày trong các phương tiện trực quan khác bao gồm quét và nhận dạng ký tự quang học, tô màu điện tử;
- Chuẩn bị các tệp dữ liệu cho các ứng dụng đa phương tiện (in trên giấy, CD-ROM, Internet);
- Dịch vụ chế bản in bao gồm sắp hình ảnh và sắp bản in (để in ốp-sét và in sắp chữ);
- Khắc chạm, khắc axit trên trục lăn cho khắc kẽm;
- Xử lý bản in: từ máy tính đến bản in (cũng bao gồm bản in nhựa);
- Chuẩn bị bản in và nhuộm nhằm làm giảm công việc in ấn và dán tem;
- Chuẩn bị các sản phẩm nghệ thuật bao gồm in thạch bản và mộc bản (phiên gỗ để làm các bản khắc);
- Chuẩn bị phương tiện trình bày;
- Chuẩn bị bản phác thảo, bố cục, bản vẽ mẫu...;
- In thử;
- Dịch vụ đóng sách, lắp mẫu và các dịch vụ sau in để hỗ trợ hoạt động in ấn, ví dụ như đóng sách thành quyển và hoàn thiện sách, tờ rơi, tạp chí, danh mục... bằng cách gấp, xếp, khâu, dán hồ, kiểm tra thứ tự (trang sách) và sắp xếp, khâu lược, dán bìa, tía, cắt xén, lắp ráp, đóng gáy lò xo, đóng gáy nhựa ,...;
- Đóng và hoàn thiện giấy in hoặc bìa cứng in bằng cách gấp, đập, khoan, đục, đập nổi, dán hồ, gắn keo để kết dính, cán màng...
- Dịch vụ hoàn thiện đĩa CD-ROM;
- Các dịch vụ hoàn thiện việc gửi thư, như: tùy chỉnh và chuẩn bị phong bì,...;
- Các hoạt động hoàn thiện in ấn khác như đập chìm hoặc đập nổi, sao chép chữ nổi...

Loại trừ: Thiết kế đồ họa nội dung trực quan để truyền đạt thông tin bằng cách in và các phương tiện khác được phân vào nhóm 74100 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng).

182 - 1820 - 18200: Sao chép bản ghi các loại

Nhóm này gồm:

- Sao chép băng, đĩa hát, đĩa compact và băng máy từ các bản gốc;
- Sao chép băng, đĩa từ, băng video phim và các ấn phẩm video từ các bản gốc;
- Sao chép các phần mềm và dữ liệu sang đĩa, băng từ các bản gốc.

Loại trừ:

- Sao chép các ấn phẩm in được phân vào nhóm 18110 (In ấn);
- Xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm);
- Sản xuất, hoạt động hậu kỳ và phân phối phim điện ảnh, đĩa video và phim trên đĩa DVD hoặc các phương tiện tương tự được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình), 5912 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình), 5913 (Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);
- Sản xuất các bản gốc ghi âm hoặc các nguyên liệu âm thanh khác được phân vào nhóm 59130 (Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);
- Sao chép phim điện ảnh để phân phối cho các rạp được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc).

19: SẢN XUẤT THAN CỎ, SẢN PHẨM DẦU MỎ TINH CHẾ

Ngành này gồm: Việc chuyển dầu thô và than đá thành các sản phẩm có thể sử dụng được. Quá trình sản xuất chủ yếu là tinh luyện dầu, bao gồm tách dầu thô thành các sản phẩm thành phần thông qua các kỹ thuật như cracking và chưng cất.

Ngành này cũng gồm: Sản xuất các sản phẩm có tính chất tương tự (ví dụ than đá, butan, propan, dầu, xăng...) cũng như các dịch vụ sản xuất (ví dụ tinh luyện truyền thống). Sản xuất khí như etan, propan, butan là các sản phẩm dầu tinh luyện.

Loại trừ:

Sản xuất các khí này ở các đơn vị khác, sản xuất hóa chất cơ bản được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản); sản xuất khí công nghiệp, 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản); chiết xuất từ khí tự nhiên (metan, etan, butan hoặc propan), 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên) và sản xuất khí nhiên liệu, không phải loại khí dầu mỏ, để cung cấp nhiên liệu khí qua mạng lưới cung cấp cố định (ví dụ khí than, khí nước, khí sản xuất), 35201 (Sản xuất khí đốt). Các đơn vị sản xuất hóa

dầu từ dầu tinh luyện và sản xuất nhiên liệu sinh học lỏng được phân vào ngành 20 (Sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất).

191 - 1910 - 19100: Sản xuất than cốc

Nhóm này gồm:

- Điều hành các lò than cốc;
- Sản xuất than cốc và than nửa cốc;
- Sản xuất hắc ín và than cốc hắc ín;
- Sản xuất khí than cốc;
- Sản xuất than thô và nhựa than;
- Chung cất than cốc.

Loại trừ: Sản xuất than bánh được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch).

192 - 1920 - 19200: Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch

Nhóm này gồm:

Sản xuất nhiên liệu lỏng hoặc nhiên liệu khí hoặc các sản phẩm khác từ dầu thô, khoáng bitum hoặc các sản phẩm phân đoạn của chúng. Tinh luyện dầu gồm một hoặc nhiều các hoạt động sau: phân đoạn, chưng cất thẳng từ dầu thô, cracking.

Cụ thể:

- Sản xuất nhiên liệu ô tô, máy bay...: xăng, dầu lửa...;
- Sản xuất nhiên liệu: Dầu nhiên liệu nặng, nhẹ, trung bình, khí tinh chế như etan, propan, butan...;
- Sản xuất dầu mỡ bôi trơn từ dầu, kể cả từ dầu thải;
- Sản xuất các sản phẩm cho ngành hóa dầu và cho ngành sản xuất chất phủ đường;
- Sản xuất các sản phẩm khác: cồn trắng, vaseline, sáp paraffin, nhớt...;
- Sản xuất các sản phẩm từ chất thải dầu mỏ, ví dụ như nhớt thải;
- Sản xuất than bánh từ than bùn;
- Sản xuất than bánh từ than non, than cốc;
- Sản xuất than bánh từ dầu mỏ;

- Trộn nhiên liệu sinh học, tức là trộn cồn với dầu hỏa.

Loại trừ:

- Sản xuất nhiên liệu rắn từ sinh khối được phân vào nhóm 1629 (Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tẻ bện);
- Sản xuất nhiên liệu sinh học lỏng được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);
- Khai thác và sản xuất khí đốt tự nhiên được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên).

20: SẢN XUẤT HÓA CHẤT VÀ SẢN PHẨM HÓA CHẤT

Ngành này gồm:

Việc chuyển các nguyên liệu thô hữu cơ và vô cơ bằng quá trình hóa học để hình thành sản phẩm. Ở đây có phân biệt hoạt động sản xuất các hóa chất cơ bản tạo thành nhóm ngành đầu tiên từ sản xuất các sản phẩm trung gian và cuối cùng được sản xuất bằng quy trình chế biến sâu hơn tạo thành các nhóm ngành còn lại.

Ngành này cũng gồm: Sản xuất nhiên liệu sinh học lỏng.

201: Sản xuất hóa chất cơ bản, phân bón và hợp chất ni tơ; sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm hóa chất cơ bản, phân bón và các hợp chất ni tơ cũng như nhựa, cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.

2011: Sản xuất hóa chất cơ bản

Nhóm này gồm: Sản xuất hóa chất sử dụng các quy trình cơ bản, như: phản ứng chung cất và nhiệt cracking. Sản lượng của các quy trình này thường được tạo ra bởi các nguyên tố hóa học khác nhau hoặc bởi các hợp chất hóa học được xác định rõ tính chất hóa học riêng biệt.

20111: Sản xuất khí công nghiệp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khí y học và công nghiệp vô cơ dạng lỏng hoặc nén:
 - + Khí cơ bản,
 - + Không khí nén hoặc lỏng,
 - + Khí làm lạnh,
 - + Khí công nghiệp hỗn hợp,
 - + Khí trơ như các bon đi ôxít,
 - + Khí phân lập.

20112: Sản xuất chất nhuộm và chất màu

Nhóm này bao gồm: Sản xuất thuốc nhuộm, chất nhuộm từ bất kì nguồn nào dưới dạng cơ bản hoặc cô đặc.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất các sản phẩm cùng loại sử dụng như chất làm sáng huỳnh quang.

20113: Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác

Nhóm này bao gồm:

- Sản xuất các nguyên tố hóa học;
- Sản xuất axit vô cơ trừ axit nitric;
- Sản xuất chất kiềm, dung dịch kiềm và các chất bazơ vô cơ khác trừ amoniac;
- Sản xuất nước chung cất;
- Sản xuất các hợp chất vô cơ khác.

Nhóm này cũng gồm:

- Làm giàu quặng Uranium và Thorium;
- Sản xuất liti hydroxit;

20114: Sản xuất hóa chất hữu cơ cơ bản khác

Nhóm này bao gồm:

- Axylic hidrocarbon, bão hoà hoặc chưa bão hoà;
- Xylic hidrocarbon, bão hoà hoặc chưa bão hoà;
- Rượu axylic và xylic;
- Rượu etylic, trừ nhiên liệu sinh học ethanol;
- Axit cacbonxylic đơn hoặc đa phân tử, bao gồm axit axetic;
- Các hợp chất chứa oxy khác bao gồm andehyt, xeton, quặng quino và hợp chất ôxi đa chức hoặc lưỡng chức;
- Glyxerin tổng hợp;
- Hợp chất hữu cơ chứa ni tơ, bao gồm amin;
- Sự lên men đường, ngũ cốc hoặc những thứ tương tự để sản xuất ra rượu cồn và este;
- Các hợp chất hữu cơ khác.

20119: Sản xuất hóa chất cơ bản khác

Nhóm này bao gồm:

- Nung quặng pirít sắt;
- Lưu huỳnh các loại, trừ lưu huỳnh trắng hoa, lưu huỳnh kết tủa và lưu huỳnh dạng keo;
- Sản xuất khí metan không dùng để cung cấp nhiên liệu khí thông qua mạng lưới cung cấp cố định;
- Sản xuất than củi từ các loại cây, gỗ (trừ hoạt động đốt than thủ công trong rừng);
- Dầu và các sản phẩm khác từ chưng cất hắc ín than đá ở nhiệt độ cao và các sản phẩm tương tự.
- Chưng cất nhựa than đá.

Loại trừ:

- Chiết xuất etan, metan, butan, propan được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);
- Khai thác khí tự nhiên, chủ yếu là khí metan được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);
- Sản xuất khí metan để cung cấp nhiên liệu khí thông qua mạng lưới cung cấp cố định được phân vào nhóm 3520 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);
- Hóa lỏng và tái hóa khí tự nhiên nhằm mục đích vận chuyển, được thực hiện tại khu vực mỏ được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Sản xuất ga nhiên liệu như etan, butan hoặc propan trong nhà máy lọc dầu mỏ được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);
- Sản xuất phân đạm và hợp chất ni tơ được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);
- Sản xuất amoni được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);
- Sản xuất amoni clorua được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);
- Sản xuất ni tơ và kali nitorát được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);

- Sản xuất amoni cacbonat được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ);
- Sản xuất nhựa nguyên sinh được phân vào nhóm 2013 (Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh);
- Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh được phân vào nhóm 2013 (Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh);
- Sản xuất thuốc nhuộm được phân vào nhóm 2022 (Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít);
- Sản xuất glyxerin thô được phân vào nhóm 2023 (Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh);
- Sản xuất tinh dầu tự nhiên được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất nước chung cất được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất nhiên liệu sinh học lỏng, ví dụ như nhiên liệu sinh học ethanol được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất ethanol từ sinh khối được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất salixilic và ô-axít axetyl salicilic được phân vào nhóm 2100 (Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu).

2012 - 20120: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất phân bón như:
 - + Phân đạm ni tơ nguyên chất hoặc hỗn hợp, phân lân hoặc phân kali,
 - + Phân urê, phân lân thô tự nhiên và muối kali thô tự nhiên.
- Sản xuất sản phẩm có chứa ni tơ như: Axit nitric và sunphua nitric, amoni, amoni clorua, amoni cacbonat, kali nitorat.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất đất có than bùn làm thành phần chính;
- Sản xuất đất là hỗn hợp của đất tự nhiên, cát, cao lanh và khoáng;
- Sản xuất than tổ ong;

- Sản xuất than trấu, than thiêu kết;
- Sản xuất chất kích thích sinh trưởng;
- Sản xuất hóa chất kích thích tăng trưởng;
- Sản xuất chất cải tạo đất;
- Sản xuất phân bón khác bằng cách pha trộn hoặc xử lý hóa học các sản phẩm động vật hoặc thực vật.

Loại trừ:

- Khai thác phân chim được phân vào nhóm 08910 (Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón);
- Sản xuất sản phẩm hóa học nông nghiệp, như thuốc trừ sâu được phân vào nhóm 20210 (Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp);
- Sản xuất vật liệu bón vôi được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu).

2013: Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm: Sản xuất nhựa thông, nguyên liệu nhựa và chất đàn hồi nhựa dẻo không lưu hóa nhiệt, chất hỗn hợp và nhựa thông pha trộn theo phương pháp thông thường cũng như sản xuất nhựa thông tổng hợp không theo định dạng.

Loại trừ:

- Sản xuất tơ và sợi nhân tạo và tổng hợp được phân vào nhóm 20300 (Sản xuất sợi nhân tạo);
- Xử lý việc rửa sạch, cắt nhỏ, nghiền, nung chảy rác thải nhựa được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);
- Ép viên nhựa để sản xuất nguyên vật liệu thứ cấp được sử dụng làm ống, chậu hoa, kệ kê hàng và các sản phẩm tương tự được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);
- Phân loại, làm sạch, băm, nghiền, ép viên rác thải cao su được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).

20131: Sản xuất plastic nguyên sinh

Nhóm này gồm:

- Sản xuất plastic dạng nguyên sinh:
 - + Polyme, bao gồm polyme tổng hợp từ etylen, propylen, xtiren, vinyl clorua, vinyl axetat và axit acrylic,

- + Polyamit,
- + Nhựa thông epoxit, phenolic và pôliurêtan,
- + Alkil, nhựa thông pôliexte và pôliexte,
- + Silicon,
- + Chất trao đổi ion trên polyme.
- Sản xuất bột, hạt hoặc mảnh nhựa bằng cách trộn hoặc tái chế nhựa tổng hợp từ rác thải nhựa được thu hồi;
- Sản xuất nhựa tái chế bằng cách tách hoặc ép thành viên rác thải nhựa được xử lý sơ bộ theo cơ sở thu hồi vật liệu;
- Nấu chảy lại nhựa để tái chế thành dạng hạt hoặc hợp chất.

20132: Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm:

- Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh:
 - + Cao su tổng hợp,
 - + Cao su nhân tạo.
- Sản xuất hỗn hợp cao su tổng hợp và cao su thiên nhiên hoặc keo dính giống cao su (ví dụ nhựa lấy ở cây dùng làm chất cách điện).

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất xenlulo và các dẫn xuất hóa học của chúng.

202: Sản xuất sản phẩm hóa chất khác

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm hóa chất như: Sơn, mực, xà phòng, chất tẩy rửa, nước hoa và chế phẩm vệ sinh, các sản phẩm hóa học dùng cho ngành ảnh (bao gồm giấy ảnh và phim), các chế phẩm chẩn đoán tổng hợp.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất nhiên liệu sinh học lỏng;
- Sản xuất chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử.

2021 - 20210: Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hóa chất khác dùng trong nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thuốc trừ sâu, thuốc diệt nấm, thuốc diệt côn trùng gặm nhấm, thuốc diệt cỏ,...;
- Sản xuất các sản phẩm chống mọc mầm, máy điều chỉnh tốc độ phát triển của cây;

- Sản xuất chất tẩy uế (cho nông nghiệp và cho các mục đích sử dụng khác);
- Sản xuất các sản phẩm hóa nông khác chưa phân vào đâu.

Loại trừ: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ được phân vào nhóm 20120 (Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ).

2022: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít

20221: Sản xuất sơn, vec ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít

Nhóm này gồm:

- Sản xuất sơn và vec ni, men, sơn mài;
- Sản xuất chất nhuộm và chất nhuộm chế sẵn, thuốc màu;
- Sản xuất men tráng trên sản phẩm thủy tinh và men sành, men đánh bóng và các chất tương tự;
- Sản xuất sơn ma tít;
- Sản xuất hợp chất dùng để bít, trét, hàn và các chất tương tự dùng để hàn các vật không chịu nhiệt hoặc các chất pha chế trang trí mặt ngoài;
- Sản xuất hợp chất dung môi hữu cơ dùng để pha chế sơn, vec ni;
- Sản xuất dung môi tẩy rửa sơn, vec ni.

20222: Sản xuất mực in

Nhóm này gồm: Sản xuất mực in.

Loại trừ:

- Sản xuất chất màu, thuốc nhuộm được phân vào nhóm 20112 (Sản xuất chất nhuộm và chất màu);
- Sản xuất mực viết và mực vẽ được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu).

2023: Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh

20231: Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa

Nhóm này gồm:

- Nước hoa và nước vệ sinh;
- Chất mỹ phẩm và hóa trang;
- Chất chống nắng và chống rám nắng;

- Thuốc chăm sóc móng tay, móng chân;
- Dầu gội đầu, keo xịt tóc, thuốc làm sóng tóc và ép tóc;
- Kem đánh răng và chất vệ sinh răng miệng, bao gồm chế phẩm cố định răng giả;
- Thuốc cạo râu, bao gồm thuốc dùng trước và sau khi cạo râu;
- Chất khử mùi và muối tắm;
- Thuốc làm rụng lông.

20232: Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xà phòng dạng bánh;
- Sản xuất giấy, đồ bông, ni để chèn lót... được tráng hoặc phủ xà phòng hoặc chất tẩy rửa;
- Sản xuất glixerin thô;
- Sản xuất chất hoạt động bề mặt như:
 - + Bột giặt dạng lỏng hoặc cứng và chất tẩy rửa,
 - + Nước rửa bát,
 - + Nước xả quần áo và chất làm mềm vải.
- Sản xuất sản phẩm tẩy rửa và đánh bóng:
 - + Chế phẩm để tạo mùi thơm hoặc khử mùi phòng,
 - + Chất tẩy nhân tạo, tẩy lông,
 - + Chất đánh bóng và xi cho sản phẩm da,
 - + Chất đánh bóng dùng cho gỗ,
 - + Chất đánh bóng cho thủy tinh, kim loại;
 - + Bột nhào hoặc bột khô để lau chùi các sản phẩm bao gồm: Giấy, đồ chèn lót, đồ ni, dạ, phớt, bông.

Loại trừ:

- Sản xuất hợp chất hóa học phân tách được phân vào nhóm 20113 (Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác);
- Sản xuất glyxerin, các sản phẩm tổng hợp từ dầu mỏ được phân vào nhóm 20114 (Sản xuất hóa chất hữu cơ cơ bản khác);

- Chiết xuất và tinh luyện từ dầu thiên nhiên được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu).

2029 - 20290: Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các loại bột thuốc nổ;
- Sản xuất các sản phẩm pháo hoa, chất nổ, bao gồm ngòi nổ, pháo sáng...
- Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin;
- Sản xuất keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su;
- Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên;
- Sản xuất chất giống nhựa;
- Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;
- Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;
- Sản xuất chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử;
- Sản xuất phim, giấy ảnh, các vật liệu nhạy với ánh sáng khác;
- Sản xuất hóa chất dùng để làm ảnh;
- Sản xuất các sản phẩm hóa chất khác như:
 - + Pep ton, dẫn xuất của pep ton, các chất protein khác và dẫn xuất của chúng,
 - + Tinh dầu,
 - + Dầu hoặc mỡ được pha chế bằng quá trình hóa học,
 - + Nguyên liệu sử dụng trong hoàn thiện sản phẩm dệt và da,
 - + Bột và bột nhão sử dụng trong hàn,
 - + Sản xuất chất để tẩy kim loại,
 - + Sản xuất chất phụ gia cho xi măng,
 - + Sản xuất các-bon hoạt tính, chất phụ gia cho dầu nhờn, chất xúc tác cho cao su tổng hợp, chất xúc tác và sản phẩm hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp,
 - + Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng,
 - + Sản xuất hợp chất dùng để thử phản ứng trong phòng thí nghiệm và để chẩn đoán khác;

- Sản xuất nhiên liệu sinh học lỏng;
- Sản xuất mực viết và mực vẽ;
- Sản xuất diêm;
- Sản xuất hương các loại, ví dụ: hương vòng, hương que...
- Sản xuất meo nấm.

Loại trừ:

- Sản xuất sản phẩm hóa chất với khối lượng lớn được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);
- Sản xuất nước chưng cất được phân vào nhóm 20113 (Sản xuất hóa chất vô cơ cơ bản khác);
- Sản xuất các sản phẩm hương liệu tổng hợp được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);
- Sản xuất mực in được phân vào nhóm 2022 (Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít);
- Sản xuất nước hoa và nước vệ sinh được phân vào nhóm 2023 (Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh);
- Sản xuất chất kết dính từ nhựa đường được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu).

203 - 2030 - 20300: Sản xuất sợi nhân tạo

Nhóm này gồm:

- Sản xuất tơ, lanh nhân tạo hoặc tổng hợp;
- Sản xuất sợi nhân tạo hoặc tổng hợp chưa được chải hoặc chế biến khác cho quá trình quay sợi;
- Sản xuất chỉ, tơ nhân tạo hoặc tổng hợp, bao gồm chỉ có độ dai cao;
- Sản xuất đa sợi tổng hợp hoặc nhân tạo;
- Sản xuất sợi tái chế.

Loại trừ:

- Quay sợi tổng hợp hoặc nhân tạo được phân vào nhóm 13110 (Sản xuất sợi);
- Sản xuất chỉ từ sợi nhân tạo được phân vào nhóm 13110 (Sản xuất sợi);
- Sản xuất sợi các-bon được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu) .

21: SẢN XUẤT THUỐC, HÓA DƯỢC VÀ DƯỢC LIỆU

210 - 2100: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu

Nhóm này gồm: Sản xuất các sản phẩm dược liệu cơ bản và các chế phẩm dược, sản xuất sản phẩm thuốc và hóa dược.

Loại trừ:

- Sản xuất chế men vi sinh (probiotic) được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất cò làm thuốc (bạc hà, cò roi ngựa, cúc la mã) được phân vào nhóm 10790 (Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu);
- Bán buôn dược phẩm được phân vào nhóm 4649 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình);
- Bán lẻ dược phẩm được phân vào nhóm 4772 (Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh);
- Đóng gói các sản phẩm dược được phân vào nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói);
- Sản xuất chất hàn răng, sản xuất xi măng hàn răng được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa);
- Nghiên cứu và phát triển ngành dược và công nghệ sinh học được phân vào nhóm 721 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật).

21001: Sản xuất thuốc các loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thuốc như:
 - + Huyết thanh và các thành phần của máu,
 - + Vắc xin,
 - + Các loại thuốc khác, bao gồm thuốc vi lượng đồng căn.
- Sản xuất thuốc tránh thai uống và đặt;
- Sản xuất thuốc chẩn đoán, bao gồm thử thai;
- Sản xuất thuốc chẩn đoán hoạt phóng xạ;
- Sản xuất dược phẩm công nghệ sinh học.

21002: Sản xuất hóa dược và dược liệu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất chất hoạt động thuốc được sử dụng cho dược liệu trong sản xuất dược phẩm: Thuốc kháng sinh, vitamin cơ bản, salixilic và axit O-axetinsalixilic...

- Sản xuất hóa dược.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất đường hóa học tinh luyện;
- Chế biến tuyến và sản xuất chiết xuất tuyến;
- Sản xuất băng gạc y tế, bông tẩm thuốc, chỉ sinh học, đồ băng bó...;
- Sản xuất các sản phẩm sinh học sử dụng làm thuốc (nghiên, tán...).

22: SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ CAO SU VÀ PLASTIC

Ngành này gồm: Sản xuất sản phẩm từ cao su và nhựa. Ngành này có đặc trưng là dùng nguyên liệu thô trong sản xuất. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là tất cả các sản phẩm làm từ các nguyên liệu này được xếp vào hoạt động này.

Ngành này cũng gồm: Sản xuất các sản phẩm từ vật liệu composite, trong đó chất dẻo là nguyên liệu chủ yếu.

221: Sản xuất sản phẩm từ cao su

2211 - 22110: Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su

Nhóm này gồm: Sản xuất lốp cao su cho xe thô sơ, thiết bị, máy di động, máy bay, đồ chơi, đồ đạc và các mục đích sử dụng khác như:

- + Lốp bơm hơi,
- + Lốp đặc hoặc có lót đệm.
- Sản xuất săm;
- Sản xuất ta lông lốp xe có thể thay được vành lốp xe, sản xuất các tấm cao su dùng để đắp lại lốp cũ;
- Đắp lại lốp cũ, thay các tấm cao su trên các lốp xe hơi.

Loại trừ:

- Sản xuất nguyên liệu sửa chữa săm được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);
- Sửa chữa săm và lốp, vá hoặc thay được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

2219 - 22190: Sản xuất sản phẩm khác từ cao su

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hóa hoặc đã lưu hóa hoặc đã làm cứng như:

- + Đĩa cao su, tấm, mảnh, thanh cao su,
- + Ống, vòi cao su,
- + Sản xuất băng tải, băng truyền bằng cao su,
- + Đồ dùng vệ sinh bằng cao su: Dụng cụ tránh thai cao su, chai chườm nước nóng,
- + Quần áo bằng cao su (nếu quần áo được sản xuất bằng cách gắn dán, chứ không phải khâu),
- + Tấm phủ sàn bằng cao su,
- + Cáp và sợi cao su,
- + Sợi cao su hóa,
- + Vòng, thiết bị phụ và chất gắn bằng cao su,
- + Trục cán bằng cao su,
- + Đệm hơi cao su,
- + Sản xuất bóng bay.
- Sản xuất chổi cao su;
- Sản xuất ống cao su cứng;
- Sản xuất lược cao su, lô cuốn tóc cao su và đồ tương tự;
- Sản xuất khe co giãn cao su (hay còn gọi là khớp nối giãn nở) dùng trong ngành xây dựng;

- Sản xuất cao su xốp.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất nguyên liệu sửa chữa cao su;
- Sản xuất sản phẩm dệt được tráng, phủ cao su với cao su là thành phần chính;
- Đệm nước cao su;
- Túi tắm bằng cao su;
- Quần áo lặn bằng cao su;
- Các vật dùng trong sinh hoạt tình dục bằng cao su.
- Sản xuất thảm từ cao su;
- Sản xuất trang phục từ mũ cao su.

Loại trừ:

- Sản xuất sản phẩm sợi dệt cho lốp xe được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất quần áo bằng sản phẩm dệt co giãn được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));
- Sản xuất giày, dép cao su được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);
- Sản xuất keo dán từ cao su được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất tấm trải lưng cho lặc đà được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất sẫm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);
- Sản xuất thuyền và mành bơm hơi được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi) và nhóm 30120 (Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí);
- Sản xuất đồ dùng trong thể thao bằng cao su, trừ quần áo được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);
- Sản xuất các chương trình trò chơi và đồ chơi bằng cao su (bao gồm thuyền cao su bơm hơi cho trẻ em, con thú bơm hơi bằng cao su, bóng và các đồ tương tự) được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);
- Tái chế cao su được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).

222 - 2220: Sản xuất sản phẩm từ plastic*22201: Sản xuất bao bì từ plastic*

Nhóm này gồm:

Sản xuất đồ nhựa dùng để gói hàng như: Túi, bao tải, hộp, thùng, hòm, bình lớn, chai lọ bằng nhựa.

22209: Sản xuất sản phẩm khác từ plastic

Nhóm này gồm:

Chế biến chất dẻo mới hoặc nhựa đã dùng thành các sản phẩm trung gian hoặc sản phẩm cuối cùng sử dụng các hoạt động như khuôn nén; đẩy nén, thổi nén, phun nén và cắt. Đối với tất cả các quá trình trên, quá trình sản xuất là quá trình tạo ra nhiều loại sản phẩm.

Cụ thể:

- Sản xuất các sản phẩm plastic bán chế biến như: Đĩa, tấm, khối, mảnh nhựa (bất kể tự dính hay không);
- Sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn thiện như: Ống, vòi nhựa, thiết bị lắp đặt bằng nhựa;
- Sản xuất đồ nhựa cho xây dựng như: Cửa nhựa, cửa sổ, khung, mảnh, rèm,

ván chân tường, bể hồ chứa nhân tạo, sàn tường hoặc tấm phủ trần dạng cuộn hoặc dạng tấm, đồ thiết bị vệ sinh bằng nhựa như bể bơi plastic, vòi tắm, chậu tắm, chậu rửa mặt.

- Sản xuất bàn, đồ bếp và đồ nhà vệ sinh bằng nhựa;
- Sản xuất tấm hoặc bản bóng kính;
- Sản xuất tấm phủ sàn bằng nhựa cứng hoặc linoleum;
- Sản xuất đá nhân tạo;
- Sản xuất băng keo;
- Sản xuất sản phẩm nhựa chuyển hóa như: Mũ lưỡi trai, thiết bị ngăn cách, bộ phận của thiết bị chiếu sáng, thiết bị văn phòng hoặc giáo dục, quần áo bằng nhựa (nếu chúng được gắn với nhau, không phải là khâu), thiết bị đồ gia dụng, tượng, băng chuyền, giấy dán tường bằng nhựa, đế giày, hộp đựng xì gà và thuốc lá bằng nhựa, lược, lô cuốn tóc và các đồ khác.

Nhóm này cũng gồm: Các hoạt động chung để xử lý và hoàn thiện các sản phẩm từ plastic thường được thực hiện trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Loại trừ:

- Sản xuất túi nhựa được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm);
- Sản xuất giày, dép nhựa được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);
- Sản xuất nhựa dạng nguyên sinh được phân vào nhóm 2013 (Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh);
- Sản xuất đồ dùng bằng cao su tổng hợp hoặc thiên nhiên được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);
- Sản xuất nội thất nhựa được phân vào nhóm 31090 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác);
- Sản xuất đệm nhựa dạng tổ ong không phủ được phân vào nhóm 31090 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác);
- Sản xuất đồ dụng cụ thể thao nhựa được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);
- Sản xuất đồ chơi, chương trình trò chơi nhựa được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);
- Sản xuất thiết bị nha khoa và y khoa bằng nhựa được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa);
- Sản xuất các thiết bị quang học bằng nhựa được phân vào nhóm 32501

(Sản xuất thiết bị và dụng cụ y tế, nha khoa);

- Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ an toàn cá nhân khác bằng nhựa được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

23: SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ KHOÁNG PHI KIM LOẠI KHÁC

Ngành này gồm: Các hoạt động sản xuất khác nhau liên quan đến đơn chất của khoáng. Hoạt động sản xuất thủy tinh và sản phẩm thủy tinh (ví dụ tấm thủy tinh, thủy tinh rỗng, sợi thủy tinh...) và sản phẩm gốm, sản phẩm đất sét nung, xi măng, bê tông và thạch cao từ các nguyên liệu thô thành sản phẩm hoàn thiện. Tạo dáng, hoàn thiện đá và các sản phẩm khoáng khác cũng được phân vào ngành này.

Ngành này cũng gồm: Sản xuất các sản phẩm từ vật liệu composite, trong đó thủy tinh và khoáng phi kim loại như cát, sỏi, đá hoặc đất sét là vật liệu chủ yếu.

231 - 2310: Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh

Nhóm này gồm:

Hoạt động sản xuất thủy tinh ở mọi loại hình, mọi phương thức và tất cả các sản phẩm như:

23101: Sản xuất thủy tinh phẳng và sản phẩm từ thủy tinh phẳng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất kính phẳng, bao gồm kính phẳng có dây, kính phẳng màu;
- Tạo hình và gia công kính phẳng;
- Sản xuất kính phẳng cường lực hoặc kính phẳng nhiều lớp;
- Sản xuất gạch lát sàn thủy tinh;
- Sản xuất gương thủy tinh;
- Sản xuất các tấm kính cách nhiệt nhiều lớp.

23102: Sản xuất thủy tinh rỗng và sản phẩm từ thủy tinh rỗng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất chai và các vật đựng khác bằng thủy tinh;
- Sản xuất ly uống và các đồ thủy tinh khác hoặc các đồ pha lê;
- Sản xuất thủy tinh dạng ống và dạng que.

23103: Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh

Sản xuất sợi thủy tinh, bao gồm bông thủy tinh và các sản phẩm không dệt từ sợi thủy tinh.

23109: Sản xuất thủy tinh khác và các sản phẩm từ thủy tinh

- Sản xuất đồ thủy tinh dùng trong phòng thí nghiệm, vệ sinh hoặc dược phẩm;
- Sản xuất đồ thủy tinh để làm đồng hồ đeo tay và để bàn, đồ thủy tinh để làm thiết bị quang học;
- Sản xuất đồ thủy tinh trong đồ trang sức;
- Sản xuất vật cách điện bằng thủy tinh và phụ kiện cách điện bằng thủy tinh;
- Sản xuất vỏ bọc thủy tinh cho bóng đèn;
- Sản xuất tượng bằng thủy tinh.

Loại trừ:

- Sản xuất vải được dệt từ sợi thủy tinh được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất các sản phẩm quang học được phân vào nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học);
- Sản xuất sợi quang học và sợi cáp quang để truyền hình ảnh động được phân vào nhóm 27310 (Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học);
- Sản xuất đồ chơi thủy tinh được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);
- Sản xuất ống tiêm và các thiết bị phòng thí nghiệm y tế khác được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

239: Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất các sản phẩm cuối cùng hoặc trung gian từ các khoáng phi kim được khai thác như cát, sỏi, cao lanh.

2391 - 23910: Sản xuất sản phẩm chịu lửa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất vữa, bê tông, xi măng chịu lửa;
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa như:
 - + Đồ gốm sứ cách nhiệt từ nguyên liệu hóa thạch silic,
 - + Gạch, ngói chịu lửa,
 - + Sản xuất bình, nồi, vôi, ống.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất sản phẩm chịu lửa có chứa magiê oxit, magiê oxit và canxi oxit, crômít.

2392 - 23920: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét

Nhóm này gồm:

- Sản xuất gạch ngói không chịu lửa, gạch hình khối khảm;
- Sản xuất đá phiến và đá lát thêm không chịu lửa;
- Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm sứ không chịu lửa như: Sản xuất gạch gốm sứ, ngói lợp, ống khói bằng gốm...;
- Sản xuất gạch lát sàn từ đất sét nung.

Loại trừ:

- Sản xuất đá nhân tạo (ví dụ đá hoa cẩm thạch) được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ chịu lửa được phân vào nhóm 23910 (Sản xuất sản phẩm chịu lửa).

2393 - 23930: Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bộ đồ ăn bằng gốm sứ và các vật dụng khác trong nhà và nhà vệ sinh;
- Sản xuất các tượng nhỏ và các đồ trang trí bằng gốm sứ khác;
- Sản xuất các vật liệu cách điện và các đồ đặc cách điện bằng gốm sứ;
- Sản xuất nam châm gốm/ferit;
- Sản xuất các sản phẩm gốm sứ dùng trong phòng thí nghiệm, hóa học và công nghiệp;
- Sản xuất chai, lọ, bình và các sản phẩm tương tự bằng gốm sứ được sử dụng cho việc vận chuyển và đóng gói hàng hóa;
- Sản xuất đồ nội thất bằng gốm sứ;
- Sản xuất thiết bị vệ sinh cố định bằng gốm sứ.
- Sản xuất các sản phẩm bằng gốm sứ chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Sản xuất đá nhân tạo (ví dụ đá hoa cẩm thạch) được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);
- Sản xuất hàng hóa bằng gốm chịu lửa được phân vào nhóm 23910 (Sản xuất sản phẩm chịu lửa);

- Sản xuất vật liệu xây dựng bằng gốm được phân vào nhóm 23920 (Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét);

- Sản xuất nam châm vĩnh cửu bằng kim loại được phân vào nhóm 25999 (Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất đồ nữ trang giả được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất đồ chơi bằng gốm được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất răng giả được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

2394: Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao

Nhóm này gồm:

- Sản xuất clanh ke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xi và xi măng supe phốt phát;

- Sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước;

- Sản xuất dolomit can xi;

- Sản xuất vữa từ thạch cao hoặc sun phốt can xi.

Loại trừ:

- Sản xuất hồ, bê tông chịu lửa được phân vào nhóm 23910 (Sản xuất sản phẩm chịu lửa);

- Sản xuất các sản phẩm từ xi măng được phân vào nhóm 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao);

- Sản xuất các sản phẩm từ thạch cao được phân vào nhóm 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao);

- Sản xuất bê tông đúc sẵn và bê tông hỗn hợp khô và vữa được phân vào nhóm 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao);

- Sản xuất xi măng dùng cho nghề chữa răng được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

23941: Sản xuất xi măng

Nhóm này gồm: Sản xuất clanh ke và xi măng cứng trong nước, bao gồm xi măng pooc lăng, xi măng alumin, xi măng xi và xi măng supe phốt phát.

23942: Sản xuất vôi

Nhóm này gồm: Sản xuất vôi nhanh, vôi tôi, vôi ngâm trong nước.

23943: Sản xuất thạch cao

Nhóm này gồm:

- Sản xuất dolomit can xi;
- Sản xuất vữa từ thạch cao hoặc sun phát can xi.

2395 - 23950: Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bê tông đúc sẵn, xi măng hoặc các sản phẩm đá nhân tạo sử dụng trong xây dựng như: Ngói, đá lát tường, gạch, tấm, thanh, ống...
- Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng từ đá, xi măng hoặc đá nhân tạo;
- Sản xuất các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: dạng tấm, bảng, thanh;
- Sản xuất nguyên liệu xây dựng từ thực vật (gỗ, sợi thực vật, rơm, rạ, bấc) được trộn với xi măng, vôi, vữa và các khoáng khác;
- Sản xuất các sản phẩm từ xi măng amiăng hoặc xi măng sợi xenlulo hoặc vật liệu tương tự như: Các tấm gấp nhiều lần, thanh, ngói, ống, vôi, vò, bồn rửa, khung cửa sổ;
- Sản xuất các sản phẩm khác như: chậu hoa, bức phù hiệu, tượng từ bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo;
- Sản xuất vữa bột;
- Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô.

Loại trừ: Sản xuất xi măng và vữa chịu lửa được phân vào nhóm 23910 (Sản xuất sản phẩm chịu lửa).

2396 - 23960: Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá

Nhóm này gồm:

- Cắt, tạo dáng, hoàn thiện sản phẩm đá sử dụng trong xây dựng, trong nghĩa trang, đường xá và lợp mái;
- Sản xuất đồ gia dụng bằng đá;
- Làm mộ bia.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất mặt bàn bằng đá.

Loại trừ:

- Các hoạt động do các nhà điều hành mỏ đá thực hiện, ví dụ sản xuất cát đá thô được phân vào nhóm 0810 (Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét);

- Sản xuất đá nghiền, đá mài và các sản phẩm tương tự được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu).

2399 - 23990: Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đá nghiền, đá mài, đá mài dạng hình tròn và tương tự, không có khung, dùng để nghiền, mài, đánh bóng, giũa hoặc cắt, đá mài hoặc đá đánh bóng bằng tay;

- Sản xuất bột mài, hạt mài tự nhiên hoặc nhân tạo, có nền bằng vật liệu dệt, giấy, bìa hoặc các vật liệu khác, đã hoặc chưa cắt thành hình hoặc đã khâu hoặc hoàn thiện bằng cách khác;

- Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim loại, quần áo, mũ, giày, dép, giấy, dây bện, dây thùng...

- Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lổ;

- Sản xuất vật liệu cách điện khoáng sản như: Sản xuất len xi, len đá, len khoáng sản tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm;

- Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện);

- Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ: nhựa đường, xi than;

- Sản xuất sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện);

- Sản xuất corundun nhân tạo.

Nhóm này cũng gồm:

- Nung cao lanh;

- Sấy khô và nghiền đất sét thành bột đất sét.

Loại trừ:

- Sản xuất sản phẩm từ sợi thủy tinh dệt và không dệt được phân vào nhóm 23103 (Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh);

- Sản xuất miếng đệm các bon và graphite được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác).

24: SẢN XUẤT KIM LOẠI

Ngành này gồm:

Các hoạt động nung chảy, tinh luyện kim loại màu và kim loại đen từ quặng, các mảnh nhỏ, rác thải sử dụng quá trình xử lý điện kim và các kỹ thuật luyện kim khác. Các đơn vị trong nhóm này cũng sản xuất hợp kim kim loại và siêu hợp kim bằng cách cho thêm các chất hóa học vào kim loại nguyên chất. Đầu ra của hoạt động cán, nung chảy, tinh luyện thường ở dạng thỏi được dùng trong lăn, kéo, đẩy thành tấm, thanh, bản, dây và ở dạng nấu chảy để tạo thành khuôn và kim loại cơ bản khác.

241 - 2410 - 24100: Sản xuất sắt, thép, gang

Nhóm này gồm:

Các hoạt động như chiết xuất trực tiếp từ quặng sắt, sản xuất thép xi dạng nung chảy hoặc dạng cứng; chuyển xi thép thành thép; sản xuất hợp kim của sắt (hợp kim ferro), sản xuất thép, sản xuất tấm (ví dụ đĩa, tấm, bản, dây) và sản xuất thép dạng thỏi, ống như:

- Điều hành lò luyện kim, máy cán, kéo thép và hoàn thiện;
- Sản xuất xi thép, sản xuất gang thành xi, tấm và các dạng ban đầu khác;
- Sản xuất hợp kim sắt;
- Sản xuất các sản phẩm kim loại đen bằng cách chiết giảm trực tiếp sắt và các sản phẩm bột kim loại đen khác, sản xuất thép từ tinh lọc bằng quá trình điện phân hoặc hóa học khác;
- Sản xuất sắt dạng hột và dạng bột;
- Sản xuất thép dạng thỏi hoặc các dạng nguyên sinh khác;
- Sản xuất sản phẩm thép bán hoàn thiện;
- Sản xuất các sản phẩm thép cuộn nóng, cuộn nguội và cuộn phẳng;
- Sản xuất thanh thép cuộn nóng;
- Sản xuất thép cán nóng tiết diện mở;
- Sản xuất thanh thép và các mặt cắt cứng từ thép bằng cách kéo nguội, nghiền hoặc quay;
- Sản xuất các mặt cắt mở bằng cách tạo khuôn nguội cuộn hoặc gấp nếp các sản phẩm thép cuộn phẳng;
- Sản xuất dây thép bằng cách kéo hoặc dẫn nguội;
- Sản xuất tấm thép và các mặt cắt mở thép hàn;

- Sản xuất các vật liệu đường ray tàu hỏa (đường sắt chưa lắp) bằng thép;
- Sản xuất ống thép không mối nối bằng cách cuộn nóng, kéo nóng hoặc cuộn nguội, kéo nguội;
- Sản xuất các ống thép hàn bằng cách đổ khuôn nóng hoặc nguội và hàn, hoặc có được bằng cách xử lý thêm bằng kéo nguội hoặc cuộn nguội hoặc bằng cách đổ khuôn nóng, hàn;
- Sản xuất các thiết bị nối ống thép như mép phẳng và mép có vòng đệm, các mối nối hàn.

Loại trừ:

- Sản xuất khuôn đổ ống thép và các đồ làm mối nối bằng thép đúc được phân vào nhóm 24310 (Đúc sắt, thép);
- Sản xuất ống thép không mối nối bằng cách đúc li tâm được phân vào nhóm 24310 (Đúc sắt, thép);
- Sản xuất đồ làm mối nối bằng thép đúc được phân vào nhóm 24310 (Đúc sắt, thép).

242 - 2420: Sản xuất kim loại quý và kim loại màu

24201: Sản xuất kim loại quý

Nhóm này gồm:

- Sản xuất và tinh chế kim loại quý, chế tác hoặc không chế tác như: vàng, bạc, bạch kim... từ quặng hoặc kim loại vụn;
- Sản xuất hợp kim quý;
- Sản xuất sản phẩm sơ chế từ kim loại quý;
- Sản xuất bạc được cán vào kim loại cơ bản;
- Sản xuất vàng được cán vào kim loại cơ bản hoặc bạc;
- Sản xuất platinum và kim loại nhóm platinum được cán vào vàng, bạc và kim loại cơ bản;
- Sản xuất lá dát kim loại quý;
- Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan).

24202: Sản xuất kim loại màu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất nhôm từ alumin;

- Sản xuất nhôm từ tinh chế điện phân chất thải nhôm và kim loại vụn;
- Sản xuất hợp kim nhôm;
- Sơ chế nhôm;
- Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ quặng;
- Sản xuất chì, kẽm, thiếc từ tinh chế điện phân chất thải chì, kẽm, thiếc và kim loại vụn;
- Sản xuất hợp kim chì, kẽm và thiếc;
- Sơ chế chì, kẽm và thiếc;
- Sản xuất đồng từ quặng;
- Sản xuất đồng từ tinh chế điện phân chất thải đồng và kim loại vụn;
- Sản xuất hợp kim đồng;
- Sản xuất dây cầu chì;
- Sơ chế đồng;
- Sản xuất crôm, mangan, niken... từ tinh chế điện phân và nhôm của chất thải crôm, mangan, niken... và kim loại vụn;
- Sản xuất hợp kim crôm, mangan, niken...
- Sơ chế crôm, mangan, niken...
- Sản xuất các chất từ niken...
- Xử lý nhiên liệu hạt nhân.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất dây của những kim loại trên bằng cách kéo;
- Sản xuất ôxit nhôm (Alumina);
- Sản xuất kim loại bọc nhôm;
- Sản xuất lá dát nhôm (thiếc) được làm từ lá nhôm (thiếc) là vật liệu chính.

Loại trừ: Đúc kim loại màu được phân vào nhóm 24320 (Đúc kim loại màu).

243: Đúc kim loại

Nhóm này gồm: Hoạt động của các xưởng đúc sử dụng các quy trình đúc khác nhau để sản xuất vật đúc bằng tất cả các hợp kim kim loại đen và kim loại màu. Ngành này bao gồm việc cắt tia hoặc loại bỏ cạnh sau khi đúc nhưng không bao gồm việc xử lý tiếp theo.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất vật đúc dùng trong các ngành công nghiệp khác nhau.

Loại trừ:

- Sản xuất các sản phẩm thu được từ các quá trình sản xuất mà không phải từ quá trình đúc, ví dụ: rèn, ép, kéo, dập các bộ phận, các vòng cán, các sản phẩm luyện kim bột,... được phân vào ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)).

- Sản xuất sản phẩm khuôn đúc thành phẩm bằng cách xử lý thêm các sản phẩm đúc như:

- Nồi hơi và lò được phân vào nhóm 25120 (Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại);

- Các chi tiết khuôn đúc gia dụng được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu).

2431 - 24310: Đúc sắt, thép

Nhóm này gồm:

Các hoạt động của các xưởng đúc sắt và thép như:

- Đúc sản phẩm sắt bán thành phẩm;
- Đúc khuôn sắt;
- Đúc khuôn sắt graphit hình cầu;
- Đúc khuôn sắt dát mỏng;
- Đúc khuôn thép bán thành phẩm;
- Đúc khuôn thép;
- Sản xuất ống, vòi và các đồ làm mối nối bằng sắt đúc;
- Sản xuất ống thép không mối nối và ống thép qua đúc li tâm;
- Sản xuất đồ làm mối nối ống, vòi bằng thép đúc.

2432 - 24320: Đúc kim loại màu

Nhóm này gồm:

- Khuôn sản phẩm sơ chế từ nhôm, magiê, titan, kẽm...;
- Đúc khuôn kim loại nhẹ;
- Đúc khuôn kim loại nặng;

- Đúc khuôn kim loại quý;
- Đúc khuôn kim loại màu.

25: SẢN XUẤT SẢN PHẨM TỪ KIM LOẠI ĐÚC SẴN (TRỪ MÁY MÓC, THIẾT BỊ)

Ngành này gồm: Sản xuất các sản phẩm kim loại nguyên chất (như một phần kim loại, thùng hòm và các công trình xây dựng) thường là với chức năng tĩnh, cố định, chứ không phải theo ngành 26 - 30, là toàn bộ hoạt động sản xuất phối kết hợp hoặc quá trình lắp ráp các sản phẩm kim loại đó (thỉnh thoảng với một số kim loại khác) thành các đơn vị phức tạp trừ khi chúng là các công trình xây dựng với việc di dời từng phần hoàn toàn bằng điện hoặc quang học. Hoạt động sản xuất vũ khí và đạn dược cũng được phân vào ngành này.

Ngành này cũng gồm: Sản xuất các sản phẩm từ vật liệu composite, trong đó kim loại là vật liệu chủ yếu.

Loại trừ:

- Hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị, sản phẩm kim loại đúc sẵn được phân vào nhóm 331 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn);

- Lắp đặt máy móc, thiết bị chuyên dụng được phân vào nhóm 3320 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp).

251: Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và nồi hơi

Nhóm này gồm: Sản xuất các cấu kiện kim loại (như khung kim loại hoặc các bộ phận của cấu trúc xây dựng), cũng như các đồ vật loại hòm, thùng bằng kim loại (như thùng, bể chứa,...) và lò hơi nước.

2511 - 25110: Sản xuất các cấu kiện kim loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng (tháp, cột, cầu treo...);

- Sản xuất khung kim loại công nghiệp (khung cho là hơi, thiết bị nâng và cầm tay...);

- Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...;

- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung của chúng, cửa chớp, cổng;

- Vách ngăn phòng bằng kim loại.

Loại trừ:

- Sản xuất các bộ phận của tàu thủy hoặc tàu chạy bằng sức nước được phân vào nhóm 25130 (Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm));

- Sản xuất các bộ phận của đường ray tàu hỏa được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất các bộ phận của tàu thủy được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi).

2512 - 25120: Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thùng chứa, bể chứa và dụng cụ chứa tương tự bằng kim loại, có lót hoặc không lót hoặc cách nhiệt;

- Sản xuất thùng chứa bằng kim loại cho nén và hóa lỏng khí đốt.

Loại trừ:

- Sản xuất tôn, thùng hình trống, can, bình, bi đông, hộp... ở dạng thường được sử dụng để mang hoặc đóng gói hàng hóa, có dung tích không quá 300 lít được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất thùng chứa cho vận tải được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc);

- Sản xuất xe tăng (xe bọc thép) được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội).

2513 - 25130: Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bộ tản nhiệt cho hệ thống sưởi trung tâm, không sử dụng điện;

- Sản xuất lò hơi nước;

- Sản xuất các thiết bị phụ gắn với lò hơi nước như: Bộ tiết kiệm nhiên liệu, thiết bị quá nhiệt, bình góp hơi...;

- Sản xuất thiết bị ngưng tụ;

- Sản xuất lò phản ứng nguyên tử, trừ tách chất đồng vị;

- Sản xuất nồi hơi hàng hải, nồi hơi điện.

Loại trừ:

- Sản xuất bộ tua bin hơi nước được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất lò nung điện và máy đun nước nóng được phân vào nhóm 2750 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất thiết bị sưởi ấm gia đình được phân vào nhóm 28150 (Sản xuất lò

nướng, lò luyện và lò nung);

- Sản xuất tách chất đồng vị được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

252 - 2520 - 25200: Sản xuất vũ khí và đạn dược

Nhóm này gồm:

- Sản xuất vũ khí hạng nặng (trọng pháo, súng cơ động, tên lửa bazuka, ngư lôi, súng máy hạng nặng,...);

- Sản xuất vũ khí nhỏ (súng lục ổ quay, súng ngắn, súng máy hạng nhẹ,...);

- Sản xuất súng hơi;

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất súng và đạn dùng trong săn bắn, thể thao và bảo vệ;

- Sản xuất dụng cụ gây nổ như bom, mìn và ngư lôi và các loại vũ khí chiến tranh tương tự.

Loại trừ:

- Sản xuất đầu đạn, ngòi nổ, kíp nổ hay pháo sáng được phân vào nhóm 20290 (Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất thiết bị ngắm súng quang học được phân vào nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học);

- Sản xuất thanh đoản kiếm, gươm, kiếm, đao và lưỡi lê được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất đao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);

- Sản xuất xe bọc sắt để vận chuyển giấy bạc và những đồ quý giá được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất máy bay quân sự và tàu vũ trụ được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Sản xuất xe tăng, xe bọc thép và các loại xe cơ giới chiến đấu khác được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội).

- Đóng tàu thuyền quân sự được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cầu kiện nổi).

259: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại

Nhóm này gồm: Các hoạt động chung cho xử lý kim loại như rèn, ép, mạ, phủ, đánh bóng, hàn... được thực hiện chủ yếu qua phí hoặc hợp đồng. Nhóm này cũng gồm sản xuất các sản phẩm kim loại khác nhau như dao kéo, các dụng cụ kim loại cầm tay và các phần cứng nói chung; thùng đựng, chai; các đồ gia dụng

kim loại, các mối nối kim loại, mỏ neo tàu, thiết bị làm mối nối đường ray... cho nhiều mục đích sử dụng gia dụng và công nghiệp.

2591 - 25910: Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại

Nhóm này gồm:

- Rèn, dập, ép, cán kim loại;
- Luyện bột kim loại: Sản xuất các sản phẩm kim loại trực tiếp từ bột kim loại bằng phương pháp nhiệt hoặc bằng áp lực.

Nhóm này cũng gồm: Các hoạt động tiếp sau để tu sửa thành phẩm như việc cắt sửa, làm sạch kim loại mà không có bất cứ xử lý nào khác.

Loại trừ: Sản xuất bột kim loại được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang), 2420 (Sản xuất kim loại màu và kim loại quý).

2592 - 25920: Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại

Nhóm này gồm:

- Mạ, đánh bóng kim loại...
- Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt;
- Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;
- Nhuộm màu, chạm, in kim loại;
- Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài...;
- Mài, đánh bóng kim loại;
- Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại;
- Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.

Loại trừ:

- Cán kim loại quý vào kim loại cơ bản hoặc kim loại khác được phân vào nhóm 24201 (Sản xuất kim loại quý);
- Dịch vụ đóng móng ngựa được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi).

2593 - 25930: Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất dụng cụ cắt gia dụng như dao, đĩa, thìa...;
- Sản xuất các chi tiết của dao kéo như: Dao pha và dao bầu, dao cạo và lưỡi dao cạo, kéo và kéo xén tóc;

- Sản xuất dao và lưỡi dao cho máy móc và các bộ phận máy móc;
- Sản xuất dụng cụ cầm tay như kim, tua vít;
- Sản xuất dụng cụ cầm tay trong nông nghiệp không dùng năng lượng;
- Sản xuất cửa và lưỡi cửa, bao gồm lưỡi cửa tròn và cửa xích;
- Sản xuất dụng cụ có thể thay đổi được dùng cho các dụng cụ cầm tay, có hoặc không hoạt động bằng điện, hoặc dùng cho máy công cụ như: khoan, đục, bàn ren, cắt khóa;
- Sản xuất dụng cụ ép;
- Sản xuất dụng cụ rèn: rèn, đe...;
- Sản xuất hộp đúc (trừ đúc thổi);
- Sản xuất mô cạp, kẹp;
- Sản xuất khóa móc, khóa, chìa khóa, bản lề... phần cứng cho xây dựng, đồ đạc, xe đạp...;
- Sản xuất đoàn kiếm, kiếm, lưỡi lê...

Loại trừ:

- Sản xuất đồ để nấu ăn (nồi, ấm...), đồ ăn (bát, đĩa,...) hoặc đồ dẹt (đĩa nông lòng...) được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất dụng cụ cầm tay bằng năng lượng được phân vào nhóm 28180 (Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén);
- Sản xuất thỏi đúc được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim);
- Sản xuất dụng cụ dao kéo bằng kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan).

2599: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu

25991: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn

Nhóm này gồm:

- Sản xuất hộp và can để đựng thức ăn, ống và hộp gấp lại được;
- Sản xuất các chi tiết kim loại gia dụng như: đồ dẹt: đĩa nông lòng..., đồ nấu như: nồi, ấm..., đồ ăn như: bát, đĩa..., chảo, chảo rán và các đồ nấu không có điện để sử dụng trên bàn hoặc trong bếp, các thiết bị cầm tay nhỏ, miếng đệm làm sạch kim loại;
- Sản xuất chậu tắm, chậu giặt và các đồ tương tự.

25999: Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đạc;
- Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt...
- Sản xuất túi đựng nữ trang;
- Sản xuất thùng, can, thùng hình ống, xô, hộp;
- Sản xuất hộp kim loại đựng thức ăn, hộp và ống tuýp có thể gấp lại được;
- Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít;
- Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như: xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ;
- Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự;
- Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện;
- Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải...
- Sản xuất đinh hoặc ghim;
- Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự;
- Sản xuất các sản phẩm đinh vít;
- Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự;
- Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo;
- Sản xuất xích, trừ xích dẫn năng lượng;
- Sản xuất các chi tiết kim loại khác như:
 - + Sản xuất chân vịt tàu và cánh,
 - + Mỏ neo,
 - + Chuông,
 - + Đường ray tàu hỏa,
 - + Dụng cụ gài, uốn.
- Sản xuất nam châm vĩnh cửu, kim loại;
- Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại;

- Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại;
- Dụng cụ cuộn tóc kim loại, ô cầm tay kim loại, lược.

Loại trừ:

- Sản xuất thùng và bể chứa được phân vào nhóm 25120 (Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại);
- Sản xuất gươm, đao được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);
- Sản xuất lò xo đồng hồ đeo tay và treo tường được phân vào nhóm 26520 (Sản xuất đồng hồ);
- Sản xuất dây và cáp cho truyền điện được phân vào nhóm 27320 (Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác);
- Sản xuất xích truyền năng lượng được phân vào nhóm 28140 (Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động);
- Sản xuất xe chở đồ trong siêu thị được phân vào nhóm 30990 (Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất đồ đạc kim loại được phân vào nhóm 31090 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác);
- Sản xuất dụng cụ thể thao được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);
- Sản xuất đồ chơi và trò chơi được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

26: SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ, MÁY TÍNH VÀ SẢN PHẨM QUANG HỌC

Ngành này gồm:

Sản xuất máy tính, linh kiện máy tính, thiết bị truyền thông và các sản phẩm điện tử cùng loại cũng như sản xuất các linh kiện cho các sản phẩm này.

Quá trình sản xuất của ngành này mang đặc tính riêng bởi kiểu dáng và việc sử dụng bo mạch và ứng dụng kỹ thuật với độ chuyên môn hóa cao.

Ngành này cũng gồm:

Sản xuất điện tử tiêu dùng, đo lường, kiểm nghiệm, thiết bị điều khiển, bức xạ, thiết bị điện y học và điện liệu pháp, thiết bị và dụng cụ quang học, sản xuất phương tiện truyền thông từ tính và quang học.

Loại trừ: Sản xuất thiết bị dây dẫn điện và cáp quang được phân vào ngành 27 (Sản xuất thiết bị điện).

261: Sản xuất linh kiện điện tử

Nghành này gồm: Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời, bộ biến tần quang điện và các linh kiện điện tử khác.

2611 - 26110: Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện

Nhóm này gồm: Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời, bộ biến tần quang điện.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất tế bào quang điện, mô - đun quang điện, tấm quang điện.

Loại trừ:

- Sản xuất đèn năng lượng mặt trời được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất hệ thống sưởi năng lượng mặt trời được phân vào nhóm 28150 (Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung);

- Lắp đặt hệ thống sưởi năng lượng mặt trời được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện).

2619 - 26190: Sản xuất linh kiện điện tử khác

Nhóm này gồm: Sản xuất chất bán dẫn và các linh kiện ứng dụng điện tử khác.

Cụ thể:

- Sản xuất tụ điện, điện tử;
- Sản xuất điện trở, điện tử;
- Sản xuất bộ mạch vi xử lý;
- Sản xuất bo mạch điện tử;
- Sản xuất ống điện tử;
- Sản xuất liên kết điện tử;
- Sản xuất mạch điện tích hợp;
- Sản xuất ống hai cực, bóng bán dẫn, bộ chia liên quan;
- Sản xuất phần cảm điện (cuộn cảm kháng, cuộn dây, bộ chuyển), loại linh kiện điện tử;
- Sản xuất tinh thể điện tử và lắp ráp tinh thể;
- Sản xuất solenoid, bộ chuyển mạch và bộ chuyển đổi cho các bộ phận điện tử;

- Sản xuất chất bán dẫn, sản xuất chất tinh chế và bán tinh chế;
- Sản xuất thẻ giao diện (âm thanh, video, điều khiển, mạng lưới);
- Sản xuất cấu kiện hiển thị (plasma, polime, LCD);
- Sản xuất đi-ốt phát quang;
- Sản xuất cáp máy in, cáp màn hình, cáp USB...

Loại trừ:

- Sản xuất thẻ thông minh, được phân vào nhóm 18110 (In ấn);
- Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện được phân vào nhóm 26110 (Sản xuất pin mặt trời, tấm pin mặt trời và bộ biến tần quang điện);
- Sản xuất mô-đem (thiết bị truyền tải) được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);
- Sản xuất màn hình tĩnh và vô tuyến được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính), 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất ống tia X và phân chia bức xạ cùng loại được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);
- Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học được phân vào nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học);
- Sản xuất bộ chia tách cùng loại cho các ứng dụng điện tử được phân vào ngành 27 (Sản xuất thiết bị điện);
- Sản xuất đèn bóng được phân vào nhóm 27101 (Sản xuất mô-tơ, máy phát);
- Sản xuất rơ le điện được phân vào nhóm 27101 (Sản xuất mô-tơ, máy phát);
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện được phân vào nhóm 27330 (Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại);
- Sản xuất thiết bị hoàn chỉnh được phân chia dựa trên cơ sở phân loại thiết bị điện tử.

262 - 2620 - 26200: Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính

Nhóm này gồm:

Sản xuất hoặc lắp ráp các máy tính điện tử như màn hình, máy tính để bàn, máy chủ, máy xách tay; các thiết bị ngoại vi máy tính như thiết bị lưu trữ và thiết bị ra/vào (máy in, màn hình, bàn phím). Có thể là máy tính tỷ biến, máy tính kỹ thuật số hoặc lai. Máy tính kỹ thuật số, loại điển hình nhất là các thiết bị có thể

thực hiện các công việc sau: (1) lưu các chương trình xử lý hoặc các chương trình và số liệu cần ngay cho việc thực hiện một chương trình; (2) có thể được đặt chương trình phù hợp với các yêu cầu của người sử dụng; (3) thực hiện các tính toán do người sử dụng yêu cầu; và (4) thực hiện mà không cần có sự can thiệp của con người một chương trình xử lý yêu cầu máy tính thay đổi các thao tác của nó theo các quyết định logic trong khi chạy. Máy tính tỷ biến có thể có các mô hình toán và bao gồm ít nhất kiểm soát tỷ biến và các yếu tố chương trình.

Cụ thể:

- Sản xuất máy tính để bàn;
- Sản xuất máy tính xách tay;
- Sản xuất máy chủ;
- Sản xuất máy tính cầm tay (PDA);
- Sản xuất ổ đĩa từ, đĩa flash và các thiết bị lưu khác;
- Sản xuất ổ đĩa quang học (ví dụ CD-RW, CD-ROM, DVD-ROM, DVD-RW);
- Sản xuất máy in;
- Sản xuất màn hình;
- Sản xuất bàn phím;
- Sản xuất các loại chuột, que điều khiển và các thiết bị kiểm tra;
- Sản xuất các giao diện máy tính;
- Sản xuất máy quét, bao gồm máy quét mã thanh;
- Sản xuất máy đọc thẻ thông minh;
- Sản xuất mũ ảo;
- Sản xuất máy chiếu.

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất các công máy tính như máy rút tiền tự động (ATM), máy bán hàng (POS), không hoạt động theo cơ khí;
- Sản xuất thiết bị văn phòng đa chức năng, thực hiện hai hoặc nhiều chức năng như: in, sao chép, quét, fax.

Loại trừ:

- Sao bản ghi âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Sản xuất các linh kiện điện tử và các thiết bị điện tử sử dụng trong máy tính và các thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 26190 (Sản xuất linh kiện điện tử khác);
- Sản xuất các giao diện, modun và thiết bị lắp được phân vào nhóm 26190 (Sản xuất linh kiện điện tử khác);
- Sản xuất bảng mạch in chứa thành phần thụ động được phân vào nhóm 26190 (Sản xuất linh kiện điện tử khác);
- Sản xuất modem, các thiết bị dẫn được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);
- Sản xuất các thiết bị truyền liên lạc kỹ thuật số, thiết bị truyền số liệu (ví dụ cầu, cổng) được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);
- Sản xuất thiết bị điện tử tiêu dùng, như máy chạy CD và DVD được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất màn hình vô tuyến và màn hình hiển thị được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất các chương trình trò chơi điện tử được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất phương tiện quang học hoặc từ tính sử dụng trong các thiết bị máy tính hoặc thiết bị khác được phân vào nhóm 26800 (Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học).

263 - 2630 - 26300: Sản xuất thiết bị truyền thông

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua mạng có dây hoặc không dây như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây;
- Sản xuất thiết bị chuyển mạch văn phòng trung tâm;
- Sản xuất điện thoại không dây;
- Sản xuất thiết bị đổi nhánh riêng (PBX);
- Sản xuất điện thoại và máy fax, bao gồm máy trả lời điện thoại;
- Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như cổng, thiết bị truyền dẫn;
- Sản xuất ăng-ten thu phát;
- Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến;
- Sản xuất máy nhắn tin;

- Sản xuất điện thoại di động;
- Sản xuất thiết bị truyền thông di động;
- Sản xuất thiết bị trong phòng thu vô tuyến và truyền thanh, bao gồm cả các máy quay phim;
- Sản xuất môdem, thiết bị truyền tải;
- Sản xuất thiết bị chuyển đổi tivi và đài;
- Sản xuất thiết bị truyền thông sử dụng tín hiệu hồng ngoại (ví dụ như điều khiển từ xa);
- Sản xuất thiết bị phòng thu phát sóng như thiết bị sao chép, ăng-ten truyền và nhận, máy quay video thương mại.

Loại trừ:

- Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính);
- Sản xuất thiết bị thu thanh và thu hình gia dụng được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất thiết bị linh kiện điện tử và cụm lắp ráp được sử dụng thiết bị truyền thông, bao gồm môdem máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính);
- Sản xuất bảng mạch in chứa thành phần thụ động được phân vào nhóm 26190 (Sản xuất linh kiện điện tử khác);
- Sản xuất hệ thống chuông chống trộm và đèn báo động, gửi dấu hiệu đến một trạm điều khiển được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);
- Sản xuất thiết bị GPS được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển).
- Sản xuất bảng ghi tỷ số điện tử được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);
- Sản xuất đèn giao thông được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác).

264 - 2640 - 26400: Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thiết bị âm thanh và video điện tử cho giải trí gia đình, xe có động cơ, hệ thống truyền thanh và thiết bị khuếch đại âm thanh;

- Sản xuất đầu máy video và thiết bị sao chép;
- Sản xuất tivi;
- Sản xuất màn hình vô tuyến;
- Sản xuất thiết bị thu thanh và sao chép như đầu DVD, CD;
- Sản xuất máy chiếu;
- Sản xuất thiết bị âm thanh nổi;
- Sản xuất máy thu radio;
- Sản xuất hệ thống loa phóng thanh;
- Sản xuất loại video camera kiểu hộ gia đình;
- Sản xuất máy hát tự động;
- Sản xuất máy khuếch đại cho nhạc cụ và hệ thống truyền thanh;
- Sản xuất micro;
- Sản xuất bộ chuyển đổi quang điện đa phương tiện có đầu đọc nhận dạng ký tự quang học;
- Sản xuất máy karaoke;
- Sản xuất tai nghe (ví dụ như dùng cho radio, máy radio âm thanh nổi, máy tính);
- Sản xuất băng điều khiển của các chương trình trò chơi video;
- Sản xuất tai nghe, tai nghe kết hợp với micro, bao gồm cả tai nghe thực tế ảo;
- Sản xuất các thiết bị trong hệ thống rạp hát tại nhà.

Loại trừ:

- Tái sản xuất thiết bị ghi âm truyền thông (máy tính truyền thông, âm thanh, video...) được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);
- Sản xuất thiết bị máy tính ngoại vi và màn hình máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính);
- Sản xuất máy trả lời điện thoại được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);
- Sản xuất thiết bị nhắn tin được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);
- Sản xuất thiết bị điều khiển từ xa (radio và hồng ngoại) được phân vào

nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất camera và thiết bị phát thanh khác được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị thu thanh như thiết bị tái sản xuất, ăng-ten thu phát, video thương mại được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị phát sóng và thiết bị phòng thu được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất ăng-ten được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất máy ảnh kỹ thuật số được phân vào nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học);

- Sản xuất chương trình trò chơi điện tử với các phần mềm cố định được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

265: Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển; sản xuất đồng hồ

Nhóm này gồm: Sản xuất các hệ thống và thiết bị cảm biến, đo lường, kiểm tra, định hướng, điều khiển dùng cho các mục đích chuyên ngành hay không chuyên ngành khác nhau; bao gồm các thiết bị đo thời gian như đồng hồ để bàn, treo tường và các thiết bị liên quan.

2651 - 26510: Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển

Nhóm này gồm:

Sản xuất các hệ thống và thiết bị tìm kiếm, thăm dò, định hướng, thiết bị dùng trong hàng không, hàng hải; các máy điều khiển và điều chỉnh ứng dụng tự động như: lò, điều hoà, tủ lạnh và các thiết bị khác; các dụng cụ thiết bị đo lường, hiển thị, thu thanh, truyền tải và kiểm soát về nhiệt độ, độ ẩm, áp suất, độ bụi, độ cháy, dòng chảy, cấp độ, độ dính, mật độ, độ axit, độ tập trung, sự luân phiên; đo tổng số (như công tơ), dụng cụ đo độ cháy và tính toán; dụng cụ đo và kiểm tra các tính chất điện năng và dấu hiệu điện tử; hệ thống dụng cụ và dụng cụ phân tích thí nghiệm thành phần hóa học và vật lý hay độ đông đặc các mẫu vật liệu rắn, lỏng, khí và tổng hợp; máy đồng hồ và thời gian, công cụ kiểm tra và đo lường khác và các bộ phận của nó.

Cụ thể:

- Sản xuất động cơ máy bay;
- Sản xuất thiết bị kiểm tra mức khí thải tự động;
- Sản xuất thiết bị khí tượng;

- Sản xuất thiết bị kiểm tra đặc tính vật lý;
- Sản xuất máy đo điện tim;
- Sản xuất dụng cụ phát hiện phóng xạ và dụng cụ chỉ huy;
- Sản xuất thiết bị cho điều tra;
- Sản xuất nhiệt kế lỏng trong kính và loại lưỡng kim (trừ y tế);
- Sản xuất máy đo độ ẩm;
- Sản xuất thiết bị kiểm soát giới hạn thủy lực;
- Sản xuất thiết bị kiểm soát lửa và nhiệt;
- Sản xuất quang phổ kế;
- Sản xuất máy đo khí;
- Sản xuất công tơ đo lượng tiêu dùng (như nước, gas, điện);
- Sản xuất máy đo dòng chảy và thiết bị đếm;
- Sản xuất máy đếm;
- Sản xuất máy dò quặng, máy đo độ rung, máy dò tìm kim loại;
- Sản xuất thu thanh máy bay, kiểm tra, đo lường, định hướng, thiết bị hàng không, hàng hải, bao gồm phao âm;
- Sản xuất thiết bị GPS;
- Sản xuất thiết bị kiểm soát môi trường và điều khiển tự động;
- Sản xuất thiết bị đo lường và ghi (ví dụ đo ánh sáng);
- Sản xuất máy giám sát hành động;
- Sản xuất radar;
- Sản xuất dụng cụ phân tích thí nghiệm (ví dụ thiết bị phân tích mẫu máu);
- Sản xuất thiết bị chưng cất trong phòng thí nghiệm, máy li tâm, máy siêu âm;
- Sản xuất thiết bị cân, đo, lỏng áp dụng trong phòng thí nghiệm;
- Sản xuất các thiết bị đo lường khác như máy dò phóng xạ, máy dò tìm, đo khí tượng...;
- Sản xuất cảm biến và thiết bị cảm biến.

Loại trừ:

- Sản xuất máy trả lời điện thoại được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết

bị truyền thông);

- Sản xuất thiết bị kiểm tra y tế được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất thiết bị định vị quang học được phân vào nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học);

- Sản xuất máy ghi âm được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính));

- Sản xuất thiết bị đo lường cơ khí đơn giản (băng, compa...) phân theo các vật liệu chính được sử dụng;

- Lắp đặt thiết bị kiểm soát các quá trình sản xuất công nghiệp được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp).

2652 - 26520: Sản xuất đồng hồ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các loại đồng hồ đeo tay, treo tường, bao gồm đồng hồ dạng tấm;

- Sản xuất hộp đựng đồng hồ treo tường và đeo tay, bao gồm cả hộp bằng kim loại quý;

- Sản xuất thiết bị ghi thời gian và thiết bị đo lường, hoặc hiển thị khoảng cách thời gian có kim đồng hồ hoặc có mô tơ đồng bộ như:

+ Máy đo thời gian dừng nghỉ,

+ Đồng hồ,

+ Dấu đóng ngày/giờ,

+ Máy đo quá trình.

- Sản xuất máy chuyển đổi thời gian và các máy ngắt khác có gắn kim đồng hồ hoặc mô tơ đồng bộ như: khóa hẹn giờ...;

- Sản xuất các linh kiện cho đồng hồ treo tường và đeo tay như:

+ Kim đồng hồ các loại,

+ Lò xo, mặt đồng hồ, đĩa, cầu và các bộ phận khác của đồng hồ,

+ Vỏ bọc đồng hồ bằng mọi chất liệu.

Loại trừ:

- Sản xuất dây đeo đồng hồ phi kim (bằng vải, da, nhựa) được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm);

- Sản xuất đồng hồ thông minh được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);

- Sản xuất dây đeo đồng hồ bằng kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);

- Sản xuất dây đồng hồ bằng kim loại thường được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan).

266 - 2660 - 26600: Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp

Nhóm này gồm:

Sản xuất máy móc cơ điện học, điện liệu pháp như thiết bị cộng hưởng từ tính, thiết bị siêu âm y tế, thiết bị trợ thính, máy ghi điện tim, thiết bị nội soi cơ điện học, sản xuất máy bức xạ và ống ứng dụng, như chuẩn đoán y tế, chữa bệnh y tế, đánh giá công nghiệp, nghiên cứu và khoa học. Bức xạ có thể dưới dạng tia beta, tia gama, tia X và các bức xạ ion khác.

Cụ thể:

- Sản xuất máy và ống bức xạ (ví dụ công nghiệp, chuẩn đoán y tế, chữa bệnh y tế, nghiên cứu, khoa học);

- Sản xuất thiết bị tia X;

- Sản xuất máy quét CT;

- Sản xuất máy quét PET;

- Sản xuất thiết bị MRI;

- Sản xuất thiết bị laser y tế;

- Sản xuất thiết bị nội soi y tế;

- Sản xuất máy tạo nhịp tim;

- Sản xuất máy trợ thính;

- Sản xuất máy hô hấp nhân tạo hoặc máy trị liệu hô hấp;

- Sản xuất máy thở chạy điện;

- Sản xuất máy điện rung mát xa y tế;

- Sản xuất thiết bị bức xạ kiểm tra, diệt khuẩn thức ăn và sữa.

Loại trừ: Sản xuất giường thuộc da, được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

267 - 2670 - 26700: Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học

Nhóm này gồm:

Sản xuất dụng cụ và thấu kính quang học, như ống nhòm, kính hiển vi (trừ electron, proton), kính thiên văn, kính lăng trụ, thấu kính; thấu kính phủ ngoài hoặc đánh bóng (trừ kính mắt); thấu kính khung (trừ kính mắt) và sản xuất thiết bị chụp ảnh như camera và máy đo ánh sáng.

Cụ thể:

- Sản xuất gương quang học;
- Sản xuất thiết bị súng ngắm quang học;
- Sản xuất thiết bị định vị quang học;
- Sản xuất dụng cụ phóng đại quang học;
- Sản xuất dụng cụ quang học chính xác;
- Sản xuất máy so mẫu quang học;
- Sản xuất camera (quang học, kỹ thuật số);
- Sản xuất máy chiếu hình ảnh động và slide;
- Sản xuất máy chiếu sử dụng đèn;
- Sản xuất dụng cụ đo lường quang học và kiểm tra (thiết bị điều khiển cháy, máy đo ánh sáng nhiếp ảnh, tìm tầm ngắm);
- Sản xuất thấu kính, siêu âm quang học, ống nhòm, kính thiên văn;
- Sản xuất thiết bị laser;
- Sản xuất vật kính cho máy ảnh, máy chiếu, phóng to hoặc thu nhỏ ảnh;
- Sản xuất băng video và băng âm thanh từ tính không ghi âm;
- Sản xuất đĩa quang không ghi.

Loại trừ:

- Sản xuất máy chiếu dùng cho máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính);
- Sản xuất tivi thương mại và video camera được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);
- Sản xuất video camera dùng cho gia đình được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất các thiết bị hoàn thiện sử dụng các cấu kiện laser được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất máy photocopy được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính));

- Sản xuất hàng hóa thiết bị chữa mắt được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

268 - 2680 - 26800: Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học

Nhóm này gồm: Sản xuất thiết bị truyền thông thu âm quang học và từ tính, như băng video và casset từ tính trắng, đĩa trắng, đĩa quang học trắng và thiết bị truyền thông tốc độ cao...

Loại trừ: Tái sản xuất thiết bị thu thanh (truyền thông kỹ thuật số, âm thanh, video...) được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại).

27: SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN

Ngành này gồm: Sản xuất các sản phẩm sản xuất, phân phối và sử dụng năng lượng điện. Ngành này cũng gồm sản xuất đèn điện, thiết bị phát tín hiệu và các thiết bị điện gia đình.

Loại trừ: Sản xuất sản phẩm điện tử được phân vào ngành 26 (Sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học).

271 - 2710: Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện

Nhóm này gồm: Sản xuất các máy biến thế điện, phân phối và các máy biến thế chuyên dùng; máy phát điện, tập trung; bộ chuyển mạch và tổng đài; role và điều khiển công nghiệp. Thiết bị điện trong nhóm này phân theo mức độ điện trở.

Loại trừ:

- Sản xuất máy chuyển và biến đổi loại điện được phân vào nhóm 26190 (Sản xuất linh kiện điện tử khác);

- Sản xuất dụng cụ điều khiển môi trường và thiết bị kiểm soát các quy trình công nghiệp, được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất bộ chuyển mạch điện, như nút bấm, khóa chuyển được phân vào nhóm 27330 (Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại);

- Sản xuất thiết bị hàn điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất máy đổi điện, chuyển dòng điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);

- Sản xuất bộ phát điện tua bin được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));

- Sản xuất máy khởi động và máy phát điện cho cơ khí cháy nội sinh được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác).

27101: Sản xuất mô tơ, máy phát

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy biến đổi phân phối điện;
- Sản xuất máy chuyển đổi hàn bằng một cung lửa điện;
- Sản xuất đá balat huỳnh quang (như máy biến thế);
- Sản xuất máy phát điện (trừ máy khởi động đốt cháy nội sinh);
- Sản xuất máy phát điện (trừ máy dao điện nạp pin cho máy đốt cháy nội sinh);
- Sản xuất bộ phát điện (trừ các bộ phát điện tua bin).

27102: Sản xuất biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy chuyển đổi phụ, phân phối năng lượng điện;
- Sản xuất máy điều chỉnh truyền và phân phối điện;
- Sản xuất bảng kiểm soát phân phối điện;
- Sản xuất máy tách mạch điện, năng lượng;
- Sản xuất bảng điều khiển, phân phối năng lượng điện;
- Sản xuất ống dẫn cho máy tổng đài điện cơ;
- Sản xuất cầu chì, điện;
- Sản xuất thiết bị chuyển năng lượng;
- Sản xuất bộ chuyển, năng lượng điện (trừ nút bấm, khóa, sôlônôit (cuộn dây kim loại trở nên có từ tính khi có dòng điện đi qua cuộn dây đó), lẫy khóa);
- Sản xuất bộ phát điện chuyên căn bản;
- Cuộn lại lõi trong các nhà máy.

272 - 2720 - 27200: Sản xuất pin và ắc quy

Nhóm này gồm: Sản xuất pin sạc lại được và pin không sạc lại được.

Cụ thể:

- Sản xuất pin và ắc quy: Pin có dioxit mangan, dioxit thủy ngân, ôxit bạc...

- Sản xuất ắc quy điện, bao gồm các phần như: Tấm ngăn, bình ắc quy, vỏ bọc;
- Sản xuất ắc quy axit chì;
- Sản xuất ắc quy nitrat camium;
- Sản xuất ắc quy NiMH;
- Sản xuất ắc quy Lithium;
- Sản xuất ắc quy khô;
- Sản xuất ắc quy nước;
- Sản xuất hệ thống lưu trữ năng lượng pin;
- Sản xuất pin cho xe đạp điện và pin cho xe ô tô điện.

Loại trừ:

- Sản xuất trạm sạc ô tô điện được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);
- Lắp đặt hệ thống lưu trữ điện cho các tòa nhà và cơ sở hạ tầng điện được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện).

273: Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn

Nhóm này gồm: Sản xuất thiết bị dây dẫn mang điện và thiết bị dây dẫn không mang điện cho mạch điện dẫn bằng mọi chất liệu.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất dây cách điện và sợi cáp quang học.

2731 - 27310: Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học

Nhóm này gồm: Sản xuất sợi cáp quang truyền số liệu hoặc truyền hình ảnh động.

Loại trừ:

- Sản xuất sợi thủy tinh được phân vào nhóm 23103 (Sản xuất sợi thủy tinh và sản phẩm từ sợi thủy tinh);
- Sản xuất đầu nối sợi quang, bó sợi quang và dây cáp quang được phân vào nhóm 27330 (Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại);
- Lắp đặt cáp quang và các loại cáp khác được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện).

2732 - 27320: Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm;

- Sản xuất cáp máy tính, cáp máy in, cáp USB không kèm đầu nối.

Loại trừ:

- Sản xuất (kéo) dây thép và dây kim loại không cách điện được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang), 24202 (Sản xuất kim loại màu);
- Sản xuất bộ dây điện có dây cách điện và đầu nối được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);
- Sản xuất bộ dây cáp, vỏ bọc dây điện và các bộ dây cáp tương tự hoặc các linh kiện dùng trong các ứng dụng tự động được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác).

2733 - 27330: Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các thiết bị dây dẫn mang điện và không mang điện bằng bất cứ vật liệu nào,

Cụ thể:

- Sản xuất thanh ray xe buýt, dây dẫn điện (trừ loại mạch chuyên);
- Sản xuất GFCI (ngắt mạch rò ngầm);
- Sản xuất kẹp đèn;
- Sản xuất cột và cuộn chống sét;
- Sản xuất bộ phận ngắt mạch cho dây dẫn điện (các công tắc ứng suất, nút bấm, lẫy khóa);
- Sản xuất phích cắm, đầu nối hoặc ổ cắm điện;
- Sản xuất hộp đựng dây điện (ví dụ mối nối, công tắc);
- Sản xuất cáp, máy móc, điện;
- Sản xuất thiết bị nối và dẫn;
- Sản xuất cực chuyển giao và mạch nối phần cứng;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn không mang điện bằng nhựa bao gồm cáp điện nhựa, hộp đựng mối nối hai mạch điện bằng nhựa, bàn rà, máy nối cực bằng nhựa và các thiết bị tương tự.

Loại trừ: Sản xuất cách điện bằng gốm được phân vào nhóm 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác).

274 - 2740 - 27400: Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng

Nhóm này gồm:

Sản xuất đèn tròn hoặc đèn ống, các bộ phận hoặc linh kiện (trừ những chỗ thủy tinh rỗng của đèn ống); các vật điện chiếu sáng (trừ xe điện); thiết bị chiếu sáng không dùng điện; chụp đèn (trừ loại bằng thủy tinh và nhựa); linh kiện các vật chiếu sáng (trừ dây dẫn mang điện). Sản xuất thiết bị chiếu sáng không dùng điện cũng thuộc nhóm này.

Cụ thể:

- Sản xuất vật phóng điện, đèn nóng sáng, đèn huỳnh quang, đèn tia cực tím, đèn dùng hồng ngoại, đèn LED... đèn, thiết bị phụ và bóng đèn;
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng treo cố định trên trần nhà hoặc trên tường;
- Sản xuất đèn treo nhiều ngọn;
- Sản xuất đèn bàn hoặc đèn đứng (đồ chiếu sáng cố định);
- Sản xuất đèn trang trí;
- Sản xuất lò sưởi điện;
- Sản xuất đèn flash;
- Sản xuất đèn điện diệt côn trùng;
- Sản xuất đèn lồng (cacbua, điện, gas, dầu lửa);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho các phương tiện giao thông (trừ xe cộ);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cố định trên đường phố (trừ đèn giao thông);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho xe cộ (ví dụ cho xe máy, máy bay, tàu thủy);
- Đèn năng lượng mặt trời.

Loại trừ:

- Sản xuất đồ thủy tinh và bộ phận bằng thủy tinh dùng cho đồ chiếu sáng được phân vào nhóm 2310 (Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh);
- Sản xuất đi-ốt phát quang được phân vào nhóm 26190 (Sản xuất linh kiện điện tử khác);
- Sản xuất thiết bị dây dẫn mang điện hoặc không mang điện dùng cho đồ chiếu sáng cố định được phân vào nhóm 27330 (Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại);
- Sản xuất quạt trần hoặc quạt phòng tắm có gắn thiết bị chiếu sáng cố định được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);

- Sản xuất thiết bị dấu hiệu bằng điện như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu cho người đi trên đường được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);
- Sản xuất biển báo điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác).

275 - 2750 - 27500: Sản xuất đồ điện dân dụng

Nhóm này gồm:

Sản xuất các thiết bị điện nhỏ và đồ gia dụng bằng điện, máy hút bụi dùng trong gia đình, quạt gia dụng, máy giặt gia dụng, máy lau sàn điện gia dụng, thiết bị là, thiết bị nấu ăn gia dụng, tủ lạnh gia dụng, tủ ướp lạnh, các thiết bị gia dụng chính bằng điện hoặc không bằng điện, như máy rửa bát, bình đun nước, máy nghiền rác. Nhóm này bao gồm các thiết bị có điện, gas hoặc các nguồn năng lượng khác.

Cụ thể:

- Sản xuất các thiết bị điện gia dụng như: tủ lạnh, tủ ướp lạnh, máy rửa bát, máy giặt và sấy khô, máy hút bụi, máy lau sàn, máy nghiền rác, máy xay, nghiền, ép hoa quả, mở hộp, máy cạo râu điện, đánh răng điện và các thiết bị dùng cho cá nhân bằng điện khác, máy mài dao, quạt thông gió.

- Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như: máy đun nước bằng điện, chăn điện, máy sấy, lược, bàn chải, cuộn tóc bằng điện, bàn là điện, máy sưởi và quạt gia dụng, lò điện, lò vi sóng, bếp điện, lò nướng bánh, máy pha cà phê, chảo rán, quay, nướng, hấp, điện trở,...

- Sản xuất thiết bị nấu và làm nóng gia dụng không dùng điện như: Máy sưởi không dùng điện, vỉ nướng, lò, ấm đun nước, thiết bị nấu ăn, sấy bát.

Loại trừ:

- Sản xuất tủ lạnh và máy ướp lạnh dùng cho thương mại và công nghiệp, điều hoà nhiệt độ phòng, quạt treo, lò sưởi vĩnh cửu, quạt thông hơi, hút gió, đồ đun nấu, máy giặt thương mại, giặt khô, máy hút bụi thương mại công nghiệp và trong công sở được phân vào ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất máy khâu gia dụng được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da);

- Lắp đặt hệ thống máy hút bụi trung tâm được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác).

279 - 2790 - 27900: Sản xuất thiết bị điện khác

Nhóm này gồm:

Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay

máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng.

Cụ thể:

- Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn;
- Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện;
- Sản xuất chuông điện;
- Sản xuất dây nối dài được làm từ dây cách điện;
- Sản xuất máy làm sạch bằng sóng siêu âm (trừ phòng thí nghiệm và nha khoa);
- Sản xuất pin nhiên liệu, thiết bị cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh;
- Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS);
- Sản xuất thiết bị chống sét;
- Sản xuất dây điện dân dụng, dây nối dài và các bộ dây điện khác với dây cách điện và đầu nối;
- Sản xuất điện cực các-bon và graphit, kết nối, các sản phẩm các-bon và graphit điện khác;
- Sản xuất máy gia tốc hạt;
- Sản xuất tụ điện, điện trở và các thiết bị tương tự;
- Sản xuất súng cầm tay hàn sắt;
- Sản xuất nam châm điện;
- Sản xuất còi báo động;
- Sản xuất bảng ghi tỉ số điện từ;
- Sản xuất biển báo điện;
- Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị tín hiệu cho người đi bộ;
- Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản;
- Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong;
- Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay;
- Sản xuất bộ biến tần cho hệ thống quang điện;
- Sản xuất máy mạ điện;

- Sản xuất bộ sạc trên xe cho xe có động cơ;
- Sản xuất cụm cáp có đầu nối;
- Sản xuất trạm sạc ô tô.

Loại trừ:

- Sản xuất vật cách điện bằng thủy tinh được phân vào nhóm 2310 (Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh);
- Sản xuất vật cách điện bằng sứ được phân vào nhóm 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác);
- Sản xuất sợi và các sản phẩm các-bon hoặc graphit được phân vào nhóm 23990 (Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất máy chỉnh lưu loại linh kiện điện, mạch điện chỉnh điện áp, mạch điện đổi năng lượng, tụ điện, điện trở và các thiết bị khác được phân vào nhóm 26190 (Sản xuất linh kiện điện tử khác);
- Sản xuất máy biến thế, mô tơ, máy phát điện, thiết bị đóng cắt, role, điều khiển công nghiệp được phân vào ngành 27 (Sản xuất thiết bị điện);
- Sản xuất ắc quy được phân vào nhóm 27200 (Sản xuất pin và ắc quy);
- Sản xuất dây truyền thông và truyền tải năng lượng, thiết bị dây dẫn mang điện và không mang điện được phân vào nhóm 273 (Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);
- Sản xuất thiết bị gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);
- Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);
- Sản xuất miếng đệm các bon và graphit được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);
- Sản xuất thiết bị điện dùng cho mô tô như máy phát điện, máy biến thế, ổ cắm, hệ thống cửa sổ và cửa ra vào bằng điện, máy điều chỉnh điện thế,... được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất mô-đun biến tần và pin nhiên liệu cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ).

28: SẢN XUẤT MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHƯA ĐƯỢC PHÂN VÀO ĐẦU

Ngành này gồm: Sản xuất máy móc và thiết bị hoạt động độc lập với nguyên liệu về mặt cơ khí hoặc nhiệt hoặc thực hiện các tác động lên nguyên liệu (như cân và đóng gói), bao gồm các linh kiện cơ khí mà sản sinh và ứng dụng lực và bất kỳ linh kiện ban đầu nào được sản xuất, các thiết bị cố định, di động hoặc cầm tay, không kể chúng được thiết kế cho công nghiệp, xây dựng, kỹ thuật dân dụng, nông nghiệp hoặc gia dụng. Sản xuất các thiết bị đặc biệt cho vận tải hành khách và hàng hóa trong phạm vi liên quan cũng thuộc ngành này.

Ngành này cũng gồm:

- Sản xuất các máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu trong hệ thống ngành cho dù có được dùng trong các quá trình sản xuất hay không, như thiết bị gây cười trong các hội chợ, thiết bị dành cho trò chơi bowling...

- Sản xuất các sản phẩm kim loại sử dụng chung (Ngành 25), thiết bị liên quan đến điều khiển, thiết bị máy tính, thiết bị đo lường và kiểm tra, phân phối điện và máy móc điều khiển (Ngành 26 và 27) và xe có động cơ dùng cho mục đích chung (Ngành 29).

281: Sản xuất máy thông dụng

Nhóm này gồm: Sản xuất máy dùng cho mục đích chung, tức là máy được sử dụng trong nhiều ngành của VSIC. Nó có thể bao gồm sản xuất các cấu kiện sử dụng trong sản xuất nhiều máy khác hoặc sản xuất các máy móc hỗ trợ cho hoạt động của các ngành khác.

2811 - 28110: Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy pít tông đốt trong và các bộ phận tương tự, trừ mô tô, máy bay và máy đẩy như:

- + Động cơ thủy lực,

- + Động cơ đường sắt.

- Sản xuất các bộ phận chi sử dụng hoặc chủ yếu sử dụng cho động cơ đốt trong như: pít tông, vòng pít tông, bộ chế hoà khí và chế hoà khí dùng cho các loại động cơ đốt trong, động cơ diesel,... (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);

- Sản xuất van đóng mở của động cơ đốt trong;

- Sản xuất tua bin và các bộ phận của:

- + Tua bin hơi nước và tua bin hơi khác,
- + Tua bin hydro, bánh xe nước, máy điều chỉnh,
- + Tua bin gió,
- + Tua bin gas, trừ động cơ phản lực và động cơ chân vịt cho động cơ đẩy của máy bay,
- Sản xuất bộ tua bin nồi hơi;
- Sản xuất bộ máy phát tua bin, bao gồm một tua bin gắn liền với một máy phát điện;
- Sản xuất động cơ ứng dụng trong công nghiệp;
- Đại tu động cơ tàu thuyền trong nhà máy.

Loại trừ:

- Sản xuất bộ máy phát điện (trừ bộ phát điện tua bin) được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);
- Sản xuất bộ máy phát chuyển động chính (trừ bộ phát điện tua bin) được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);
- Sản xuất các bộ phận của động cơ đốt trong của phương tiện được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất thiết bị điện và linh kiện động cơ đốt trong được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất piston, vòng piston, bộ chế hòa khí và các thiết bị tương tự cho động cơ đốt trong, động cơ diesel cho xe cơ giới được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất động cơ đẩy tuần hoàn của máy bay được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);
- Sản xuất động cơ đẩy xe máy được phân vào nhóm 30910 (Sản xuất mô tô, xe máy);
- Sản xuất động cơ máy bay, động cơ phản lực và động cơ chân vịt được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan).

2812 - 28120: Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất động cơ thủy lực, động cơ khí nén, xi lanh thủy lực và van thủy lực.

- Sản xuất thiết bị chuẩn bị không khí cho việc sử dụng hệ thống khí nén;
- Sản xuất hệ thống năng lượng chất lỏng (thủy lực);
- Sản xuất thiết bị truyền động thủy lực;
- Sản xuất thiết bị truyền động tuyến tính điện;
- Sản xuất xy lanh lò xo khí.

Loại trừ:

- Sản xuất ống thủy lực, ống dẫn hơi khí nén bằng cao su được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);
- Sản xuất ống thủy lực, ống dẫn hơi khí nén bằng nhựa được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);
- Sản xuất máy nén được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);
- Sản xuất máy bơm, trừ máy bơm thủy lực được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);
- Sản xuất van cho các ứng dụng không phải thủy lực được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);
- Sản xuất thiết bị truyền động cơ khí được phân vào nhóm 28140 (Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động).

2813 - 28130: Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và khí gas khác;
- Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo;
- Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô...

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi nạp;
- Sản xuất vòi và van vệ sinh;
- Sản xuất vòi và van tưới;
- Sản xuất máy bơm tay.

Loại trừ:

- Sản xuất van cao su lưu hóa, thủy tinh hoặc thiết bị gồm được phân vào

nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su), 2310 (Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh) hoặc 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác);

- Sản xuất thiết bị truyền động thủy lực được phân vào nhóm 28120 (Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu);

- Sản xuất van nạp và van xả cho động cơ đốt trong được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

2814 - 28140: Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bi rời, ổ bi, vòng bi tròn và các chi tiết khác;
- Sản xuất thiết bị truyền tải năng lượng cơ khí như:
 - + Trục truyền động, bao gồm: trục cam, trục khuỷu và tay biên,
 - + Thân ổ và gối đỡ trục dùng ổ trượt.
- Sản xuất bánh răng, hệ thống bánh răng và hộp số, các hộp thay đổi tốc độ khác;
- Sản xuất ly hợp và khớp nối trục;
- Sản xuất bánh đà và ròng rọc;
- Sản xuất dây xích có khớp nối;
- Sản xuất dây xích chuyển động bằng năng lượng.

Loại trừ:

- Sản xuất các dây xích khác được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất thiết bị truyền động thủy lực được phân vào nhóm 28120 (Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu);
- Sản xuất thiết bị truyền động thủy tinh được phân vào nhóm 28120 (Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu);
- Sản xuất khớp ly hợp cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất bánh răng, hộp số và các bộ phận của xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất dây chuyền phụ trợ cho thiết bị chuyển động năng lượng như các bộ phận của động cơ hoặc máy bay được phân vào ngành 29 (Sản xuất ô tô và xe

có động cơ khác) và ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác).

2815 - 28150: Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung

Nhóm này gồm:

- Sản xuất lò hấp, lò luyện điện, công nghiệp và thí nghiệm, bao gồm lò đốt, lò thiêu;
- Sản xuất lò nấu;
- Sản xuất nồi hơi trung tâm, máy nước nóng năng lượng mặt trời và các thiết bị tương tự;
- Sản xuất thiết bị làm mát và thông gió gia dụng.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất thiết bị lò đốt cơ khí, lò sưởi, máy phóng điện...

Loại trừ:

- Sản xuất lò nướng điện gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);
- Sản xuất quạt bàn, quạt sàn, quạt treo tường, quạt cửa sổ, quạt trần hoặc quạt thông gió được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);
- Sản xuất máy sấy cho sản phẩm nông nghiệp được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);
- Sản xuất lò nướng bánh mỳ, bánh quy được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);
- Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và bìa cứng được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);
- Sản xuất thiết bị y tế, mổ hoặc khử trùng và thí nghiệm được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa);
- Lò thí nghiệm (nha khoa) được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

2816 - 28160: Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy móc nâng, bốc dỡ, vận chuyển hoạt động bằng tay hoặc bằng năng lượng như:
 - + Pulley ròng rọc, cần trục, tời,
 - + Cần trục, cần trục to, khung nâng di động...
 - + Xe đẩy, có hoặc không có máy nâng hoặc thiết bị cầm tay, có hoặc không

có bộ phận tự hành, loại được sử dụng trong các nhà máy,

+ Tay máy và người máy công nghiệp được thiết kế đặc biệt cho việc nâng, bốc dỡ;

+ Xe nâng không người lái, robot bốc, dỡ hàng hóa, xếp hàng lên pallet.

- Sản xuất băng tải...

- Sản xuất máy nâng, cầu thang tự động và chuyển bằng cầu thang bộ;

- Sản xuất các bộ phận đặc biệt cho các thiết bị nâng và vận chuyển.

Nhóm này cũng gồm: Thiết bị nâng hạ hàng hóa tự động trong kho bãi.

Loại trừ:

- Sản xuất máy nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);

- Sản xuất thang máy hoạt động liên tục và băng tải cho hàng hóa và vật liệu sử dụng ở tầng ngầm được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất xẻng máy, máy đào được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);

- Sản xuất người máy công nghiệp cho nhiều mục đích được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất cần trục nổi, cần trục tàu hỏa, xe cầu... được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cầu kiện nổi), 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray);

- Lắp đặt máy nâng và thang máy được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác).

2817 - 28170: Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính)

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy tính cơ;

- Sản xuất máy thu ngân;

- Sản xuất máy tính;

- Sản xuất dụng cụ cân bưu phí, máy phục vụ bưu điện (dán phong bì, máy dán và in địa chỉ; mở, phân loại);

- Sản xuất máy dán nhãn;

- Sản xuất máy chữ;

- Sản xuất máy tốc ký;
- Sản xuất thiết bị đóng sách (như đóng nhựa hoặc đóng băng);
- Sản xuất máy viết séc;
- Sản xuất máy phân loại, đếm xu và đóng gói xu;
- Sản xuất gọt bút chì;
- Sản xuất dập ghim và nhỏ ghim dập;
- Sản xuất máy bỏ phiếu bầu cử;
- Sản xuất dụng cụ cắt băng keo;
- Sản xuất dụng cụ bấm lỗ giấy;
- Sản xuất hộp mực máy in;
- Sản xuất máy đếm tiền;
- Sản xuất máy photocopy;
- Sản xuất đầu máy quay đĩa;
- Sản xuất bảng đen, bảng trắng và bảng ghi;
- Sản xuất máy ghi âm.

Loại trừ: Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính được phân vào nhóm 26200 (Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính).

2818 - 28180: Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén

Nhóm này gồm:

Sản xuất dụng cụ cầm tay có mô tơ điện hoặc không dùng điện hoặc chạy bằng thủy lực, khí nén như:

- Máy cưa tròn hoặc cưa thẳng;
- Máy cưa xích;
- Máy khoan hoặc khoan búa;
- Máy đánh bóng dùng điện cầm tay;
- Máy đóng đinh bằng khí nén;
- Tầng đệm;
- Thiết bị định tuyến;
- Máy bào ngang;

- Máy mài;
- Máy dập;
- Súng tán đinh bằng khí nén;
- Máy bào đứng;
- Máy cắt xén;
- Máy vận;
- Máy đóng đinh dùng điện.

2819 - 28190: Sản xuất máy thông dụng khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu;
- Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô;
- Sản xuất quạt không dùng cho gia đình;
- Sản xuất cân (trừ các loại cân sử dụng trong phòng thí nghiệm): cân dùng trong gia đình, cửa hàng, cân sàn, cân băng tải liên tục, cầu cân, cân hành lý và các loại cân khác...
- Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hóa lỏng;
- Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hỏa, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi...;
- Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn...
- Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống;
- Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hóa chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống...;
- Sản xuất máy chuyển nhiệt;
- Sản xuất máy hóa lỏng khí và gas;
- Sản xuất máy cung cấp gas;
- Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh);
- Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo);
- Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đó;

- Sản xuất máy bán hàng tự động;
- Sản xuất các bộ phận cho máy thông dụng;
- Sản xuất quạt thông gió gác mái (quạt hút mái);
- Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học);
- Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.

Loại trừ:

- Sản xuất cân dùng trong phòng thí nghiệm được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);
- Sản xuất tủ lạnh hoặc tủ đá gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);
- Sản xuất quạt gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);
- Sản xuất thiết bị hàn điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);
- Sản xuất máy phun nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);
- Sản xuất máy cuộn thủy tinh hoặc kim loại và các thiết bị của chúng được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim), 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);
- Sản xuất máy làm khô trong nông nghiệp, máy tinh luyện thực phẩm được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);
- Sản xuất máy tách kem được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);
- Sản xuất máy làm khô quần áo thương mại được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da);
- Sản xuất máy in dệt được phân vào nhóm 28260 (Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da).

282: Sản xuất máy chuyên dụng

Nhóm này gồm: Sản xuất các máy móc chuyên dụng, tức là máy chuyên dùng trong các ngành lớn hoặc một nhóm nhỏ trong các ngành của hệ thống ngành kinh tế. Mặc dù hầu hết các máy này được sử dụng trong các quá trình sản xuất khác như chế biến thực phẩm hay sản xuất hàng dệt, nhóm này cũng bao gồm sản xuất máy chuyên biệt cho các ngành khác (không phải là ngành chế biến, chế tạo),

như sản xuất thiết bị hộp số hạ cánh cho máy bay, hay sản xuất thiết bị gây cười ở các công viên.

2821 - 28210: Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy kéo dùng cho nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy trục đơn (điều khiển bộ);
- Sản xuất máy gặt, máy xén cỏ;
- Sản xuất xe moóc nông nghiệp tự bốc dỡ hoặc bán moóc;
- Sản xuất máy nông nghiệp dùng để phục vụ gieo trồng như máy cày, máy rắc phân, hạt, bừa...;
- Sản xuất máy gặt hoặc máy đập như: Máy gặt, máy đập, máy sàng...;
- Sản xuất máy vắt sữa;
- Sản xuất máy phun cho nông nghiệp;
- Sản xuất máy đa năng trong nông nghiệp như: Máy giữ gia cầm, máy giữ ong, thiết bị cho chuồng bị cỏ khô... Sản xuất máy cho việc làm sạch, phân loại trứng, hoa quả...;
- Sản xuất máy móc cho nông nghiệp thẳng đứng.

Loại trừ:

- Sản xuất dụng cụ cầm tay nông nghiệp không vận hành bằng điện được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);
- Sản xuất xe tải cho trang trại được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);
- Sản xuất dụng cụ cầm tay vận hành bằng năng lượng được phân vào nhóm 28180 (Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén);
- Sản xuất thiết bị di chuyển đất được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);
- Sản xuất máy tách kem được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);
- Sản xuất máy làm sạch, phân loại hạt, thóc hoặc phơi rau đậu được phân vào nhóm 28250 (Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá);
- Sản xuất xe tải đường bộ cho xe bán moóc cho các mục đích khác ngoài nông nghiệp được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xe moóc đường bộ hoặc sơ mi moóc được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc).

2822 - 28220: Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thiết bị, máy móc chế biến kim loại và vật liệu khác (gỗ, xương, đá, cao su cứng, nhựa cứng, thủy tinh lạnh...), bao gồm các máy sử dụng một con lắc lazer, sóng siêu âm, thể plasma, xung điện nam châm...;
- Sản xuất máy quay, cán, khoan, định dạng, nghiền...;
- Sản xuất dụng cụ dán tem hoặc máy nén;
- Sản xuất máy dùi, máy ép bằng sức nước, máy ngăn nước, búa, máy lâm nghiệp...;
- Sản xuất ống cuộn chỉ hoặc máy móc cho làm dây;
- Sản xuất máy cho việc đóng, dập, dán hoặc cho những lắp ráp khác của gỗ, tre, xương, cao su cứng hoặc nhựa...;
- Sản xuất búa đập quay, cưa xích, mặt giũa, máy tán đinh, máy cắt kim loại...;
- Máy đóng tấm ván ghép từng mảnh con và tương tự;
- Sản xuất máy mạ điện.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất bộ phận và linh kiện cho công cụ máy móc được đề cập đến ở trên như: Làm vòng kẹp, đầu chỉ và các phụ tùng đặc biệt khác cho dụng cụ máy.

Loại trừ:

- Sản xuất dụng cụ hoán đổi cho dụng cụ cầm tay hoặc dụng cụ máy móc (khoan, máy dùi, cắt, xay, dụng cụ quay, lưỡi cưa, dao cắt...) được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);
- Sản xuất máy cầm tay hàn sắt điện hoặc súng điện được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);
- Sản xuất dụng cụ cầm tay vận hành bằng năng lượng được phân vào nhóm 28180 (Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén);
- Sản xuất máy sử dụng trong cán kim loại được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim);
- Sản xuất máy khai thác quặng được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng).

2823 - 28230: Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy và thiết bị vận chuyển kim loại nóng;
- Lò chuyên, đúc thổi;
- Sản xuất máy nghiền cuộn kim loại.

Loại trừ:

- Sản xuất máy kéo (kim loại) được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);
- Sản xuất hộp khuôn và khuôn (trừ khuôn đúc thổi) được phân vào nhóm 25930 (Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng);
- Sản xuất máy cho đúc tạo hình được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

2824 - 28240: Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thang máy và băng tải cho hàng hóa và vật liệu sử dụng dưới lòng đất;
- Sản xuất máy khoan, cắt, đục, đào, máy khai thác khoáng sản hoặc quặng, máy cắt than hoặc đá, máy đào hầm;
- Sản xuất máy xử lý khoáng chất bằng việc soi, phân loại, rửa, nghiền...;
- Sản xuất máy trộn bê tông và vữa;
- Sản xuất máy địa chất như: máy ủi đất, ủi đất góc, san đất, cào, xúc,...
- Sản xuất máy đóng, máy ép cọc, máy trải vữa, trải nhựa đường, máy rải bê tông...;
- Sản xuất máy trộn khoáng chất với nhựa đường;
- Sản xuất máy kéo đặt đường ray và máy kéo được sử dụng trong xây dựng hoặc khai thác;
- Sản xuất lưỡi máy ủi hoặc lưỡi máy ủi đất góc;
- Sản xuất xe đẩy.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị nâng và thiết bị điều khiển được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);
- Sản xuất máy kéo khác được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp), 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất dụng cụ máy cho làm đá, bao gồm máy cho chẻ đá hoặc làm sạch đá được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);

- Sản xuất xe tải trộn bê tông được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác).

2825 - 28250: Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy sấy khô trong nông nghiệp;
- Sản xuất máy cho công nghiệp sản xuất bơ sữa như:
 - + Máy tách kem,
 - + Máy chế biến sữa (làm tinh khiết),
 - + Máy biến đổi sữa (trộn bơ, làm bơ và đóng khuôn),
 - + Máy làm phomat (làm thuần khiết, đúc khuôn, đóng)....
- Sản xuất máy dùng trong công nghiệp nghiền hạt như:
 - + Máy làm sạch, phân loại hạt, hoặc rau đậu khô (máy quạt, dãn, tách,...),
 - + Máy sản xuất bột và bột xay thô... (xay hạt, rây, làm sạch cám, tách vỏ).
- Sản xuất máy nghiền... được sử dụng để làm rượu, nước hoa quả...;
- Sản xuất máy cho công nghiệp làm bánh hoặc làm mì ống hoặc các sản phẩm tương tự;
 - Lò bánh, trộn bột nhào, máy chia bột, máy thái, máy làm bánh...;
- Sản xuất máy móc và thiết bị cho chế biến thức ăn khác nhau như:
 - + Máy làm bánh, kẹo, coca hoặc sôcôla; máy dùng để sản xuất đường, bia, chế biến thịt và gia cầm, máy dùng để chuẩn bị rau, lạc hoặc quả; chuẩn bị cá, cua hoặc thủy sản khác,
 - + Máy cho việc lọc và tinh chế,
 - + Máy khác cho công nghiệp sơ chế và sản xuất thức ăn và đồ uống.
- Sản xuất máy cho việc sơ chế hoặc chiết xuất mỡ động vật hoặc dầu thực vật;
- Sản xuất máy cho sơ chế thuốc lá và làm xì gà hoặc thuốc lá, thuốc ống hoặc thuốc nhai;
- Sản xuất máy, thiết bị và dụng cụ để nấu hoặc làm nóng thức ăn trong khách sạn, nhà hàng.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị tiệt trùng thức ăn và sữa được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);
- Sản xuất máy đóng gói, bọc và cân được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất

máy thông dụng khác);

- Sản xuất máy làm sạch, phân loại hoặc nghiền trấu, quả hoặc các nông sản khác (trù hạt, thóc, rau đậu khô) được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp).

2826 - 28260: Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy dệt như:
 - + Máy cho sơ chế, sản xuất, vẽ, dệt hoặc cắt vải nhân tạo, nguyên liệu hoặc sợi,
 - + Sản xuất máy cho việc sơ chế sợi dệt: Quay tơ, quần chỉ và các máy có liên quan...,
 - + Máy dệt, bao gồm cả dệt tay,
 - + Máy đan len,
 - + Máy cho làm lưới, vải tuyn, ren, dải viền...
- Sản xuất máy phụ trợ hoặc thiết bị của máy dệt như: Máy dệt vải hoa, máy ngừng tự động, máy thay đổi con suốt, trục quay và bánh đà trục quay...;
- Sản xuất máy dệt in;
- Sản xuất máy để chế biến sợi như: Tẩy trắng, nhuộm, hồ, hoàn thiện, ngâm sợi dệt; máy cuộn tơ, tháo, gập, cắt hoặc trang trí sợi dệt;
- Sản xuất máy giặt, là như: Bàn là..., máy giặt và máy sấy, máy giặt khô;
- Sản xuất máy khâu, đầu máy khâu và kim máy khâu (cho gia dụng hoặc không cho gia dụng);
- Sản xuất máy sản xuất hoặc hoàn thiện vải ni hoặc không pha len;
- Sản xuất máy thuộc da như: Máy sơ chế, thuộc hoặc làm da, máy làm giầy hoặc sửa giầy hoặc các chi tiết khác của da, da thuộc hoặc da lông thú.

Loại trừ:

- Sản xuất giấy hoặc giấy bìa sử dụng cho máy dệt vải hoa được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất máy giặt và máy sấy gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);
- Sản xuất bàn là loại cán láng được phân vào nhóm 28190 (Sản xuất máy thông dụng khác);
- Sản xuất máy sử dụng đóng sách được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác).

2829: Sản xuất máy chuyên dụng khác

Nhóm này gồm: Sản xuất các máy sử dụng đặc biệt chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị gia dụng được phân vào nhóm 27500 (Sản xuất đồ điện dân dụng);
- Sản xuất máy phôi thô được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính));
- Sản xuất máy móc và thiết bị làm cao su cứng, nhựa cứng và thủy tinh lạnh được phân vào nhóm 28220 (Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại);
- Sản xuất khuôn thổi được phân vào nhóm 28230 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim).

28291: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng

Nhóm này gồm: Sản xuất máy làm ngói, gạch lát nền hoặc tường, bột làm đồ gốm, sứ; chất tổng hợp, ống dẫn, điện cực than chì,...

28299: Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy làm bột giấy;
- Sản xuất máy làm hoặc hoàn thiện giấy và giấy bìa;
- Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa;
- Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa;
- Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đắp lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt;
- Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dệt và các nguyên liệu khác;
- Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn;
- Sản xuất máy in 3D;
- Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau;
- Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác nhau như:
 - + Sản xuất máy để lắp đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn,
 - + Sản xuất máy cho sản xuất hoặc các công việc làm nóng thủy tinh, sợi thủy tinh,

- + Sản xuất máy móc cho việc tách chất đồng vị.
- Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe, thiết bị cân bằng khác;
- Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm;
- Sản xuất thiết bị hạ cánh máy bay, máy phóng máy bay vận tải và thiết bị liên quan;
- Sản xuất giường thuộc da;
- Sản xuất thiết bị phát bóng tự động (Ví dụ: thiết bị đặt pin);
- Sản xuất thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí khác.

29: SẢN XUẤT Ô TÔ VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất xe có động cơ dùng để vận chuyển người và hàng hóa. Sản xuất các thiết bị và phụ tùng khác nhau, cũng như sản xuất xe moóc và bán rơ moóc; các hoạt động làm thay đổi lớn cho xe có động cơ.

Bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ trong nhóm này được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

291 - 2910 - 29100: Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Sản xuất xe điện, xe động cơ đốt trong, xe hybrid (xe lai điện), ô tô không người lái.

Cụ thể:

- Sản xuất ô tô chở khách;
- Sản xuất xe động cơ thương mại như: Xe tải, xe kéo trên đường cho xe bán rơ moóc...
- Sản xuất xe buýt, xe buýt điện và xe buýt đường dài;
- Sản xuất động cơ xe, bao gồm động cơ điện;
- Sản xuất xe có động cơ khác như:
 - + Xe chạy bằng máy trên tuyết và băng, xe trong sân golf, thủy phi cơ,
 - + Xe quét đường,
 - + Xe tải có lắp đặt cần cẩu,
 - Xe địa hình (ATV), xe đua nhỏ và các xe kéo tương tự bao gồm xe đua.

Nhóm này cũng gồm: Tái sản xuất xe có động cơ.

Loại trừ:

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho mô tô, xe thô sơ được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);
- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hoà khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));
- Sản xuất xe kéo nông nghiệp và lâm nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);
- Sản xuất máy xúc chuyên dụng cho ngành đường sắt được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);
- Sản xuất máy kéo sử dụng trong xây dựng và khai khoáng được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);
- Sản xuất xe tải gom rác được phân vào nhóm 28240 (Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng);
- Sản xuất thân xe có động cơ, ví dụ như xe chữa cháy, thư viện lưu động, xe trộn bê tông,... được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc);
- Sản xuất xe bọc thép để vận chuyển hàng hóa được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc);
- Sản xuất các thiết bị điện cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất thiết bị và linh kiện cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất xe tăng và xe quân sự được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội);
- Bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phụ tùng cho xe có động cơ được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).
- Sản xuất xe công xưởng có lắp cần cầu được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp).

292 - 2920 - 29200: Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc

Nhóm này gồm:

- Sản xuất thân xe, gồm cabin cho xe có động cơ, ví dụ như xe chữa cháy, thư viện lưu động, xe bọc thép, xe trộn bê tông;
- Trang bị bên ngoài các loại xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc;
- Sản xuất rơ moóc và bán rơ moóc như xe bồn chở xăng dầu, rơ moóc có

thân kín hoặc thân mở, rơ moóc có mui...;

- Tân trang và cải tạo xe cơ giới;
- Sản xuất contenơ (bao gồm cả contenơ để vận chuyển chất lỏng) được thiết kế và trang bị đặc biệt để vận chuyển bằng một hoặc nhiều phương thức vận tải;
- Sản xuất khung gầm cho xe rơ moóc.

Loại trừ:

- Sản xuất rơ moóc và bán rơ moóc đặc biệt sử dụng cho nông nghiệp được phân vào nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp);
- Sản xuất bộ phận và các thiết bị đi kèm thân xe cho xe có động cơ được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất xe thô sơ dùng cho động vật kéo được phân vào nhóm 30990 (Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất xe tăng và các phương tiện chiến đấu quân sự khác được phân vào nhóm 30400 (Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội).

293 - 2930 - 29300: Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các bộ phận và thiết bị thay đổi cho xe có động cơ như: Phanh, hộp số, trục xe, bánh xe, hệ thống giảm sóc, bộ tản nhiệt, giảm thanh, ống xả, xúc tác, khớp ly hợp, bánh lái, cột và hộp lái;
- Sản xuất thiết bị và phụ tùng cho thân xe có động cơ như: Dây an toàn, túi không khí, cửa sổ, hãm xung;
- Sản xuất ghế ngồi trong xe;
- Sản xuất thiết bị điện cho xe có động cơ như máy phát điện, máy dao điện, phích cắm sáng, hệ thống dây đánh lửa, hệ thống cửa sổ và cửa ra vào điện, lắp đặt các thiết bị đo lường vào động cơ, điều chỉnh nguồn điện, đèn...

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất khung gầm (không có động cơ) cho xe có động cơ;
- Sản xuất mô-đun biến tần và pin nhiên liệu cho xe có động cơ.

Loại trừ:

- Sản xuất các loại săm được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su);

- Sản xuất vòi và dây đeo bằng cao su và các sản phẩm từ cao su khác được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);
- Sản xuất pin cho động cơ được phân vào nhóm 27200 (Sản xuất pin và ắc quy);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho xe có động cơ được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);
- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hoà khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));
- Sản xuất máy bơm cho xe có động cơ và động cơ được phân vào nhóm 28130 (Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác);
- Bảo dưỡng, sửa chữa và thay đổi nhỏ cho xe có động cơ được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

30: SẢN XUẤT PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất thiết bị vận tải để đóng tàu và sản xuất thuyền, sản xuất đầu máy xe lửa và lần đường ray, sản xuất tàu vũ trụ, máy bay, xe máy, xe đạp và sản xuất các phụ tùng của chúng, không thuộc các mã ngành khác.

301: Đóng tàu và thuyền

Nhóm này gồm: Đóng tàu, thuyền, du thuyền và các cấu kiện nổi khác dùng cho vận tải và các mục đích thương mại khác cũng như cho mục đích thể thao, giải trí và quân sự.

3011 - 30110: Đóng tàu và cấu kiện nổi

Nhóm này gồm: Đóng tàu dân sự và quân sự (trừ tàu cho thể thao hoặc giải trí) và xây dựng cấu kiện nổi.

Cụ thể:

- Đóng tàu thương mại: Tàu chở khách, phà, tàu chở hàng, xà lan, tàu dặt...;
- Đóng tàu chiến, tàu quân sự;
- Đóng tàu đánh cá, tàu chế biến cá và các loại tàu khác dùng để chế biến hoặc bảo quản sản phẩm thủy sản;
- Sản xuất máy bay không người lái có thể lặn.

Nhóm này cũng gồm:

- Đóng tàu di chuyển bằng đệm không khí (trừ loại tàu dùng cho giải trí);
- Xây dựng dàn khoan nổi hoặc chìm;
- Thiết lập cấu kiện nổi: Sàn tàu nổi, thuyền phao, giếng kín, giàn nổi, phao cứu

đắm, xà lan nổi, xà lan bốc dỡ hàng, cần trục nổi, mảng hơi không thể tái tạo...;

- Sản xuất các bộ phận cho tàu và cho cấu kiện nổi.

Loại trừ:

- Sản xuất các bộ phận cho tàu không phải bộ phận thân tàu chính như:

+ Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)),

+ Sản xuất chân vịt tàu được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),

+ Sản xuất mỏ neo thép hoặc sắt được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),

+ Sản xuất động cơ tàu thủy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

- Sản xuất thiết bị định vị cho tàu được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho tàu được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất động cơ cho thủy phi cơ, xe lưỡng cư được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);

- Sản xuất xuống hơi hoặc bè mảng cho giải trí được phân vào nhóm 30120 (Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí);

- Sửa chữa đặc biệt và bảo dưỡng cho tàu và hệ thống nổi được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Lắp đặt nội thất bên trong cho tàu thuyền được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng).

3012 - 30120: Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xuống hơi và bè mảng để thể thao và giải trí;

- Đóng thuyền buồm có hoặc không có trợ lực;

- Đóng xuống máy;

- Đóng tàu đệm không khí dùng cho giải trí;

- Đóng du thuyền;
 - Đóng thủy phi cơ cá nhân;
 - Đóng tàu du lịch và thuyền thể thao khác như: Thuyền bơi, ca nô, xuồng.
- Nhóm này cũng gồm: Chuyển đổi thuyền giải trí và thể thao tại nhà máy.

Loại trừ:

- Sản xuất bộ phận của tàu giải trí và tàu thể thao như:
 - + Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)),
 - + Sản xuất mỏ neo sắt hoặc thép được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu),
 - + Sản xuất động cơ tàu thủy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).
- Đại tu động cơ tàu, thuyền giải trí và thể thao tại nhà máy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));
- Sản xuất ván thuyền buồm và ván lướt sóng được phân vào nhóm 32300 (Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao);
- Bảo dưỡng, sửa chữa tàu giải trí được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));
- Cho thuê thuyền giải trí và thuyền buồm có kèm thuyền trưởng được phân vào nhóm 5011 (Vận tải hành khách ven biển và viễn dương), 5012 (Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương);
- Cho thuê thuyền giải trí và du thuyền không kèm thuyền trưởng được phân vào nhóm 77210 (Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí).

302 - 3020 - 30200: Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đầu máy điện, đầu diesel, hơi nước và đầu máy xe lửa khác;
- Sản xuất toa khách xe lửa hoặc xe điện tự động, xe tải và toa trần;
- Bảo dưỡng hoặc dịch vụ xe lửa và xe điện;
- Sản xuất toa xe điện hoặc xe lửa nói chung, không tự động như toa hành khách, toa chờ hàng hóa, toa thùng, toa tải hàng tự phóng điện, vòi lấy nước, toa nước...;

- Sản xuất những bộ phận đặc biệt của đầu máy và toa xe lửa như: Giá chuyển hướng, trục xe và bánh xe, phanh và các bộ phận của phanh; moóc và các bộ phận nối, giảm xóc và các bộ phận giảm xóc; thùng và khung toa; thân, nối hành lang, thiết bị chiếu sáng...;

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất đầu máy và toa xe lửa khai thác mỏ;
- Sản xuất hiệu lệnh cơ khí và điện tử, thiết bị điều khiển giao thông và an toàn cho tàu hỏa, tàu điện, đường bộ, đường thủy, các phương tiện đỗ và sân bay;
- Sản xuất đầu máy trong khai thác mỏ và các xe chạy đường ray dùng trong khai thác mỏ;
- Sản xuất ghế ngồi tàu hỏa;
- Sản xuất thiết bị mô phỏng vận chuyển đường sắt.

Loại trừ:

- Sản xuất đường ray chưa lắp ráp được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang);
- Sản xuất thiết bị cố định đường ray được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu).
- Sản xuất động cơ điện không dùng cho xe cơ giới được phân vào nhóm 2710 (Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện);
- Sản xuất hiệu lệnh điện tử, thiết bị điều khiển giao thông và an toàn cho đường sắt được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);
- Sản xuất động cơ và tua bin (trừ động cơ xe cơ giới, máy bay và động cơ xe đạp) được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));
- Sản xuất động cơ tàu thủy được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)).

303 - 3030 - 30300: Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất máy bay vận tải hàng hóa và hành khách, cho mục đích quốc phòng, cho thể thao và các mục đích khác;
- Sản xuất máy bay trực thăng;
- Sản xuất tàu lượn, khung điều khiển tàu lượn;
- Sản xuất khí cầu điều khiển được và khí cầu đốt nóng không khí;

- Sản xuất các bộ phận và phụ tùng của máy bay như:
 - + Linh kiện chính như thân máy bay, cánh, cửa, bề mặt điều khiển, thiết bị hạ cánh, thùng nhiên liệu, vô động cơ máy bay, thiết bị chiếu sáng...
 - + Cánh quạt máy bay, khối quay máy bay lên thẳng và khối động cơ đẩy,
 - + Máy và động cơ trên máy bay,
 - + Các bộ phận của máy bay phân lực và tua bin phân lực cánh quạt cho máy bay.
- Sản xuất phụ tùng hạ cánh máy bay, bộ phận hãm...
- Sản xuất máy bay đào tạo phi công dưới đất;
- Sản xuất máy bay không người lái dân sự, không phải để giải trí;
- Sản xuất máy bay không người lái quân sự;
- Sản xuất tàu vũ trụ và động cơ hạ cánh tàu vũ trụ, vệ tinh nhân tạo, tàu thăm dò vũ trụ không người lái, trạm quỹ đạo, tàu con thoi.

Nhóm này cũng gồm:

- Đại tu và thay đổi máy bay hoặc động cơ máy bay;
- Sản xuất ghế ngồi cho máy bay.

Loại trừ:

- Sản xuất dù được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục));
- Sản xuất vũ khí và đạn quân sự được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn dược);
- Sản xuất thiết bị viễn thông cho vệ tinh nhân tạo được phân vào nhóm 26300 (Sản xuất thiết bị truyền thông);
- Sản xuất thiết bị máy bay và thiết bị hàng không được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);
- Sản xuất hệ thống điều khiển không quân được phân vào nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng cho máy bay được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);
- Sản xuất các bộ phận đánh lửa và các bộ phận điện khác cho động cơ đốt trong được phân vào nhóm 27900 (Sản xuất thiết bị điện khác);
- Sản xuất pít tông, vòng pít tông và bộ chế hoà khí được phân vào nhóm 28110 (Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy));
- Sản xuất phụ tùng hạ cánh máy bay, máy phóng máy bay và thiết bị liên quan được phân vào nhóm 2829 (Sản xuất máy chuyên dụng khác);

- Sản xuất máy bay không người lái cho mục đích giải trí (đồ chơi máy bay không người lái) được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

304 - 3040 - 30400: Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội

Nhóm này gồm: Sản xuất phương tiện chiến đấu quân sự, có hoặc không trang bị vũ khí và các bộ phận của các phương tiện đó.

Cụ thể:

- Sản xuất xe tăng;
- Sản xuất xe chiến đấu bọc thép để chở người;
- Sản xuất xe bọc thép tiếp tế hoặc xe cứu hộ bọc thép có cần cẩu;
- Sản xuất thiết bị quân sự dùng cả cho địa hình dưới nước và trên cạn có trang bị;
- Sản xuất xe tăng điều khiển từ xa;
- Sản xuất thân xe chiến đấu bọc thép và các bộ phận của chúng, như: tháp pháo bọc thép, cửa và vỏ bọc thép;
- Sản xuất các tấm bọc thép dùng làm bộ phận của xe chiến đấu quân sự;
- Sản xuất đai xích và bánh xe đặc biệt, bánh xe dẫn động cho xe chiến đấu bọc thép.

Nhóm này cũng gồm: Đại tu, cải tiến và nâng cấp xe chiến đấu quân sự tại nhà máy.

Loại trừ:

- Sản xuất vũ khí và đạn dược được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn dược);
- Sản xuất xe khách và xe tải có giáp nhẹ hoặc có giáp có thể tháo rời được phân vào nhóm 29100 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác);
- Sản xuất tàu quân sự được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cấu kiện nổi);
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện chiến đấu được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));
- Sản xuất máy bay không người lái cho mục đích quân sự được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan).

309: Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Sản xuất thiết bị vận tải ngoài xe có động cơ, thiết bị vận tải

đường sắt, đường thủy, đường không hoặc vũ trụ và thiết bị quân sự.

3091 - 30910: Sản xuất mô tô, xe máy

Nhóm này gồm:

- Sản xuất mô tô, xe máy có bàn đạp;
- Sản xuất động cơ cho xe mô tô;
- Sản xuất mô tô ba bánh;
- Sản xuất bộ phận và phụ tùng của xe mô tô, ví dụ như phanh, hộp số, ly hợp, bánh xe, bộ giảm thanh và ống xả và các bộ phận của chúng.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất phương tiện vận chuyển cá nhân, ví dụ như ván trượt điện, xe trượt scooter.

Loại trừ:

- Sản xuất lốp xe cao su dùng cho xe mô tô được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất sắt, lốp cao su; đúc và tái chế lốp cao su);
- Sản xuất xe đạp được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);
- Sản xuất xe đạp có động cơ điện phụ trợ được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);
- Sản xuất xe cho người khuyết tật được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật).

3092 - 30920: Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xe đạp không có động cơ và các xe đạp khác, bao gồm xe đạp ba bánh (chuyên chở), xe nhiều người ngồi, xe đạp hai bánh và xe ba bánh cho trẻ em;
- Sản xuất các bộ phận và phụ tùng xe đạp, ví dụ như khung, phuộc, vành và nan hoa bánh xe, trục, phanh, yên xe, bàn đạp, bánh răng và bộ truyền động.
- Sản xuất xe đạp có động cơ điện phụ trợ;
- Sản xuất xe cho người khuyết tật có hoặc không có động cơ;
- Sản xuất bộ phận và phụ tùng xe cho người khuyết tật;
- Sản xuất xe nôi cho trẻ sơ sinh và các bộ phận của chúng.

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất xe đạp điện (tức là xe đạp có động cơ không cần đạp để di chuyển).

Loại trừ:

- Sản xuất lớp và sảm cao su dùng cho xe đạp được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất sảm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su);

- Sản xuất đồ chơi có tay lái, bao gồm xe đạp và xe ba bánh bằng nhựa được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi).

3099 - 30990: Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất xe kéo bằng động vật: Xe lừa kéo, xe trâu bò kéo...;

- Xe cút kít, xe kéo tay, xe đẩy trong siêu thị và các loại tương tự.

Loại trừ:

- Xe tải sử dụng trong các nhà máy có được lắp đặt với thiết bị nâng nhấc hay không, hay được kéo bằng tay (bao gồm xe tải kéo tay) được phân vào nhóm 28160 (Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp);

- Xe kéo trang trí trong nhà hàng, như xe chở thức ăn được phân vào nhóm 310 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế).

31: SẢN XUẤT GIƯỜNG, TỦ, BÀN, GHẾ

Ngành này gồm:

Sản xuất đồ đạc và các thiết bị có liên quan và các bộ phận của chúng, trừ các tấm và tấm kính, đá, bê tông, gốm hoặc vật liệu tương tự làm bộ phận của chúng. Quá trình này được sử dụng trong sản xuất thiết bị nội thất bằng phương pháp tiêu chuẩn lắp đặt vật liệu và linh kiện, bao gồm cắt, đục, dát. Thiết kế các chi tiết, về cả thẩm mỹ và chức năng, là một nội dung quan trọng trong quá trình sản xuất.

Một số công đoạn trong sản xuất thiết bị nội thất cũng tương tự như quá trình sản xuất trong các công đoạn sản xuất khác. Ví dụ, quá trình cắt và lắp đặt trong sản xuất gỗ được phân ở ngành 16 (Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện). Tuy nhiên, nhiều quá trình sản xuất phân biệt sản xuất thiết bị nội thất gỗ với sản xuất các sản phẩm gỗ. Tương tự, sản xuất thiết bị nội thất kim loại sử dụng kỹ thuật sản xuất sản phẩm hình cuộn được phân vào ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)). Quá trình đúc thiết bị nội thất bằng nhựa cũng tương tự như đúc các sản phẩm nhựa khác. Tuy nhiên, sản xuất thiết bị nội thất bằng nhựa có xu hướng là một hoạt động chuyên biệt.

310: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

3101 - 31010: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ

Nhóm này gồm: Sản xuất đồ đạc các loại bằng gỗ ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau. Đồ đạc được coi là làm bằng gỗ nếu khung của nó được làm bằng gỗ hoặc nếu không có khung thì thành phần vật là gỗ liệu chính. Thuật ngữ “gỗ” trong nhóm này cũng được áp dụng cho tre và các vật liệu khác có tính chất gỗ.

Cụ thể:

- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho văn phòng, phòng làm việc, khách sạn, nhà hàng, nơi công cộng và gia dụng;
- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ cho nhà hát, rạp chiếu phim;
- Sản xuất ghế và chỗ ngồi cho thiết bị vận tải bằng gỗ;
- Sản xuất ghế sofa, giường sofa và bộ sofa;
- Sản xuất ghế và chỗ ngồi bằng gỗ trong vườn;
- Sản xuất đồ nội thất bằng gỗ đặc biệt cho cửa hàng: quầy thu tiền, giá trưng bày, kệ, ngăn, giá...;
- Sản xuất đồ đạc văn phòng bằng gỗ;
- Sản xuất đồ đạc nhà bếp bằng gỗ;
- Sản xuất đồ đạc gỗ cho phòng ngủ, phòng khách, vườn...
- Sản xuất tủ gỗ cho máy khâu, tivi...;
- Sản xuất ghế dài, ghế đầu cho phòng thí nghiệm, chỗ ngồi khác cho phòng thí nghiệm, đồ đạc cho phòng thí nghiệm (như tủ và bàn);
- Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho y tế, phẫu thuật, nha sĩ và thú y;
- Sản xuất đồ đạc bằng gỗ cho nhà thờ, trường học, nhà hàng.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoàn thiện việc bọc ghế và chỗ ngồi bằng gỗ bằng vật liệu dùng để bọc đồ đạc;
- Hoàn thiện đồ gỗ nội thất như phun, vẽ, đánh xi và nhồi đệm;
- Sản xuất đồ đỡ đệm bằng gỗ;
- Gia công một số chi tiết cho sản phẩm từ gỗ;
- Sản xuất các bộ phận và phụ kiện của đồ đạc bằng gỗ.

3102 - 31020: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại

Nhóm này gồm:

Sản xuất các đồ đạc như trên bằng kim loại ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau.

3109 - 31090: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng vật liệu khác

Nhóm này gồm:

Sản xuất các đồ đạc như trên bằng các loại chất liệu (trừ gỗ, đá, bê tông và gốm) ở mọi nơi và cho các mục đích khác nhau.

Loại trừ:

- Sản xuất gối, nệm, chăn, chăn lông vịt được phân vào nhóm 13920 (Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục));

- Sản xuất đệm cao su hơi được phân vào nhóm 22190 (Sản xuất sản phẩm khác từ cao su);

- Sản xuất đồ đạc bằng gốm, bê tông và đá được phân vào nhóm 23930 (Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác), 23950 (Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao), 23960 (Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá);

- Sản xuất thiết bị chiếu sáng hoặc đèn được phân vào nhóm 27400 (Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng);

- Sản xuất ghế ô tô, ghế tàu hỏa, ghế máy bay được phân vào nhóm 29300 (Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác), 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray), 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Bảng đen được phân vào nhóm 28170 (Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính));

- Lắp đặt, bộ phận lắp đặt và phụ tùng lắp đặt, lắp đặt thiết bị đồ đạc thư viện được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng).

32: CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN, CHẾ TẠO KHÁC

Ngành này gồm: Sản xuất các loại sản phẩm khác nhau không nằm ở các phần khác trong hệ thống ngành kinh tế quốc dân. Vì đây là một nhóm dư ra, nên các quá trình sản xuất, các nguyên liệu đầu vào và sử dụng các sản phẩm sản xuất có thể thay đổi rất rộng và các tiêu chí thông thường để phân các nhóm không được áp dụng.

321: Sản xuất đồ kim hoàn, đồ giả kim hoàn và các chi tiết liên quan

Nhóm này gồm: Sản xuất đồ trang sức và trang sức mỹ ký.

3211 - 32110: Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất ngọc trai nhân tạo;
- Sản xuất đá quý và đá bán quý, bao gồm đá công nghiệp và đá quý hoặc bán quý tái phục hồi hoặc nhân tạo;
- Làm kim cương;
- Sản xuất đồ trang sức bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý hoặc đá quý hoặc đá nửa quý, hoặc kim loại quý tổng hợp và đá quý hoặc đá nửa quý hoặc các kim loại khác;
- Sản xuất các chi tiết vàng bạc bằng kim loại quý hoặc kim loại cơ bản mạ kim loại quý như: Đồ ăn như dao, đĩa, thìa bát đĩa..., ấm chén, các chi tiết vệ sinh, các chi tiết trong văn phòng, các chi tiết sử dụng trong tôn giáo...;
- Sản xuất các chi tiết kỹ thuật hoặc thí nghiệm bằng kim loại quý (trừ dụng cụ hoặc các phần tương tự): nồi nấu kim loại, bàn xêng, thử cực dương của kim loại...;
- Đồng hồ bằng kim loại (quý); cổ tay áo, dây đồng hồ, hộp thuốc lá;
- Sản xuất đồng xu, bao gồm đồng xu dùng trong các phiên đấu thầu pháp lý, bằng hoặc không bằng kim loại quý.

Nhóm này cũng gồm: Chạm khắc sản phẩm kim loại quý hoặc không quý của cá nhân.

Loại trừ:

- Sản xuất dây đeo đồng hồ phi kim loại (bằng da, nhựa...) được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự; sản xuất yên đệm);
- Sản xuất các chi tiết bằng kim loại cơ sở mạ kim loại quý được phân vào ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);
- Sản xuất hộp đồng hồ được phân vào nhóm 2652 (Sản xuất đồng hồ);
- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại thường được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan);
- Sản xuất đồ trang sức giả được phân vào nhóm 32120 (Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan).

3212 - 32120: Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan

Nhóm này gồm:

- Sản xuất y phục hoặc đồ trang sức giả như:
- + Nhẫn, vòng tay, vòng cổ, trâm cài, hoa tai và các chi tiết trang sức tương

tự được làm từ tấm kim loại thường mạ kim loại quý,

- + Đồ trang sức giả bao gồm đá giả như đá ngọc giả, kim cương giả,...
- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại (trừ kim loại quý).

Loại trừ:

- Sản xuất đồ trang sức từ kim loại quý hoặc mạ kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);
- Sản xuất đồ trang sức bao gồm đá ngọc thật được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan);
- Sản xuất dây đeo đồng hồ kim loại quý được phân vào nhóm 32110 (Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan).

322 - 3220 - 32200: Sản xuất nhạc cụ

Nhóm này gồm:

- Sản xuất đàn dây;
- Sản xuất dụng cụ bàn phím có dây, bao gồm cả piano tự động;
- Sản xuất đàn hộp có bàn phím, bao gồm đàn hơi và các đàn có bàn phím tương tự;
- Sản xuất đàn accoóc và dụng cụ tương tự, bao gồm đàn thổi bằng miệng;
- Sản xuất đàn gió;
- Sản xuất nhạc khí gõ, ví dụ như trống, xylophone, cumbal, castanet, maraca;
- Sản xuất nhạc cụ âm thanh mà âm thanh được tạo ra hoặc phải được khuếch đại bằng điện, như: đàn piano kỹ thuật số; đàn synthesizer;
- Sản xuất đàn hộp;
- Sản xuất các phụ tùng nhạc cụ như: Máy nhịp, âm thoa, ống sáo điều chỉnh âm điệu, thẻ, đĩa nhạc và các cuộn cho dụng cụ cơ khí tự động...

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất sáo, còi và các dụng cụ thổi khác.

Loại trừ:

- Tái sản xuất đĩa, băng video và thu âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);
- Sản xuất microphone, âmly, loa phóng thanh, tai nghe và các bộ phận tương tự, được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất thiết bị ghi, thu thanh và tương tự được phân vào nhóm 26400

(Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);

- Sản xuất đồ chơi dạng nhạc cụ được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất đàn oóc và các dụng cụ âm nhạc lịch sử khác được phân vào nhóm 33190 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác);

- Xuất bản đĩa, băng video và thu âm thanh được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Sản xuất điều chỉnh âm thanh piano được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

323 - 3230 - 32300: Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao

Nhóm này gồm: Sản xuất dụng cụ thể thao và điền kinh (trừ trang phục và giày, dép).

Cụ thể:

- Sản xuất các sản phẩm và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi loại chất liệu như:

- + Bóng cứng, mềm và bóng cao su,
- + Vợt, gậy đánh gôn,
- + Ván trượt tuyết, sào, cọc chèo thuyền,
- + Thuyền buồm, thuyền lướt sóng,
- + Dụng cụ cần thiết cho câu cá, bao gồm cả lưới,
- + Dụng cụ cần thiết cho săn bắn, leo núi...
- + Găng tay da thể thao làm bằng da hoặc da tổng hợp,
- + Giày trượt băng, giày trượt tuyết...
- + Bồn bơi, bể bơi phao cho trẻ nhỏ,...;
- + Cung, nỏ,
- + Phòng tập thể dục, thể hình hoặc thiết bị điền kinh.

Loại trừ:

- Sản xuất buồm được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất quần áo thể thao được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục

(trừ trang phục từ da lông thú));

- Sản xuất yên cương và bộ yên cương được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm);

- Sản xuất roi và tay cầm của roi đua được phân vào nhóm 15120 (Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm);

- Sản xuất giày thể thao được phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);

- Sản xuất vũ khí và đạn được cho thể thao, săn bắn hoặc bắn mục tiêu được phân vào nhóm 25200 (Sản xuất vũ khí và đạn được);

- Sản xuất cân kim loại được sử dụng cho môn cử tạ được phân vào nhóm 2599 (Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất xe thể thao không phải xe trượt băng và các loại xe tương tự được phân vào ngành 29 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác) và 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác);

- Sản xuất thuyền thể thao và giải trí được phân vào nhóm 30120 (Đóng thuyền, xuống thể thao và giải trí);

- Sản xuất bàn bi-a và dụng cụ ném bóng được phân vào nhóm 32400 (Sản xuất đồ chơi, trò chơi);

- Sản xuất nút tai và nút tránh tiếng ồn (ví dụ cho bơi lội hoặc bảo vệ khỏi tiếng ồn) được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);

- Sản xuất các loại mũ bảo hiểm an toàn được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);

- Sửa chữa đồ thể thao được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

324 - 3240 - 32400: Sản xuất đồ chơi, trò chơi

Nhóm này gồm:

Sản xuất búp bê, đồ chơi, như búp bê hoàn chỉnh, các bộ phận của búp bê, quần áo búp bê, phần chuyển động, đồ chơi, trò chơi (gồm cả điện), xe đạp trẻ con (trừ xe đạp bằng kim loại và xe ba bánh).

Cụ thể:

- Sản xuất búp bê và quần áo, phụ kiện cho búp bê;

- Sản xuất đồ chơi động vật;

- Sản xuất đồ chơi có bánh xe được thiết kế để cưỡi, bao gồm xe đạp và xe ba bánh;

- Sản xuất dụng cụ đồ chơi âm nhạc;
- Sản xuất các chi tiết cho hội chợ vui chơi, trên bàn hoặc trong phòng;
- Sản xuất bài tây;
- Sản xuất trò chơi và đồ chơi bằng giấy hoặc bìa;
- Sản xuất bàn để chơi trò bắn đạn, chơi xu, bi-a, bàn đặc biệt cho casino...;
- Sản xuất máy chơi game và đánh bạc;
- Sản xuất trò chơi điện tử: video giải trí, cờ...;
- Sản xuất kiểu thu nhỏ và kiểu tái tạo tương tự, tàu điện điện tử, bộ xây dựng...;
- Sản xuất trò chơi câu đố...;
- Sản xuất máy bay không người lái cho mục đích giải trí (đồ chơi máy bay không người lái)...

Nhóm này cũng gồm: Sản xuất đồ chơi bằng vải.

Loại trừ:

- Sản xuất các chương trình trò chơi video được phân vào nhóm 26400 (Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng);
- Sản xuất máy bay không người lái cho mục đích phi giải trí được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);
- Sản xuất xe đạp được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật);
- Sản xuất các sản phẩm mang tính hài hước và mới lạ được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);
- Viết và xuất bản phần mềm cho trò chơi video giải trí được phân vào nhóm 5821 (Xuất bản trò chơi điện tử), 6211 (Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử).

325 - 3250: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng

Nhóm này gồm:

Sản xuất các dụng cụ và đồ đặc thí nghiệm, dụng cụ y tế và phẫu thuật, các thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị nha khoa, răng giả và các dụng cụ chỉnh răng, dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.

Loại trừ:

- Sản xuất giày đặc biệt được sản xuất hàng loạt hỗ trợ vòm bàn chân được

phân vào nhóm 15200 (Sản xuất giày, dép);

- Sản xuất bột và keo dán răng giả được phân vào nhóm 2023 (Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh);

- Sản xuất bông gòn, gạc, băng và các sản phẩm tương tự như: băng dán, thạch cao kết dính, thuốc đắp được ngâm tẩm bằng dược chất được phân vào nhóm 2100 (Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu);

- Sản xuất thiết bị điện trị liệu và thiết bị điện y tế được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất máy trợ thính được phân vào nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp);

- Sản xuất xe lăn được phân vào nhóm 30920 (Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật).

32501: Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khăn trải phẫu thuật, chỉ và khăn y tế vô trùng;
- Sản xuất mặt nạ bảo vệ cá nhân, như: FFP2, FFP3, khẩu trang y tế;
- Sản xuất chất hàn răng và bột xi măng hàn răng (trừ chất dính răng giả hoặc bột hàn răng giả), sáp nha khoa và điều chế bột thạch cao nha khoa khác;
- Sản xuất lò thí nghiệm nha khoa;
- Sản xuất máy làm sạch siêu âm trong phòng thí nghiệm;
- Sản xuất máy khử trùng trong phòng thí nghiệm, máy li tâm phòng thí nghiệm;
- Sản xuất dụng cụ y tế, nha khoa, phẫu thuật hoặc thú y, như:
 - + Bàn mổ,
 - + Bàn khám nghiệm,
 - + Giường bệnh với các thiết bị kèm theo,
 - + Ghế chữa răng.
- Sản xuất các sản phẩm được thiết kế đặc biệt để sử dụng riêng cho cấy ghép trong y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y, như: các tấm kim loại để lại vĩnh viễn trong cơ thể để thay thế một phần hoặc toàn bộ xương;
 - Sản xuất ống tiêm, kim tiêm, ống thông đường tiểu, ống thông dò...
 - Sản xuất dụng cụ và thiết bị nha khoa;
 - Sản xuất răng giả và các phụ kiện;

- Sản xuất mắt thủy tinh;
- Sản xuất nhiệt kế y tế;
- Sản xuất sản phẩm nhãn khoa, kính mắt, kính râm, kính áp tròng theo toa, kính áp tròng, kính bảo vệ mắt,...

Nhóm này cũng gồm:

- Sản xuất thiết bị cơ điện để điều trị da;
- Sản xuất ghế massage chuyên nghiệp.

32502: Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng

Nhóm này gồm:

- Sản xuất dụng cụ chỉnh hình như: Nạng, thắt lưng và băng giữ ngoại khoa, giày và corset chỉnh hình, nẹp và những thiết bị bó xương khác,...;
- Sản xuất giày chỉnh hình được sản xuất để đo giày chỉnh hình và đế lót đặc biệt để chỉnh tình trạng chỉnh hình;
- Sản xuất thiết bị giúp ích cho người bệnh như: Máy giúp cho người khuyết tật đi lại,...;
- Sản xuất chân tay giả và các bộ phận giả khác của cơ thể...

329 - 3290 - 32900: Sản xuất khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như:
 - + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn,
 - + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác,
 - + Sản xuất phao cứu sinh,
 - + Sản xuất mũ nhựa cứng và các thiết bị bảo vệ cá nhân khác (ví dụ: mũ thể thao),
 - + Sản xuất quần áo amiăng (như bộ bảo vệ chống cháy),
 - + Sản xuất mũ bảo hiểm kim loại và các thiết bị bảo hiểm cá nhân bằng kim loại khác,
 - + Sản xuất nút tai và nút chống ồn (cho bơi lội và bảo vệ tiếng ồn),
 - + Sản xuất mặt nạ phòng độc.
- Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn

chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác...;

- Sản xuất bàn chải giày, quần áo;
- Sản xuất bút và bút chì các loại bằng cơ khí hoặc không;
- Sản xuất lõi bút chì;
- Sản xuất tem ghi số, tem gắn, ghi ngày, các thiết bị in ấn điều khiển bằng tay hoặc các tem rập nổi, các thiết bị in bằng tay, lõi mực in và ribbon máy tính;
- Sản xuất găng tay;
- Sản xuất ô, ô đi nắng, gậy đi bộ;
- Sản xuất các nút, khóa ấn, khóa móc, khóa trượt;
- Sản xuất thuốc lá điện tử;
- Sản xuất bột lửa thuốc lá và các loại bột lửa khác;
- Sản xuất các sản phẩm cho con người: Tẩu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, mi giả, bút kẻ lông mày;
- Sản xuất các sản phẩm khác: Nến, dây nến và các thứ tương tự; hoa giả, vòng hoa, giỏ hoa, hoa nhân tạo, lá quả, vật lạ, vật gây cười, sàng, sây, manơ canh...;
- Hoạt động nhồi bông thú;
- Làm con dấu.

Loại trừ:

- Sản xuất bắc đèn được phân vào nhóm 13990 (Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất quần áo lao động và phục vụ (ví dụ: quần áo bảo hộ lao động, đồng phục, áo khoác trong phòng thí nghiệm) được phân vào nhóm 14100 (Sản xuất trang phục (trừ trang phục từ da lông thú));
- Sản xuất hình nộm, đồ trang trí bằng giấy được phân vào nhóm 17090 (Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu);
- Sản xuất đồ trang trí bằng nhựa được phân vào nhóm 2220 (Sản xuất sản phẩm từ plastic);
- Sản xuất khẩu trang bảo hộ cá nhân riêng lẻ được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

33: SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG VÀ LẮP ĐẶT MÁY MÓC, THIẾT BỊ

Ngành này gồm:

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc và thiết bị công nghiệp nhằm khôi phục lại máy móc thiết bị và các sản phẩm khác. Việc bảo dưỡng chung hay định kỳ các sản phẩm này bảo đảm chúng hoạt động hiệu quả và tránh các hỏng hóc và sửa chữa không cần thiết;

- Các hoạt động sửa chữa và bảo dưỡng chuyên dụng. Một khối lượng khá lớn công việc sửa chữa cũng được các nhà sản xuất các sản phẩm máy móc thiết bị thực hiện, trong các trường hợp này việc xếp đơn vị tham gia vào các hoạt động sửa chữa và sản xuất này sẽ dựa vào nguyên tắc giá trị gia tăng mà theo thói thường các hoạt động kết hợp này thường được xếp vào sản xuất hàng hóa. Nguyên tắc tương tự cũng được áp dụng với hoạt động thương mại và sửa chữa kết hợp;

- Tái tạo và tái sản xuất máy móc thiết bị cũng được coi là hoạt động sản xuất;

Ngành này cũng gồm: Lắp đặt chuyên biệt máy móc.

Loại trừ:

- Làm sạch máy công nghiệp được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác);

- Lắp đặt thiết bị là một phần không thể tách rời của nhà cửa hoặc công trình tương tự, ví dụ: lắp đặt hệ thống đường dây điện, thang cuốn, lắp đặt hệ thống điều hoà không khí được phân vào phần xây dựng;

- Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 951 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa và bảo dưỡng hàng hóa là tài sản cố định cũng như đồ tiêu dùng được phân vào sửa chữa và bảo dưỡng đồ gia dụng (ví dụ sửa chữa thiết bị văn phòng hay đồ nội thất được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự);

- Sửa chữa và bảo dưỡng đồ dùng gia đình được phân vào nhóm 952 (Sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng cá nhân và gia đình).

331: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn

Nhóm này gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn, máy móc và thiết bị gồm sửa chữa chuyên môn các sản phẩm sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp chế tạo với mục đích khôi phục lại các sản phẩm kim loại, máy móc, thiết bị này và các sản phẩm khác đi vào hoạt động.

Nhóm này cũng gồm: Việc bảo dưỡng chung hay định kỳ các sản phẩm này bảo đảm chúng hoạt động hiệu quả và tránh các hỏng hóc và sửa chữa không cần thiết.

Loại trừ:

- Tái sản xuất hoặc tái chế tạo máy móc, thiết bị được phân vào mã tương ứng trong các ngành từ 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)) đến 31 (Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế);

- Làm sạch máy công nghiệp được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 951 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng gia đình được phân vào nhóm 952 (Sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng cá nhân và gia đình).

3311 - 33110: Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn của ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)) như:

+ Sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng đường ống,

+ Sửa chữa hàn cơ động,

+ Sửa chữa các thùng hàng hóa bằng thép của tàu thủy,

+ Sửa chữa, bảo dưỡng các máy phát chạy hơi nước và khí khác.

- Sửa chữa, bảo dưỡng các bộ phận phụ cho việc sử dụng máy phát chạy hơi nước như: Tụ điện, bộ phận tiết kiệm (xăng...), nồi đun sôi, bộ thu nhiệt, ắc quy;

- Sửa chữa, bảo dưỡng lò phản ứng hạt nhân, loại trừ máy tách chất đồng vị;

- Sửa chữa, bảo dưỡng nồi hơi điện hoặc dùng cho ngành hàng hải;

- Sửa chữa phần tấm/bộ phận tấm của nồi hơi trung tâm và bộ tản nhiệt;

- Sửa chữa, bảo dưỡng vũ khí và quân nhu (bao gồm sửa chữa súng thể thao và giải trí).

Loại trừ:

- Mài dao và cưa được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);

- Sửa chữa, bảo dưỡng xe đẩy hàng được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Sửa chữa hệ thống lò sưởi trung tâm được phân vào nhóm 4322 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí);

- Dịch vụ sửa khóa được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác).

3312 - 33120: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị

Nhóm này gồm:

Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị công nghiệp hoặc thương mại như mài hoặc lắp đặt lưới và răng cưa máy móc hoặc cung cấp dịch vụ hàn sửa chữa (ví dụ như động cơ); sửa chữa máy móc thiết bị công nghiệp, nông nghiệp và các máy móc nặng khác (ví dụ thiết bị bốc dỡ vật liệu và xe nâng, các công cụ máy, thiết bị làm lạnh thương mại, thiết bị xây dựng và máy móc khai thác mỏ), bao gồm cả máy móc thiết bị của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu).

Cụ thể:

- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ, trục động cơ cho xe cơ giới, tàu thủy, thuyền và máy bay;

- Sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy xe lửa;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy bơm, máy nén khí và thiết bị có liên quan;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị sử dụng điện năng từ thủy lực;

- Sửa chữa van;

- Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống bánh răng và các bộ phận chuyển động của xe;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các lò luyện trong công nghiệp;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nâng hạ và thiết bị vận chuyển bốc dỡ vật liệu;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị làm lạnh công nghiệp và thiết bị lọc không khí;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thông dụng cho mục đích thương mại;

- Sửa chữa các dụng cụ cầm tay dùng điện;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các dụng cụ và phụ tùng máy móc cắt kim loại và tạo hình kim loại cùng phụ kiện;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các dụng cụ máy móc khác;

- Bảo dưỡng, sửa chữa máy kéo nông nghiệp;

- Sửa chữa máy nông nghiệp, máy lâm nghiệp và lấy gỗ;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cho luyện kim;

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trong lĩnh vực khai thác mỏ, xây dựng và

khí đốt;

- Sửa chữa máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy sản xuất hàng dệt, quần áo và da;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy làm giấy;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy sản xuất nhựa và cao su;
- Sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc dùng cho mục đích chuyên dụng khác của ngành 28 (Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu);
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị cân;
- Sửa chữa máy bán hàng tự động;
- Sửa chữa máy tính tiền;
- Sửa chữa máy tính điện tử hoặc không;
- Sửa chữa máy chữ;
- Sửa chữa máy photocopy.

Loại trừ:

- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ tàu thủy và thuyền dân dụng được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));
- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ máy bay dân dụng được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));
- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ cho các phương tiện chiến đấu quân sự, tàu thuyền, máy bay và tàu vũ trụ được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)).
- Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng các lò luyện trong công nghiệp và thiết bị đốt nóng khác được phân vào nhóm 4322 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí);
- Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thang máy và thang cuốn được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác);
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);
- Sửa chữa, bảo dưỡng động cơ xe cơ giới được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

3313 - 33130: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị của nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển), 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp) và 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học), trừ những thiết bị được coi là đồ gia dụng;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển của nhóm 26510 (Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển), cụ thể:

- + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị động cơ máy bay,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kiểm tra bộ phận thoát khí tự động,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khí tượng,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị kiểm tra và giám sát các tính chất hóa học, vật lý và điện,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng các công cụ dùng để điều tra,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị kiểm tra và phát hiện bức xạ.

Nhóm này cũng gồm:

- Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y của nhóm 26600 (Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp), cụ thể:

- + Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị hình ảnh cộng hưởng từ,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị siêu âm y tế,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng máy điều hoà nhịp tim,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng máy trợ thính,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng máy đo nhịp tim bằng điện,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nội soi,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chiếu chụp.

- Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị quang học, tức là các thiết bị của nhóm 26700 (Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học), nếu việc sử dụng chủ yếu trong thương mại như: kính lúp, ống nhòm, kính hiển vi (loại trừ loại dùng nghiên cứu electron và proton), kính thiên văn, lăng kính và thấu kính (loại trừ kính mắt), thiết bị chụp ảnh.

Loại trừ:

- Sửa chữa máy photocopy được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);
- Sửa chữa máy chiếu của máy tính được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);
- Sửa chữa tivi và máy quay video thương mại được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);
- Sửa chữa máy quay video loại dùng cho gia đình được phân vào nhóm 95210 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng);
- Sửa chữa các loại đồng hồ được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

3314 - 33140: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện

Nhóm này gồm:

Sửa chữa, bảo dưỡng các hàng hóa của ngành 27, cụ thể:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại và máy biến thế đặc biệt;
- Sửa chữa, bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện;
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi;
- Sửa chữa, bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp;
- Sửa chữa, bảo dưỡng pin và ắc quy;
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện chiếu sáng;
- * - Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.

Nhóm này cũng gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng trạm sạc xe điện.

Loại trừ:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị gia dụng được phân vào nhóm 95220 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình);
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị viễn thông được phân vào nhóm 95100 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử tiêu dùng được phân vào nhóm 95210 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng);

- Sửa chữa các loại đồng hồ được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

3315 - 33150: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị vận tải của ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác), trừ mô tô và xe đạp. Tuy nhiên, việc đóng lại hoặc đại tu tại nhà máy tàu thủy, đầu máy, ô tô và máy bay được phân vào ngành 30 (Sản xuất phương tiện vận tải khác);

- Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tàu thuyền;

- Sửa chữa, bảo dưỡng thuyền giải trí;

- Sửa các đầu máy xe lửa và toa xe (loại trừ việc làm mới hoặc chuyển đổi);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy bay (loại trừ việc chuyển đổi, khảo sát và đại tu, làm mới);

- Sửa chữa, bảo dưỡng các động cơ máy bay;

- Sửa chữa xe ngựa và xe kéo bằng súc vật;

- Sửa chữa ghe xuồng.

Loại trừ:

- Tái tạo tàu thuyền tại nhà máy được phân vào nhóm 30110 (Đóng tàu và cầu kiện nổi);

- Tái tạo đầu máy và xe chạy đường sắt được phân vào nhóm 30200 (Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray);

- Sửa chữa máy bay tại nhà máy được phân vào nhóm 30300 (Sản xuất máy bay, tàu vũ trụ và máy móc liên quan);

- Sửa chữa động cơ tàu thủy hoặc đường sắt được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);

- Việc cạo gỉ và tháo dỡ tàu thủy được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô và xe máy được phân vào nhóm 95320 (Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy);

- Sửa xe đạp và xe lăn được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

3319 - 33190: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác

Nhóm này gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị không nằm trong các mã khác của nhóm này.

Cụ thể:

- Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi;
- Sửa chữa dây, đòn bẫy, buồm, mái che;
- Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hóa chất;
- Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;
- Sửa chữa máy chơi game và máy đánh bạc;
- Phục chế đàn organ và nhạc cụ tương tự;
- Sửa chữa giường bệnh.

Loại trừ:

- Sửa chữa các loại đồ dùng gia đình và văn phòng, tân trang các đồ đạc được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự);
- Sửa xe đạp được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu);
- Sửa quần áo được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

332 - 3320 - 33200: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

Nhóm này gồm:

Lắp đặt máy móc chuyên dụng. Tuy nhiên, việc lắp đặt thiết bị là bộ phận không thể thiếu của các tòa nhà hoặc các cấu trúc tương tự, như lắp đặt dây dẫn điện, hệ thống chuông báo trộm hay lắp đặt hệ thống điều hòa, thang máy được xếp vào xây dựng.

Cụ thể:

- Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp;
- Lắp đặt, lắp ráp thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp;
- Lắp đặt các thiết bị công nghiệp khác, ví dụ: thiết bị liên lạc, máy tính lớn

và máy tương tự, thiết bị chiếu xạ và điện y học...

- Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn;
- Hoạt động của thợ lắp máy;
- Lắp đặt thiết bị máy;
- Lắp đặt các thiết bị chơi bowling...;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị kho bãi.

Nhóm này cũng gồm:

- Lắp đặt kệ, nhà kho quy mô lớn (không phải là một phần không thể thiếu của tòa nhà);
- Lắp đặt các trạm sạc độc lập.

Loại trừ:

- Lắp đặt trạm sạc trong hộp treo tường được phân vào ngành F (Xây dựng);
- Xây dựng kho hàng hoàn chỉnh được phân vào nhóm 410 (Xây dựng nhà các loại);
- Lắp đặt thang máy, thang cuốn, cửa tự động, hệ thống hút bụi,... được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác);
- Lắp đặt cửa, cầu thang, phụ kiện cửa hàng, đồ nội thất,... được phân vào nhóm 43300 (Hoàn thiện công trình xây dựng);
- Lắp dựng kết cấu thép cho kệ chứa hàng trong kho được phân vào nhóm 43900 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác);
- Lắp đặt (cài đặt) máy tính cá nhân được phân vào nhóm 62900 (Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác).

D: SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐÓT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Ngành này gồm:

- Hoạt động sản xuất, lưu trữ, giám sát, phân phối, mua bán và môi giới năng lượng điện, khí tự nhiên để cung cấp thông qua một hệ thống ống dẫn, đường dây ổn định lâu dài (mạng lưới). Ở đây, cũng bao gồm cả việc cung cấp điện, khí đốt, hơi nước, nước nóng và các loại tương tự trong khu công nghiệp hoặc khu nhà ở cao tầng;
- Hoạt động cung cấp điện và ga, bao gồm thu thập, giám sát và phân phối điện, ga. Nó cũng bao gồm cung cấp hơi nước và điều hoà không khí.

Loại trừ:

- Khai thác khí tự nhiên được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);
- Hoạt động cung cấp nước và xử lý nước thải được phân vào ngành 36 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước), ngành 37 (Thoát nước và xử lý nước thải);
- Vận chuyển gas qua đường ống, tức là không qua mạng lưới phân phối được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

35: SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI ĐIỆN, KHÍ ĐỐT, NƯỚC NÓNG, HƠI NƯỚC VÀ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**351: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện**

Ngành này gồm: Việc sản xuất điện năng, việc chuyển điện từ nơi sản xuất đến các trung tâm phân phối và phân phối đến người sử dụng cuối cùng.

Ngành này cũng gồm: Bán và lưu trữ điện năng.

Loại trừ:

- Sản xuất, phân phối hơi nước và nước nóng được phân vào nhóm 353 (Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá);
- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác được phân vào nhóm 354 (Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt).

3511: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo

Nhóm này gồm: Sản xuất điện từ các nguồn không tái tạo, ví dụ như khí tự nhiên, than đá, các sản phẩm dầu mỏ, than bùn và các nhiên liệu hóa thạch khác và các nguồn không tái tạo không phát thải như hạt nhân.

Loại trừ:

- Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo được phân vào nhóm 3512 (Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo);
- Sản xuất điện từ việc đốt rác thải được phân vào nhóm 38211 (Sản xuất điện từ rác thải).

35111: Nhiệt điện than

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ than đá.

35112: Nhiệt điện khí

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ khí thiên nhiên.

35113: Điện hạt nhân

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng hạt nhân.

35119: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo khác

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ các nguồn năng lượng không tái tạo khác như: dầu diesel, hydro sản xuất từ nguồn năng lượng không tái tạo, tua bin khí....

3512: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo

Nhóm này gồm: Sản xuất điện từ các nguồn tái tạo, ví dụ như khí sinh học, thủy điện, gió, năng lượng mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, sóng biển...

Loại trừ:

- Sản xuất điện từ các nguồn năng lượng không tái tạo được phân vào nhóm 3511 (Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo);

- Sản xuất điện từ việc đốt rác thải được phân vào nhóm 38211 (Sản xuất điện từ rác thải).

35121: Thủy điện

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng nước.

35122: Điện gió

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng gió.

35123: Điện mặt trời

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

35124: Điện sinh khối

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ năng lượng sinh khối.

35125: Sản xuất điện hydro từ nguồn năng lượng tái tạo

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện hydro từ các nguồn năng lượng tái tạo.

35129: Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo khác

Nhóm này gồm hoạt động sản xuất điện từ các nguồn năng lượng tái tạo khác như: sóng biển, thủy triều, địa nhiệt....

3513: Truyền tải và phân phối điện

Nhóm này gồm: Việc chuyển điện từ nơi sản xuất đến các trung tâm phân phối và phân phối đến người sử dụng cuối cùng.

35131: Truyền tải điện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các hệ thống truyền tải, vận chuyển điện từ nơi sản xuất đến hệ thống phân phối;

- Hoạt động trao đổi điện và khả năng truyền tải điện, trừ thông qua các trung gian.

35132: Phân phối điện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của hệ thống phân phối (tức là gồm có các tuyến dây, cột, đồng hồ đo và dây dẫn) vận chuyển điện từ nơi sản xuất hoặc hệ thống truyền tải đến người tiêu dùng cuối cùng;

- Thuê và cho thuê mạng lưới phân phối điện;

- Phân phối điện vào lưới điện chính;

- Bán điện cho người sử dụng;

- Chuyển đổi năng lượng điện thành dạng năng lượng có thể lưu trữ, lưu trữ năng lượng đó và sau đó chuyển đổi lại thành năng lượng điện, ví dụ như: hoạt động của các hệ thống lưu trữ thủy điện, hệ thống lưu trữ khí nén, hệ thống lưu pin,...

- Phân phối điện lưu trữ vào lưới điện chính.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện, ví dụ như: trạm sạc ô tô điện; xe máy, xe tay ga và xe đạp điện,...;

- Hoạt động của các trạm sạc cho các thiết bị điện tử, ví dụ như: điện thoại di động, máy tính xách tay,...

352 - 3520: Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khí đốt, lưu trữ và phân phối khí tự nhiên hoặc tổng hợp tới người tiêu dùng cuối cùng thông qua một hệ thống đường ống chính;

- Các hoạt động cung cấp gas riêng biệt bằng đường ống dẫn khí, chủ yếu là khoảng cách dài, nối người sản xuất với nhà phân phối khí hoặc giữa thành thị với nông thôn được phân vào nhóm hoạt động vận tải đường ống.

Loại trừ:

- Khai thác khí tự nhiên được phân vào nhóm 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý khí đốt mà sắp xếp việc mua bán khí đốt thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác được phân vào

nhóm 35400 (Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt).

- Hoạt động của các lò than cốc được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc);
- Sản xuất các sản phẩm dầu tinh chế được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);
- Sản xuất khí đốt công nghiệp được phân vào nhóm 20111 (Sản xuất khí công nghiệp);
- Bán buôn nhiên liệu khí đốt được phân vào nhóm 4671 (Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan);
- Bán lẻ gas đựng trong chai được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));
- Bán thẳng nhiên liệu được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ) và nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));
- Vận chuyển gas theo đường ống (đường dài), tức là không qua mạng lưới phân phối được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).
- Các hoạt động cung cấp gas riêng biệt bằng đường ống dẫn khí, chủ yếu là khoảng cách dài, nối người sản xuất với nhà phân phối khí hoặc giữa thành thị với nông thôn được phân vào nhóm hoạt động vận tải đường ống.

35201: Sản xuất khí đốt

Nhóm này gồm:

- Sản xuất khí đốt cho mục đích cung cấp khí đốt từ than đá, phế phẩm của nông nghiệp hoặc rác thải;
- Sản xuất nhiên liệu khí với giá trị toả nhiệt đặc biệt từ quá trình lọc, pha trộn và các quá trình sản xuất khác các loại khí bao gồm cả khí tự nhiên.

Loại trừ:

- Sản xuất khí hữu cơ cơ bản, không sử dụng cho cung cấp năng lượng qua mạng lưới được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);
- Sản xuất khí lò cao được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang);
- Sản xuất khí phụ phẩm sinh ra từ các bãi chôn lấp được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải).

35202: Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống

Nhóm này gồm:

- Vận chuyển, phân phối và cung cấp nhiên liệu khí các loại thông qua hệ thống ống dẫn chính;

- Lưu trữ và dịch vụ lưu trữ khí, ví dụ như bán khả năng lưu trữ khí đốt tự nhiên,...

- Bán khí đến người sử dụng thông qua ống dẫn chính;

- Trao đổi nhiên liệu khí và khả năng vận chuyển nhiên liệu khí, trừ thông qua các trung gian.

Loại trừ:

- Hoạt động của các lò than cốc được phân vào nhóm 19100 (Sản xuất than cốc);

- Sản xuất các sản phẩm dầu tinh chế và khí đốt hóa lỏng (LPG) được phân vào nhóm 19200 (Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế; sản xuất sản phẩm nhiên liệu hóa thạch);

- Sản xuất khí đốt công nghiệp được phân vào nhóm 20111 (Sản xuất khí công nghiệp);

- Bán buôn nhiên liệu khí đóng chai được phân vào nhóm 4671 (Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan);

- Bán lẻ nhiên liệu khí cho xe cơ giới và xe máy được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ);

- Bán lẻ nhiên liệu sưởi ấm hộ gia đình và nhiên liệu khí đóng chai được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));

- Vận chuyển gas theo đường ống (đường dài), tức là không qua mạng lưới phân phối được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống).

353 - 3530: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá

35301: Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hòa không khí

Nhóm này gồm:

- Sản xuất, tập trung và phân phối hơi nước và nước nóng để đốt nóng, cung cấp năng lượng và các mục đích khác;

- Sản xuất và phân phối không khí lạnh, ví dụ như cung cấp điều hòa không khí,...;

- Sản xuất và phân phối nước lạnh cho mục đích làm mát.

Nhóm này cũng gồm: Lưu trữ năng lượng nhiệt.

Loại trừ:

- Sản xuất đá từ nước tự nhiên cho mục đích làm mát được phân vào nhóm

35302 (Sản xuất nước đá);

- Sản xuất hơi nước, nước nóng thông qua đốt rác thải được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải).

35302: Sản xuất nước đá

Nhóm này gồm: Sản xuất đá từ nước tự nhiên cho mục đích làm mát.

Loại trừ: Sản xuất đá ăn được phân vào nhóm 10500 (Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa).

354 - 3540 - 35400: Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý điện mà sắp xếp việc mua bán điện thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác;

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý khí đốt mà sắp xếp việc mua bán khí đốt thông qua hệ thống phân phối thực hiện bởi người khác;

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý cho trao đổi hàng hóa và khả năng phân phối nhiên liệu khí.

- Hoạt động của các trung gian hoặc đại lý cho sản xuất, khả năng phân phối và truyền tải điện, trao đổi năng lượng điện.

Loại trừ:

- Lưu trữ và phân phối hoặc cung cấp điện cho người dùng thông qua hệ thống đường ống chính bởi nhà sản xuất được phân vào nhóm 351 (Sản xuất, truyền tải và phân phối điện);

- Lưu trữ và phân phối hoặc cung cấp khí tự nhiên cho người dùng qua hệ thống ống dẫn chính bởi nhà sản xuất được phân vào nhóm 352 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);

- Dịch vụ trung gian vận chuyển nhiên liệu khí được phân vào nhóm 52310 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa).

E: CUNG CẤP NƯỚC; HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI, NƯỚC THẢI

Ngành này gồm: Các hoạt động liên quan đến quản lý (bao gồm thu gom, xử lý sơ bộ, tái chế và loại bỏ) các loại rác như rác thải công nghiệp, rác thải gia đình thể rắn hoặc không phải rắn cũng như các khu vực bị nhiễm bẩn. Đầu ra của quá trình xử lý rác hoặc nước thải có thể bị loại bỏ hoặc trở thành đầu vào của quá trình sản xuất khác. Nguyên liệu thô thứ cấp là các vật liệu và sản phẩm có thể được sử dụng làm nguyên liệu thô bằng cách tái sử dụng hoặc thông qua tái chế hoặc phục hồi chất thải. Các hoạt động cung cấp nước cũng được phân nhóm vào

ngành này vì chúng thường được thực hiện liên quan với các đơn vị tham gia vào hoạt động xử lý nước thải. Các hoạt động khắc phục các tòa nhà, địa điểm, đất, nước mặt và nước ngầm bị ô nhiễm (ví dụ: rừng ngập mặn, biển),... Các đơn vị thường đảm nhận hoạt động xử lý chất thải của khách hàng và trở thành khách hàng của bên vận chuyển chất thải, sau đó tính phí khách hàng của họ cho dịch vụ xử lý chất thải và được phân vào nhóm ngành 38 (Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu) mặc dù các đơn vị này không tự cung cấp các dịch vụ đó nhưng họ phải chịu trách nhiệm thực hiện chúng. Hoạt động này được coi là việc thuê ngoài hoàn toàn một dịch vụ.

Ngành này cũng gồm: Thu giữ và lưu trữ các-bon.

Loại trừ:

- Hoạt động của các đại lý chất thải được phân vào nhóm 46101 (Đại lý bán hàng hóa);

- Bán buôn chất thải được phân vào nhóm 4679 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

36: KHAI THÁC, XỬ LÝ VÀ CUNG CẤP NƯỚC

Ngành này gồm: Khai thác, xử lý và phân phối nước cho người sử dụng. Khai thác nước ở các nguồn khác nhau cũng như phân phối nước bằng các cách khác nhau.

360 - 3600 - 36000: Khai thác, xử lý và cung cấp nước

Ngành này gồm:

- Khai thác nước từ sông, hồ, ao, nước ngầm...;
- Thu nước mưa;
- Xử lý nước để cung cấp;
- Xử lý nước cho mục đích công nghiệp và các mục đích khác;
- Xử lý nước lợ, nước mặn để cung cấp nước như là sản phẩm chính;
- Cung cấp nước thông qua mạng lưới đường ống, bằng xe bồn chuyên chở hoặc các phương tiện khác;

Ngành này cũng gồm:

- Hoạt động của các kênh tưới nước;
- Cho thuê hệ thống cung cấp nước.

Loại trừ:

- Hoạt động của hệ thống tưới tiêu và thiết bị tưới tiêu cho mục đích nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Xử lý nước thải để tránh ô nhiễm được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải);
- Vận chuyển nước qua ống dẫn (đường dài) được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống);
- Sản xuất nước khoáng thiên nhiên và các loại nước đóng chai khác được phân vào nhóm 11051 (Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai);
- Lắp đặt đồng hồ nước được phân vào nhóm 43221 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);
- Đọc đồng hồ nước bởi bên thứ ba được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu).

37: THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Ngành này gồm: Hoạt động của hệ thống thoát nước hoặc cơ sở xử lý nước thải để thu dọn, xử lý và tiêu hủy nước thải.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động của các cơ sở xử lý nước thải để tái sử dụng, ví dụ như xử lý nước thải nông nghiệp, công nghiệp, nước rửa đường, nước mưa,...

370 - 3700: Thoát nước và xử lý nước thải

37001: Thoát nước

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của hệ thống thoát nước gồm mạng lưới thoát nước (đường ống, cống, kênh, mương, hồ điều hòa...), các trạm bơm thoát nước mưa, nước thải, các công trình xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, chuyển tải, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải;

- Thu gom và vận chuyển nước thải từ người sử dụng, ví dụ như tại các đô thị, các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu dân cư nông thôn tập trung thông qua hệ thống thoát nước.

- Duy tu và bảo dưỡng hệ thống thoát nước, bao gồm thông cống.

Nhóm này cũng gồm:

- Hút và làm sạch hố xí, bể tự hoại, bồn rửa, bể chứa nước thải,...;
- Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

Loại trừ:

- Xây dựng hoặc sửa chữa hệ thống thoát nước được phân vào nhóm 42220 (Xây dựng công trình cấp, thoát nước);

- Vệ sinh và thông tắc đường ống thoát nước trong các tòa nhà được phân vào nhóm 43221 (Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước);

- Cho thuê nhà vệ sinh di động cấp nước trực tiếp được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

37002: Xử lý nước thải

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các công trình xử lý nước thải, bùn thải để tái sử dụng, ví dụ như: nước thải nông nghiệp, công nghiệp, nước rửa đường, nước mưa... hoặc để bổ sung nhân tạo nước dưới đất, nước ngầm;

- Xử lý nước thải, bùn thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải khác) bằng các công trình xử lý nước thải, bùn thải, ví dụ: sấy khô bùn thải trong quá trình xử lý nước thải...;

- Duy tu và bảo dưỡng các công trình xử lý nước thải, bùn thải.

Loại trừ:

- Xử lý bùn thải được tạo ra từ quá trình xử lý nước thải bằng các công nghệ xử lý như phương pháp ủ hoặc phân hủy sinh học như ủ hiếu khí, ủ kỵ khí, đốt... có hoặc không thu hồi năng lượng được phân vào nhóm 38302 (Tái chế phế liệu phi kim loại);

- Xử lý nước mặt và nước ngầm bị ô nhiễm được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

38: HOẠT ĐỘNG THU GOM, XỬ LÝ VÀ TIÊU HỦY RÁC THẢI; TÁI CHẾ PHẾ LIỆU

Ngành này gồm: Thu gom, xử lý sơ bộ để tái chế hoặc tiêu hủy, tái chế và tiêu hủy chất thải và hoạt động của các cơ sở này. Việc thu gom chất thải chỉ nhằm mục đích hỗ trợ việc tái chế hoặc tiêu hủy do cùng một cơ sở thực hiện được coi là hoạt động tái chế chất thải hoặc xử lý chất thải.

Ngành này cũng gồm:

- Việc chuyên chở rác thải và hoạt động của các cơ sở tái chế phế liệu, tức là việc phân loại sắp xếp các nguyên, vật liệu có thể giữ lại từ vật thải thành nguyên liệu thô thứ cấp;

- Hoạt động của các đơn vị thực hiện việc quản lý chất thải của cơ sở sản xuất thay mặt cho cơ sở sản xuất chất thải. Các đơn vị này thường chịu trách nhiệm xử lý chất thải từ nhà sản xuất giao cho họ. Các hoạt động bao gồm: hoạt động trả, thu gom và thu lại bao bì đã qua sử dụng hoặc chất thải bao bì hoặc để tái chế và xử lý các sản phẩm được trả lại hoặc sản phẩm đã sử dụng.

Loại trừ: Bán buôn rác thải được phân vào nhóm 46797 (Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại).

381: Thu gom rác thải

Nhóm này gồm: Việc thu gom rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng túi, xe rác và thùng chứa,... Nó bao gồm việc thu gom rác thải độc hại và không độc hại, ví dụ như rác thải từ hộ gia đình, ốc quy đã qua sử dụng, dầu và mỡ nấu đã qua sử dụng, dầu thải ra từ tàu thuyền và dầu đã dùng của các gara ô tô, rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy.

3811 - 38110: Thu gom rác thải không độc hại

Nhóm này gồm:

- Thu gom các chất thải rắn không độc hại (rác nhà bếp) trong khu vực địa phương, như là việc thu gom các rác thải từ hộ gia đình và các cơ sở kinh doanh bằng các túi rác, xe rác, thùng chứa,... có thể lẫn lộn cả các nguyên liệu có thể giữ lại để sử dụng;

- Thu gom các nguyên liệu có thể tái chế (đã phân loại hoặc chưa phân loại);
- Thu gom chất thải không độc hại có nguồn gốc từ động vật hoặc thực vật;
- Thu gom dầu và mỡ ăn đã qua sử dụng;
- Thu gom rác thải ở nơi công cộng;
- Thu gom rác thải sân vườn;
- Thu gom rác thải từ công trình xây dựng và bị phá hủy;
- Thu gom và dọn dẹp các mảnh vụn như cành cây và gạch vỡ;
- Thu gom rác thải đầu ra của các nhà máy công nghiệp;
- Hoạt động của các trạm gom rác không độc hại.

Loại trừ:

- Thu gom nước thải được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải);
- Thu gom rác độc hại được phân vào nhóm 3812 (Thu gom rác thải độc hại);
- Hoạt động của bãi chôn lấp rác thải không độc hại và lưu trữ vĩnh viễn rác thải không độc hại được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);
- Hoạt động của cơ sở phân loại chất thải có thể tái chế được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);
- Hoạt động của các cơ sở tái chế chất thải.

3812: Thu gom rác thải độc hại

- Nhóm này gồm: Việc thu gom rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gỉ sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khỏe con người và môi trường. Nó có thể được phân loại, xử lý, đóng gói và dán nhãn chất thải cho mục đích vận chuyển.

- Nhóm này cũng gồm:

- + Thu gom chất thải nguy hiểm có nguồn gốc từ động vật;
- + Thu gom chất thải hạt nhân;
- + Thu gom được phẩm hết hạn sử dụng,...

Loại trừ:

- Thu gom rác thải không độc hại được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại);

- Hoạt động của bãi chôn lấp rác thải độc hại và lưu trữ vĩnh viễn rác thải độc hại được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Khôi phục và dọn sạch các toà nhà hư hỏng, các khu mỏ, các vùng đất, nước mặt bị ô nhiễm như việc loại bỏ các amiăng được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

38121: Thu gom rác thải y tế

Nhóm này gồm: Thu gom rác thải từ các cơ sở y tế.

38129: Thu gom rác thải độc hại khác

Nhóm này gồm:

- Thu gom các loại rác thải độc hại ở dạng rắn hoặc dạng khác như chất gây nổ, chất gỉ sét, chất dễ cháy, chất độc, chất kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khỏe con người và môi trường;
- Thu gom dầu đã qua sử dụng từ tàu thuyền hoặc gara ô tô;
- Thu gom rác thải độc hại sinh học;
- Ấc quy đã qua sử dụng;
- Hoạt động của các trạm chu chuyển các chất thải độc hại.

382: Xử lý và tiêu hủy rác thải

Nhóm này gồm: Việc xử lý trước khi bỏ đi các loại rác thải theo các cách thức đa dạng bằng các phương tiện khác nhau, cũng như xử lý rác thải hữu cơ với

mục đích tiêu hủy; xử lý và tiêu hủy các động vật sống hoặc chết bị nhiễm độc và các chất thải do hư hỏng khác; xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái của các bệnh viện, vứt bỏ rác thải trên mặt đất hoặc dưới nước; chôn lấp rác thải; tiêu hủy các hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh nhằm mục đích loại bỏ các chất thải gây hại; tiêu hủy các chất thải bằng cách đốt cháy. Nhóm này còn bao gồm cả việc phát điện kết quả từ xử lý đốt chất thải.

Loại trừ:

- Xử lý và tiêu hủy nước thải được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải);

- Tái chế chất thải được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu).

3821: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại

Nhóm này gồm:

Việc xử lý trước khi tiêu hủy và xử lý khác đối với các chất thải rắn và không rắn không độc hại, như:

- Hoạt động của các khu đất dùng cho tiêu hủy rác thải không độc hại;

- Tiêu hủy rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác có hoặc không có dẫn đến sản xuất điện hoặc hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro, tro bay hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác;

- Xử lý rác thải hữu cơ để tiêu hủy;

- Xử lý rác thải hữu cơ để chôn lấp hoặc lưu trữ vĩnh viễn;

- Sản xuất phân com pốt từ chất thải hữu cơ.

Nhóm này cũng gồm:

- Lưu trữ ngầm vĩnh viễn chất thải trong khoang địa chất sâu như mỏ muối hoặc mỏ kali;

- Lưu trữ khí CO₂ đã thu giữ.

Loại trừ:

- Hoạt động của các trạm chu chuyển chất thải được phân vào nhóm 381 (Thu gom rác thải);

- Lưu giữ chất thải trước khi đi tái chế được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Đốt, thiêu hủy rác thải nguy hiểm được phân vào nhóm 38229 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác);

- Hoạt động của các cơ sở mà nguyên, vật liệu có thể tái sử dụng đang ở dạng hỗn hợp như giấy, nhựa, lon đựng đồ uống đã dùng và kim loại, cần được phân loại riêng được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Hoạt động thu giữ các-bon; khử độc và làm sạch đất, nước; tiêu hủy các vật liệu nhiễm độc được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác).

38211: Sản xuất điện từ rác thải

Nhóm này gồm: Tiêu hủy rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác có dẫn đến sản xuất điện.

38212: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại khác (trừ sản xuất điện từ rác thải)

Nhóm này gồm:

Việc xử lý trước khi tiêu hủy và xử lý khác đối với các chất thải rắn và không rắn không độc hại, như:

- Hoạt động của các khu đất dùng cho tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Tiêu hủy rác thải không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác không dẫn đến sản xuất điện; có hoặc không có dẫn đến sản xuất hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro, tro bay hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác;
- Xử lý rác thải hữu cơ để tiêu hủy;
- Xử lý rác thải hữu cơ để chôn lấp hoặc lưu trữ vĩnh viễn;
- Sản xuất phân com pôt từ chất thải hữu cơ.

Nhóm này cũng gồm:

- Lưu trữ ngầm vĩnh viễn chất thải trong khoang địa chất sâu như mỏ muối hoặc mỏ kali;
- Lưu trữ khí CO₂ đã thu giữ.

3822: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại

Nhóm này gồm: Việc lọc bỏ xử lý trước khi đưa vào tiêu hủy các chất thải độc hại dạng rắn và không rắn, gồm các chất thải như chất gây nổ, chất gi sét, dễ cháy, chất độc, kích thích, chất gây ung thư, chất phá hủy dần, chất lây nhiễm và các chất khác có hại cho sức khỏe con người và môi trường.

Loại trừ:

- Đốt chất thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Khử độc và làm sạch đất, mặt nước; tiêu hủy các nguyên vật liệu độc được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác);

- Tái xử lý nhiên liệu hạt nhân được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản).

38221: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế.

Nhóm này gồm: Hoạt động của các phương tiện xử lý và tiêu hủy rác thải từ các cơ sở y tế.

38229: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở xử lý rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy các động vật sống và chết bị nhiễm độc và các chất thải gây bệnh khác;
- Tiêu hủy rác thải độc hại;
- Tiêu hủy các hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh để loại trừ các chất thải gây hại;
- Xử lý, tiêu hủy và cất giữ các chất thải hạt nhân phóng xạ như:
 - + Xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái tức là những chất đang phân hủy trong quá trình vận chuyển từ bệnh viện,
 - + Đóng gói, chuẩn bị các điều kiện và các hoạt động xử lý khác đối với chất thải hạt nhân để cất giữ.

383 - 3830: Tái chế phế liệu

Nhóm này gồm: Quá trình chế biến các loại phế liệu, phế thải từ kim loại và phi kim loại thành dạng nguyên liệu thô thứ cấp để sử dụng vào các mục đích khác nhau. Quá trình chế biến được sử dụng kỹ thuật cơ học hoặc hóa học. Gồm việc tái chế các nguyên liệu từ các chất thải theo dạng là lọc và phân loại những nguyên liệu có thể tái chế từ các chất thải không độc hại (như là rác nhà bếp) hoặc lọc và phân loại các nguyên liệu có thể tái chế ở dạng hỗn hợp, ví dụ như giấy, nhựa, hộp đựng đồ uống đã qua sử dụng và kim loại thành các nhóm riêng.

Loại trừ:

- Sản xuất các sản phẩm hoàn chỉnh mới từ nguyên liệu thô thứ cấp (tự hoặc không tự sản xuất) như sản xuất sợi từ bông phế liệu, làm bột giấy từ giấy, giấy loại, đắp lại lớp xe hoặc sản xuất kim loại từ các mảnh vụn kim loại được phân vào các nhóm ngành tương ứng trong ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo);
- Xử lý lại nhiên liệu hạt nhân được phân vào nhóm 2011 (Sản xuất hóa chất cơ bản);

- Nấu chảy lại sắt phế liệu và mảnh vụn sắt được phân vào nhóm 24100 (Sản xuất sắt, thép, gang);

- Nấu chảy lại nhựa để sản xuất hạt hoặc hợp chất được phân vào nhóm 2013 (Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh);

- Xử lý và tiêu hủy rác thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Xử lý các rác thải hữu cơ để tiêu hủy được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Tái chế năng lượng từ việc xử lý đốt các chất thải không nguy hiểm được phân vào nhóm 3821 (Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại);

- Tiêu hủy hàng hóa đã qua sử dụng như tủ lạnh để tránh rác thải gây hại được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Xử lý và tiêu hủy các chất thải phóng xạ đang chuyển trạng thái từ các bệnh viện được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Xử lý và tiêu hủy chất thải độc, chất thải gây ô nhiễm được phân vào nhóm 3822 (Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại);

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để thu và bán lại các bộ phận có thể dùng được được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);

- Bán buôn các nguyên liệu có thể tái chế được phân vào nhóm 4679 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

38301: Tái chế phế liệu kim loại

Nhóm này gồm:

- Nghiền cơ học đối với chất thải kim loại như ô tô đã bỏ đi, máy giặt, xe đạp, ... với việc lọc và phân loại được thực hiện tiếp theo;

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để tái chế nguyên liệu;

- Thu nhỏ các tấm kim loại lớn như các toa xe đường sắt;

- Nghiền nhỏ các rác thải kim loại, như các phương tiện xe không còn dùng được nữa;

- Các phương pháp xử lý cơ học khác như cắt, nén để giảm khối lượng;

- Phá hủy tàu.

38302: Tái chế phế liệu phi kim loại

Nhóm này gồm:

- Tái chế phi kim loại không phải rác thải trong nhiếp ảnh, ví dụ như dung dịch tráng hoặc phim và giấy ảnh;

- Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô thứ cấp;

- Phân loại và tổng hợp nhựa để sản xuất các nguyên liệu thô thứ cấp như làm ống, lọ hoa, bảng màu và những thứ tương tự;

- Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ;

- Xử lý tro đáy lò đốt thành nguyên liệu thô thứ cấp (kim loại, cốt liệu);

- Đập nhỏ, làm sạch và phân loại thủy tinh;

- Đập nhỏ, làm sạch và phân loại các rác thải khác như rác thải từ đồng đồ nát để sản xuất các nguyên liệu thô thứ cấp;

- Xử lý dầu và mỡ ăn qua sử dụng thành nguyên liệu thô thứ cấp;

- Xử lý chất thải từ thực phẩm, đồ uống, thuốc lá và chất còn dư thành nguyên liệu thô thứ cấp.

39: XỬ LÝ Ô NHIỄM VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CHẤT THẢI KHÁC

Ngành này gồm: Việc cung cấp dịch vụ khắc phục hậu quả, như việc dọn sạch các khu vực và các toà nhà hư hỏng, khu mỏ, đất, mặt nước và nước ngầm bị ô nhiễm.

390 - 3900 - 39000: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác

Nhóm này gồm:

- Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hóa học hoặc sinh học;

- Khử độc các nhà máy công nghiệp hoặc các khu công nghiệp, gồm cả nhà máy và khu hạt nhân;

- Khử độc và làm sạch nước mặt tại các nơi sau khi bị ô nhiễm ngẫu nhiên, ví dụ như thông qua việc thu gom chất gây ô nhiễm hoặc thông qua sử dụng hóa chất;

- Làm sạch dầu loang và các chất gây ô nhiễm khác trên đất, trong nước bề mặt, ở đại dương và biển, gồm cả vùng ven biển;

- Loại bỏ amiăng, sơn chì và các vật liệu độc khác;

- Rà phá bom mìn, bao gồm cả kích nổ tại chỗ;

- Hoạt động kiểm soát ô nhiễm chuyên dụng khác;

- Hoạt động thu giữ và lưu trữ các-bon;

- Phục hồi tại các khu mỏ.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động phục hồi, kiểm soát và giám sát ô nhiễm tại chỗ.

Loại trừ:

- Kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);
- Làm sạch nước phục vụ mục đích cung cấp nước được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);
- Xử lý chất thải để tái chế được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);
- Xử lý chất thải để tiêu hủy được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải);
- Quét dọn và phun nước trên đường phố được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác);
- Cải tạo dự án kỹ thuật dân dụng tại các địa điểm khai thác mỏ được phân vào ngành F (Xây dựng).

F: XÂY DỰNG

Ngành này gồm:

Tất cả các hoạt động xây dựng công trình chung và xây dựng chuyên dụng cho các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Bao gồm: xây mới, sửa chữa, mở rộng và cải tạo, lắp ghép các cấu trúc hoặc cấu kiện đúc sẵn trên mặt bằng xây dựng và xây dựng các công trình tạm.

Hoạt động xây dựng chung bao gồm: Xây dựng nhà ở, nhà làm việc, nhà kho, các công trình công ích và công cộng khác, các công trình nông nghiệp... Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng bao gồm: đường xe ô tô, đường phố, cầu, cống, đường sắt, sân bay, cảng và các công trình thủy khác, hệ thống thủy lợi, hệ thống cấp, thoát nước, công trình công nghiệp, đường ống và đường dây điện, công trình thể thao... Các công việc này có thể tự thực hiện hay thuê ngoài trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, bao gồm các hoạt động trung gian cho xây dựng.

Một phần hoặc toàn bộ công việc có thể được thực hiện dưới dạng ký hợp đồng phụ với các nhà thầu khoán. Một đơn vị thực hiện xây dựng toàn bộ một dự án cũng nằm trong ngành này. Sửa chữa nhà ở và các công trình xây dựng dân dụng cũng nằm ở ngành này. Bảo trì, sửa chữa và lắp đặt các thiết bị tạo thành một phần không thể tách rời của tòa nhà, ví dụ: thang cuốn, hệ thống điều hòa không khí được xếp ở ngành F nếu được thực hiện tại công trường xây dựng.

Ngành này gồm: Xây dựng hoàn chỉnh công trình nhà ở (ngành 41), xây dựng hoàn chỉnh công trình dân dụng (ngành 42) và hoạt động xây dựng chuyên dụng nếu như các hoạt động này được thực hiện như là một phần của quá trình xây dựng (ngành 43).

Việc cho thuê thiết bị xây dựng có kèm người điều khiển được phân vào hoạt động xây dựng cụ thể được thực hiện với thiết bị.

Ngành này cũng gồm: Nâng cấp và trùng tu các di tích lịch sử và công trình kiến trúc là một phần của di sản văn hóa.

Loại trừ:

- Bảo tồn các di tích lịch sử và công trình kiến trúc được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Khai quật khảo cổ được phân vào nhóm 722 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn);

- Lắp dựng các công trình xây dựng đúc sẵn hoàn chỉnh từ các bộ phận tự sản xuất nhưng không phải bằng bê tông được phân vào ngành 16 (Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện) và ngành 25 (Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị);

- Các hoạt động gia công không được thực hiện tại công trình xây dựng được phân vào ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo).

41 - 410: XÂY DỰNG NHÀ CÁC LOẠI

Ngành này gồm:

Hoạt động xây dựng hoàn chỉnh các khu nhà để ở hoặc không phải để ở, cũng như các công trình cải tạo và sửa chữa. Có thể tự thực hiện hay trên cơ sở hợp đồng hoặc phí. Công việc này có thể thuê ngoài một phần hoặc toàn bộ. Các đơn vị chỉ thực hiện một số công đoạn của quy trình xây dựng được xếp vào ngành 43 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng).

4101 - 41010: Xây dựng nhà để ở

Nhóm này gồm:

- Xây dựng tất cả các loại nhà để ở như:

+ Nhà cho một hộ gia đình,

+ Nhà cho nhiều gia đình, bao gồm cả các toà nhà cao tầng.

- Tu sửa và cải tạo các khu nhà ở đã tồn tại.

Loại trừ:

- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4102 - 41020: Xây dựng nhà không để ở

Nhóm này gồm:

- Xây dựng tất cả các loại nhà không để ở như:

+ Nhà xưởng phục vụ sản xuất công nghiệp không bao gồm dây chuyền máy móc, thiết bị được lắp đặt trong quá trình xây dựng;

+ Bệnh viện, trường học, nhà làm việc,

+ Khách sạn, nhà trọ, nhà cho thuê, nhà kinh doanh, cửa hàng, nhà hàng, trung tâm thương mại,

+ Nhà ga hàng không,

+ Khu thể thao trong nhà,

+ Bãi đỗ xe, bao gồm cả bãi đỗ xe ngầm,

+ Kho chứa hàng,

+ Nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng.

- Xây dựng tại hiện trường xây dựng các công trình lắp ghép do một đơn vị khác sản xuất.

Nhóm này cũng gồm:

- Toàn bộ việc tu sửa và cải tạo các loại nhà không để ở;

- Xây dựng các công trình được hỗ trợ bằng không khí, ví dụ: mái vòm không khí,...

Loại trừ:

- Xây dựng các công trình công nghiệp, loại trừ công trình nhà được phân vào nhóm 42930 (Xây dựng công trình chế biến, chế tạo);

- Lắp đặt các công trình nhà lắp ghép được phân vào nhóm 43900 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác);

- Xây dựng công trình thể thao ngoài trời được phân vào nhóm 42990 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác);

- Phát triển các dự án xây dựng để bán sau này được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động

kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

42: XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KỸ THUẬT DÂN DỤNG

Ngành này gồm:

Xây dựng các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng, bao gồm xây mới, sửa chữa, mở rộng và cải tạo, lắp ghép các công trình đúc sẵn trên công trường và xây dựng các công trình tạm;

Xây dựng các công trình lớn như đường ô tô, đường phố, nhà máy điện, cầu, cống, đường sắt, sân bay, cảng và công trình thủy khác, hệ thống thủy lợi, hệ thống thoát nước thải, công trình công nghiệp, đường ống và đường điện, khu thể thao ngoài trời... cũng nằm trong phần này. Các công việc này có thể tự thực hiện hay trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, bao gồm cả các hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng. Một phần công việc và đôi khi là toàn bộ công việc có thể được thực hiện dưới dạng ký hợp đồng phụ với các nhà thầu khoán.

421: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ;

- Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như:

+ Rải nhựa đường;

+ Sơn đường và các loại tương tự;

+ Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự.

- Xây dựng cầu, bao gồm cầu trên đường cao tốc;

- Xây dựng đường hầm;

- Xây dựng đường sắt và đường cho tàu điện ngầm;

- Xây dựng đường băng sân bay;

- Xây dựng đường dây điện trên không và ray dẫn điện dùng cho đường sắt.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 71101 (Hoạt động kiến trúc);
- Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4211 - 42110: Xây dựng công trình đường sắt

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường sắt (bao gồm cả cầu đường sắt);
- Xây dựng hầm đường sắt;
- Xây dựng đường tàu điện ngầm;
- Xây dựng ray dẫn điện dùng cho đường sắt;
- Sơn đường sắt;
- Lắp đặt rào chắn, biển báo giao thông đường sắt và các loại tương tự.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);
- Hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 71101 (Hoạt động kiến trúc);
- Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4212 - 42120: Xây dựng công trình đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ;
- Các công việc bề mặt trên đường phố, đường bộ, đường cao tốc, cầu, đường ngầm như:
 - + Thi công mặt đường: rải nhựa đường, rải bê tông...;
 - + Sơn đường và các hoạt động sơn khác,
 - + Lắp đặt đường chắn, biển báo giao thông và các loại tương tự.
- Xây dựng cầu, bao gồm cả cầu (không tính cầu đường sắt);
- Xây dựng hầm đường bộ;

- Xây dựng đường băng sân bay, sân đỗ máy bay;
- Xây dựng đường dây điện trên không.

Loại trừ:

- Lắp đặt đèn chiếu sáng và các biển báo bằng điện trên đường giao thông được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);
- Hoạt động kiến trúc và cầu đường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);
- Quản lý dự án các công trình xây dựng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

422: Xây dựng công trình công ích

Nhóm này gồm:

- Xây dựng các mạng lưới đường ống vận chuyển, phân phối và các công trình, cấu trúc có liên quan:
 - + Các đường ống với khoảng cách dài, mạng lưới truyền năng lượng và viễn thông,
 - + Các đường ống, mạng lưới truyền năng lượng, viễn thông và các công trình phụ trợ ở thành phố.
- Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như:
 - + Hệ thống thủy lợi (kênh), ví dụ: công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch...;
 - + Hồ chứa.
- Xây dựng các công trình của:
 - + Hệ thống nước thải, bao gồm cả sửa chữa,
 - + Nhà máy xử lý nước thải,
 - + Trạm bơm,
 - + Nhà máy năng lượng.
- Khoan nguồn nước, khoan giếng.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4221 - 42210: Xây dựng công trình điện

Nhóm này gồm:

- Xây dựng mạng lưới đường dây truyền tải, phân phối điện và các công trình, cấu trúc có liên quan như:

- + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện với khoảng cách dài,
- + Đường dây, mạng lưới truyền tải điện, đường cáp điện ngầm và các công trình phụ trợ ở thành phố,
- + Trạm biến áp.
- Xây dựng nhà máy điện;
- Xây dựng trạm xạc điện.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4222 - 42220: Xây dựng công trình cấp, thoát nước

Nhóm này gồm:

- Xây dựng đường ống và hệ thống đường nước như:
 - + Hệ thống thủy lợi (kênh), ví dụ: công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch...;
 - + Hồ chứa.
- Xây dựng các công trình của:
 - + Hệ thống thoát nước thải, bao gồm cả sửa chữa,
 - + Nhà máy xử lý nước thải,
 - + Trạm bơm.
- Khoan nguồn nước, khoan giếng.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4223 - 42230: Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc

Nhóm này gồm:

- Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan:
 - + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông,
 - + Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ.

- Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4229 - 42290: Xây dựng công trình công ích khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình xử lý bùn;
- Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Hoạt động quản lý dự án liên quan đến các công trình xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

429: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình công nghiệp không phải nhà như:
 - + Công trình khai thác mỏ, ví dụ: giếng, tầng và đường hầm,
 - + Nhà máy lọc dầu,
 - + Nhà máy hóa chất,
 - + Cơ sở lưu trữ ngũ cốc.
- Xây dựng công trình thủy như:
 - + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...
 - + Đập và đê.
- Hoạt động nạo vét đường thủy;
- Xây dựng đường hầm;
- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời, công trình chợ;
- Xây dựng sân chơi.

Nhóm này cũng gồm: Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp mở rộng đường, cơ sở hạ tầng tiện ích).

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được

phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4291 - 42910: Xây dựng công trình thủy

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình thủy như:
 - + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...,
 - + Đập và đê.
- Hoạt động nạo vét đường thủy.

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4292 - 42920: Xây dựng công trình khai khoáng

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như:
 - + Công trình khai thác mỏ, ví dụ như giếng, tầng và đường hầm,
 - + Nhà máy lọc dầu,
 - + Công trình khai thác than, quặng...

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4293 - 42930: Xây dựng công trình chế biến, chế tạo

Nhóm này gồm: Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như:

- Nhà máy sản xuất hóa chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác,
- Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng,
- Nhà máy chế biến thực phẩm,
- Cơ sở lưu trữ ngũ cốc,...
- Nhà máy sản xuất vật liệu khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

4299 - 42990: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Nhóm này gồm:

- Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời, công trình chợ;

- Xây dựng sân chơi;

- Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).

Loại trừ: Quản lý dự án liên quan đến xây dựng kỹ thuật dân dụng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

43: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CHUYÊN DỤNG

Ngành này gồm:

- Các hoạt động chuyên dụng trong xây dựng công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng hoặc chuẩn bị cho chúng. Các hoạt động này thường chuyên sâu vào một khía cạnh chung cho các công trình xây dựng khác nhau, đòi hỏi kỹ năng hoặc thiết bị chuyên dụng. Các công trình xây dựng chuyên dụng thường được thực hiện bởi các nhà thầu phụ thay mặt cho một nhà thầu có hoạt động thuộc ngành 41, 42, ví dụ: nhóm 410 (Xây dựng nhà các loại), 429 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác). Việc sửa chữa thường được thực hiện mà không cần nhà thầu phụ.

- Hoạt động lắp đặt các thiết bị gắn liền với công trình xây dựng. Những hoạt động này thường được thực hiện tại công trường xây dựng, mặc dù một phần công việc có thể được thực hiện ở ngoài công trình. Bao gồm: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống ống nước và các công trình xây dựng ngoài khơi nổi trên mặt nước... Việc cho thuê thiết bị có kèm người điều khiển được phân theo hoạt động xây dựng liên quan.

Ngành này cũng bao gồm:

- Hoạt động xây dựng chuyên dụng được thực hiện như sửa chữa và bảo trì.

- Hoạt động hoàn thiện hoặc kết thúc các toà nhà và các công trình khác.

431: Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng

Nhóm này gồm: Các hoạt động chuẩn bị mặt bằng cho các hoạt động xây dựng tiếp theo, bao gồm dỡ bỏ các công trình đang tồn tại trên mặt bằng đó.

4311 - 43110: Phá dỡ

Nhóm này gồm: Phá hủy, tháo dỡ hoặc đập các toà nhà và các công trình khác.

4312 - 43120: Chuẩn bị mặt bằng

Nhóm này gồm: Những hoạt động chuẩn bị mặt bằng xây dựng, cụ thể:

- Làm sạch mặt bằng xây dựng;

- Vận chuyển đất: đào, lấp, san và ủi tại các mặt bằng xây dựng, đào móng,

vận chuyển đá, nổ mìn... ;

- Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự;

- Chuẩn bị mặt bằng để khai thác mỏ như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí;

- Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng;

- Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;

- Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.

Loại trừ:

- Khoan giếng sản xuất dầu hoặc khí được phân vào nhóm 06100 (Khai thác dầu thô), 06200 (Khai thác khí đốt tự nhiên);

- Khoan thử nghiệm và khoan lỗ khoan thăm dò cho các hoạt động khai thác mỏ (trừ khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên) được phân vào nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);

- Khử độc cho đất được phân vào nhóm 39000 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác);

- Khoan giếng nước được phân vào nhóm 42220 (Xây dựng công trình cấp, thoát nước);

- Đào ống thông vào hầm mỏ được phân vào nhóm 43900 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác);

- Thăm dò dầu và khí, điều tra địa chấn, địa vật lý, địa chất được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan).

432: Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác

Nhóm này gồm: Hoạt động lắp đặt hỗ trợ cho hoạt động xây nhà, bao gồm lắp đặt hệ thống điện, hệ thống đường ống (nước, khí đốt và nước thải), hệ thống sưởi và điều hoà không khí, thang máy...

4321 - 43210: Lắp đặt hệ thống điện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, cụ thể:

+ Dây dẫn và thiết bị điện,

- + Đường dây thông tin liên lạc,
- + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học,
- + Đĩa vệ tinh,
- + Hệ thống chiếu sáng,
- + Chuông báo cháy,
- + Hệ thống báo động chống trộm,
- + Tín hiệu điện và đèn trên đường phố,
- + Đèn trên đường băng sân bay,
- + Hệ thống quang điện trên các tòa nhà,
- + Hệ thống lưu trữ điện năng.
- Hoạt động lắp đặt bộ sạc cho xe điện.

- Nhóm này cũng gồm: Hoạt động kết nối các thiết bị điện và đồ dùng gia đình, bao gồm cả hệ thống sưởi bằng điện.

Loại trừ:

- Xây dựng đường truyền năng lượng và viễn thông được phân vào nhóm 42230 (Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc).
- Xây dựng trang trại năng lượng mặt trời, gió được phân vào nhóm 42210 (Xây dựng công trình điện);
- Xây dựng trạm phân phối điện, ví dụ: cho xe điện, được phân vào nhóm 42210 (Xây dựng công trình điện);
- Lắp đặt hệ thống chống sét được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác);
- Giám sát và giám sát từ xa các hệ thống an ninh điện tử, như báo trộm, báo cháy, bao gồm cả việc lắp đặt và bảo trì được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác).

4322: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí

Nhóm này gồm: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống đường ống nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi, cụ thể:

- Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng:
 - + Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu), ví dụ như máy bơm nhiệt, bộ thu nhiệt mặt trời,

- + Lò sưởi, tháp làm lạnh,
- + Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh,
- + Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí,
- + Thiết bị khí đốt (gas),
- + Đường ống dẫn hơi nước,
- + Hệ thống phun nước chữa cháy,
- + Hệ thống phun nước tưới cây,
- Xây dựng hoặc lắp đặt lò sưởi bằng gạch;
- Lắp đặt hệ thống ống dẫn.

Nhóm này cũng gồm: Lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống phân phối khí y tế trong bệnh viện.

Loại trừ:

- Lắp đặt hệ thống sưởi bằng điện được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);
- Kiểm tra camera trong ống dẫn không khí, ống dẫn nước và khí đốt cũng như các chất lỏng khác mà không cần sửa chữa hoặc lắp đặt được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật).

43221: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước

Nhóm này gồm:

Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp, thoát nước trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi.

Cụ thể:

- Thiết bị cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh;
- Đường ống dẫn hơi nước;
- Hệ thống phun nước chữa cháy;
- Hệ thống phun nước tưới cây;
- Lắp đặt hệ thống ống dẫn cấp, thoát nước.

43222: Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hoà không khí

Nhóm này gồm:

Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống sưởi và điều hoà không khí trong nhà hoặc tại các công trình xây dựng khác, kể cả mở rộng, thay đổi.

Cụ thể:

- Hệ thống sưởi (điện, gas, dầu), ví dụ như máy bơm nhiệt, bộ thu nhiệt mặt trời;
- Lò sưởi, tháp làm lạnh;
- Thiết bị thông gió, làm lạnh hoặc điều hoà không khí;
- Thiết bị khí đốt (gas);
- Xây dựng hoặc lắp đặt lò sưởi bằng gạch;
- Lắp đặt hệ thống ống dẫn điều hoà không khí.

4329 - 43290: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Nhóm này gồm:

- Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các tòa nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này;

- Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như:

- + Thang máy, thang cuốn,
- + Cửa cuốn, cửa tự động,
- + Hệ thống chống sét,
- + Hệ thống hút bụi,
- + Hệ thống âm thanh,
- + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.

Loại trừ: Lắp đặt hệ thống máy móc công nghiệp được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp).

433 - 4330 - 43300: Hoàn thiện công trình xây dựng

Nhóm này gồm: Các hoạt động liên quan tới việc hoàn thiện hoặc kết thúc công trình như:

- Trát vữa bên trong và bên ngoài các công trình nhà và công trình xây dựng khác, bao gồm các nguyên liệu đánh bóng;
- Lắp đặt cửa ra vào (loại trừ cửa tự động và cửa cuốn), cửa sổ, khung cửa ra vào, khung cửa sổ bằng gỗ hoặc bằng những vật liệu khác;
- Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự;
- Lắp đặt thiết bị nội thất;

- Hoạt động hoàn thiện bên trong công trình như: Làm trần, ốp gỗ tường, hoặc vách ngăn di chuyển được...

- Xếp, lợp, treo hoặc lắp đặt trong các toà nhà hoặc các công trình khác như:

+ Lát sàn hoặc tường bằng gạch, bê tông, đá xẻ, gạch gốm,

+ Lót ván sàn và các loại phủ sàn bằng gỗ khác,

+ Thảm và tấm phủ sơn lót sàn, bao gồm bằng cao su và nhựa,

+ Lát sàn hoặc ốp tường bằng gạch không nung, đá hoa, đá hoa cương (granit), đá phiến...,

+ Giấy dán tường,

- Sơn bên ngoài và bên trong công trình nhà;

- Sơn các kết cấu công trình dân dụng;

- Lắp gương, kính;

- Các công việc hoàn thiện nhà khác;

Nhóm này cũng gồm: Lắp đặt nội thất các cửa hàng, nhà di động, thuyền...

Loại trừ:

- Sơn đường được phân vào nhóm 421 (Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ);

- Lắp đặt cửa cuốn và cửa tự động được phân vào nhóm 43290 (Lắp đặt hệ thống xây dựng khác);

- Các hoạt động làm sạch chung bên trong các toà nhà và các công trình khác được phân vào nhóm 81210 (Vệ sinh chung nhà cửa);

- Lau rửa chuyên nghiệp bên trong và bên ngoài các toà nhà được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác);

- Các hoạt động trang trí của người thiết kế bên trong các toà nhà được phân vào nhóm 74100 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng).

434 - 4340 - 43400: Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng

Nhóm này gồm các hoạt động trung gian cho dịch vụ xây dựng chuyên dụng bằng cách kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ với nhau để nhận phí hoặc hoa hồng, mà không có bên trung gian cung cấp các dịch vụ xây dựng chuyên dụng được trung gian. Những hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp, qua điện thoại, bưu điện,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ xây dựng chuyên dụng. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ quảng cáo.

Loại trừ: Các hoạt động xây dựng chuyên dụng không phải trung gian.

439 - 4390 - 43900: Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như:

- + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc,
- + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước,
- + Chống ẩm các toà nhà,
- + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ),
- + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối,
- + Uốn cốt thép tại công trình xây dựng,
- + Lát khối, xây gạch, đặt đá và các công việc xây dựng tương tự khác...,
- + Các hoạt động lợp mái, như lợp các công trình nhà để ở,
- + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo,
- + Lắp đặt rào chắn va chạm, biển báo giao thông...,
- + Sơn vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác,
- + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp,
- + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.
- Các công việc dưới bề mặt;
- Xây dựng các bức tường chống ồn, ví dụ: dọc theo những con đường;
- Lắp đặt nội thất đường phố;
- Xây dựng bể bơi ngoài trời;
- Cho thuê cần trục có người điều khiển.

Nhóm này cũng gồm: Các hoạt động chuyên dụng nhằm bảo tồn, sửa chữa và phục hồi di sản văn hóa đã được xây dựng.

Loại trừ: Thuê máy móc và thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển, được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

G: BÁN BUÔN VÀ BÁN LẺ

Ngành này gồm:

Hoạt động bán buôn, bán lẻ các loại hàng hóa (không làm thay đổi tính chất, công dụng của hàng hóa) và dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động bán hàng. Hàng hóa là các sản phẩm hữu hình, được sản xuất khi có nhu cầu, được xác lập quyền sở hữu và có thể chuyển từ đơn vị này sang đơn vị khác thông qua các giao dịch trên thị trường.

Bán buôn và bán lẻ là các công đoạn cuối cùng của hoạt động phân phối hàng hóa. Trong hoạt động bán buôn, bán lẻ, các hoạt động hỗ trợ gồm một số hoạt động liên quan đến thương mại, không làm biến đổi tính chất của hàng hóa. Các hoạt động hỗ trợ bán buôn, bán lẻ bao gồm như: sắp xếp, phân loại, lắp ráp, pha trộn hàng hóa (ví dụ: trộn cát), đóng chai (có hoặc không làm sạch chai), bao gói, chia nhỏ và đóng gói, đóng gói lại hàng hóa, bảo quản (có hoặc không đông lạnh, ướp lạnh). Các hoạt động nêu trên, nếu không liên quan đến hoạt động thương mại, có thể được xếp vào các hoạt động chính, hoạt động phụ hoặc phụ trợ trong các ngành kinh tế khác.

Bán buôn là hoạt động bán hàng hóa mới, hàng hóa đã qua sử dụng cho người bán lẻ, người sản xuất, kinh doanh, cơ quan, tổ chức hoặc những người sử dụng mang tính chuyên môn, người bán buôn khác hoặc liên quan đến hoạt động đại lý, môi giới hàng hóa cho cá nhân hoặc doanh nghiệp. Các chủ thể kinh doanh bán buôn hàng hóa gồm: Nhà bán buôn chuyên doanh, nhà phân phối sản phẩm, nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu, hiệp hội mua hàng, hợp tác xã, chi nhánh bán hàng, văn phòng kinh doanh (nhưng không bao gồm cửa hàng bán lẻ) được các đơn vị sản xuất hoặc khai thác thành lập để thực hiện chức năng giao, nhận đơn hàng và tiếp thị sản phẩm. Hoạt động bán buôn cũng bao gồm các dịch vụ trung gian như: hoạt động môi giới, đại lý, hoạt động của thương nhân hưởng hoa hồng, hiệp hội, hợp tác xã chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực tiếp thị sản phẩm nông nghiệp. Nếu người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà mình kinh doanh thì xếp vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa). Nếu người bán buôn nắm quyền sở hữu hàng hóa thì ngay cả khi họ đang thay mặt cho bên thứ ba thực hiện bán buôn hàng hóa cũng được xếp vào một trong các nhóm từ 462 đến 469.

Người bán buôn thường thực hiện các hoạt động lắp ráp, phân loại và đóng gói lại hàng hóa (ví dụ: dược phẩm) hoặc lưu trữ, bảo quản đông lạnh, lắp đặt và phân phối hàng hóa, khuyến mãi, thiết kế nhãn mác hàng hóa.

Bán lẻ là bán lại những hàng hóa loại mới và hàng hóa đã qua sử dụng phục vụ tiêu dùng cá nhân hoặc hộ gia đình, bất kể bán qua kênh nào, ở các cửa hàng, cửa hàng bách hóa, quầy hàng, nhà bán hàng qua thư, bán hàng tận nhà, bán hàng rong, hợp tác xã tiêu dùng, tổ chức đấu giá... Bán lẻ cũng bao gồm việc bán hàng thông qua phòng trưng bày (nơi hàng hóa trưng bày có thể được bán) hoặc thông qua các điểm bán hàng tạm thời (ví dụ: cửa hàng pop up), cửa hàng bán lẻ tự động.

Người bán lẻ thường là người sở hữu hàng hóa kinh doanh.

Bán lẻ theo phương thức đặt hàng qua thư hoặc internet được phân loại theo loại hàng hóa bán.

Sự khác biệt giữa bán buôn và bán lẻ không dựa trên số lượng hàng hóa bán ra. Phân biệt bán buôn và bán lẻ được phân loại dựa trên tiêu chí là khách hàng. Bán buôn thường liên quan đến khách hàng là doanh nghiệp và bán lẻ thường bán cho khách hàng là cá nhân. Khi người bán bán hàng cho cả doanh nghiệp và hộ gia đình mà không chi tiết được hoặc không tính được tỷ trọng loại khách hàng nào chiếm đa số, trong trường hợp này phân loại đối với người bán là nhà bán lẻ.

Ngành này cũng gồm các hoạt động:

- Quá cảnh hàng hóa gồm chuỗi hoạt động mua, vận chuyển hàng hóa từ lãnh thổ hải quan này sang lãnh thổ hải quan khác hoặc từ một điểm này sang điểm khác trong cùng một lãnh thổ hải quan và cuối cùng bán hàng hóa đó. Thương mại quá cảnh là một giao dịch thương mại ba bên, trong đó thương nhân quá cảnh thực hiện các giao dịch xuất nhập khẩu giữa hai hoặc nhiều quốc gia khác nhau ngoài lãnh thổ kinh tế của mình. Thương nhân quá cảnh sở hữu hàng hóa trong quá trình vận chuyển (khác với thương nhân trung gian không nắm quyền sở hữu hàng hóa trung gian);

- Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ chuyên doanh và bán lẻ không chuyên doanh;

- Bán thực phẩm, đồ uống qua máy bán hàng tự động hoặc điểm bán hàng tự động.

Loại trừ:

- Bán điện được phân vào nhóm 3513 (Truyền tải và phân phối điện).

- Bán nhiên liệu khí cung cấp năng lượng qua các đường ống chính, được phân vào nhóm 3520 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống).

- Phân phối các sản phẩm kỹ thuật số, bao gồm dịch vụ tải xuống và truyền phát như sách điện tử, âm thanh,... được phân vào ngành J (Hoạt động xuất bản, phát sóng, sản xuất và phân phối nội dung);

- Hoạt động của người bán thẻ và dịch vụ điện thoại trả trước được phân vào nhóm 6120 (Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông);

- Sửa chữa ô tô, xe máy được phân vào ngành 95 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

46: BÁN BUÔN

Ngành này bao gồm bán buôn hàng hóa vật chất bằng tài khoản riêng hoặc trên cơ sở phí hoặc hợp đồng liên quan đến bán buôn trong nước cũng như bán buôn quốc tế (xuất khẩu, nhập khẩu), bao gồm cả bán buôn qua internet.

Cụ thể:

- Bán buôn tự doanh nghĩa là sở hữu hàng hóa được giao dịch cho đến khi quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Trường hợp giao dịch hàng hóa quá cảnh, hàng hóa ủy thác mà đại lý được ủy thác sở hữu hàng hóa trong quá trình vận chuyển được phân vào các nhóm từ 462 đến 469;

- Bán buôn trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (nhóm 461), bán buôn chuyên doanh (từ nhóm 462 đến nhóm 467) và bán buôn không chuyên doanh (nhóm 469).

Ngành này cũng gồm: Bán buôn ô tô, xe máy và các bộ phận, phụ tùng, thiết bị liên quan.

Loại trừ:

- Bán điện được phân vào nhóm 3513 (Truyền tải và phân phối điện);
- Bán nhiên liệu khí cung cấp năng lượng qua các đường ống chính, được phân vào nhóm 3520 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);
- Cho thuê hàng hóa được phân vào ngành 77 (Cho thuê hoạt động);
- Đóng gói hàng hóa rắn và đóng chai hàng hóa lỏng hoặc khí, kể cả pha trộn hoặc lọc theo yêu cầu của bên mua được phân vào nhóm 82920 (Dịch vụ đóng gói).

461 - 4610: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa

Nhóm này bao gồm: Hoạt động trung gian, là những hoạt động tạo điều kiện thuận lợi cho các giao dịch giữa người bán và người mua để thu được phí hoặc hoa hồng mà không cung cấp hoặc sở hữu hàng hóa và dịch vụ trung gian.

46101: Đại lý bán hàng hóa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động đại lý bán hàng hưởng hoa hồng thực hiện theo ủy quyền hoặc nhân danh tài khoản giao dịch của bên ủy quyền hoặc giao đại lý về các loại hàng hóa mà không sở hữu hàng hóa được trung gian tại bất kỳ thời điểm nào;
- Hoạt động của các tổ chức đấu giá.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các đơn vị mua sắm tập trung nếu các đơn vị này chỉ là trung gian và không sở hữu hàng hóa.

Loại trừ:

- Bán buôn qua tài khoản của mình được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động của các đại lý hoa hồng sở hữu hàng hóa, ngay cả khi các đại lý này thay mặt cho bên thứ ba thực hiện được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động của các tổ chức đấu giá bán buôn hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động của các đại lý bảo hiểm được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);

- Hoạt động của các dịch vụ trung gian bất động sản được phân vào nhóm 68210 (Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản).

46102: Môi giới mua bán hàng hóa

Nhóm này gồm: Các hoạt động môi giới mua, bán các loại hàng hóa: thương nhân là trung gian (bên môi giới) cho các bên mua bán hàng hóa (bên được môi giới) về các loại hàng hóa.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tổ chức đấu giá bán buôn hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba được phân vào các nhóm từ 4620 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 4690 (Bán buôn tổng hợp);

- Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động của các đại lý bảo hiểm được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);

- Hoạt động của các dịch vụ trung gian bất động sản được phân vào nhóm 68210 (Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản);

- Hoạt động của các trang web tìm kiếm hàng hóa liên kết khách hàng với người bán được phân vào nhóm 6390 (Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác).

46103: Đấu giá hàng hóa

Nhóm này gồm: Các hoạt động của người có tài sản đấu giá tự mình hoặc thuê người tổ chức đấu giá thực hiện việc bán hàng công khai để chọn người mua trả giá cao nhất về các loại hàng hóa.

Loại trừ: Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất được phân vào nhóm 68293 (Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản).

462 - 4620: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác và hạt giống để trồng trọt;
- Bán buôn hạt, quả có dầu;
- Bán buôn hoa và cây;
- Bán buôn lá thuốc lá chưa chế biến;
- Bán buôn động vật sống, bao gồm vật nuôi;
- Bán buôn da sống và bì sống;
- Bán buôn da thuộc;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác, phế liệu, phế thải và sản phẩm phụ được sử dụng cho chăn nuôi động vật.

Loại trừ:

- Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);
- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh, vật nuôi được phân vào nhóm 46329 (Bán buôn thực phẩm khác);
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46795 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

46201: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác

Nhóm này gồm: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác, kể cả loại dùng để làm giống.

46202: Bán buôn hoa và cây

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại hoa và cây trồng, kể cả cây cảnh và các loại dùng để làm giống.

46203: Bán buôn động vật sống

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại gia súc, gia cầm sống, vật nuôi kể cả loại dùng để nhân giống (bao gồm cả giống thủy sản).

46204: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản;
- Bán buôn bán thành phẩm, phế liệu, phế thải từ các sản phẩm nông nghiệp dùng để chế biến thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn cho nuôi trồng thủy sản.
- Bán buôn nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.

Loại trừ: Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh, vật nuôi được phân vào nhóm 46329 (Bán buôn thực phẩm khác).

46209: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)

Nhóm này gồm:

- Bán buôn hạt, quả có dầu;
- Bán buôn lá thuốc lá chưa chế biến;
- Bán buôn da sống và bì sống;
- Bán buôn da thuộc;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Bán buôn gỗ, tre, nứa được phân vào nhóm 46731 (Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến);
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46795 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

463: Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào

Nhóm này gồm: Bán buôn lương thực, thực phẩm tươi và thực phẩm chế biến, đồ uống có cồn hoặc không có cồn, các sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào và các sản phẩm liên quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn các bữa ăn đã làm sẵn;
- Bán buôn các chế phẩm thực phẩm đồng nhất và thực phẩm ăn kiêng;
- Bán buôn các thực phẩm bổ sung cho người;
- Bán buôn côn trùng, ví dụ như dế đã được chế biến và sẵn sàng để ăn.

Loại trừ: Hoạt động của người bán buôn không sở hữu hàng hóa kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa).

4631 - 46310: Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ

Nhóm này gồm: Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động thu mua, phân loại, đánh bóng, đóng bao gạo gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu.

- Hoạt động thu mua, phân loại, đóng bao lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ gắn liền với bán buôn trong nước và xuất khẩu.

Loại trừ: Xay xát, đánh bóng, hồ gạo, không gắn liền với hoạt động bán buôn được phân vào nhóm 10611 (Xay xát).

4632: Bán buôn thực phẩm

Nhóm này gồm: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...

Loại trừ:

- Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu được phân vào nhóm 46331 (Bán buôn đồ uống có cồn);

- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh được phân vào nhóm 46329 (Bán buôn thực phẩm khác);

- Pha trộn rượu vang hoặc chưng cất rượu mạnh được phân vào nhóm 11010 (Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh) và nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang).

46321: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thịt gia súc, gia cầm tươi, đông lạnh, sơ chế;

- Bán buôn các sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, nội tạng dạng thịt từ gia súc, gia cầm.

Loại trừ: Bán buôn gia súc, gia cầm sống được phân vào nhóm 46203 (Bán buôn động vật sống).

46322: Bán buôn thủy sản

Nhóm này gồm: Bán buôn thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến như cá, động vật giáp xác (tôm, cua...), động vật thân mềm (mực, bạch tuộc...), động vật không xương sống khác sống dưới nước.

46323: Bán buôn rau, quả

Nhóm này gồm:

- Bán buôn các loại rau, củ tươi, đông lạnh và chế biến, nước rau ép;
- Bán buôn quả tươi, đông lạnh và chế biến, nước quả ép.

46324: Bán buôn cà phê

Nhóm này gồm: Bán buôn cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột.

46325: Bán buôn chè

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại chè đen, chè xanh đã hoặc chưa chế biến, đóng gói, kể cả loại chè đóng gói nhỏ pha bằng cách nhúng gói chè vào nước (Chè Lipton, Dilmate...).

46326: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đường, bánh, mứt, kẹo, sôcôla, cacao...;
- Bán buôn sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc... và sản phẩm sữa như bơ, phomat...;
- Bán buôn mỳ sợi, bún, bánh phở, miến, mỳ ăn liền và các sản phẩm khác chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.

46329: Bán buôn thực phẩm khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng;
- Bán buôn dầu, mỡ động thực vật;
- Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác;
- Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh, vật nuôi.

Loại trừ: Bán buôn thức ăn cho chăn nuôi được phân vào nhóm 46204 (Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản).

4633: Bán buôn đồ uống

Nhóm này gồm: Bán buôn đồ uống loại có chứa cồn và không chứa cồn.

46331: Bán buôn đồ uống có cồn

Nhóm này gồm:

- Bán buôn rượu mạnh;

- Bán buôn rượu vang;

- Bán buôn bia.

Nhóm này cũng gồm:

- Mua rượu vang ở dạng thùng rồi đóng chai mà không làm thay đổi thành phần của rượu;

- Rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.

Loại trừ: Pha trộn rượu vang hoặc chưng cất rượu mạnh được phân vào nhóm 11010 (Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh) và nhóm 11020 (Sản xuất rượu vang).

46332: Bán buôn đồ uống không có cồn

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...;

- Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.

Loại trừ:

- Bán buôn nước rau ép, nước quả ép được phân vào nhóm 46323 (Bán buôn rau, quả);

- Bán buôn đồ uống có thành phần cơ bản là sữa được phân vào nhóm 46326 (Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột);

- Bán buôn các sản phẩm cà phê và chè được phân vào nhóm 46324 (Bán buôn cà phê) và nhóm 46325 (Bán buôn chè);

- Bán buôn rượu vang và bia không chứa cồn được phân vào nhóm 46331 (Bán buôn đồ uống có cồn).

4634 - 46340: Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm: Bán buôn sản phẩm thuốc lá và các sản phẩm liên quan như thuốc lá điếu, xì gà, các sản phẩm thuốc lào, bao gồm thuốc lá điện tử, bật lửa, tàu thuốc, thiết bị cuộn thuốc lá.

Loại trừ:

- Bán buôn lá thuốc lá chưa chế biến được phân vào nhóm 46209 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa));

- Bán buôn chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử được phân vào nhóm 4679 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

464: Bán buôn đồ dùng gia đình

Nhóm này gồm: Bán buôn đồ dùng gia đình, kể cả hàng dệt và đồ nội thất.

Loại trừ:

- Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa).
- Bán buôn dụng cụ làm vườn và cảnh quan, ví dụ: máy cắt cỏ được phân vào nhóm 46530 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp).

4641: Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép

Nhóm này gồm: Bán buôn vải, hàng dệt, quần áo và hàng may mặc khác, giày, dép...

46411: Bán buôn vải

Nhóm này gồm: Bán buôn vải dệt thoi, dệt kim đan móc, các loại vải dệt đặc biệt khác.

46412: Bán buôn chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và bộ đồ giường khác;
- Bán buôn chỉ khâu, chỉ thêu và hàng dệt khác;
- Bán buôn ô, bạt che nắng, buồm, dù,...

Loại trừ: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt được phân vào nhóm 46795 (Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt).

46413: Bán buôn hàng may mặc

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao cho đàn ông và trẻ em trai;
- Bán buôn quần áo, kể cả quần áo thể thao cho phụ nữ và trẻ em gái;
- Bán buôn đồ phụ kiện may mặc như: Khăn quàng cổ, găng tay, tất, cravat...;
- Bán buôn hàng may mặc bằng da lông, da và giả da.

Loại trừ:

- Bán buôn hàng da và giả da khác, không bao gồm quần áo và giày dép được phân vào nhóm 46491 (Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác);
- Bán buôn lều và túi ngủ được phân vào nhóm 4649 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình).

46414: Bán buôn giày, dép

Nhóm này gồm: Bán buôn giày, dép bằng mọi chất liệu.

4642: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác dùng trong gia đình, văn phòng, cửa hàng;

- Bán buôn thảm, ví dụ như thảm treo tường, thảm trải sàn,...;

- Bán buôn đệm và hộp lò xo;

- Bán buôn thiết bị chiếu sáng, ví dụ như đèn, bộ đèn điện,...;

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn đồ gỗ ngoài trời;

- Bán buôn đồ gỗ cho nhà kho, nhà thờ, cơ sở y tế,...

46421: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác dùng trong gia đình, văn phòng, cửa hàng;

- Bán buôn đồ gỗ ngoài trời;

- Bán buôn đồ gỗ cho nhà kho, nhà thờ, cơ sở y tế,...

46422: Bán buôn thảm, đệm

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thảm, ví dụ như thảm treo tường, thảm trải sàn,...;

- Bán buôn đệm và hộp lò xo.

46423: Bán buôn thiết bị chiếu sáng

Nhóm này gồm: Bán buôn thiết bị chiếu sáng, ví dụ như đèn, bộ đèn điện,...

*4649: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình**46491: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác*

Nhóm này gồm: Bán buôn va li, túi, cặp, ví, thắt lưng, hàng du lịch... bằng da, giả da và bằng các chất liệu khác.

46492: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tân dược;
- Bán buôn dụng cụ y tế: Bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;
- Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: Máy đo huyết áp, máy trợ thính...
- Bán thuốc thú y.

46493: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;
- Bán buôn hàng mỹ phẩm: Son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;
- Chế phẩm vệ sinh: Xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh...

46494: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;
- Bán buôn đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.

46495: Bán buôn đồ điện gia dụng

Nhóm này gồm: Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc...

Loại trừ:

- Bán buôn thiết bị nghe nhìn và thiết bị điện tử khác dùng điện được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);
- Bán buôn bình đun nước nóng dùng điện, loại lắp đặt trong xây dựng được phân vào nhóm 46739 (Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng);
- Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);
- Bán buôn thiết bị truyền thanh, truyền hình được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông).

46496: Bán buôn giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự

Nhóm này gồm: Bán buôn đồ dùng nội thất tương tự như: Giá sách, kệ... bằng gỗ, song, mây và vật liệu khác.

Loại trừ: Bán buôn tủ, bàn, ghế văn phòng được phân vào nhóm 46421 (Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng).

46497: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm

Nhóm này gồm:

- Bán buôn sách, truyện, kể cả sách giáo khoa;
- Bán buôn báo, tạp chí, bưu thiếp và các ấn phẩm khác;
- Bán buôn văn phòng phẩm.

Loại trừ: Bán buôn tủ, bàn, ghế văn phòng được phân vào nhóm 46421 (Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng).

46498: Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao

Nhóm này gồm:

- Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể dục;
- Bán buôn thiết bị, dụng cụ thể thao.

Loại trừ:

- Bán buôn quần áo thể thao được phân vào nhóm 46413 (Bán buôn hàng may mặc);
- Bán buôn giày thể thao được phân vào nhóm 46414 (Bán buôn giày, dép).

46499: Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ kim chi: Kim, chỉ khâu...;
- Bán buôn dao, kéo;
- Bán buôn xe đạp, xe đạp điện, xe một bánh, ván trượt, xe scooter, xe segway, bao gồm các bộ phận và phụ kiện liên quan;
- Bán buôn thiết bị trẻ em như xe đẩy trẻ em, xe tập đi, đu trẻ em, ghế ngồi ô tô trẻ em...;
- Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: Kính râm, ống nhòm, kính lúp);

- Bán buôn đồ điện tử tiêu dùng, ví dụ như băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh, radio, tivi, thiết bị âm thanh, máy chơi trò chơi điện tử...;
- Bán buôn các phương tiện ghi âm;
- Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức;
- Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;
- Bán buôn huy chương và cúp thể thao;
- Bán buôn lều và túi ngủ;
- Bán buôn xoong, chảo;
- Bán buôn đồ trang sức giả.

Loại trừ:

- Bán buôn băng, đĩa, CD, DVD trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);
- Bán buôn văn phòng phẩm được phân vào nhóm 46497 (Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm).

465: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy

Nhóm này gồm: Bán buôn máy tính, thiết bị viễn thông, máy móc chuyên dụng cho các ngành sản xuất, máy móc thiết bị khác và các bộ phận của chúng.

Loại trừ: Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa).

4651 - 46510: Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi, ví dụ như máy in, máy photocopy, bảng tương tác, thiết bị hội nghị truyền hình,...;
- Bán buôn phần mềm có sẵn không được tùy chỉnh, bao gồm trò chơi điện tử, được cung cấp trên phương tiện vật lý với quyền sử dụng vĩnh viễn phần mềm.

Loại trừ:

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi) được phân vào nhóm 46594 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi));
- Bán buôn máy móc, thiết bị được điều khiển thông qua máy tính được phân vào các mã tương ứng theo công dụng của máy trong nhóm 4659 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác) tùy theo công dụng của máy.

4652 - 46520: Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

Nhóm này gồm:

- Bán buôn van và ống điện tử;
- Bán buôn thiết bị bán dẫn;
- Bán buôn mạch tích hợp và mạch vi xử lý;
- Bán buôn mạch in;
- Bán buôn băng, đĩa từ, băng đĩa quang (CDs, DVDs) chưa ghi (băng, đĩa trắng);
- Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông, ví dụ như điện thoại di động, modem;
- Bán buôn thiết bị vô tuyến, hữu tuyến;
- Bán buôn đầu đĩa CD, DVD.

Loại trừ:

- Bán buôn băng video, audio, CDs, DVDs đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);
- Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);
- Bán buôn các loại máy công nghiệp cho công nghệ bồi đắp vật liệu (hay còn gọi là in 3D) được phân vào nhóm 4659 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác).

4653 - 46530: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, lâm nghiệp như:
 - + Máy cày, bừa, máy rắc phân, máy gieo hạt,
 - + Máy gặt lúa, máy đập lúa,
 - + Máy vắt sữa,
 - + Máy nuôi ong, máy ấp trứng, nuôi gia cầm,
 - + Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Bán buôn dụng cụ làm vườn và cảnh quan, ví dụ như máy cắt cỏ.

4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy tính và thiết bị ngoại vi;
- Bán buôn phương tiện vận tải, ví dụ như đầu máy xe lửa, xe kéo bốn bánh,..., trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;
- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;
- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;
- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;
- Bán buôn vũ khí, hệ thống vũ khí và đạn dược, kể cả xe tăng và xe chiến đấu bọc thép;
- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;
- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy tính;
- Bán buôn máy móc cho công nghiệp dệt, may, máy may, máy dệt kim;
- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;
- Bán buôn các loại máy công nghiệp cho công nghệ bồi đắp vật liệu (hay còn gọi là in 3D);
- Bán buôn máy móc và thiết bị khai thác mỏ, xây dựng và kỹ thuật dân dụng, ví dụ như máy xúc,...;
- Bán buôn rào chắn giao thông, cột chắn xe, đèn đường, đèn giao thông, biển báo giao thông, trạm dừng xe buýt, xe điện,...

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô, kể cả rơ - moóc và xe tải lớn có mui, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46611 (Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)) và nhóm 46619 (Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác);
- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46620 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);
- Bán buôn mô tô, xe máy được phân vào nhóm 46631 (Bán buôn mô tô, xe máy);
- Bán buôn xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);
- Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán

buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);

- Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông).

46591: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén...

- Bán buôn máy móc và thiết bị khai thác mỏ, xây dựng và kỹ thuật dân dụng, ví dụ như máy xúc,...;

46592: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị vật liệu điện: Tổ máy phát điện, máy phát điện, động cơ điện, máy biến thế, dây điện đã hoặc chưa bọc lớp cách điện, role, cầu dao, cầu chì, thiết bị mạch điện khác.

46593: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày

Nhóm này gồm:

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành dệt như: Máy se, máy chải, máy dệt...;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành may như: Máy cắt vải, máy khâu, máy đing cúc, máy thừa khuyết...;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong ngành da giày.

Nhóm này cũng gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị, phụ tùng máy dùng cho ngành dệt, may, da giày.

46594: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi)

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng: máy photocopy, máy chiếu, đèn chiếu, máy hủy giấy, máy fax...

Loại trừ: Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm).

46595: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế

Nhóm này gồm: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong y tế, nha khoa, cho mục đích chẩn đoán bệnh, chữa bệnh.

46599: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phương tiện vận tải, ví dụ như đầu máy xe lửa, xe kéo bốn bánh,..., trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;
- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;
- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;
- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy tính;
- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;
- Bán buôn vũ khí, hệ thống vũ khí và đạn dược, kể cả xe tăng và xe chiến đấu bọc thép;
- Bán buôn các loại máy công nghiệp cho công nghệ bồi đắp vật liệu (hay còn gọi là in 3D);
- Bán buôn rào chắn giao thông, cột chắn xe, đèn đường, đèn giao thông, biển báo giao thông, trạm dừng xe buýt, xe điện,...

Loại trừ:

- Bán buôn ô tô, kể cả rơ-moóc và xe tải lớn có mui, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46611 (Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)) và 46619 (Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác);
- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46620 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);
- Bán buôn mô tô, xe máy được phân vào nhóm 46631 (Bán buôn mô tô, xe máy);
- Bán buôn xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);
- Bán buôn máy tính và thiết bị ngoại vi được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm);
- Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử và viễn thông được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông).

466: Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ

Nhóm này gồm: Bán buôn ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ của chúng.

Loại trừ:

- Hoạt động của người bán buôn không sở hữu hàng hóa kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác được phân vào nhóm 953 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

4661: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác

46611: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

Nhóm này gồm: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả xe điện.

Loại trừ:

- Hoạt động đại lý bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) được phân vào nhóm 46620 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Cho thuê ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) có kèm người lái được phân vào nhóm 49329 (Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê xe ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) không kèm người lái được phân vào nhóm 77101 (Cho thuê ô tô).

46619: Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

Bán buôn ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả xe điện:

- Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương;

- Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ - moóc và bán rơ - moóc;

- Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;

- Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ, loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.

Nhóm này cũng bao gồm:

- Xe cắm trại, xe nhà di động...;
- Xe ô tô địa hình.

Loại trừ:

- Hoạt động đại lý bán buôn xe có động cơ khác được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn xe đạp điện và các bộ phận phụ trợ của xe đạp điện được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ khác được phân vào nhóm 46620 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán buôn các thiết bị vận tải có động cơ (trừ xe có động cơ, xe tải, rơ-moóc, xe cắm trại...), như: tàu, du thuyền, máy bay, tàu hỏa,... được phân vào nhóm 46599 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn các thiết bị khai thác mỏ, xây dựng dân dụng được phân vào nhóm 46591 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng);

- Bán buôn xe chiến đấu bọc thép được phân vào nhóm 46599 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê ô tô chở khách có kèm người lái được phân vào nhóm 49321 (Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh) và cho thuê xe ô tô chở khách không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác);

- Cho thuê ô tô vận tải, ô tô chuyên dụng, xe có động cơ khác có kèm người lái được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ) các phân nhóm tương ứng với loại phương tiện;

- Cho thuê ô tô vận tải, ô tô chuyên dụng, xe có động cơ khác không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác).

4662 - 46620: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng, ví dụ như săm, lốp, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...

- Bán buôn ắc quy và thiết bị tích trữ năng lượng cho ô tô và xe có động cơ khác.

Loại trừ:

- Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46713 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan);

- Hoạt động đại lý bán buôn phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn tàu thuyền, máy bay, tàu hỏa, bao gồm phụ tùng, bộ phận, linh kiện được phân vào nhóm 46599 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu).

4663: Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

46631: Bán buôn mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán buôn mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng.

Loại trừ:

- Hoạt động của đại lý bán buôn mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 46632 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Bán buôn xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê mô tô, xe máy được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

46632: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy như: Săm, lốp, cốp, yếm xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện...

Loại trừ:

- Bán buôn phụ tùng xe đạp điện được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46713 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan).

467: Bán buôn chuyên doanh khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn chuyên doanh khác không được phân vào các nhóm từ 462 (Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống) đến 466 (Bán

buôn ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ);

- Bán buôn các sản phẩm trung gian, ngoại trừ sản phẩm nông nghiệp, thường không dùng cho hộ gia đình.

Loại trừ:

- Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);

- Bán buôn ắc quy và thiết bị tích trữ năng lượng không dùng cho ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 465 (Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy).

- Bán buôn không chuyên doanh được phân vào nhóm 46900 (Bán buôn tổng hợp).

4671: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm: Bán buôn nhiên liệu hóa thạch, nhiên liệu ít các-bon hoặc không các-bon, dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn như:

- Than đá, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, viên nén gỗ, nhiên liệu sinh khối, naphtha;

- Dầu mỏ, nhiên liệu diesel, xăng, dầu nhiên liệu, dầu sưởi, dầu hỏa, nhiên liệu sinh học, nhiên liệu các-bon tái chế, nhiên liệu tổng hợp pha trộn hoặc nguyên chất;

- Khí dầu mỏ hóa lỏng, khí tự nhiên hóa lỏng, khí butan và propan và các dạng sinh học và tái tạo liên quan, pha trộn hoặc tinh khiết;

- Dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn, sản phẩm dầu mỏ tinh chế.

Loại trừ: Bán buôn hydro được phân vào nhóm 4679 (Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu).

46711: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác

Nhóm này gồm: Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, gỗ nhiên liệu, viên nén gỗ, nhiên liệu sinh khối, naphtha.

46712: Bán buôn dầu thô

Nhóm này gồm: Bán buôn dầu thô, dầu mỏ chưa tinh chế.

46713: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm:

- Bán buôn dầu đã tinh chế: Xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa;

- Bán buôn dầu bôi trơn, mỡ bôi trơn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác.

46714: Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan

Nhóm này gồm: Bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng, khí butan, propan.

4672: Bán buôn kim loại và quặng kim loại

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quặng sắt và quặng kim loại màu;
- Bán buôn sắt và kim loại màu ở dạng nguyên sinh;
- Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt và kim loại màu...;
- Bán buôn vàng và kim loại quý khác;
- Bán buôn bán thành phẩm kim loại và quặng kim loại.

Nhóm này cũng gồm:

- Bán buôn thép tấm bằng tài khoản riêng, bao gồm cả hoạt động cắt thành các tấm nhỏ để bán;
- Bán buôn vàng và kim loại quý khác, mua từ hộ gia đình hoặc doanh nghiệp và bán cho các nhà bán lẻ, người sử dụng là doanh nghiệp công nghiệp, doanh nghiệp thương mại, cơ quan, nhà nghề hoặc cho các nhà bán buôn khác.

Loại trừ:

- Bán buôn phế thải, phế liệu bằng kim loại được phân vào nhóm 46797 (Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại).
- Bán vàng thỏi được phân vào ngành L (Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm).

46721: Bán buôn quặng kim loại

Nhóm này gồm:

- Bán buôn quặng sắt;
- Bán buôn quặng đồng, chì, nhôm, kẽm và quặng kim loại màu khác.

46722: Bán buôn sắt, thép

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gang thỏi, gang kính ở dạng thỏi;
- Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L...).

Loại trừ: Bán buôn đồ dùng gia đình bằng sắt, thép được phân vào nhóm

46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

46723: Bán buôn kim loại khác

Nhóm này gồm: Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: thỏi, thanh, tấm, lá, dải, dạng hình.

Loại trừ: Bán buôn đồ dùng gia đình bằng kim loại màu được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

46724: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác

Nhóm này gồm:

- Bán buôn vàng, bạc dạng bột, vảy, thanh, thỏi...;
- Bán buôn kim loại quý khác.

Loại trừ: Bán buôn đồ trang sức bằng vàng, bạc và kim loại quý khác được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu).

4673: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;
- Bán buôn sản phẩm từ sơ chế gỗ;
- Bán buôn sơn và véc ni;
- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;
- Bán buôn giấy dán tường và trải sàn nhà;
- Bán buôn kính phẳng;
- Bán buôn đồ ngũ kim và khóa;
- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;
- Bán buôn máy nước nóng và nồi hơi;
- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;
- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;
- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện.

46731: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tre, nứa;
- Bán buôn gỗ cây và gỗ chế biến.

46732: Bán buôn xi măng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn xi măng đen, xi măng trắng;
- Bán buôn clanhke.

46733: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gạch xây, ngói lợp mái;
- Bán buôn đá, cát, sỏi;
- Bán buôn vật liệu xây dựng khác.

Loại trừ: Bán buôn đá ốp lát được phân vào nhóm 46736 (Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh).

46734: Bán buôn kính xây dựng

Nhóm này gồm: Bán buôn kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, cửa sổ, cửa ra vào...

46735: Bán buôn sơn, véc ni

Nhóm này gồm:

- Bán buôn sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép;
- Bán buôn bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm.

46736: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán buôn gạch lát sàn, gạch ốp tường;
- Bán buôn máy nước nóng và nồi hơi;
- Bán buôn thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác...

46737: Bán buôn đồ ngũ kim

Nhóm này gồm:

- Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;
- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện.

46739: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;
- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...

4679: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn hóa chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh, dẫn xuất của tinh bột...;
- Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa học;
- Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh;
- Bán buôn cao su;
- Bán buôn sợi dệt...;
- Bán buôn giấy, như giấy dạng rời, bột giấy;
- Bán buôn đá quý;
- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại dùng làm nguyên liệu để tái chế, bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi cũ, các thiết bị khác...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.

Nhóm này cũng gồm: Bán buôn chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử.

Loại trừ:

- Thu gom rác thải từ quá trình sản xuất công nghiệp và các hộ gia đình được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại);
- Xử lý rác thải, không nhằm sử dụng tiếp trong quy trình sản xuất công

ngiệp được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải);

- Xử lý phế liệu, phế thải và những sản phẩm khác thành nguyên liệu thô thứ cấp để tiếp tục đưa vào quá trình sản xuất khác (nguyên liệu thô thứ cấp được tạo ra có thể được sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất công nghiệp nhưng không phải là sản phẩm cuối cùng) được phân vào nhóm 3830 (Tái chế phế liệu);

- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và thiết bị khác để lấy nguyên liệu được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Nghiền xe ô tô bằng các phương tiện cơ học được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);

- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng).

46791: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phân bón;

- Bán buôn thuốc trừ sâu;

- Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: Thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích sự tăng trưởng của cây, các hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

46792: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)

Nhóm này gồm: Bán buôn hóa chất công nghiệp: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hóa học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh, dẫn xuất của tinh bột...

46793: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh

Nhóm này gồm: Bán buôn vật liệu bằng chất dẻo dạng nguyên sinh: Hạt, bột, bột nhão.

46794: Bán buôn cao su

Nhóm này gồm: Bán buôn cao su nguyên liệu (cao su thiên nhiên hoặc tổng hợp).

46795: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt

Nhóm này gồm:

- Bán buôn tơ, xơ dệt;

- Bán buôn sợi dệt đã xe.

46796: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép

Nhóm này gồm:

- Bán buôn phụ liệu may mặc: mex dựng, độn vai, canh tóc, khóa kéo...;
- Bán buôn phụ liệu giày, dép: mũ giày, lót giày, đế giày, đinh bấm...

46797: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại

Nhóm này gồm: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại hoặc phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ, các thiết bị khác...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.

Loại trừ:

- Thu gom rác thải từ quá trình sản xuất công nghiệp và các hộ gia đình được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại);
- Xử lý rác thải, không nhằm sử dụng tiếp trong quy trình sản xuất công nghiệp được phân vào nhóm 382 (Xử lý và tiêu hủy rác thải);
- Xử lý phế liệu, phế thải và những sản phẩm khác thành nguyên liệu thô thứ cấp để tiếp tục đưa vào quá trình sản xuất khác (nguyên liệu thô thứ cấp được tạo ra có thể được sử dụng trực tiếp trong quá trình sản xuất công nghiệp nhưng không phải là sản phẩm cuối cùng), nếu là sản phẩm kim loại thì được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại), nếu là sản phẩm phi kim loại thì được phân vào nhóm 38302 (Tái chế phế liệu phi kim loại);
- Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và thiết bị khác để lấy nguyên liệu được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);
- Nghiền ô tô bằng các phương tiện cơ học được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);
- Phá tàu cũ được phân vào nhóm 38301 (Tái chế phế liệu kim loại);
- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng).

46799: Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán buôn giấy, như giấy dạng rời, bột giấy;
- Bán buôn đá quý;
- Bán buôn các sản phẩm khác chưa được phân vào đâu.

469 - 4690 - 46900: Bán buôn tổng hợp

Nhóm này gồm: Bán buôn tổng hợp nhiều loại hàng hóa, không chuyên doanh loại hàng nào.

Loại trừ: Hoạt động của người bán buôn không có quyền sở hữu hàng hóa mà họ kinh doanh được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa).

47: BÁN LẺ

Ngành này gồm:

- Hoạt động bán lại (không làm biến đổi tính chất hoặc chỉ làm thay đổi nhỏ hoặc những xử lý thông thường như tân trang lại) hàng hóa mới và hàng hóa đã qua sử dụng cho cộng đồng, cho tiêu dùng cá nhân, hộ gia đình hoặc tiêu dùng xã hội, được thực hiện ở các cửa hàng chuyên doanh, cửa hàng tổng hợp, trung tâm thương mại, quầy hàng, sạp bán hàng, cửa hàng giao nhận đơn hàng qua bưu điện, internet, giao hàng tận nhà, hợp tác xã mua bán, bán hàng lưu động hoặc tại chợ...

- Bán lẻ ô tô, mô tô và xe máy mới và đã qua sử dụng, bao gồm cả xe điện.

Phân loại hoạt động bán lẻ được thực hiện dựa trên hàng hóa được bán; không dựa trên phương thức bán hàng (tại cửa hàng, trực tuyến, tại quầy hàng hoặc tại chợ... Hoạt động bán lẻ được chia thành hoạt động bán lẻ chuyên doanh (các nhóm từ 472 đến đến 478) và bán lẻ không chuyên doanh (nhóm 471). Hoạt động bán lẻ bao gồm cả bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng (nhóm 4774). Những nhóm ngành cấp 3 được tiếp tục phân chia thành ngành cấp 4, cấp 5 căn cứ vào loại hàng hóa được bán.

Hàng hóa bán lẻ thường là hàng tiêu dùng. Những hàng hóa không đưa vào bán lẻ, gồm: quặng, máy móc, thiết bị công nghiệp, hoạt động phân phối các sản phẩm kỹ thuật số (bao gồm cả hoạt động tái xuống và phát trực tuyến).

Ngành này cũng bao gồm:

- Bán một số loại hàng hóa cho tiêu dùng của các cơ quan, tổ chức như máy tính, văn phòng phẩm, sơn hoặc gỗ xẻ (mặc dù các hàng hóa này có thể không được sử dụng cho tiêu dùng cá nhân hoặc hộ gia đình).

- Các hoạt động xử lý thông thường trong quá trình kinh doanh hàng hóa, với mục đích hỗ trợ cho hoạt động bán hàng và do đơn vị bán hàng thực hiện, không làm ảnh hưởng đến tính chất cơ bản của hàng hóa; ví dụ: phân loại, tách, trộn và đóng gói, giao hàng và lắp đặt hàng hóa cũng như các hoạt động thúc đẩy bán hàng... cũng được phân loại theo hoạt động bán lẻ.

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ và các sản phẩm bôi trơn hoặc làm mát.

- Hoạt động của các nhà đấu giá bán lẻ hàng hóa do bên thứ ba sở hữu, đấu

giá bán lẻ qua internet; bao gồm hàng hóa loại mới và đã qua sử dụng.

- Hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ trung gian cho thương mại bán lẻ hàng hóa (chuyên doanh và không chuyên doanh) nhằm tạo thuận lợi cho các giao dịch giữa người mua và người bán để thu phí hoặc hoa hồng mà không cung cấp và sở hữu hàng hóa được giao dịch. Hoạt động này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc thông qua các kênh phi kỹ thuật số (nhóm 479).

- Máy bán hàng tự động bán các hàng hóa khác ngoài thực phẩm và đồ uống.

- Máy bán hàng tự động bán thực phẩm và đồ uống, bao gồm cả đồ uống được chế biến trên máy bán hàng tự động.

Loại trừ:

- Bán nông sản của nông dân được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);

- Sản xuất và bán hàng hóa được phân vào các ngành sản xuất, chế biến từ ngành 10 đến 32;

- Bán quặng, dầu thô, hóa chất công nghiệp, sắt thép, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp được phân vào ngành 46 (Bán buôn);

- Máy pha cà phê và máy bán hàng tự động bán thực phẩm và đồ uống được phục vụ tiêu dùng ngay được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống);

- Hoạt động phân phối các sản phẩm kỹ thuật số, bao gồm cả hoạt động tải xuống và phát trực tuyến, như sách điện tử... được phân vào ngành J (Hoạt động xuất bản, phát sóng, sản xuất và phân phối nội dung);

- Cho thuê xe có động cơ hoặc xe máy được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Cho thuê hàng hóa sử dụng cho cá nhân và hộ gia đình được phân vào nhóm 772 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình).

471: Bán lẻ tổng hợp

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại sản phẩm ở cùng một đơn vị (bán lẻ không chuyên doanh), như siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bách hóa...

Loại trừ:

- Bán lẻ chuyên doanh được phân vào các nhóm từ 472 đến 478;

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho bán lẻ chuyên doanh và không chuyên doanh được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ).

4711 - 47110: Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa: quần áo, giường, tủ, bàn ghế, đồ ngũ kim, hóa mỹ phẩm..., trong đó, lương thực, thực phẩm, đồ uống, sản phẩm thuốc lá thuốc lào là chủ yếu, doanh thu chiếm tỷ trọng lớn.

Loại trừ: Bán lẻ chủ yếu nhiên liệu kết hợp với hàng hóa khác như thực phẩm, đồ uống, ... được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ).

4719 - 47190: Bán lẻ tổng hợp khác

Nhóm này gồm:

Bán lẻ nhiều loại hàng hóa: quần áo, giày, dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm..., trong đó, lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào có doanh thu chiếm tỷ trọng nhỏ hơn các mặt hàng khác.

Loại trừ: Bán lẻ tổng hợp hàng hóa đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng).

472: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá, thuốc lào.

4721 - 47210: Bán lẻ lương thực

Nhóm này gồm: Bán lẻ gạo, lúa mỳ, bột mỳ, ngô...

Loại trừ:

- Sản xuất và bán lẻ lương thực do cùng một đơn vị thực hiện được phân vào nhóm 10 (Sản xuất, chế biến thực phẩm), ví dụ: Xay, sát, đánh bóng, hồ gạo và bán được phân vào nhóm 10611 (Xay sát); Sản xuất bột gạo, bột mỳ, bột ngô và bán được phân vào nhóm 10612 (Sản xuất bột thô)...;

- Chế biến lương thực, thực phẩm phục vụ tiêu dùng ngay được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống).

4722: Bán lẻ thực phẩm

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Rau, quả tươi, đông lạnh hoặc được bảo quản, chế biến;
- Sữa, sản phẩm từ sữa và trứng;
- Thịt và sản phẩm từ thịt gia súc, gia cầm, tươi, đông lạnh và chế biến;

- Hàng thủy sản tươi, đông lạnh và chế biến;
- Bánh, mứt, kẹo, các sản phẩm chế biến từ bột, tinh bột;
- Thực phẩm khác.

47221: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Thịt gia súc, gia cầm và thịt gia cầm tươi, sống, ướp lạnh hoặc đông lạnh;
- Phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia súc, gia cầm, tươi, ướp lạnh hoặc ướp đông;
- Thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của gia súc, gia cầm, đã sơ chế hoặc bảo quản (ngâm muối, sấy khô, hun khói...);
- Bột mịn và bột thô từ thịt hoặc phụ phẩm dạng thịt sau giết mổ.

47222: Bán lẻ thủy sản

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Cá, tươi, ướp lạnh hoặc ướp đông, khô, hoặc đã được sơ chế, chế biến khác;
- Tôm, cua và động vật giáp xác khác, sống, tươi, ướp lạnh, ướp đông, khô hoặc đã được sơ chế, bảo quản hoặc chế biến khác;
- Mực, bạch tuộc và động vật thân mềm, động vật không xương sống khác sống dưới nước, tươi, ướp lạnh, đông, khô hoặc đã được sơ chế, bảo quản, chế biến khác;

- Hàng thủy sản khác.

47223: Bán lẻ rau, quả

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Rau tươi, ướp lạnh hoặc đã được bảo quản cách khác;
- Quả tươi, ướp lạnh hoặc đã được bảo quản cách khác.

47224: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Đường;
- Sữa các loại và sản phẩm từ sữa (bơ, phomat...);
- Trứng;

- Bánh, mứt, kẹo;
- Các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột như mỳ/phở/bún/cháo ăn liền, mỳ nui, mỳ spaghetti, bánh đa nem...

47229: Bán lẻ thực phẩm khác

Nhóm này gồm: Bán lẻ thực phẩm khác chưa được phân vào đâu như cà phê bột, cà phê hoà tan, chè...

4723 - 47230: Bán lẻ đồ uống

Nhóm này gồm bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn (không phục vụ tiêu dùng ngay tại chỗ) như:

- Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia;
- Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Coca cola, pépsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...;
- Bán lẻ nước rau ép, nước quả ép;
- Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn.

Loại trừ:

- Bán lẻ đồ uống có thành phần cơ bản là sữa được phân vào nhóm 47224 (Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột);
- Bán lẻ cà phê bột, chè được phân vào nhóm 47229 (Bán lẻ thực phẩm khác);
- Pha chế và bán đồ uống nhằm tiêu dùng ngay tại chỗ được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống).

4724 - 47240: Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng:

- Thuốc lá điếu, xì gà; thuốc lào... và các phụ kiện liên quan đến việc hút thuốc, như: bật lửa, tẩu, thiết bị cuốn thuốc lá,... ;
- Thuốc lá điện tử và chất lỏng (tinh dầu) thuốc lá điện tử.

473 - 4730 - 47300: Bán lẻ nhiên liệu động cơ

Nhóm này gồm bán lẻ các mặt hàng

- Nhiên liệu (bao gồm cả nhiên liệu hóa thạch hoặc nhiên liệu không chứa các-bon) cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. Nhóm này cũng gồm

hoạt động của các trạm xăng, bao gồm cả việc bán nhiên liệu theo ủy thác.

- Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ hydro cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ chủ yếu là nhiên liệu kết hợp với thực phẩm, đồ uống, các sản phẩm bảo dưỡng xe...

Loại trừ:

- Bán buôn nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 46713 (Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan);
- Bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng dùng để đun, nấu hoặc sưởi được phân vào nhóm 47735 (Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình) ;
- Hoạt động của các trạm sạc cho xe điện được phân vào nhóm 35132 (Phân phối điện);
- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô được phân vào nhóm 47820 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);
- Bán lẻ mô tô, xe máy và phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 4783 (Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy).

474 - 4740 - 47400: Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông

Nhóm này gồm: Hoạt động bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin, liên lạc như máy tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, hàng điện tử và điện tử tiêu dùng như:

- Bán lẻ máy tính;
- Bán lẻ thiết bị ngoại vi máy tính: máy in, máy photocopy, bảng tương tác, thiết bị hội nghị truyền hình,...;
- Bán lẻ máy chơi trò chơi điện tử video;
- Bán lẻ phần mềm được thiết kế sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi điện tử video, được cung cấp trên phương tiện vật lý với quyền sử dụng vĩnh viễn;
- Bán lẻ thiết bị âm thanh và hình ảnh (thiết bị AV);
- Bán lẻ thiết bị phát thanh và truyền hình;
- Bán lẻ phương tiện, thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh;
- Bán lẻ thiết bị ghi và phát lại âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu;

- Bán lẻ điện thoại thông minh, điện thoại di động và điện thoại cố định và các phụ kiện của chúng (bộ sạc, tai nghe, tấm màng phim, vỏ bảo vệ điện thoại...).

Loại trừ:

- Bán lẻ thiết bị chụp ảnh, quang học và thiết bị chính xác, ví dụ: máy ảnh kỹ thuật số... được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));

- Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng);

- Phân phối sách điện tử và sách nói thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản sách được phân vào nhóm 58110 (Xuất bản sách);

- Phân phối thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản trò chơi điện tử video được phân vào nhóm 58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Phân phối thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản âm thanh được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Phân phối thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản video/phim được phân vào nhóm 59130 (Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình) và 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video).

475: Bán lẻ thiết bị gia đình khác

Nhóm này gồm:

Bán lẻ đồ dùng gia đình như: Bán lẻ vải, hàng dệt, đồ ngũ kim, thảm, thiết bị điện, giường, tủ bàn ghế và đồ nội thất tương tự...

Loại trừ:

- Bán lẻ thiết bị âm thanh và hình ảnh (thiết bị AV) được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Bán lẻ đồ dùng gia đình đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng).

4751: Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ vải;

- Bán lẻ len, sợi;

- Bán lẻ nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu;

- Bán lẻ hàng dệt khác;

- Bán lẻ đồ kim chỉ: Kim, chỉ khâu...

- Bán lẻ vải bạt tarpaulins;

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ khăn trải giường.

Loại trừ:

- Bán lẻ rèm và rèm lưới được phân vào nhóm 47530 (Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn);

- Bán lẻ ô dù che nắng được phân vào nhóm 4759 (Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu);

- Bán lẻ hàng may mặc được phân vào nhóm 47711 (Bán lẻ hàng may mặc).

47511: Bán lẻ vải

Nhóm này gồm: Bán lẻ vải dệt các loại.

47519: Bán lẻ len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ len, sợi;

- Bán lẻ nguyên liệu chính để làm chăn, thảm thêu hoặc đồ thêu;

- Bán lẻ hàng dệt khác;

- Bán lẻ đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...

- Vải bạt tarpaulins;

- Bán lẻ khăn trải giường.

Loại trừ:

- Bán lẻ rèm và rèm lưới được phân vào nhóm 47530 (Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn);

- Bán lẻ ô dù che nắng được phân vào nhóm 4759 (Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu);

- Bán lẻ hàng may mặc được phân vào nhóm 47711 (Bán lẻ hàng may mặc).

4752: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ ngũ kim;
- Bán lẻ sơn, véc ni và sơn bóng;
- Bán lẻ dung môi, xăng trắng và các sản phẩm hóa phẩm khác;
- Bán lẻ kính phẳng;
- Bán lẻ vật liệu xây dựng khác, như: gạch, ngói, gạch ốp lát, gỗ, ván sàn, vật liệu cách nhiệt...;
- Bán lẻ thiết bị vệ sinh và thiết bị sưởi;
- Bán lẻ vật liệu tự làm, vật liệu và thiết bị điện và ống nước;
- Bán lẻ dụng cụ như: búa, cưa, tua vít và các dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện;
- Bán lẻ vật liệu năng lượng tái tạo, ví dụ: bộ thu năng lượng mặt trời không dùng điện, tấm quang điện, không bao gồm lắp đặt;
- Bán lẻ thiết bị báo cháy bằng điện hoặc điện tử, bình chữa cháy, hệ thống khẩn cấp, hệ thống hút khói, kết an toàn và kết sắt, không bao gồm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;
- Bán lẻ cửa ra vào, cửa sổ và cửa chớp làm từ mọi chất liệu;
- Bán lẻ thiết bị và dụng cụ làm vườn và thiết kế cảnh quan, ví dụ: máy cắt cỏ...;
- Bán lẻ phòng tắm hơi, bể bơi spa, bao gồm cả các thiết bị phụ trợ, không bao gồm lắp đặt.

Loại trừ:

- Lắp đặt tấm quang điện không gắn với các công trình được phân vào nhóm 42210 (Xây dựng công trình điện);
- Lắp đặt tấm quang điện gắn với các công trình được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);
- Bán lẻ vật liệu phủ tường hoặc sàn như: giấy dán tường, ván ép và sàn nhựa vinyl... được phân vào nhóm 47530 (Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn);
- Bán lẻ thảm và thảm trải sàn được phân vào nhóm 47530 (Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn).

47521: Bán lẻ đồ ngũ kim

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;

- Dụng cụ như: búa, cưa, tua vít và các dụng cụ cầm tay khác, kể cả dụng cụ cầm tay dùng điện.

47522: Bán lẻ sơn, màu, véc ni

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ sơn, véc ni sơn gỗ, sơn sắt thép;
- Bán lẻ bột bả, sơn tường, trần nhà, bột chống thấm, bột màu...

47523: Bán lẻ kính xây dựng

Nhóm này gồm:

Bán lẻ các mặt hàng: Kính phẳng, loại thường dùng trong xây dựng làm tường ngăn, vách ngăn, cửa sổ, cửa ra vào...

47524: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái;
- Bán lẻ đá, cát, sỏi;
- Bán lẻ sắt, thép xây dựng;
- Bán lẻ vật liệu xây dựng khác.

Loại trừ: Bán lẻ đá ốp lát được phân vào nhóm 47525 (Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh).

47525: Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ gạch lát sàn, gạch ốp tường;
- Bán lẻ bình đun nước nóng;
- Bán lẻ thiết bị vệ sinh: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, thiết bị bồn tắm, thiết bị vệ sinh khác.

47529: Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;
- Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...

4753 - 47530: Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thảm, thảm trải sàn, chăn, đệm;
- Bán lẻ màn và rèm;
- Bán lẻ vật liệu phủ tường, phủ sàn như giấy dán tường, ván ép và sàn nhựa vinyl...

Loại trừ: Bán lẻ các tấm xếp lát sàn được phân vào nhóm 47525 (Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh).

4759: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán lẻ đèn và bộ đèn;
- Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt, gọt; hàng gốm, sứ; hàng thủy tinh;
- Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện;
- Bán lẻ thiết bị gia dụng;
- Bán lẻ nhạc cụ;
- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, kết sắt, kết an toàn... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;
- Bán lẻ thiết bị gia dụng và đồ gia dụng khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Bán lẻ đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng).

47591: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ điện gia dụng: nồi cơm điện, ấm đun điện, phích điện, quạt, tủ lạnh, máy giặt...;
- Bán lẻ đèn và bộ đèn điện.

47592: Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế bằng mọi loại vật liệu;
- Bán lẻ đồ dùng nội thất tương tự như kệ sách, giá sách...

47593: Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ;
- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng thủy tinh.

Loại trừ: Bán lẻ hàng gốm, sứ, thủy tinh là đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng).

47594: Bán lẻ nhạc cụ

Nhóm này gồm: Bán lẻ nhạc cụ như đàn, kèn, trống...

47599: Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ dùng gia đình khác bằng gỗ, song mây, tre, cói đan;
- Bán lẻ dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, đồ dùng nhà bếp;
- Bán lẻ thiết bị hệ thống an ninh như thiết bị khóa, kết sắt, kết an toàn... không đi kèm dịch vụ lắp đặt hoặc bảo dưỡng;
- Bán lẻ thiết bị gia dụng và đồ gia dụng khác chưa được phân vào đâu.

476: Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí

Nhóm này gồm: Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí như sách, báo, tạp chí, đĩa nhạc và video, thiết bị dụng cụ thể dục, thể thao, trò chơi và đồ chơi.

4761 - 47610: Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ sách, truyện các loại;
- Bán lẻ báo, tạp chí, bưu thiếp, ấn phẩm khác;
- Bán lẻ văn phòng phẩm như bút mực, bút bi, bút chì, giấy, cặp hồ sơ...

Loại trừ:

- Bán lẻ sách cũ hoặc sách cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng);
- Phân phối sách điện tử và sách nói thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản sách được phân vào nhóm 5811 (Xuất bản sách);

- Phân phối báo thông qua phát trực tuyến hoặc tải xuống bởi các nhà xuất bản được phân vào nhóm 5812 (Xuất bản báo);

- Phân phối tạp chí và các ấn phẩm định kỳ thông qua phát trực tuyến hoặc tải xuống bởi các nhà xuất bản được phân vào nhóm 5813 (Xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ).

4762 - 47620: Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hàng thể thao, bao gồm: đồ câu cá, vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ săn bắn, đồ dùng cắm trại...;

- Bán lẻ thuyền;

- Bán lẻ xe đạp thể thao, bao gồm cả xe đạp điện thể thao, xe một bánh, ván trượt, xe scooter, xe segway;

- Bán lẻ giày dép chuyên dụng cho thể thao, ví dụ: giày đá bóng, giày trượt băng, giày trượt tuyết,...;

- Bán lẻ quần áo, dụng cụ thể thao chuyên dụng cho trượt tuyết, võ thuật, múa ba lê,...

- Bán lẻ dù, lều trại, túi ngủ,...

Loại trừ: Bán lẻ giày dép thể thao không chuyên dụng, ví dụ: giày tennis, giày bóng rổ, giày tập gym, giày tập luyện,... được phân vào nhóm 4771 (Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da).

4763 - 47630: Bán lẻ trò chơi, đồ chơi

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi được làm từ mọi chất liệu;

- Bán lẻ đồ dùng dự tiệc, ví dụ: mặt nạ, đồ hóa trang, món quà tặng trong bữa tiệc, vật phẩm ma thuật;

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ đồ chơi máy bay không người lái.

Loại trừ:

- Bán lẻ máy chơi trò chơi điện tử video và trò chơi điện tử video được cung cấp trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Bán lẻ trò chơi và đồ chơi đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng);

- Phân phối trò chơi điện tử video thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi nhà xuất bản trò chơi được phân vào nhóm 58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Phân phối âm thanh thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi nhà xuất bản âm nhạc được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Ấn bản/xuất bản trò chơi điện tử, trò chơi cờ bàn (board game) được phân vào nhóm 5819 (Hoạt động xuất bản khác);

- Nền tảng phân phối nội dung cho trò chơi điện tử được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác).

4769 - 47690: Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu

Nhóm này gồm: Bán lẻ hàng hóa văn hóa và giải trí chưa được phân vào nhóm nào như:

- Bán lẻ phương tiện ghi âm, ghi hình, ví dụ: đĩa nhạc, băng âm thanh, đĩa compac, băng cát-sét đã hoặc chưa ghi âm, ghi hình, video và DVDs đã hoặc chưa ghi âm, ghi hình;

- Bán lẻ nhạc cụ, bản nhạc (bản tổng phổ) và các phụ kiện liên quan, ví dụ: dây đàn, giá để bản nhạc, máy đếm nhịp...;

- Bán lẻ các mặt hàng và đồ sưu tầm, sưu tập như: tem, tiền xu;

- Hoạt động của các phòng trưng bày nghệ thuật thương mại.

- Bán lẻ đồ dùng nghệ thuật như: các hạt, đất sét, vải căng để vẽ, màu sơn dầu, màu nước...

Loại trừ:

- Bán lẻ trò chơi điện tử video được cung cấp trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ và đồ thờ cúng được phân vào nhóm 4773 (Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ));

- Bán lẻ đồ cổ, sách cổ và sách cũ, nhạc cụ đã qua sử dụng và phương tiện ghi âm, ghi hình đã qua sử dụng được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng);

- Phân phối âm thanh thông qua phát trực tuyến và tải xuống bởi các nhà xuất bản âm nhạc được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc).

477: Bán lẻ hàng hóa khác (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)

Nhóm này gồm: Bán lẻ loại hàng hóa nào đó chưa được phân vào nhóm nào, ví dụ như quần áo, giày, dép và đồ da, thuốc và dụng cụ y tế, đồng hồ, đồ lưu niệm, vật phẩm vệ sinh, đồ dùng chăm sóc cá nhân, hoa và vật nuôi, các sản phẩm khác.

Nhóm này cũng gồm: Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng.

4771: Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ hàng may mặc;
- Bán lẻ hàng lông thú;
- Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...;
- Bán lẻ giày, dép;
- Bán lẻ đồ da và giả da;
- Bán lẻ hàng du lịch bằng da và giả da.

Loại trừ:

- Bán lẻ vải và hàng dệt được phân vào nhóm 4751 (Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác);
- Bán lẻ giày dép chuyên dụng cho thể thao, ví dụ: giày đá bóng, giày trượt băng, giày trượt tuyết,... được phân vào nhóm 4762 (Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao).

47711: Bán lẻ hàng may mặc

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ hàng may mặc;
- Bán lẻ hàng lông thú;
- Bán lẻ phụ kiện hàng may mặc khác như găng tay, khăn, bít tất, cà vạt, dây đeo quần...

47712: Bán lẻ giày, dép

Nhóm này gồm: Bán lẻ giày, guốc, dép bằng mọi loại chất liệu.

47713: Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ cặp học sinh, cặp đựng tài liệu, túi xách các loại, ví... bằng da, giả da hoặc chất liệu khác;
- Bán lẻ ba lô, vali, hàng du lịch bằng da, giả da và chất liệu khác;
- Bán lẻ hàng da và giả da khác.

4772: Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thuốc chữa bệnh;
- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình;
- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.

47721: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ thuốc tân dược (kể cả thuốc thú y);
- Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình.

47722: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ nước hoa, nước thơm;
- Bán lẻ mỹ phẩm: Son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;
- Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...

47723: Bán thuốc đông y, bán thuốc nam

Nhóm này gồm: Bán các loại thuốc đông y, thuốc nam.

4773: Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác;
- Bán lẻ kính đeo mắt, kể cả các hoạt động phục vụ cho việc bán lẻ kính mắt như đo độ cận, độ viễn, mài lắp kính;
- Bán lẻ đồng hồ và đồ trang sức;
- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;
- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;
- Bán lẻ tranh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác mang tính thương mại;
- Bán lẻ dầu hỏa, bình gas, than, củi,... sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu

trong gia đình;

- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;

- Bán lẻ tem và tiền xu;

- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.

47731: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh;

- Bán lẻ hoa, cảnh lá trang trí nhân tạo;

- Bán lẻ cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh, thức ăn và đồ dùng cho vật nuôi cảnh;

- Bán lẻ phân bón, hạt, đất trồng cây cảnh.

47732: Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý;

- Bán lẻ đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý và đá bán quý.

47733: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc: Tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai;

- Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết, bện khác;

- Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: Hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô...

47734: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ)

Nhóm này gồm: Bán lẻ tranh vẽ (trừ tranh sơn mài, trạm khắc), tranh in, ảnh, tượng, các tác phẩm nghệ thuật khác được sản xuất hàng loạt mang tính chất thương mại.

Loại trừ: Bán lẻ đồ cổ được phân vào nhóm 47749 (Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng).

47735: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ dầu hỏa;
- Bán lẻ bình gas;
- Bán lẻ than, củi,....

47736: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác;
- Bán lẻ kính mắt: Kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi... kể cả hoạt động đo thị lực, mài, lắp kính phục vụ cho bán lẻ kính mắt.

47737: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ máy ảnh;
- Bán lẻ hàng hóa sử dụng cho máy ảnh như phim chụp ảnh, pin máy ảnh, thẻ nhớ...;
- Bán lẻ vật liệu ảnh khác như giấy ảnh, hóa chất và vật liệu in, tráng ảnh...

47738: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng

Nhóm này gồm: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng:

- Bán lẻ xe đạp, kể cả xe đạp điện;
- Bán lẻ phụ tùng xe đạp, kể cả phụ tùng xe đạp điện.

47739: Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác;
- Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;
- Bán lẻ tem và tiền xu;
- Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.

4774: Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng*47741: Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng*

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ quần áo (kể cả quần áo thể thao) đã qua sử dụng;
- Bán lẻ đồ phụ trợ hàng may mặc: Khăn quàng, găng tay,... đã qua sử dụng.

47749: Bán lẻ hàng hóa khác đã qua sử dụng

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ sách báo, truyện, tạp chí cũ, kể cả cho thuê;
- Bán lẻ đồ nội thất đã qua sử dụng;
- Bán lẻ đồ gia dụng đã qua sử dụng;
- Bán lẻ hàng đã qua sử dụng khác;
- Bán lẻ đồ cổ.

Loại trừ:

- Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ được phân vào nhóm 478 (Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ);

- Hoạt động bán đấu giá hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba (loại mới và đã qua sử dụng), bao gồm cả đấu giá bán lẻ qua Internet được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động cho thuê không gian, bao gồm cả nhân viên để bán hàng hóa cũ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động của cửa hàng cầm đồ được phân vào nhóm 64950 (Hoạt động cấp tín dụng khác).

478: Bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các bộ phận phụ trợ

Nhóm này gồm: Bán lẻ xe ô tô, mô tô, xe máy (loại mới và loại đã qua sử dụng) và các loại phụ tùng, linh kiện, vật tư, dụng cụ và phụ kiện cho xe ô tô, mô tô, xe máy, như: Săm, lốp, bugi, ắc quy, đèn, thiết bị sạc, các thiết bị điện...

Nhóm này cũng gồm:

- Bán lẻ phụ tùng, phụ kiện đã qua sử dụng sau khi tháo dỡ ô tô, mô tô, xe máy;
- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô điện, mô tô điện, xe máy điện.

Loại trừ:

- Dịch vụ trung gian bán buôn ô tô, mô tô, xe máy được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa);

- Dịch vụ trung gian bán lẻ ô tô, mô tô, xe máy được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Dịch vụ vận tải hành khách theo yêu cầu bằng ô tô, mô tô, xe máy kèm người lái được phân vào nhóm 4931 (Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)), 4932 (Vận tải hành khách đường bộ khác);

- Cho thuê xe có động cơ không kèm người lái được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 953 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

4781: Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng, bao gồm cả xe điện.

Loại trừ:

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 47820 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);

- Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 4783 (Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);

- Hoạt động của các đại lý bán lẻ ô tô được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Dịch vụ vận tải hành khách theo yêu cầu bằng ô tô, mô tô, xe máy kèm người lái được phân vào nhóm 4931 (Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)), 4932 (Vận tải hành khách đường bộ khác);

- Cho thuê xe có động cơ không kèm người lái được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy được phân vào nhóm 953 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

47811: Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)

Nhóm này gồm: Bán lẻ ô tô con, loại 9 chỗ ngồi trở xuống không kể người lái, loại mới và loại đã qua sử dụng, bao gồm cả xe điện.

47819: Bán lẻ ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán lẻ ô tô (trừ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống) và xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng, bao gồm cả xe điện, như: ô tô chở khách, xe cắm trại, xe du lịch, xe nhà đi động...

Nhóm này cũng gồm:

- Bán lẻ xe ô tô địa hình;
- Bán lẻ rơ-moóc.

4782 - 47820: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác (loại mới và loại đã qua sử dụng), như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác...

Loại trừ:

- Bán lẻ nhiên liệu ô tô được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ);
- Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 4781 (Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác).

4783: Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm:

- Bán lẻ mô tô, xe máy (loại mới và loại đã qua sử dụng);
- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (loại mới và loại đã qua sử dụng);

47831: Bán lẻ mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán lẻ mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet.

Loại trừ:

- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy được phân vào nhóm 47832 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy);
- Bán lẻ xe đạp (kể cả xe đạp điện) và phụ tùng của xe đạp được phân vào nhóm 47738 (Bán lẻ xe đạp và phụ tùng);
- Bán lẻ xe đạp thể thao, bao gồm cả xe đạp điện thể thao, xe điện một bánh,

ván trượt điện, xe scooter điện... và các phụ tùng, phụ kiện liên quan được phân vào nhóm 47620 (Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao);

- Cho thuê mô tô, xe máy được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);

- Sửa chữa xe đạp, xe đạp điện, xe một bánh, ván trượt, xe scooter được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu);

- Bảo dưỡng, sửa chữa mô tô, xe máy được phân vào nhóm 953 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

47832: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy

Nhóm này gồm: Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện rời của mô tô, xe máy (loại mới và loại đã qua sử dụng), như: săm, lốp, yếm xe, cốp xe, ắc quy, bugi, đèn, các phụ tùng điện...

Loại trừ:

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ);

- Bán lẻ phụ tùng xe đạp được phân vào nhóm 47738 (Bán lẻ xe đạp và phụ tùng).

479 - 4790 - 47900: Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bán lẻ chuyên doanh và không chuyên doanh, giúp thuận tiện cho các giao dịch giữa người mua và người bán để đặt hàng và/hoặc giao nhận hàng hóa trao tay với một mức phí hoặc hoa hồng mà không cung cấp và không sở hữu hàng hóa được trung gian. Các hoạt động này có thể được thực hiện trên nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: giao hàng tận nhà, qua điện thoại, qua thư...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ cả người mua hoặc người bán. Doanh thu từ hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ không chuyên doanh có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của nhà đấu giá bán lẻ hàng hóa thuộc sở hữu của bên thứ ba (loại mới và đã qua sử dụng), bao gồm cả đấu giá bán lẻ trên internet;

- Hoạt động của các đại lý bán lẻ ô tô.

Loại trừ: Hoạt động của các trạm xăng, bao gồm bán lẻ có hoa hồng được phân vào nhóm 47300 (Bán lẻ nhiên liệu động cơ).

H: VẬN TẢI, KHO BÃI

Ngành này gồm:

- Hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa bằng đường sắt, đường ống, đường bộ, đường thủy hoặc đường hàng không, theo tuyến cố định hoặc không cố định cho tất cả các mục đích cá nhân, công việc, giải trí,...

- Hoạt động cho thuê phương tiện vận tải có kèm người điều khiển hoặc vận hành.

- Hoạt động dịch vụ bưu chính và chuyển phát.

- Các hoạt động liên quan đến vận tải, như: vận hành nhà ga và bãi đỗ xe, xử lý và lưu giữ hàng hóa. Hoạt động vận tải được phân vào các ngành 49, 50, 51, 53 thường bao gồm các hoạt động liên quan và chỉ phục vụ cho hoạt động vận tải, ví dụ: đóng gói, xử lý, đóng thùng tạm thời, lấy mẫu, cân hàng hóa... Các hoạt động hỗ trợ này chỉ được phân vào ngành 52 nếu chúng được thực hiện thay mặt cho người khác.

- Các dịch vụ trung gian kết nối khách hàng với nhà cung cấp dịch vụ vận tải, ngoại trừ ngành 79 (Hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch và hoạt động liên quan đến du lịch khác).

Loại trừ:

- Sửa chữa hoặc thay thế lớn thiết bị vận tải, trừ ô tô, mô tô xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Xây dựng, bảo dưỡng và sửa chữa đường bộ, đường sắt, cảng biển, cảng sông và cảng hàng không được phân vào các nhóm 42110 (Xây dựng công trình đường sắt), 42120 (Xây dựng công trình đường bộ) và 42990 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác);

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác) và nhóm 95320 (Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy);

- Cho thuê phương tiện vận tải không kèm người điều khiển hoặc vận hành được phân vào các nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ), 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển);

- Hoạt động vận tải là một phần không thể thiếu của các cơ sở giải trí, ví dụ: trong các công việc theo chủ đề... được phân vào nhóm 932 (Hoạt động vui chơi giải trí).

49: VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT, ĐƯỜNG BỘ VÀ VẬN TẢI BẰNG ĐƯỜNG ỒNG

Nghành này gồm: Hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ, đường sắt và vận tải hàng hóa bằng đường ồng. Các hoạt động này bao gồm cả vận tải hành khách bất kể vì lý do cá nhân, nghề nghiệp hay giải trí, cũng như vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường sắt hoặc đường ồng.

491: Vận tải đường sắt

4911: Vận tải hành khách đường sắt

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách và/hoặc hàng hóa bằng tàu hỏa chạy trên mạng lưới đường sắt được trải rộng trên một vùng, một khu vực địa lý hoặc vận hành ở khoảng cách ngắn tại mạng đường sắt nội bộ.

Nhóm này cũng gồm: Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành bằng tàu như: tàu điện ngầm, tàu điện chạy bằng tuyến đường ray trên mặt đất hoặc tuyến đường ray trên cao,... Đặc thù của các phương thức vận tải này là chạy trên các tuyến đường theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

Loại trừ:

- Các hoạt động liên quan như bê ghi được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);
- Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đường sắt, được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt).

49111: Vận tải hành khách đường sắt liên tỉnh

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh;
- Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu như một hoạt động không tách rời của công ty vận tải đường sắt.

Loại trừ:

- Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt nội thành và ngoại thành được phân vào nhóm 49112 (Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao);
- Hoạt động của các nhà ga hành khách đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);
- Cung cấp dịch vụ lưu trú của toa ngủ và dịch vụ ăn uống cho hành khách trên tàu được thực hiện bởi một đơn vị khác được phân vào nhóm 55909 (Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu) và nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác).

49112: Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng tàu điện chạy trên tuyến đường ray được xây dựng ngầm dưới mặt đất, trên mặt đất hoặc trên cao để đưa đón khách trong nội thành hoặc ngoại thành.

4912 - 49120: Vận tải hàng hóa đường sắt

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng đường sắt liên tỉnh, nội thành và ngoại thành.

Nhóm này cũng gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng cáp treo;
- Dịch vụ kéo được cung cấp trên một khoảng cách dài.

Loại trừ:

- Lưu giữ hàng hóa và kho bãi được phân vào nhóm 5210 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);
- Hoạt động của các nhà ga hàng hóa đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);
- Các hoạt động liên quan như bê ghi được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt);
- Bốc xếp hàng hóa nếu được thực hiện thay mặt cho người khác được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt).

492: Vận tải hành khách bằng xe buýt

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe buýt các tuyến nội thành và ngoại thành hoặc với các tỉnh lân cận;
- Hoạt động của xe đưa đón học sinh theo hợp đồng với các trường học và xe chở nhân viên, người lao động theo hợp đồng với nơi làm việc của họ.

4921 - 49210: Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng xe buýt trong thành phố theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

4922 - 49220: Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng xe buýt các điểm giữa nội thành và ngoại thành, với các tỉnh, thành phố khác theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

4929 - 49290: Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng xe buýt để đưa đón công nhân, học sinh theo lịch trình, giờ cố định, các điểm đỗ cố định để đón, trả khách.

493: Vận tải đường bộ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động vận tải hành khách và hàng hóa bằng đường bộ (trừ phương thức vận tải bằng xe buýt và đường sắt).

4931: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành, được thực hiện bằng nhiều phương thức (trừ xe buýt) như: taxi, ô tô điện... Đặc thù của các phương thức vận tải này là chạy trên các tuyến đường theo lịch trình, giờ cố định, các bến đỗ cố định để đón, trả khách.

Nhóm này cũng gồm:

- Các tuyến đường chạy từ thành phố tới sân bay hoặc từ thành phố tới nhà ga tàu hỏa;

- Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp treo trên không... nếu một phần của hệ thống này đi qua nội thành, ngoại thành.

Loại trừ:

- Vận tải hành khách bằng đường sắt liên tỉnh được phân vào nhóm 49111 (Vận tải hành khách đường sắt liên tỉnh);

- Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao được phân vào nhóm 49112 (Vận tải hành khách bằng hệ thống đường sắt ngầm hoặc đường sắt trên cao);

49311: Vận tải hành khách bằng taxi

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng taxi, kể cả hoạt động của taxi sân bay.

- Hoạt động của taxi công nghệ.

49312: Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy, xe có gắn động cơ khác.

Loại trừ: Cho thuê xe mô tô, xe máy có gắn động cơ không kèm người lái được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ), nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49319: Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe đạp;
- Vận tải hành khách bằng xe xích lô;
- Vận tải hành khách bằng xe thô sơ như xe ngựa kéo, xe bò kéo...

Loại trừ: Cho thuê xe đạp, xích lô và xe thô sơ khác không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

4932: Vận tải hành khách đường bộ khác

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;
- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;
- Hoạt động của đường sắt trong phạm vi sân bay;
- Hoạt động của đường sắt leo núi, đường cáp treo trên không, thang máy trượt tuyết... nếu chúng không phải là một phần của hệ thống giao thông nội thành, ngoại thành hoặc không gắn với hoạt động của khu trượt tuyết;
- Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.

Loại trừ:

- Cho thuê xe không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);
- Vận chuyển của xe cứu thương được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);
- Hoạt động của đường cáp treo trên không, thang máy trượt tuyết,... nếu chúng được coi như là một phần của hoạt động của khu trượt tuyết được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

49321: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh: giữa nội thành với các xã ngoại thành trong cùng thành phố hoặc giữa các xã của một tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe khách liên tỉnh;

- Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác.

Loại trừ: Cho thuê xe chở khách không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49329: Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động của đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi, đường cáp treo trên không.

4933: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác;

- Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng: xe bồn chở chất lỏng, xe chở hóa chất, xe đông lạnh;

- Vận tải hàng nặng, vận tải container;

- Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động chuyển đồ đạc;

- Cho thuê xe tải có người lái;

- Vận tải hàng hóa bằng xe động vật hoặc người kéo.

Loại trừ:

- Chở gỗ trong rừng như một phần của hoạt động đốn gỗ được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Cung cấp nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Hoạt động của bến bãi để bốc dỡ hàng được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển được phân vào nhóm 52290 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải);

- Bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53100 (Bưu chính) và nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Vận chuyển rác thải như là một công đoạn của hoạt động thu gom rác thải được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại), nhóm 38121 (Thu

gom rác thải y tế) và nhóm 38129 (Thu gom rác thải độc hại khác).

49331: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng ô tô bồn chở chất lỏng;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng chở hóa chất;
- Vận tải hàng hóa bằng ô tô trang bị hệ thống làm lạnh để bảo quản hàng hóa tươi sống;
- Cho thuê ô tô chuyên dụng có kèm người lái để vận tải hàng hóa.

Loại trừ:

- Cung cấp nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);
- Vận chuyển rác thải như là một công đoạn của hoạt động thu gom rác thải được phân vào nhóm 38110 (Thu gom rác thải không độc hại), nhóm 38121 (Thu gom rác thải y tế) và nhóm 38129 (Thu gom rác thải độc hại khác);
- Cho thuê ô tô chuyên dụng không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49332: Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa thông thường: vận tải gỗ, vận tải gia súc, nông lâm sản, hàng hóa thông thường khác;
- Vận tải hàng nặng, vận tải container;
- Vận tải phế liệu, phế thải, rác thải, không đi kèm hoạt động thu gom hoặc đổ phế liệu, phế thải, rác thải.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động vận chuyển đồ đạc gia đình, thiết bị văn phòng...;
- Cho thuê ô tô (trừ ô tô chuyên dụng) có kèm người lái để vận chuyển hàng hóa.

Loại trừ:

- Chở gỗ trong rừng như một phần của hoạt động đốn gỗ được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);
- Hoạt động của bến bãi để bốc dỡ hàng được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);

- Dịch vụ đóng hòm, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển được phân vào nhóm 52290 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải);

- Bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53100 (Bưu chính) và nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Cho thuê ô tô tải không kèm người lái được phân vào nhóm 77109 (Cho thuê xe có động cơ khác).

49333: Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng mô tô, xe máy có gắn động cơ.

Loại trừ: Cho thuê xe lam, xe lôi, xe máy không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49334: Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng xe cải tiến, xe bò/ngựa kéo hoặc xe súc vật kéo khác.

Loại trừ: Cho thuê xe lam, xe lôi, xe máy không kèm người lái được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu).

49339: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác chưa được phân loại vào đâu.

494 - 4940 - 49400: Vận tải đường ống

Nhóm này gồm:

- Vận tải khí, khí hóa lỏng, xăng dầu, nước, chất lỏng khác, bùn than và những hàng hóa khác qua đường ống;

- Vận tải khí tự nhiên bằng đường ống từ nhà máy chế biến đến hệ thống phân phối.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của trạm bơm để vận chuyển qua đường ống.

Loại trừ:

- Phân phối khí tự nhiên hoặc khí đã xử lý, nước hoặc hơi nước cho người sử dụng cuối cùng được phân vào nhóm 35202 (Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống), nhóm 3530 (Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá), 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Phân phối nước bằng xe tải được phân vào nhóm 36000 (Khai thác, xử lý và cung cấp nước);

- Vận tải chất lỏng... bằng xe bồn được phân vào nhóm 49331 (Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng).

50: VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY

Ngành này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa bằng đường thủy, theo lịch trình hoặc không, bất kể vì lý do cá nhân, nghề nghiệp hay giải trí. Hoạt động của tàu thuyền kéo hoặc đẩy, tàu thuyền du lịch hoặc tham quan, phà, tàu, xuồng taxi... cũng được phân loại trong ngành này. Mặc dù vị trí địa lý được coi là yếu tố phân biệt giữa vận tải biển và vận tải đường thủy nội địa, nhưng trong thực tế, loại tàu thuyền được sử dụng lại là yếu tố quyết định. Vận tải bằng tàu thuyền đi biển được phân vào nhóm 501 (Vận tải ven biển và viễn dương), vận tải sử dụng thuyền khác được phân vào nhóm 502 (Vận tải đường thủy nội địa).

Loại trừ: Hoạt động của nhà hàng và quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

501: Vận tải ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa trên những loại tàu thuyền được thiết kế để hoạt động ven biển hoặc viễn dương.

Nhóm này cũng gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa ở những hồ lớn... khi sử dụng những loại tàu thuyền tương tự như tàu thuyền đi biển.

5011: Vận tải hành khách ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách ven biển và viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;
- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan;
- Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu, thuyền có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển và viễn dương (ví dụ đối với tàu đánh cá).

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các “casino nổi” được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50111: Vận tải hành khách ven biển

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách ven biển, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;
- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan;
- Hoạt động của phà, tàu, xuồng taxi.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải ven biển (ví dụ đối với tàu thuyền đánh cá).

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các “casino nổi” được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50112: Vận tải hành khách viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;
- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có kèm thủy thủ đoàn cho vận tải viễn dương (ví dụ đối với tàu đánh cá).

Loại trừ: Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

5012: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa ven biển hoặc viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;
- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành cảng biển và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chờ hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu... được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

50121: Vận tải hàng hóa ven biển

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa ven biển, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành cảng biển và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chờ hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu... được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

50122: Vận tải hàng hóa viễn dương

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa viễn dương, theo lịch trình hoặc không theo lịch trình;

- Vận tải bằng tàu kéo, tàu đẩy, dàn khoan dầu...

Loại trừ:

- Lưu kho hàng hóa được phân vào nhóm 521 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);

- Hoạt động điều hành cảng biển và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải biển khác như lai dắt, hoa tiêu, chờ hàng bằng sà lan, cứu hộ tàu... được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);

- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển).

502: Vận tải đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa trên sông, hồ, kê cả kênh, rạch, bằng tàu loại không phù hợp để đi biển hoặc bằng phương tiện cơ giới khác (phà, thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ) và phương tiện thô sơ (thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ).

5021: Vận tải hành khách đường thủy nội địa

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ;

- Vận tải hành khách bằng đường thủy để tham quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê tàu thuyền có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan trên đường thủy nội địa.

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các “casino nổi” được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50211: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (phà, thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ);

- Vận tải hành khách bằng đường thủy để tham quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê thuyền, ghe, xuồng máy có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kênh, rạch;

- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan trên đường thủy nội địa.

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các “casino nổi” được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

50212: Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách đường sông, hồ, kênh, rạch, bằng phương tiện thô sơ

như: thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ;

- Vận tải hành khách bằng đường thủy để tham quan.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê thuyền, ghe, xuồng có người lái để vận tải hành khách trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch;
- Hoạt động của tàu thuyền du lịch hoặc tham quan trên đường thủy nội địa.

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà hàng, quán bar trên boong tàu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)) và nhóm 56301 (Quán rượu, bia, quầy bar) nếu những hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện;

- Hoạt động của các “casino nổi” được phân vào nhóm 92002 (Hoạt động cá cược và đánh bạc) nếu hoạt động đó do một đơn vị khác thực hiện.

5022: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng phương tiện cơ giới và thô sơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê ghe, xuồng có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

50221: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện cơ giới

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch bằng tàu và phương tiện cơ giới khác (thuyền, ghe, xuồng có gắn động cơ).

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tàu có thủy thủ đoàn, cho thuê thuyền, ghe, xuồng máy có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kênh, rạch.

50222: Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng phương tiện thô sơ

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch, bằng phương tiện thô sơ như: thuyền, ghe, xuồng không gắn động cơ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê thuyền, ghe, xuồng có người lái để vận tải hàng hóa trên sông, hồ, kể cả kênh, rạch.

51: VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

Ngành này gồm: Vận tải hành khách hoặc hàng hóa bằng máy bay.

Loại trừ:

- Phun thuốc hoặc hóa chất cho cây trồng bằng máy bay được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy bay hoặc động cơ máy bay được phân vào nhóm 33150 (Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác));

- Hoạt động của sân bay được phân vào nhóm 52231 (Dịch vụ điều hành bay) và nhóm 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không);

- Quảng cáo trên không (chữ hoặc hình quảng cáo trên nền trời được tạo ra từ những vật khối của máy bay) được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Chụp ảnh trên không được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Giám sát trên không dân sự được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác);

- Giám sát trên không quân sự được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng).

511 - 5110: Vận tải hành khách hàng không

Nhóm này gồm:

- Vận tải hành khách bằng đường không các chuyến bay thường lệ và không thường lệ;

- Vận tải hành khách các chuyến bay chở thuê;

- Vận tải hành khách các chuyến bay ngắm cảnh, tham quan.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hành khách;

Loại trừ:

- Cho thuê máy bay không kèm người lái được phân vào nhóm 77304 (Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển);

- Vận tải hành khách của các câu lạc bộ hàng không cho mục đích giáo dục được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu);

- Xe cứu thương hàng không được phân vào nhóm 869 (Hoạt động y tế khác).

51101: Vận tải hành khách hàng không theo tuyến và lịch trình cố định

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách bằng đường hàng không các chuyến bay theo lịch trình và tuyến thường xuyên, cố định.

51109: Vận tải hành khách hàng không loại khác

Nhóm này gồm: Vận tải hành khách các chuyến bay chở thuê với các địa điểm theo yêu cầu của khách hàng, các chuyến bay ngắm cảnh, tham quan.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hành khách;

Loại trừ:

- Cho thuê máy bay không kèm người lái được phân vào nhóm 77304 (Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển);
- Vận tải hành khách của các câu lạc bộ hàng không cho mục đích giáo dục được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu);
- Xe cứu thương hàng không được phân vào nhóm 869 (Hoạt động y tế khác).

512 - 5120: Vận tải hàng hóa hàng không

Nhóm này gồm:

- Vận tải hàng hóa bằng đường không các chuyến bay thường lệ hoặc không thường lệ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường không các chuyến bay không theo lịch trình;
- Phóng vệ tinh và tàu vũ trụ.

Nhóm này cũng gồm: Thuê máy bay có người lái để vận tải hàng hóa.

51201: Vận tải hàng hóa hàng không theo tuyến và lịch trình cố định

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa bằng đường hàng không các chuyến bay theo lịch trình và tuyến thường xuyên, cố định.

51209: Vận tải hàng hóa hàng không loại khác

Nhóm này gồm: Vận tải hàng hóa tới các địa điểm theo yêu cầu của khách hàng.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê máy bay có người lái để vận tải hàng hóa.

52: KHO BÃI VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CHO VẬN TẢI

Ngành này gồm: Hoạt động kho bãi và hoạt động hỗ trợ cho vận tải, như hoạt động điều hành tại các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu, hoạt động của các đại lý vận tải và bốc xếp hàng hóa...

Các hoạt động được đề cập trong nhóm này được thực hiện thay mặt cho bên thứ ba. Nếu các dịch vụ liên quan được cung cấp chỉ để hỗ trợ hoạt động vận tải của cùng một đơn vị được coi là hoạt động phụ trợ cho vận tải và được phân loại ở các nhóm khác trong ngành H (Vận tải, kho bãi).

521 - 5210: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động lưu giữ, kho bãi đối với các loại hàng hóa trong hầm chứa, bể chứa, kho chứa hàng hóa thông thường, kho đông lạnh...;
- Việc lưu kho đồ đạc không phải là một phần của dịch vụ vận chuyển.

Nhóm này cũng gồm:

- Lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan;
- Việc làm lạnh liên quan đến kho bãi và lưu giữ;
- Hoạt động lưu trữ tài liệu vật lý và hồ sơ giấy.

Loại trừ:

- Lưu trữ điện được phân vào nhóm 3513 (Truyền tải và phân phối điện);
- Lưu trữ nhiên liệu khí để cung cấp năng lượng thông qua mạng lưới được phân vào nhóm 3520 (Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);
- Lưu kho đồ đặc như một phần của dịch vụ vận chuyển được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ);
- Bến, bãi đỗ ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ);
- Bãi đậu và lưu trữ tàu thuyền được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);
- Bãi đậu và lưu trữ máy bay được phân vào nhóm 5223 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không);
- Hoạt động kho bãi thuộc sở hữu của đơn vị hoặc đơn vị thuê và tự điều hành được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);
- Cho thuê bãi trống, đất trống được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê).

52101: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan

Nhóm này gồm: Hoạt động của các kho ngoại quan như lưu giữ, kho bãi đối với các hàng hóa trong nước đã làm xong thủ tục xuất khẩu thông thường nhưng chưa đưa ra nước ngoài, hàng hóa từ nước ngoài đưa vào kho ngoại quan, chưa làm thủ tục nhập khẩu thông thường với cơ quan hải quan Việt Nam.

52102: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kho ngoại quan)

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho (trừ kho ngoại quan) có lắp đặt thiết bị đông lạnh để bảo quản hàng hóa, thường là hàng thực phẩm tươi sống (trừ hoạt động của kho ngoại quan).

52109: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu giữ hàng hóa tại các kho bãi thông thường (trừ kho ngoại quan và kho có gắn thiết bị đông lạnh) để lưu giữ, bảo quản hàng hóa thuộc giao dịch bình thường như nguyên liệu sản xuất, hàng hóa tiêu dùng,

máy móc, thiết bị...

522: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải

Nhóm này gồm: Hoạt động hỗ trợ vận tải hành khách hoặc hàng hóa như hoạt động của các bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông, hầm đường bộ, cầu và các kết cấu hạ tầng giao thông khác hoặc các hoạt động bốc hàng hóa lên phương tiện, dỡ hàng từ phương tiện hoặc bốc từ phương tiện vận tải này để xếp lên phương tiện vận tải khác.

Loại trừ: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách và hàng hóa được phân vào nhóm 523 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải).

5221 - 52210: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường sắt:

- Hoạt động của các nhà ga đường sắt và các công trình liên quan đến đường sắt, nhà ga hàng hóa, điểm kỹ thuật - hậu cần, trạm nạp nhiên liệu;

- Hoạt động quản lý, điều độ mạng đường sắt;

- Bè ghi đường sắt, trạm chắn tàu.

Loại trừ: Bốc dỡ hàng hóa đường sắt được phân vào nhóm 52241 (Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt).

5222: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường thủy;

- Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu;

- Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy;

- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu cập bến;

- Hoạt động của cơ sở tiếp nhận cảng và tiếp nhiên liệu;

- Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ;

- Hoạt động của trạm hải đăng;

- Dịch vụ thông tin sông;

- Lưu trữ tàu thuyền mùa đông.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bảo trì các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy.

Loại trừ:

- Xây dựng và nạo vét đường thủy được phân vào nhóm 42910 (Xây dựng công trình thủy);
- Bốc xếp hàng hóa được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển) và nhóm 52244 (Bốc xếp hàng hóa cảng sông);
- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

52221: Hoạt động điều hành cảng biển

Nhóm này gồm: Hoạt động của cảng biển, bến tàu, cầu tàu.

52222: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy;
- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến;
- Hoạt động của cơ sở tiếp nhận cảng và tiếp nhiên liệu;
- Hoạt động của tàu, xà lan, Lash, hoạt động cứu hộ đường biển;
- Hoạt động của trạm hải đăng;
- Dịch vụ thông tin sông;
- Lưu trữ tàu thuyền mùa đông.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bảo trì các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy.

Loại trừ:

- Xây dựng và nạo vét đường thủy được phân vào nhóm 42910 (Xây dựng công trình thủy);
- Bốc xếp hàng hóa cảng biển được phân vào nhóm 52243 (Bốc xếp hàng hóa cảng biển);
- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

52223: Hoạt động điều hành cảng đường thủy nội địa

Nhóm này gồm: Hoạt động của cảng, bến tàu, cầu tàu đường thủy nội địa: đường sông, hồ, kênh, rạch.

52224: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa đường sông, hồ, kênh, rạch;
- Hoạt động của các cửa ngầm đường thủy;
- Hoạt động hoa tiêu, lai dắt, đưa tàu thuyền cập bến;
- Hoạt động của cơ sở tiếp nhận cảng và tiếp nhiên liệu;
- Hoạt động cứu hộ đường sông;
- Dịch vụ thông tin sông;
- Lưu trữ tàu thuyền mùa đông.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động bảo trì các công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy.

Loại trừ:

- Xây dựng và nạo vét đường thủy được phân vào nhóm 42910 (Xây dựng công trình thủy);
- Bốc xếp hàng hóa cảng sông được phân vào nhóm 52244 (Bốc xếp hàng hóa cảng sông).
- Hoạt động của các bến du thuyền được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

5223: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa hàng không như:
 - + Hoạt động điều hành hành khách đi, đến tại ga hàng không;
 - + Hoạt động điều hành bay, kiểm soát không lưu;
 - + Hoạt động dịch vụ mặt đất ở sân bay...
- Bảo trì hạ tầng hàng không;

- Bãi đậu và lưu trữ máy bay.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động cứu hỏa và phòng chống cháy nổ tại sân bay.

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không được phân vào nhóm 52245 (Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);

- Kiểm tra hành khách và hành lý tại sân bay do cơ quan công quyền thực hiện được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Kiểm tra hành khách và hành lý tại sân bay không phải do cơ quan công quyền thực hiện được phân vào nhóm 80110 (Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân);

- Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không được phân vào nhóm 853 (Giáo dục nghề nghiệp); nhóm 854 (Giáo dục đại học);

- Hoạt động của các trường đào tạo bay không cấp chứng chỉ và giấy phép chuyên môn được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

52231: Dịch vụ điều hành bay

Nhóm này bao gồm: Hoạt động điều hành bay, kiểm soát không lưu.

52232: Dịch vụ điều hành hoạt động cảng hàng không

Nhóm này bao gồm:

- Hoạt động điều hành hành khách đi, đến tại cảng hàng không.

- Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không.

52239: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không

Nhóm này gồm: Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng hàng không như: hoạt động cứu hỏa và phòng chống cháy nổ tại sân bay...

Loại trừ:

- Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không được phân vào nhóm 52245 (Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);

- Kiểm tra hành khách và hành lý tại sân bay do cơ quan công quyền thực hiện được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Kiểm tra hành khách và hành lý tại sân bay không phải do cơ quan công quyền thực hiện được phân vào nhóm 80110 (Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân);

- Hoạt động của các trường đào tạo phi công và nhân viên hàng không được

phân vào nhóm 853 (Giáo dục nghề nghiệp); nhóm 854 (Giáo dục đại học);

- Hoạt động của các trường đào tạo bay không cấp chứng chỉ và giấy phép chuyên môn được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

5224: Bốc xếp hàng hóa

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên phương tiện vận tải hoặc dỡ hàng hóa hoặc hành lý của hành khách từ phương tiện vận tải;

- Bốc vác hàng hóa;

- Bốc, dỡ hàng hóa toa xe lửa.

Nhóm này cũng gồm:

- Cung cấp thiết bị nâng và xử lý có người điều khiển, ví dụ: cần trục, cần cầu... để vận chuyển hàng hóa;

- Di chuyển hàng hóa tại các khu công nghiệp bằng các thiết bị vận tải không phù hợp để sử dụng trên đường bộ.

Loại trừ:

- Vận chuyển hoặc di chuyển đồ vật trong nhà máy công nghiệp trên cơ sở phí hoặc hợp đồng nếu sử dụng đường công cộng được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ);

- Hoạt động của các nhà ga đường sắt, bến bãi ô tô, cảng hàng không, cảng biển, cảng sông được phân vào các nhóm từ 5221 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt) đến 5223 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không) với các phân nhóm tương ứng và 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ).

52241: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu hỏa hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu hỏa;

- Bốc vác hàng hóa tại ga đường sắt.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga đường sắt được phân vào nhóm 52210 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt).

52242: Bốc xếp hàng hóa đường bộ

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên ô tô hoặc dỡ hàng hóa, hành

lý của hành khách từ ô tô;

- Bốc vác hàng hóa tại bến, bãi đỗ ô tô.

Loại trừ: Hoạt động của các bến, bãi ô tô được phân vào nhóm 5225 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ).

52243: Bốc xếp hàng hóa cảng biển

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu biển hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ tàu biển;
- Bốc vác hàng hóa tại cảng biển.

Loại trừ: Hoạt động của các cảng biển được phân vào nhóm 52221 (Hoạt động điều hành cảng biển).

52244: Bốc xếp hàng hóa cảng sông

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên tàu, thuyền và phương tiện vận tải đường sông, hồ, kênh, rạch hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ các phương tiện đó;
- Bốc vác hàng hóa tại cảng sông.

Loại trừ: Hoạt động của các cảng sông được phân vào nhóm 52222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải ven biển và viễn dương).

52245: Bốc xếp hàng hóa cảng hàng không

Nhóm này gồm:

- Xếp hàng hóa hoặc hành lý của hành khách lên máy bay hoặc dỡ hàng hóa, hành lý của hành khách từ máy bay;
- Bốc vác hàng hóa tại cảng hàng không.

Loại trừ: Hoạt động của các nhà ga hàng không, cảng hàng không được phân vào nhóm 52231 (Dịch vụ điều hành bay) và nhóm 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không).

52249: Bốc xếp hàng hóa loại khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa tại các địa điểm như kho hàng, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...

5225: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động liên quan tới vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Lai dắt, cứu hộ đường bộ;
- Hoạt động của trạm thu phí đường bộ;
- Hoạt động giám sát vận chuyển hàng hóa bằng xe tải.

Nhóm này cũng gồm: Hóa lỏng khí/hoặc tái khí hóa khí tự nhiên để vận chuyển đường bộ.

Loại trừ:

- Bảo trì đường bộ (bao gồm các hoạt động bảo trì cầu, đường hầm...) được phân vào ngành F (Xây dựng);
- Hóa lỏng khí tự nhiên để vận tải được thực hiện tại mỏ được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Tái hóa khí tự nhiên để phân phối thông qua hệ thống ống dẫn chính được phân vào nhóm 35202 (Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);
- Tái hóa khí tự nhiên để vận chuyển bằng đường ống được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống);
- Di chuyển hàng hóa tại các khu công nghiệp bằng các thiết bị vận tải không phù hợp để sử dụng trên đường bộ công cộng được phân vào nhóm 5224 (Bốc xếp hàng hóa).

52251: Hoạt động điều hành bến xe

Nhóm này gồm: Hoạt động điều hành của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa.

52252: Hoạt động quản lý, điều hành đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ

Nhóm này gồm: Hoạt động quản lý, điều hành giao thông của các đường cao tốc, cầu, hầm đường bộ.

52253: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ

Nhóm này gồm: Hoạt động quản lý, trông giữ tại các bãi, điểm đỗ ô tô, xe máy, các phương tiện đường bộ khác.

52259: Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ

Nhóm này gồm:

- Lai dắt, cứu hộ đường bộ;
- Hoạt động của trạm thu phí đường bộ;
- Hoạt động giám sát vận chuyển hàng hóa bằng xe tải.

Nhóm này cũng gồm: Hóa lỏng khí/hoặc tái khí hóa khí tự nhiên để vận chuyển đường bộ.

Loại trừ:

- Bảo trì đường bộ (bao gồm các hoạt động bảo trì cầu, đường hầm...) được phân vào ngành F (Xây dựng);
- Hóa lỏng khí tự nhiên để vận tải được thực hiện tại mỏ được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);
- Tái hóa khí tự nhiên để phân phối thông qua hệ thống ống dẫn chính được phân vào nhóm 35202 (Phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống);
- Tái hóa khí tự nhiên để vận chuyển bằng đường ống được phân vào nhóm 49400 (Vận tải đường ống);
- Di chuyển hàng hóa tại các khu công nghiệp bằng các thiết bị vận tải không phù hợp để sử dụng trên đường bộ công cộng được phân vào nhóm 5224 (Bốc xếp hàng hóa).

5229 - 52290: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải

Nhóm này gồm:

- Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không;
- Hoạt động tư vấn logistics, ví dụ như lập kế hoạch, tổ chức/thiết kế và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa;
- Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;
- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.

Loại trừ:

- Hoạt động của đại lý và môi giới thay mặt cho khách hàng trong vận tải hàng hóa được phân vào nhóm 52310 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa);

- Hoạt động của đại lý và môi giới thay mặt cho khách hàng trong vận tải hành khách được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);

- Hoạt động chuyển phát được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Bảo hiểm ô tô, tàu biển, máy bay và bảo hiểm phương tiện giao thông khác được phân vào nhóm 65120 (Bảo hiểm phi nhân thọ);

- Hoạt động của các đại lý lữ hành được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành);

- Hoạt động điều hành tua du lịch được phân vào nhóm 79120 (Điều hành tua du lịch);

- Hoạt động hỗ trợ du lịch được phân vào nhóm 79900 (Hoạt động liên quan đến du lịch khác).

523: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa và hành khách.

5231 - 52310: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa

Nhóm này gồm hoạt động dịch vụ trung gian vận tải hàng hóa, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ vận tải để thu phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa được trung gian. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: từ điện thoại, thư,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo.

Bao gồm:

- Môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển và máy bay;
- Hoạt động của các nền tảng trung gian dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không;
- Tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hóa thay mặt cho khách hàng;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan thay mặt cho khách hàng.

Loại trừ:

- Môi giới việc mua, bán vé chỗ ngồi cho hành khách trên tàu thủy và máy bay được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);

- Vận tải hàng hóa được phân vào ngành 49 (Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải bằng đường ống), ngành 50 (Vận tải đường thủy), ngành 51 (Vận tải hàng không).

5232 - 52320: Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách

Nhóm này gồm hoạt động dịch vụ trung gian vận tải hành khách, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ vận tải để thu phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ vận tải hành khách được trung gian. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: tận nhà, điện thoại, thư,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ vận tải hành khách. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo.

Bao gồm:

- Hoạt động của các nền tảng chia sẻ chuyến đi trực tuyến cho phép hành khách đặt chuyến xe;
- Cung cấp các dịch vụ trung gian cho việc mua vận tải đường bộ, đường thủy hoặc đường hàng không cho khách hàng;
- Môi giới việc mua, bán vé chỗ ngồi cho hành khách trên tàu thủy và máy bay;
- Hoạt động sắp xếp các chuyến xe đi chung;
- Hoạt động sắp xếp vận tải y tế không khẩn cấp mà không phải là cung cấp dịch vụ hỗ trợ xã hội.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động trung gian của dịch vụ điều phối taxi mà không phải là cung cấp dịch vụ vận tải;
- Dịch vụ đặt chỗ vận tải hành khách.

Loại trừ:

- Hoạt động taxi và vận tải hành khách bằng đường bộ khác được phân vào nhóm 4931 (Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)), 4932 (Vận tải hành khách đường bộ khác);
- Môi giới vận tải hàng hóa bằng tàu biển và máy bay được phân vào nhóm 52310 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa);
- Hoạt động của các nền tảng trực tuyến cho phép người dùng thuê phương tiện (ô tô, xe máy, xe đạp,...) mà họ tự lái được phân vào nhóm 77500 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê đồ dùng hữu hình và tài sản vô hình phi tài chính).

- Hoạt động của các đơn vị cung cấp dịch vụ đặt chỗ kèm theo việc tư vấn về du lịch được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành).

53: BƯU CHÍNH VÀ CHUYỂN PHÁT

Ngành này gồm: Hoạt động bưu chính và chuyển phát như nhận, vận chuyển và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện theo các yêu cầu khác nhau. Phân phát nội vùng và dịch vụ nhắn tin cũng được tính vào ngành này.

531 - 5310 - 53100: Bưu chính

Nhóm này gồm: Các hoạt động bưu chính theo các quy định phổ biến và thống nhất. Hoạt động bưu chính sử dụng cơ sở hạ tầng chung để thực hiện việc nhận, phân loại, đóng gói và chuyển thư, bưu thiếp, báo, tạp chí, ấn phẩm quảng cáo, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa hoặc tài liệu theo các tuyến và khu vực.

Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ khác nhằm hỗ trợ trực tiếp cho hoạt động này như:

- Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện bằng dịch vụ bưu chính qua mạng lưới bưu điện được quy định bằng các giao ước dịch vụ thống nhất. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải thuộc sở hữu của bưu điện hoặc phương tiện vận tải công cộng;

- Nhận thư hoặc bưu phẩm, bưu kiện từ các hòm thư công cộng hoặc cơ sở bưu điện;

- Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.

Loại trừ: Chuyển khoản bưu điện, tiết kiệm bưu điện và chuyển tiền bưu điện được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác).

532 - 5320 - 53200: Chuyển phát

Nhóm này gồm:

- Nhận, phân loại, vận chuyển và phân phối (trong nước hoặc quốc tế) thư, bưu phẩm, bưu kiện của các doanh nghiệp không hoạt động theo giao ước dịch vụ chung. Hoạt động này có thể sử dụng một hoặc nhiều phương thức vận tải, có thể sử dụng phương tiện vận tải của doanh nghiệp hoặc các phương tiện vận tải công cộng;

- Phân phối và phân phát thư, bưu phẩm, bưu kiện.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ giao hàng tận nhà, bao gồm cả thực phẩm.

Loại trừ:

- Vận tải hàng hóa theo các phương thức vận tải được phân vào các nhóm 49120 (Vận tải hàng hóa đường sắt), nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường

bộ), nhóm 5012 (Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương), nhóm 5022 (Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa), nhóm 5120 (Vận tải hàng hóa hàng không);

- Giao đồ nội thất có thể bao gồm cả việc tháo dỡ hoặc lắp đặt được phân vào nhóm 4933 (Vận tải hàng hóa bằng đường bộ);

- Giao tận nhà các bữa ăn đã được chế biến sẵn được phân vào nhóm 56 (Dịch vụ ăn uống).

533 - 5330 - 53300: Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho các hoạt động bưu chính và chuyển phát, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để nhận phí hoặc hoa hồng mà không trực tiếp thực hiện dịch vụ bưu chính và chuyển phát đó. Các hoạt động trung gian có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: đến tận nhà, điện thoại, thư, ...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ bưu chính và chuyển phát. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu khác như quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm:

- Các dịch vụ trung gian được thực hiện bởi bên thứ ba tới các điểm truy cập của nhà cung cấp dịch vụ bưu chính và được cung cấp cho doanh nghiệp và khách hàng trong nước;

- Hoạt động của các nền tảng trực tuyến để cho phép người dùng đặt dịch vụ giao hàng thực phẩm.

Loại trừ:

- Dịch vụ giao thực phẩm được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);

- Giao đồ ăn do đơn vị kinh doanh nhà hàng trực tiếp thực hiện được phân vào ngành 56 (Dịch vụ ăn uống);

- Dịch vụ trung gian tiền tệ, chẳng hạn như thanh toán phí qua bưu điện, được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác).

I: DỊCH VỤ LƯU TRÚ VÀ ĂN UỐNG

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn ngày (thường dưới 01 năm) cho khách du lịch, khách vắng lai khác và cung cấp đồ ăn, đồ uống tiêu dùng ngay. Nhiều dịch vụ bổ sung cũng được quy định trong ngành này.

Loại trừ:

- Hoạt động chế biến thực phẩm, đồ uống để bán thông qua các hoạt động thương mại bán buôn hoặc bán lẻ được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);

- Hoạt động chế biến thực phẩm nêu trên được phân vào ngành C (Công nghiệp chế biến, chế tạo).

55: DỊCH VỤ LƯU TRÚ

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú ngắn hạn cho khách du lịch, khách vắng lai khác. Có những đơn vị chỉ cung cấp cơ sở lưu trú, nhưng cũng có những đơn vị cung cấp cả cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống và/hoặc các phương tiện giải trí.

Loại trừ: Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú dài hạn được coi như cơ sở thường trú, ví dụ cho thuê căn hộ, chung cư được phân vào ngành 68 (Hoạt động kinh doanh bất động sản).

551 - 5510 - 55100: Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú, thường là hàng ngày hoặc hàng tuần để lưu trú ngắn ngày. Đây là việc cung cấp các chỗ ở được trang bị đầy đủ tiện nghi trong từng phòng và khách sạn. Các dịch vụ được cung cấp bao gồm việc dọn giường và dọn phòng khách sạn hàng ngày. Các dịch vụ bổ sung có thể được cung cấp, ví dụ: dịch vụ dọn giường, dọn phòng, dịch vụ ăn uống, dịch vụ giặt là, cung cấp cơ sở vật chất để tổ chức hội thảo, hội nghị... Các hoạt động thuộc nhóm này được đặc trưng bởi việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú.

Bao gồm dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là khách sạn từ hạng 1 đến 5 sao theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở lưu trú, có đầy đủ các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch, bao gồm khách sạn được xây dựng thành khối (hotel), khách sạn nổi (floating hotel), khách sạn thương mại (commercial hotel), khách sạn nghỉ dưỡng (resort hotel) có kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, có thể đi kèm với các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt là, bể bơi, phòng tập, dịch vụ giải trí, phòng họp và thiết bị phòng họp.

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn không cung cấp dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú được phân vào nhóm 5520 (Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);

- Hoạt động cung cấp dịch vụ du lịch trọn gói, bao gồm vận tải, lưu trú, hướng dẫn viên du lịch,... được phân vào nhóm 791 (Hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch).

552 - 5520: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn, thường là hàng ngày hoặc hàng tuần trong các phòng, nhà, căn hộ hoặc chung cư được trang bị đồ nội thất chủ yếu dành cho du khách lưu trú ngắn ngày và không cung cấp các dịch vụ cho khách hàng trực tiếp tại nơi lưu trú và rất ít dịch vụ bổ sung (nếu có).

Bao gồm dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú như: Biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; căn hộ nghỉ dưỡng; căn hộ và phòng không có dịch vụ dọn phòng; nhà nghỉ trên núi; nhà nghỉ ở vùng quê; loại hình lưu trú nhỏ chỉ cung cấp chỗ nghỉ qua đêm và phục vụ bữa sáng cho khách lưu trú (nhà nghỉ B&B); nhà nghỉ được cung cấp bởi các hộ gia đình tư nhân;...

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp cơ sở lưu trú tại khách sạn với dịch vụ hàng ngày hoặc hàng tuần được phân vào nhóm 55100 (Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú).

55201: Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú:

- Biệt thự du lịch (tourist villa): Là biệt thự thấp tầng, có sân vườn, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch;

- Căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày (tourist apartment): Là căn hộ có trang bị sẵn đồ đạc, có trang bị bếp và dụng cụ nấu ăn... để khách tự phục vụ trong thời gian lưu trú.

55202: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà khách, nhà nghỉ với các trang thiết bị, tiện nghi và dịch vụ cần thiết cho khách du lịch nhưng không đạt điều kiện tiêu chuẩn để xếp hạng khách sạn. Có thể kèm theo dịch vụ dọn phòng hàng ngày, các dịch vụ khác như ăn uống, chỗ đỗ xe, dịch vụ giặt, là...

55203: Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp cơ sở lưu trú là nhà trọ, phòng trọ là nhà dân có phòng cho khách thuê trọ với các trang thiết bị, tiện nghi tối thiểu cần thiết cho khách.

553 - 5530 - 55300: Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho việc cung cấp dịch vụ lưu trú, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để nhận phí hoặc hoa hồng. Các hoạt động trung gian có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật

số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (điện thoại, bưu điện,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ lưu trú. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ việc bán không gian quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm:

- Dịch vụ “chia sẻ kỳ nghỉ”;
- Dịch vụ đặt phòng, đặt chỗ cho lưu trú.

Loại trừ: Hoạt động kết hợp cung cấp về dịch vụ lưu trú, du lịch và ăn uống, ví dụ như: hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch... được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành), 79120 (Điều hành tua du lịch).

559 - 5590: Cơ sở lưu trú khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời là các phòng đơn, phòng ở chung hoặc nhà ở tập thể như ký túc xá sinh viên, nhà ở tập thể của các trường đại học; nhà trọ, nhà tập thể công nhân cho học sinh, sinh viên, người lao động nước ngoài và các đối tượng khác, chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều trại du lịch.

55901: Ký túc xá học sinh, sinh viên

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời (ký túc xá) cho học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung học, cao đẳng hoặc đại học, được thực hiện bởi các đơn vị hoạt động riêng.

55902: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn là phương tiện lưu trú làm bằng vải, bạt được sử dụng cho khách du lịch trong bãi cắm trại, du lịch dã ngoại.

55909: Cơ sở lưu trú khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn hạn hoặc tạm thời cho khách thuê trọ như: Nhà trọ cho công nhân, toa xe đường sắt cho thuê trọ, các dịch vụ cung cấp dịch vụ lưu trú khác chưa kể ở trên.

Loại trừ:

- Hoạt động của toa xe giường nằm của tàu hỏa được phân vào nhóm 49111 (Vận tải hành khách đường sắt liên tỉnh);
- Hoạt động của tàu du lịch được phân vào nhóm 5011 (Vận tải hành khách ven biển và viễn dương), 5021 (Vận tải hành khách đường thủy nội địa);
- Hoạt động môi giới dịch vụ lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);

- Hoạt động cung cấp dịch vụ lưu trú dài hạn được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Hoạt động kết hợp cung cấp về dịch vụ lưu trú, du lịch và ăn uống, ví dụ như: hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch... được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành), 79120 (Điều hành tua du lịch).

56: DỊCH VỤ ĂN UỐNG

Ngành này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống cho khách hàng tại chỗ, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc tự phục vụ, khách hàng mua đồ ăn uống mang về hoặc khách hàng đứng ăn tại nơi bán. Trong thực tế, tính chất đồ ăn uống được bán (đồ ăn uống được dùng ngay lập tức) là yếu tố quyết định chứ không phải nơi bán (nơi bán có thể là các nhà hàng truyền thống, nhà hàng tự phục vụ hay mang đi, nơi bán cố định hoặc tạm thời, có hoặc không có chỗ ngồi...).

Loại trừ:

- Hoạt động cung cấp thực phẩm chưa tiêu dùng ngay được hoặc thực phẩm chế biến nhưng chưa thể coi là món ăn ngay được phân vào ngành 10 (Sản xuất chế biến thực phẩm) và ngành 11 (Sản xuất đồ uống);

- Hoạt động bán hàng thực phẩm không do người bán hoặc cơ sở của họ tự chế biến, không được xem như một bữa ăn hoặc món ăn có thể tiêu dùng ngay được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);

- Máy pha cà phê và máy bán hàng tự động bán thực phẩm, đồ uống do chính máy pha chế chế biến được phân vào ngành 47 (Bán lẻ).

561 - 5610: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tới khách hàng, trong đó khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về. Nhóm này cũng gồm hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong.

Cụ thể:

- Nhà hàng, quán ăn;
- Quán ăn tự phục vụ;
- Quán ăn nhanh;
- Cửa hàng bán đồ ăn mang về;
- Xe thùng bán kem;
- Xe bán hàng ăn lưu động;

- Hàng ăn uống trên phố, trong chợ.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động nhà hàng, quán bar trên tàu, thuyền, phương tiện vận tải nếu hoạt động này được coi là một hoạt động riêng biệt mà không phải là một phần của dịch vụ vận tải và được thực hiện bởi đơn vị khác;

- Hoạt động nhà hàng trong khách sạn nếu hoạt động này được coi là một đơn vị hoạt động riêng biệt, không phải là một phần hoạt động của khách sạn;

- Hoạt động nhà hàng bán hàng mang đi trong siêu thị nếu được thực hiện bởi các đơn vị riêng biệt và không phải là một phần hoạt động của siêu thị.

Loại trừ:

- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh đồ ăn được phân vào nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác);

- Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tại địa điểm theo yêu cầu của khách hàng được phân vào nhóm 56210 (Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng);

- Dịch vụ đặt bàn, đặt chỗ nhà hàng nếu được cung cấp bởi một bên trung gian mà không phải bởi nhà hàng được phân vào nhóm 56400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống);

- Bán lẻ thực phẩm qua máy bán hàng tự động được phân vào nhóm 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc láo);

- Hoạt động của nhà thầu dịch vụ thực phẩm, ví dụ như các công ty vận tải... được phân vào nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác);

- Hoạt động của các quán trà, phòng trà được phân vào nhóm 5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống);

- Hoạt động của xe bán rong đồ uống được phân vào nhóm 5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống).

56101: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tại nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống. Khách hàng được phục vụ hoặc khách hàng tự chọn các món ăn được bày sẵn, có thể ăn tại chỗ hoặc mua món ăn đem về.

56102: Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi của hàng ăn nhanh

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống tại các cửa hàng thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh (fast-food chain).

56109: Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác

Nhóm này gồm: Hoạt động chuẩn bị, chế biến và phục vụ đồ ăn uống tại xe bán đồ ăn lưu động hoặc xe kéo, đẩy bán rong như xe thùng bán kem và xe bán hàng ăn lưu động...

562: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng nhân các sự kiện như phục vụ tiệc hội nghị, tiệc gia đình, đám cưới... hoặc hợp đồng dịch vụ ăn uống cho một khoảng thời gian và hoạt động nhượng quyền dịch vụ ăn uống, ví dụ phục vụ ăn uống cho các sự kiện thể thao hoặc tương tự. Các dịch vụ này được cung cấp trên cơ sở hợp đồng và được cung cấp cho một lượng khách hàng hạn chế.

5621 - 56210: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng

Nhóm này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, tại địa điểm mà khách hàng yêu cầu như tiệc hội nghị cơ quan, doanh nghiệp, đám cưới, các công việc gia đình khác...

Loại trừ:

- Sản xuất đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào nhóm 1075 (Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn);
- Bán lẻ đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào nhóm 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc láo).

5629 - 56290: Dịch vụ ăn uống khác

Nhóm này gồm: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, ví dụ cung cấp dịch vụ ăn uống cho các cuộc thi đấu thể thao hoặc những sự kiện tương tự trong một khoảng thời gian cụ thể. Đồ ăn uống thường được chế biến tại địa điểm của đơn vị cung cấp dịch vụ, sau đó vận chuyển đến nơi cung cấp cho khách hàng;
- Hoạt động của nhà thầu dịch vụ thực phẩm, ví dụ như các cơ sở vận tải...;
- Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền;
- Hoạt động cung cấp suất ăn theo hợp đồng, ví dụ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không, xí nghiệp vận tải hành khách đường sắt...;

- Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.

Loại trừ:

- Sản xuất đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào 1075 (Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn);
- Bán lẻ đồ ăn có thời hạn sử dụng ngắn được phân vào nhóm 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc láo).

563 - 5630: Dịch vụ phục vụ đồ uống

Nhóm này gồm: Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ (trong đó cung cấp dịch vụ đồ uống là chủ yếu); hàng bia, quán bia; quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố, quán chè, xe bán rong đồ uống... Dịch vụ phục vụ đồ uống có thể bao gồm việc hát nhạc.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các câu lạc bộ đêm;
- Hoạt động chế biến và phục vụ đồ uống cho khách hàng tiêu dùng tại chỗ của các quán bar trên các phương tiện vận tải, ví dụ như tàu hoặc thuyền nếu được thực hiện bởi các đơn vị riêng biệt;
- Hoạt động nhượng quyền đồ uống, ví dụ tại các cơ sở thể thao hoặc các cơ sở tương tự;
- Hoạt động cung cấp đồ uống lưu động trên các phương tiện vận tải và trong các cơ sở vận tải, nếu hoạt động này được coi là một hoạt động riêng biệt mà không phải là một phần của dịch vụ vận tải và được thực hiện bởi đơn vị khác.

Loại trừ:

- Bán lại đồ uống đã đóng chai, đóng lon, đóng thùng được phân vào nhóm 47 (Bán lẻ);
- Bán lẻ đồ uống qua máy bán hàng tự động được phân vào nhóm 472 (Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc thuốc lá, thuốc láo);
- Pha chế và cung cấp đồ uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể được phân vào nhóm 56290 (Dịch vụ ăn uống khác);
- Hoạt động phòng hòa nhạc mà dịch vụ phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính được phân vào nhóm 90310 (Hoạt động của các cơ sở và địa điểm nghệ thuật);
- Hoạt động của các vũ trường, câu lạc bộ khiêu vũ và các địa điểm âm nhạc

mà dịch vụ phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

56301: Quán rượu, bia, quầy bar

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quán rượu phục vụ khách hàng uống tại chỗ: rượu mạnh, rượu vang, rượu cocktail, bia các loại...

Loại trừ: Hoạt động cung cấp dịch vụ ăn và uống rượu, bia nhưng trong đó đồ ăn là chủ yếu được phân vào nhóm 56101 (Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)).

56302: Quán cà phê, giải khát

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quán chế biến và phục vụ khách hàng tại chỗ các loại đồ uống như: cà phê, nước sinh tố, nước mía, nước quả, quán chè đỗ đen, đỗ xanh...

56309: Dịch vụ phục vụ đồ uống khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của xe bán rong đồ uống...

564 - 5640 - 56400: Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho việc cung cấp dịch vụ ăn uống, thông qua việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để nhận phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ ăn uống được trung gian. Các hoạt động trung gian có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp, điện thoại, bưu điện...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ ăn uống. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ đặt bàn, đặt chỗ nhà hàng.

Loại trừ: Hoạt động của các nền tảng trực tuyến để cho phép người dùng đặt dịch vụ giao hàng thực phẩm được phân vào nhóm 53300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát).

J: HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN, PHÁT SÓNG, SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI NỘI DUNG

Ngành này gồm việc sản xuất và xuất bản, phát sóng và phân phối các sản phẩm thông tin khác.

Bao gồm: Hoạt động xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và phần mềm (ngành 58); Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc (ngành 59); Phát thanh, truyền hình cũng như sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và các hoạt động phân phối, bao gồm hoạt động phát trực tuyến, tải xuống và nền tảng phân phối nội dung không liên

quan đến việc xuất bản nội dung, hoạt động của các trang blog và wiki, các trang mạng xã hội và hoạt động của các trang web trò chơi điện tử/trò chơi điện tử trực tuyến (ngành 60).

Xuất bản bao gồm việc mua bản quyền nội dung (sản phẩm thông tin) hoặc mua giấy phép xuất bản từ chủ sở hữu quyền tác giả và đưa nội dung này ra công chúng bằng cách tham gia (hoặc sắp xếp) hoạt động tái bản và phân phối nội dung này dưới nhiều dạng.

Nhà xuất bản có thể cấp quyền cho người khác phân phối nội dung của họ hoặc họ có thể xuất bản và phân phối nội dung mà họ tạo ra hoặc sở hữu. Tất cả các dạng có thể của xuất bản (dạng in, dạng điện tử, kỹ thuật số, tín hiệu tương tự hoặc bất kỳ hình thức nào) và hoạt động tự xuất bản đều thuộc ngành này.

Các phần riêng lẻ trong chương trình truyền hình như phim điện ảnh, phim truyền hình,... được xếp vào ngành 59 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc). Trong khi việc tạo ra một kênh truyền hình hoàn chỉnh từ các thành phần được sản xuất tại ngành 59 hoặc các thành phần khác (chẳng hạn như chương trình tin tức trực tiếp) được xếp vào ngành 60 (Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác). Ngành 60 cũng bao gồm việc nhà sản xuất phát sóng chương trình này.

Ngành này cũng gồm việc tạo ra và cho thuê bản quyền đối với nội dung đã xuất bản.

Loại trừ:

- Các hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông và các hoạt động dịch vụ liên quan, ví dụ như truyền giọng nói, dữ liệu, văn bản, âm thanh và video, hoạt động lập trình máy tính... được phân vào ngành K (Hoạt động viễn thông; lập trình máy tính, tư vấn, cơ sở hạ tầng máy tính và các hoạt động dịch vụ thông tin khác);
- Bán buôn và bán lẻ các phương tiện ghi âm, ghi hình được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);
- Cung cấp các hoạt động tài chính và bảo hiểm bằng cách sử dụng phần mềm công nghệ tài chính và bảo hiểm được phân vào ngành L (Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm);
- Cho thuê đĩa video được phân vào ngành O (Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ);
- Hoạt động của các nhạc sĩ và diễn viên độc lập (bao gồm cả những người có sức ảnh hưởng xuất hiện trên vlog), nhà sản xuất, nhà văn, người viết nhật ký mạng (blog) không tự xuất bản nội dung do chính họ tạo ra và các trang web cờ bạc được phân vào ngành S (Nghệ thuật, thể thao và giải trí);

- Quản lý bản quyền được phân vào nhóm 74910 (Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế).

58: HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Ngành này gồm:

- Xuất bản sách, lịch, ấn phẩm quảng cáo, tờ rơi, từ điển, bộ sách giáo khoa, tập bản đồ, bản đồ, sơ đồ, biểu đồ; xuất bản báo, tạp chí, ấn phẩm định kỳ; xuất bản bản chỉ dẫn bưu điện và các xuất bản khác, cũng như xuất bản phần mềm;

- Xuất bản bao gồm việc mua lại bản quyền nội dung (sản phẩm thông tin) hoặc mua giấy phép xuất bản từ chủ sở hữu quyền tác giả và đưa nội dung này ra công chúng bằng cách tham gia (hoặc sắp xếp) hoạt động tái bản và phân phối nội dung này dưới nhiều dạng. Nhà xuất bản có thể cấp quyền cho người khác phân phối nội dung của họ hoặc họ có thể xuất bản và phân phối nội dung mà họ tạo ra hoặc sở hữu. Xuất bản có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác và cả hoạt động tự xuất bản.

Ngành này cũng gồm: Việc phát trực tuyến nội dung, chẳng hạn như phần mềm và sách, bởi các nhà xuất bản nội dung.

Loại trừ:

- Hoạt động sản xuất phim ảnh, video và phim điện ảnh, xuất bản âm nhạc và sản xuất bản ghi âm gốc được phân vào ngành 59 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Nhận quyền từ nhà xuất bản để phát sóng và phân phối nội dung được phân vào ngành 60 (Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác);

- Hoạt động lập trình máy tính được phân vào ngành 62 (Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy tính);

- In ấn được phân vào nhóm 18110 (In ấn);

- Sản xuất hàng loạt các ấn phẩm âm thanh được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại).

581: Xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác

Nhóm này gồm: Xuất bản sách, báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, xuất bản bản chỉ dẫn bưu điện và danh mục thư và các xuất bản phẩm khác như ảnh, khắc bản in, bưu thiếp, thời gian biểu, mẫu đơn, tranh quảng cáo, vẽ lại tranh nghệ thuật... Những công việc này được đặc trưng bởi sự thông minh, sáng tạo trong quá trình phát triển riêng và chúng cần được bảo vệ bản quyền. Xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

5811 - 58110: Xuất bản sách

Nhóm này gồm:

- Xuất bản sách, lịch, tờ rơi và các ấn phẩm tương tự, bao gồm xuất bản từ điển và bộ sách giáo khoa;
- Xuất bản tập bản đồ, bản đồ và các biểu đồ;
- Xuất bản sách truyện tranh, tiểu thuyết hình ảnh;
- Xuất bản bộ sách giáo khoa...;
- Xuất bản sách khác.

Xuất bản sách có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

Loại trừ:

- Sản xuất quả địa cầu được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu);
- Xuất bản các tài liệu quảng cáo được phân vào nhóm 58190 (Hoạt động xuất bản khác);
- Xuất bản sách nhạc và bản nhạc được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);
- Thực hiện đồng thời việc xuất bản và phân phối nội dung âm thanh được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);
- Dịch vụ phân phối âm thanh trực tuyến theo yêu cầu của bên thứ ba được phân vào nhóm 60100 (Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh);
- Hoạt động của các tác giả tự do được phân vào nhóm 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc).

5812 - 58120: Xuất bản báo

Nhóm này gồm: Hoạt động xuất bản báo, bao gồm cả báo quảng cáo.

Xuất bản báo có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

Loại trừ:

- Sản xuất chương trình tin tức truyền hình hoặc video tin tức được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);
- Hoạt động của tổ chức thông tấn được phân vào nhóm 60310 (Hoạt động thông tấn);

- Hoạt động của phóng viên ảnh tự do được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Hoạt động của nhà báo tự do được phân vào nhóm 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc);

5813 - 58130: Xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ

Nhóm này gồm: Hoạt động xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ. Việc xuất bản các chương trình phát thanh và truyền hình cũng được phân vào đây.

Xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào khác.

Loại trừ:

- Hoạt động của nhà báo tự do được phân vào ngành 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc);

- Hoạt động của phóng viên ảnh tự do được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Sản xuất chương trình tin tức trên truyền hình hoặc video tin tức được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình).

5819 - 58190: Hoạt động xuất bản khác

Ngành này gồm:

- Danh mục chỉ dẫn và địa chỉ, như danh mục thư, niên giám điện thoại;

- Các sách hướng dẫn và các tài liệu khác, như các hướng dẫn pháp luật, hướng dẫn sử dụng thuốc...;

- Catalog; ảnh, bản khắc và bưu thiếp; thiệp chúc mừng; lịch; mẫu đơn; áp phích quảng cáo; các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu khác;

- Các con số thống kê hoặc các thông tin khác;

- Tập dữ liệu/cơ sở dữ liệu mà không kèm theo dịch vụ xử lý dữ liệu.

Hoạt động xuất bản khác có thể được thực hiện dưới các hình thức in ấn, điện tử, kỹ thuật số hoặc bất kỳ hình thức nào.

Loại trừ:

- Bán lẻ phần mềm trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Xuất bản báo quảng cáo được phân vào nhóm 58120 (Xuất bản báo);
- Sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);
- Xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm);
- Hoạt động của các trang mạng xã hội, blog, trang wiki và trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác);
- Cung cấp dịch vụ lưu trữ được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);
- Hoạt động của các công thông tin tìm kiếm trên web; biên soạn thông tin hoặc các tập dữ liệu mục trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 6390 (Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác).

582: Xuất bản phần mềm

Nhóm này gồm:

- Xuất bản các phần mềm như: phần mềm hệ thống điều hành, phần mềm công nghệ kinh doanh (quản lý tài nguyên doanh nghiệp, quản lý quan hệ khách hàng, quản trị nhân sự, quản lý dự án, quản lý kho, chuỗi cung ứng), phần mềm công nghệ tài chính (thanh toán điện tử, ứng dụng ngân hàng số, hệ thống ví điện tử, chuyển tiền, ví crypto, công cụ đầu tư tài chính, quản lý tài sản, giao dịch chứng khoán, phần mềm kế toán - tài chính,...), phần mềm bảo mật máy tính, phần mềm an ninh mạng, phần mềm tạo mô hình hóa và các ứng dụng khác chạy trên mọi nền tảng; chương trình trò chơi máy tính;

- Phát triển và cập nhật các trò chơi điện tử và phần mềm tự xuất bản.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động dịch vụ trung gian cho xuất bản phần mềm và thị trường tải phần mềm.

5821 - 58210: Xuất bản trò chơi điện tử

Nhóm này gồm :

- Xuất bản trò chơi điện tử sử dụng trên mọi nền tảng và thiết bị;
- Cung cấp trò chơi trực tuyến, bán vật phẩm trong trò chơi và trong ứng dụng bởi nhà phát hành, cho tất cả người dùng, bao gồm cả người đăng ký;
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho xuất bản phần mềm trò chơi điện tử.

Loại trừ:

- Sao chép phần mềm trò chơi điện tử trên phương tiện vật lý được phân vào

nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán lẻ phần mềm trò chơi điện tử không tùy chỉnh trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Cung cấp dịch vụ lưu trữ ứng dụng được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);

- Phát triển phần mềm trò chơi điện tử thay mặt cho người khác, độc lập với việc xuất bản được phân vào nhóm 62110 (Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử);

- Hoạt động của các trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến, độc lập với việc xuất bản được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác);

- Hoạt động của các trang web phát trực tuyến trò chơi điện tử chỉ để xem được phân vào nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Hoạt động của các trang web cờ bạc được phân vào nhóm 9200 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc);

5829: Xuất bản phần mềm khác

Nhóm này gồm:

- Xuất bản các phần mềm khác, như: hệ thống điều hành, kinh doanh và các ứng dụng khác (ví dụ: công nghệ số cái phân tán (DLT) hoặc phần mềm công nghệ tài chính); phần mềm bảo mật máy tính hoặc phần mềm an ninh mạng; phần mềm tạo mô hình;

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho xuất bản phần mềm;

- Hoạt động của thị trường tải phần mềm.

Loại trừ:

- Xuất bản trò chơi điện tử được phân vào nhóm 58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Sao chép phần mềm được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán lẻ phần mềm không tùy chỉnh trên phương tiện vật lý được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);

- Phát triển phần mềm độc lập với việc xuất bản, bao gồm dịch thuật hoặc điều chỉnh phần mềm không tùy chỉnh cho một thị trường cụ thể trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 621 (Lập trình máy tính);

- Cung cấp dịch vụ lưu trữ ứng dụng được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ

tăng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);

- Hoạt động của các trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến, độc lập với việc xuất bản được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác);

- Sử dụng phần mềm để cung cấp các hoạt động tài chính và bảo hiểm được phân vào ngành L (Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm).

58291: Xuất bản phần mềm hệ thống

Nhóm này gồm: Xuất bản phần mềm máy tính thiết kế cho vận hành và điều khiển phần cứng máy tính; kiến trúc cho chạy phần mềm ứng dụng (gồm phần mềm hệ điều hành và phần mềm tiện ích).

58292: Xuất bản phần mềm ứng dụng

Nhóm này gồm: Xuất bản các phần mềm ứng dụng chạy trên mọi nền tảng được thiết kế theo đơn đặt hàng như phần mềm quản lý nhân sự, phần mềm kế toán, ...

58299: Xuất bản phần mềm khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Xuất bản các phần mềm khác như: phần mềm bảo mật máy tính, phần mềm an ninh mạng, phần mềm tạo mô hình hóa...

59: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT PHIM ĐIỆN ẢNH, VIDEO, CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH, GHI ÂM VÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

Ngành này gồm:

- Sản xuất phim các loại, chương trình truyền hình thuộc đề tài sân khấu và không phải sân khấu trên chất liệu phim nhựa, băng video, đĩa hoặc chất liệu khác hoặc các tác phẩm nghe nhìn và video blog chiếu trực tiếp trong rạp hát, trên truyền hình hoặc phát trực tuyến;

- Hoạt động hỗ trợ hậu kỳ như biên tập, cắt phim, lồng tiếng hoặc chuyển đổi sang các định dạng phát video trực tuyến...;

- Hoạt động phát hành phim điện ảnh và các sản phẩm nghe nhìn khác cho các ngành khác;

- Hoạt động chiếu phim và các tác phẩm nghe nhìn khác;

- Mua bán quyền phát hành phim điện ảnh và các sản phẩm nghe nhìn khác;

- Hoạt động ghi âm gồm sản xuất bản ghi âm gốc, phát hành, quảng bá và phân phối các sản phẩm ghi âm; xuất bản âm nhạc bao gồm phân phối trực tiếp ra công chúng dưới các hình thức phát trực tuyến và tải xuống, dịch vụ ghi âm tại phòng thu (studio) và các nơi khác.

Loại trừ:

- Hoạt động dịch vụ phát trực tuyến và tải xuống theo yêu cầu của bên thứ ba được phân vào nhóm 60 (Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tin và phân phối nội dung khác);

- Hoạt động của nhạc sĩ và diễn viên tự do (bao gồm cả những người có sức ảnh hưởng xuất hiện trên vlog), đạo diễn, nhà thiết kế sân khấu và các hoạt động hỗ trợ cho nghệ thuật biểu diễn được phân vào ngành S (Nghệ thuật, thể thao và giải trí);

- Bán buôn và bán lẻ các bản ghi âm và video trên phương tiện truyền thông vật lý được phân vào ngành G (Bán buôn và bán lẻ);

- Cho thuê đĩa video được phân vào ngành O (Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ).

591: Hoạt động phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình

Nhóm này gồm:

- Sản xuất phim các loại, chương trình truyền hình thuộc đề tài sân khấu và không phải sân khấu trên chất liệu phim nhựa, băng video, đĩa hoặc chất liệu khác hoặc các sản phẩm nghe nhìn và video blog chiếu trực tiếp trong rạp hát, chiếu trên truyền hình hoặc phát trực tuyến;

- Hoạt động hỗ trợ hậu kỳ như biên tập, cắt phim, lồng tiếng hoặc chuyển đổi sang các định dạng phát video trực tuyến...;

- Hoạt động phát hành phim điện ảnh và các sản phẩm nghe nhìn khác cho các ngành khác;

- Hoạt động chiếu phim và các tác phẩm nghe nhìn khác.

- Mua và bán quyền phát hành phim ảnh hoặc các sản phẩm nghe nhìn khác.

5911: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình

Nhóm này gồm:

- Sản xuất các phim điện ảnh, video, tác phẩm nghe nhìn và các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình;

- Sản xuất phim hoạt hình;

- Sản xuất các chương trình tin tức truyền hình hoặc video tin tức;

- Sản xuất video blog;

- Sản xuất podcast dạng video (một dạng nội dung số kết hợp cả âm thanh và hình ảnh, thường được phát hành trên các nền tảng như YouTube, Spotify (bản video), TikTok,...).

Loại trừ:

- Nhân bản phim (không kể việc tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu) cũng như việc tái sản xuất băng tiếng và băng hình, đĩa CD và DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác từ bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán buôn băng video, đĩa CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn băng video, đĩa DVD trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán lẻ băng video, đĩa CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

- Hoạt động hậu kỳ được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Hoạt động ghi âm và thu âm sách nói được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Phát thanh truyền hình được phân vào nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Xây dựng một kênh chương trình truyền hình hoàn chỉnh được phân vào nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Xử lý phim không phải cho ngành điện ảnh được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Xử lý phim điện ảnh được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Hoạt động của các tổ chức hoặc đại lý sân khấu tư nhân hoặc nghệ sĩ được phân vào nhóm 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê băng video, đĩa DVD cho công chúng được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác);

- Hoạt động dịch vụ đưa phụ đề chi tiết (đồng thời) gắn liền với việc thuyết minh các chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc hội thảo, hội họp,... được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các diễn viên tự do (bao gồm cả những người có sức ảnh hưởng xuất hiện trên video blog) và nghệ sĩ hoạt họa tự do được phân vào nhóm 90200 (Hoạt động biểu diễn nghệ thuật);

- Hoạt động của các nhà đạo diễn tự do được phân vào nhóm 90390 (Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật).

59111: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất phim điện ảnh trên chất liệu phim nhựa phục vụ việc chiếu trực tiếp tại các rạp chiếu phim hoặc chiếu phim lưu động.

59112: Hoạt động sản xuất video

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất video trên chất liệu băng, đĩa hoặc phương tiện khác.

59113: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất các chương trình truyền hình, chương trình quảng cáo hoặc các tác phẩm nghe nhìn, video blog,... phục vụ cho việc phát các chương trình qua phương tiện truyền hình hoặc phát trực tuyến.

5912 - 59120: Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình

Nhóm này gồm: Hoạt động biên tập, truyền phim/băng (chuyển nội dung từ phim cuộn hoặc băng từ sang định dạng khác, thường là kỹ thuật số, để phục vụ cho việc lưu trữ, chỉnh sửa, phát sóng, phát trực tuyến, hoặc phục hồi tư liệu,...), chuyển đổi sang các định dạng phát video trực tuyến; tạo tiêu đề, phụ đề, giới thiệu phim (giới thiệu danh sách các diễn viên, đạo diễn, người quay phim...), thuyết minh phim, đồ họa máy tính, các hiệu ứng đặc biệt về chuyển động, phát triển và xử lý phim điện ảnh, các hoạt động làm thủ phim điện ảnh, hoạt động của các phòng thí nghiệm đặc biệt dành sản xuất phim hoạt họa...

Nhóm này cũng gồm:

- Tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu;
- Hoạt động của thư viện cảnh quay lưu trữ.

Loại trừ:

- Nhân bản phim (không kể việc tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu) cũng như việc tái sản xuất băng tiếng và băng hình, đĩa CD và DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác từ bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán buôn băng video, đĩa CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

chưa được phân vào đâu);

- Bán buôn băng video, đĩa DVD trắng được phân vào nhóm 46520 (Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông);

- Bán lẻ băng video, đĩa CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác (kể cả băng, đĩa trắng) được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

- Sản xuất các phim hoạt hình được phân vào nhóm 59113 (Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình);

- Xử lý phim không phải cho ngành điện ảnh được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Cho thuê băng video, đĩa DVD cho công chúng được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác);

- Hoạt động dịch vụ đưa phụ đề chi tiết (đồng thời) gắn liền với việc thuyết minh các chương trình truyền hình trực tiếp các cuộc hội thảo, hội họp,... được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các diễn viên tự do (bao gồm cả những người có sức ảnh hưởng xuất hiện trên video blog) và nghệ sĩ hoạt họa tự do, đạo diễn, nhà thiết kế sân khấu và các hoạt động hỗ trợ khác cho nghệ thuật biểu diễn được phân vào ngành 90 (Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật).

5913 - 59130: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình

Nhóm này gồm: Phát hành phim, video hoặc tác phẩm nghe nhìn và các sản phẩm tương tự cho các sân khấu phim điện ảnh, mạng lưới và trạm truyền hình, các rạp chiếu bóng;

Loại trừ:

- Nhân bản phim (không kể việc tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu) cũng như việc tái sản xuất băng tiếng và băng hình, đĩa CD và DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác từ bản gốc được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Tái sản xuất phim điện ảnh cho phát hành sân khấu được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Dịch vụ phân phối trực tuyến video và tải xuống theo yêu cầu của bên thứ ba được phân vào nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Bán buôn băng video, đĩa CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật

lý khác đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán lẻ băng video, đĩa CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác (kể cả băng, đĩa trắng) được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

- Cho thuê băng video, đĩa DVD cho công chúng được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác).

5914: Hoạt động chiếu phim

Nhóm này gồm: Hoạt động chiếu phim điện ảnh và phim video trong các rạp, ngoài trời hoặc các phương tiện chiếu phim khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động chiếu phim trong các liên hoan phim.

59141: Hoạt động chiếu phim cố định

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị chiếu bóng tại các rạp cố định, nơi có nhà chiếu phim, có chỗ ngồi xem, có các tiện nghi phục vụ người xem, có buồng đặt máy cố định, có chương trình hoạt động thường xuyên, có nơi bán vé và thu tiền (rạp dùng cho chiếu phim nhựa).

59142: Hoạt động chiếu phim lưu động

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đội chiếu bóng lưu động, đó là đơn vị điện ảnh có người chuyên trách, có kế hoạch, có chương trình chiếu bóng thường xuyên và có đủ phương tiện để chiếu bóng như: Máy chiếu, máy phát điện, thường xuyên chiếu phim phục vụ nhân dân (Đội chiếu bóng làm nhiệm vụ chiếu phim nhựa là chủ yếu).

592 - 5920 - 59200: Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc

Nhóm này gồm:

- Sản xuất bản ghi âm gốc (bản gốc âm thanh);
- Các hoạt động dịch vụ ghi âm, bao gồm: Sản xuất các chương trình phát thanh được ghi sẵn (không phát trực tiếp), sản xuất podcast âm thanh, ghi âm cho phim, chương trình truyền hình, sách và các sản phẩm khác;
- Chuyển đổi bản ghi âm sang định dạng phát trực tuyến âm thanh;
- Xuất bản âm nhạc, bao gồm các hoạt động như: Mua lại và đăng ký bản quyền cho các tác phẩm âm nhạc; quảng bá, cấp phép và sử dụng các tác phẩm âm nhạc trong các bản ghi âm, chương trình phát thanh, truyền hình, phim điện ảnh, biểu diễn trực tiếp, ấn phẩm in và các phương tiện truyền thông khác;
- Phối hợp xuất bản và phân phối bản ghi âm qua phát trực tuyến và tải về.

Các tổ chức và cá nhân sản xuất bản ghi âm gốc, xuất bản âm nhạc là đơn vị sở hữu bản quyền âm nhạc hoặc quản lý bản quyền âm nhạc thay cho chủ sở hữu bản quyền.

Các tổ chức và cá nhân phát hành, quảng bá và phân phối bản ghi âm đến tổ chức, cá nhân kinh doanh bán buôn, bán lẻ hoặc trực tiếp ra công chúng là đơn vị tự sản xuất bản ghi âm gốc hoặc sở hữu bản quyền sao chép và phân phối bản ghi gốc.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động xuất bản sách nhạc và bản nhạc.

Loại trừ:

- Sao chép từ bản gốc của bản nhạc hoặc bản ghi âm khác được phân vào nhóm 18200 (Sao chép bản ghi các loại);

- Bán buôn bản ghi âm trên đĩa CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác đã ghi được phân vào nhóm 46499 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu);

- Bán lẻ bản ghi âm trên đĩa CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

- Dịch vụ phân phối trực tuyến âm thanh và tải xuống theo yêu cầu của bên thứ ba được phân vào nhóm 60100 (Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh);

- Hoạt động của các nhạc sĩ tự do được phân vào nhóm 90200 (Hoạt động biểu diễn nghệ thuật).

60: HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, PHÁT SÓNG, THÔNG TIN VÀ PHÂN PHỐI NỘI DUNG KHÁC

Ngành này gồm: Hoạt động tạo nội dung hoặc mua quyền phân phối nội dung và sau đó phát sóng hoặc phân phối nội dung đó. Các loại nội dung được sản xuất hoặc phân phối bao gồm trong ngành này là chương trình phát thanh, truyền hình, giải trí âm thanh và nghe nhìn, tin tức, phỏng vấn và các nội dung tương tự, hoặc các chương trình chuyên sâu như bản tin thời sự, thể thao, giáo dục hoặc chương trình dành cho thanh thiếu niên.

Việc phát sóng hoặc phân phối nội dung có thể được thực hiện bằng các công nghệ khác nhau như qua sóng vô tuyến không trung, qua vệ tinh, qua mạng cáp hoặc qua mạng internet, phát trực tuyến hoặc tải xuống.

Ngành này cũng bao gồm việc phát sóng nội dung âm thanh trực tuyến, phân phối các nội dung âm thanh đã được ghi và tải xuống theo yêu cầu của bên thứ ba và các hoạt động của các tổ chức thông tin, các trang mạng xã hội, blog, trang wiki và trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến. Các nội dung này có thể được cung cấp miễn phí cho người dùng hoặc chỉ được cung cấp trên cơ sở phí hoặc thuê bao.

Loại trừ:

- Hoạt động của các mạng lưới truyền hình cáp hoặc vệ tinh được phân vào ngành 61 (Hoạt động viễn thông);

- Sản xuất bản ghi âm thanh và hình ảnh (bao gồm các nội dung âm thanh đã được ghi), hoạt động của các trang vlog và phân phối phim ảnh, video hoặc tác phẩm nghe nhìn, và các sản phẩm tương tự ở các rạp chiếu phim, mạng lưới truyền hình, đài truyền hình và các triển lãm được phân vào ngành 59 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Bán buôn, bán lẻ bản ghi âm thanh và hình ảnh trên phương tiện truyền thông vật lý được phân vào ngành 46 (Bán buôn), 47 (Bán lẻ);

- Hoạt động của cửa hàng bán lẻ báo được phân vào nhóm 47610 (Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm);

- Cho thuê đĩa video được phân vào ngành 77 (Cho thuê hoạt động);

- Hoạt động của diễn viên tự do (bao gồm cả những người có sức ảnh hưởng xuất hiện trên vlog), hoạt động người viết blog tự do được phân vào ngành 90 (Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);

- Xuất bản trò chơi điện tử và phần mềm khác được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản);

- Cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và dịch vụ lưu trữ; hoạt động của các cổng thông tin tìm kiếm trên web được phân vào ngành 63 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các dịch vụ thông tin liên quan khác);

- Hoạt động của các trang web cờ bạc được phân vào ngành 92 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc).

601 - 6010 - 60100: Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh

Nhóm này gồm:

- Phát thanh trong các phòng phát chương trình và các thiết bị để chuyển tiếp các chương trình đến công chúng, tới các chi nhánh hoặc tới người đăng ký thuê bao;

- Dịch vụ phân phối trực tuyến âm thanh theo yêu cầu của bên thứ ba; tải xuống nội dung âm thanh phát trực tiếp; dịch vụ phát trực tuyến nội dung âm thanh theo yêu cầu của bên thứ ba và tải xuống;

- Hoạt động của mạng lưới phát thanh, như hoạt động thu và phát tiếng các chương trình tới các chi nhánh hoặc tới người đăng ký thuê bao thông qua phát sóng qua không trung, qua dây cáp hoặc qua vệ tinh;

- Hoạt động phát thanh qua internet (trạm phát thanh internet);

- Dịch vụ phân phối trực tuyến sách nói và tải xuống theo yêu cầu của bên thứ ba.

Loại trừ:

- Xuất bản sách nói, dịch vụ phân phối trực tuyến và tải xuống của nhà xuất bản sách nói được phân vào nhóm 5811 (Xuất bản sách);

- Xuất bản âm nhạc và các bản ghi âm khác được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Sản xuất chương trình phát thanh và nội dung âm thanh được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Bán buôn bản ghi âm trên CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác được phân vào nhóm 4649 (Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình);

- Bản lẻ bản ghi âm trên CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác được phân vào nhóm 47690 (Bản lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

602 - 6020: Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video

Nhóm này gồm:

Hoạt động xây dựng kênh chương trình truyền hình hoàn chỉnh từ những bộ phận chương trình được mua (ví dụ như phim truyện, phim tài liệu...), hoặc bộ phận chương trình tự sản xuất (ví dụ như tin tức địa phương, tường thuật trực tiếp...) hoặc kết hợp cả hai.

Các chương trình truyền hình hoàn chỉnh này có thể được phát sóng bởi các đơn vị sản xuất hoặc sản xuất để chuyển giao cho người phân phối thứ ba, như các công ty truyền hình cáp hoặc các nhà cung cấp truyền hình qua vệ tinh.

Các chương trình có thể mang tính chất chung hoặc chương trình mang tính chuyên sâu như bản tin thời sự, thể thao, giáo dục hoặc chương trình dành cho thanh thiếu niên, có thể được cung cấp miễn phí cho người dùng hoặc chỉ được cung cấp trên cơ sở phí hoặc thuê bao.

Nhóm này cũng gồm:

- Dịch vụ cho phép người dùng truy cập và xem video theo yêu cầu;
- Dịch vụ phân phối trực tuyến video và tải xuống theo yêu cầu của bên thứ ba;
- Phát sóng các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp;
- Phát trực tuyến các trang web trò chơi điện tử chỉ để xem.

Loại trừ:

- Xuất bản trò chơi điện tử; dịch vụ phân phối trực tuyến và tải xuống của các nhà xuất bản trò chơi điện tử được phân vào nhóm 58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Sản xuất riêng từng bộ phận chương trình truyền hình, ví dụ như phim điện ảnh, phim video, phim tài liệu, quảng cáo... mà không kết hợp phát sóng được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình).

- Tập hợp trọn gói các kênh và truyền các kênh trọn gói đó qua dây cáp hoặc qua vệ tinh đến người xem được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh);

- Cho thuê video đã ghi trên CD, DVD hoặc các phương tiện truyền thông vật lý khác cho công chúng được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác).

60201: Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình

Nhóm này gồm: Hoạt động tạo ra một chương trình kênh truyền hình hoàn chỉnh, từ các kết cấu nội dung của chương trình mua lại (ví dụ: phim điện ảnh, phim tài liệu...); các kết cấu nội dung của chương trình tự sản xuất (ví dụ: bản tin địa phương, tường thuật trực tiếp) hoặc kết hợp cả hai.

Loại trừ: Sản xuất riêng từng bộ phận chương trình truyền hình, ví dụ như phim điện ảnh, phim video, phim tài liệu, quảng cáo... mà không kết hợp phát sóng được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình).

60202: Hoạt động phát sóng truyền hình

Nhóm này gồm:

- Hoạt động phát sóng hình ảnh qua các kênh truyền hình cùng với âm thanh và dữ liệu thông qua các phòng phát sóng chương trình truyền hình và việc truyền đưa các chương trình qua làn sóng truyền hình công cộng. Những hoạt động trong nhóm này gồm việc đưa ra lịch trình của các chương trình và việc phát sóng các chương trình đó. Lịch trình các chương trình có thể tự làm hoặc thu từ các đơn vị khác;

- Hoạt động chuyển tiếp chương trình truyền hình tới các đài, trạm phát truyền hình, nơi sẽ lần lượt phát sóng các chương trình này tới công chúng theo lịch trình định trước.

Việc phát sóng có thể được thực hiện bởi chính đơn vị sản xuất, hoặc bên thứ ba như công ty truyền hình cáp hoặc nhà cung cấp truyền hình vệ tinh.

Loại trừ:

- Sản xuất riêng từng bộ phận chương trình truyền hình, ví dụ như phim điện ảnh, phim video, phim tài liệu, quảng cáo... mà không kết hợp phát sóng được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình).

- Tập hợp trọn gói các kênh truyền các kênh trọn gói đó qua dây cáp hoặc qua vệ tinh đến người xem được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh).

60203: Hoạt động phân phối video

Nhóm này gồm các hoạt động phân phối nội dung video như:

- Dịch vụ cho phép người dùng truy cập và xem video theo yêu cầu;
- Dịch vụ phân phối trực tuyến video và tải xuống theo yêu cầu của bên thứ ba;
- Phát sóng các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp;
- Phát trực tuyến các trang web trò chơi điện tử chỉ để xem.

603: Hoạt động thông tấn và hoạt động phân phối nội dung khác

Nhóm này gồm hoạt động của các tổ chức thông tấn, cơ quan thông tấn, trang mạng xã hội, blog, trang wiki và trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến.

6031 - 60310: Hoạt động thông tấn

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức thông tấn, cơ quan thông tấn cung cấp tin tức, hình ảnh và các bài viết cho các phương tiện truyền thông, nhà phát hành nội dung, phát sóng thông tin.

Loại trừ:

- Hoạt động xuất bản được phân vào nhóm 581 (Xuất bản sách, báo, ấn phẩm định kỳ và các hoạt động xuất bản khác);

- Hoạt động phát thanh và phân phối nội dung trực tuyến theo yêu cầu của bên thứ ba được phân vào nhóm 60100 (Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh), 602 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Hoạt động của phóng viên ảnh tự do được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Hoạt động của nhà báo tự do được phân vào nhóm 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc);

- Hoạt động của cửa hàng bán lẻ báo được phân vào nhóm 47610 (Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm).

6039 - 60390: Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác

Nhóm này gồm hoạt động của các trang mạng xã hội và các nền tảng phân phối (chia sẻ) nội dung khác, bao gồm blog, trang wiki, trang web trò chơi/trò chơi điện tử trực tuyến, cung cấp sách điện tử để tải xuống mà không liên quan đến việc xuất bản.

Loại trừ:

- Xuất bản sách điện tử được phân vào nhóm 58110 (Xuất bản sách);
- Hoạt động của tổ chức thông tấn được phân vào nhóm 60310 (Hoạt động thông tấn);
- Hoạt động sản xuất vlog được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);
- Hoạt động của các diễn viên tự do (bao gồm cả những người có sức ảnh hưởng xuất hiện trên vlog) được phân vào nhóm 90200 (Hoạt động biểu diễn nghệ thuật);
- Hoạt động của người viết blog tự do được phân vào nhóm 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc);
- Xuất bản trò chơi điện tử và phần mềm khác được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm);
- Hoạt động của các trang web phát trực tuyến trò chơi điện tử chỉ để xem được phân vào nhóm 602 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);
- Cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và dịch vụ lưu trữ được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);
- Hoạt động của các cổng thông tin tìm kiếm trên web được phân vào nhóm 63901 (Hoạt động cổng tìm kiếm web);
- Hoạt động của các trang web cờ bạc được phân vào nhóm 9200 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc);
- Hoạt động trung gian bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);
- Hoạt động trung gian vận tải hành khách được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);
- Dịch vụ trung gian lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);
- Hoạt động của thư viện và lưu trữ được phân vào nhóm 911 (Hoạt động thư viện và lưu trữ).

K. HOẠT ĐỘNG VIỄN THÔNG; LẬP TRÌNH MÁY TÍNH, TƯ VẤN, CƠ SỞ HẠ TẦNG MÁY TÍNH VÀ CÁC DỊCH VỤ THÔNG TIN KHÁC

Ngành này gồm hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông và các dịch vụ liên quan như truyền giọng nói, âm thanh, hình ảnh, dữ liệu, ký tự (ngành 61), lập trình máy tính, tư vấn máy tính và các hoạt động liên quan (ngành 62) và cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý, lưu trữ dữ liệu và các hoạt động dịch vụ thông tin khác (ngành 63).

Loại trừ: Các hoạt động xuất bản, phát sóng và sản xuất nội dung, bao gồm xuất bản phần mềm, hoạt động hậu kỳ để chuyển đổi nội dung âm thanh và video sang các định dạng phát trực tuyến, dịch vụ phát trực tuyến âm thanh và video theo yêu cầu do bên thứ ba cung cấp (ngành J), cung cấp các hoạt động tài chính và bảo hiểm bằng cách sử dụng phần mềm công nghệ tài chính và bảo hiểm (ngành L), hoạt động của các trang web cờ bạc (ngành S), sửa chữa và bảo trì máy tính và thiết bị liên lạc (ngành T).

61: HOẠT ĐỘNG VIỄN THÔNG

Ngành này gồm:

- Hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông và các dịch vụ liên quan như truyền giọng nói, âm thanh, hình ảnh, dữ liệu, ký tự. Hệ thống truyền dẫn thực hiện các hoạt động nêu trên có thể sử dụng công nghệ đơn hoặc kết hợp nhiều công nghệ. Điểm chung của các hoạt động phân loại ở ngành này liên quan đến việc truyền tải nội dung mà không tham gia vào việc tạo ra hoặc thay đổi nội dung của sản phẩm đó.

- Hoạt động truyền tin hiệu truyền hình, bao gồm cả hoạt động đóng gói (gộp) các kênh chương trình hoàn chỉnh (được sản xuất trong ngành 60) thành các gói chương trình để phân phối.

Loại trừ: Sản xuất phim ảnh, chương trình truyền hình, tác phẩm nghe nhìn và ghi âm, bao gồm dịch vụ hậu kỳ chuyển đổi nội dung âm thanh và video thành các định dạng phát trực tuyến (ngành 59) và hoạt động phát sóng và dịch vụ phát trực tuyến âm thanh và video theo yêu cầu của bên thứ ba (ngành 60).

611 - 6110 - 61100: Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh

Nhóm này gồm: Vận hành, duy trì hoặc cung cấp quyền truy cập vào cơ sở hạ tầng để truyền tải giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh thông qua hệ thống viễn thông có dây, không dây hoặc vệ tinh, bao gồm:

- Vận hành và bảo trì các thiết bị chuyển mạch và truyền dẫn cung cấp liên lạc điểm - đến - điểm thông qua đường dây cố định (dây đồng hoặc cáp quang), vi ba hoặc kết hợp giữa đường dây cố định và liên kết vệ tinh;

- Vận hành hệ thống phân phối cáp (ví dụ: phân phối dữ liệu và tín hiệu truyền hình), có thể bao gồm hoặc không bao gồm việc cung cấp dịch vụ video

theo yêu cầu từ bên thứ ba cho khách hàng;

- Cung cấp dịch vụ truy cập internet bởi đơn vị vận hành cơ sở hạ tầng viễn thông;
- Bảo trì và vận hành mạng viễn thông di động và không dây khác, bao gồm cả hệ thống nhắn tin báo gọi (paging systems);
- Hoạt động truyền phát âm thanh, hình ảnh hoặc các chương trình gốc nhận được từ mạng cáp, đài truyền hình hoặc hệ thống đài phát thanh trong nước tới các hộ gia đình qua hệ thống vệ tinh hoặc qua truyền hình giao thức internet. Các đơn vị được phân loại ở đây thường không sản xuất nội dung chương trình;
- Cung cấp dịch vụ thoại qua giao thức internet (VOIP) bằng mạng viễn thông.

Hệ thống truyền dẫn thực hiện các hoạt động viễn thông có thể sử dụng một hoặc nhiều công nghệ kết hợp.

Loại trừ:

- Hoạt động bán lại viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông được phân vào nhóm 6120 (Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông);
- Cung cấp dịch vụ thoại qua giao thức internet (VOIP), không sử dụng mạng viễn thông để truyền dữ liệu được phân vào nhóm 61201 (Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông);
- Xuất bản ứng dụng nhắn tin tức thời (nhắn tin trực tuyến) hoặc ứng dụng định vị vệ tinh được phân vào nhóm 58292 (Xuất bản phần mềm ứng dụng);
- Lắp đặt hệ thống mạng viễn thông, mạng máy tính và truyền hình cáp trong tòa nhà, bao gồm hệ thống dây cáp quang mà không sử dụng mạng viễn thông để truyền dữ liệu được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện).

612 - 6120: Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông

61201: Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông

Nhóm này gồm:

- Hoạt động bán lại viễn thông có dây, không dây và vệ tinh (tức là mua và bán lại dung lượng mạng), bao gồm hoạt động của các nhà môi giới viễn thông và các đại lý bán lại thẻ điện thoại và dịch vụ viễn thông trả trước.
- Cung cấp quyền truy cập internet thông qua các mạng kết nối giữa khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ internet nhưng không do nhà cung cấp dịch vụ internet sở hữu và vận hành, như truy cập internet quay số (dial - up),...;
- Cung cấp quyền truy cập điện thoại và internet qua các điểm truy cập công cộng.

Loại trừ: Cung cấp dịch vụ viễn thông bởi các nhà điều hành cơ sở hạ tầng viễn thông được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh).

61202: Dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông

Nhóm này gồm:

- Hoạt động đại lý cho các nhà mạng cung cấp dịch vụ viễn thông;
- Bán gói dịch vụ điện thoại di động trên cơ sở đại lý;
- Hoạt động đại lý bán gói dịch vụ điện thoại không dây, bán thay mặt cho các nhà mạng viễn thông không dây;
- Hoạt động đại lý của các nhà khai thác mạng di động ảo (MVNOs).

Các hoạt động trên được thực hiện trên nền tảng số hoặc được thực hiện thông qua các hình thức khác.

Loại trừ: Cung cấp dịch vụ viễn thông bởi các nhà điều hành cơ sở hạ tầng viễn thông được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh).

619 - 6190 - 61900: Hoạt động viễn thông khác

Nhóm này gồm:

- Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada;
- Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh;
- Cung cấp dịch vụ thoại qua giao thức internet (VOIP);
- Cung cấp dịch vụ gửi tin nhắn văn bản (SMS), gửi tin nhắn văn bản kết hợp hình ảnh, âm thanh, gửi tin nhắn đa phương tiện (SMS+, MMS+), cung cấp dịch vụ tin nhắn “push” mà không sử dụng mạng viễn thông để truyền dữ liệu.

Nhóm này cũng gồm: Cung cấp dịch vụ thông báo (ví dụ như: dịch vụ thông báo của ngân hàng, tin nhắn quảng cáo...).

Loại trừ:

- Cung cấp dịch vụ truy cập internet của người điều hành hạ tầng viễn thông được phân vào nhóm 61100 (Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh);
- Bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông được phân vào nhóm 6120 (Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông).

62: LẬP TRÌNH MÁY TÍNH, DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC LIÊN QUAN

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp các dịch vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin: thiết kế cấu trúc và nội dung, viết, sửa, tùy chỉnh, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm và ứng dụng; lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp; quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và công cụ xử lý dữ liệu; hoạt động tư vấn về phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy tính.

Loại trừ: Xuất bản phần mềm được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản); Hoạt động của trang web trò chơi điện tử/trò chơi điện tử trực tuyến được phân vào ngành 60 (Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác); cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý và lưu trữ dữ liệu được phân vào ngành 63 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các dịch vụ thông tin liên quan khác); hoạt động của các trang web cờ bạc được phân vào ngành 92 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc); sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào ngành T (Hoạt động dịch vụ khác); cung cấp các hoạt động tài chính và bảo hiểm bằng cách sử dụng phần mềm công nghệ tài chính và bảo hiểm (ngành L).

621: Lập trình máy tính

Nhóm này gồm việc phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử, công cụ phần mềm trò chơi điện tử và các hoạt động lập trình máy tính khác.

6211 - 62110: Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử

Nhóm này gồm:

Hoạt động thiết kế cấu trúc và nội dung; viết, sửa (bao gồm các bản cập nhật và bản vá lỗi phần mềm), tùy chỉnh, thử nghiệm và hỗ trợ mã hóa máy tính cần thiết để tạo và triển khai: phần mềm trò chơi điện tử, ứng dụng trò chơi điện tử, công cụ phần mềm trò chơi điện tử, phần mềm trung gian trò chơi điện tử.

Loại trừ:

- Xuất bản trò chơi điện tử, ứng dụng trò chơi được phân vào nhóm 58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Hoạt động của các trang trò chơi trực tuyến/trò chơi video, được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác);

- Hoạt động của các trang web cờ bạc được phân vào nhóm 9200 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc).

6219 - 62190: Lập trình máy tính khác

Nhóm này gồm: Hoạt động thiết kế cấu trúc và nội dung; viết, sửa (bao gồm các bản cập nhật và bản vá lỗi phần mềm), tùy chỉnh, thử nghiệm và hỗ trợ mã hóa máy tính cần thiết để tạo và triển khai: phần mềm hệ thống; phần mềm kinh doanh, phần mềm tài chính và ứng dụng phần mềm khác (trừ ứng dụng trò chơi điện tử); ứng dụng máy học; ứng dụng trí tuệ nhân tạo/thị giác máy; ứng dụng an ninh mạng; ứng dụng sở cái phân tán; cơ sở dữ liệu; các trang web.

Loại trừ:

- Phát triển ứng dụng trò chơi điện tử được phân vào nhóm 62110 (Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử);

- Xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm);

- Lập kế hoạch và thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng, phần mềm và công nghệ truyền thông, ngay cả khi cung cấp phần mềm có thể là một phần không thể thiếu, được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính);

- Xử lý dữ liệu công nghệ chuỗi khối/sở cái phân tán (DLT) được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan).

622 - 6220 - 62200: Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính

Nhóm này gồm:

- Hoạt động tư vấn phần cứng, phần mềm và hệ thống máy tính, bao gồm cả hoạt động tư vấn an ninh mạng;

- Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ truyền thông, có hoặc không có các dịch vụ liên quan như cài đặt hệ thống, đào tạo và hỗ trợ người dùng;

- Cung cấp dịch vụ quản lý và vận hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy tính;

- Giám sát, kiểm tra và phân tích hệ thống mạng và an ninh mạng;

- Hoạt động tư vấn an ninh mạng, tư vấn về yêu cầu phần mềm, phần cứng, tư vấn mua, bán các thành phần phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính.

Loại trừ:

- Bán phần cứng hoặc phần mềm máy tính được phân vào nhóm 46510 (Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm), 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ

thông tin và truyền thông);

- Lắp đặt máy tính lớn và các máy tính tương tự được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp);

- Cài đặt máy tính cá nhân được phân vào nhóm 62900 (Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác);

- Xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm);

- Cài đặt phần mềm được phân vào nhóm 62900 (Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác);

- Khắc phục sự cố máy tính được phân vào nhóm 62900 (Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác).

629 - 6290 - 62900: Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác chưa được phân loại vào đâu như: Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt máy tính cá nhân, cài đặt phần mềm.

Loại trừ:

- Lắp đặt máy tính lớn và các máy tính tương tự được phân vào nhóm 33200 (Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp);

- Lập trình máy tính được phân vào nhóm 621 (Lập trình máy tính);

- Tư vấn máy tính được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính);

- Quản trị hệ thống máy tính được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính);

- Cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu và cho thuê (hosting) được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan).

63: CƠ SỞ HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, XỬ LÝ DỮ LIỆU, LƯU TRỮ VÀ CÁC DỊCH VỤ THÔNG TIN LIÊN QUAN KHÁC

Ngành này gồm: Hoạt động cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu và lưu trữ (hosting), cũng như hoạt động của các công nghệ thông tin tìm kiếm trên web và các hoạt động khác chủ yếu liên quan đến cung cấp thông tin.

Loại trừ: Xuất bản phần mềm được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản); Hoạt động viễn thông được phân vào ngành 61 (Hoạt động viễn thông); Lập trình máy tính, thiết kế hệ thống máy tính và dịch vụ quản lý thiết bị máy tính được phân vào ngành 62 (Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động liên quan); Hoạt động thông tấn xã và các trang web trò chơi điện tử/trò chơi điện tử trực tuyến được

phân vào ngành 60 (Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác); Hoạt động của các trang web cờ bạc được phân vào ngành 92 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc); Sửa chữa và bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào ngành 95 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình; ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác).

631 - 6310 - 63100: Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan

Nhóm này gồm:

- Cung cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, bao gồm việc cung cấp cơ sở hạ tầng đám mây và nền tảng (IaaS, PaaS);
- Điện toán đám mây (trừ xuất bản phần mềm và thiết kế hệ thống máy tính), có hoặc không kết hợp với cung cấp cơ sở hạ tầng;
- Cung cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật liên quan đến dịch vụ phát trực tuyến;
- Xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan như:
 - + Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo,... từ dữ liệu do khách hàng cung cấp,
 - + Tạo các báo cáo chuyên ngành từ dữ liệu do khách hàng cung cấp,
 - + Xử lý dữ liệu công nghệ chuỗi khối/sổ cái phân tán (DLT).
- Hoạt động cho thuê dịch vụ lưu trữ chuyên biệt, như:
 - + Cho thuê dịch vụ lưu trữ web,
 - + Cho thuê dịch vụ lưu trữ ứng dụng.
- Cung cấp cơ sở hạ tầng máy chủ lớn theo hình thức chia sẻ thời gian sử dụng cho các khách hàng (general time-share);
- Số hóa các tập tin (để xử lý thêm, xử lý tiếp dữ liệu);
- Cung cấp dịch vụ nhập liệu dữ liệu;
- Hoạt động cho thuê chỗ đặt trung tâm dữ liệu, ví dụ như cho thuê máy chủ và không gian mạng trong các trung tâm dữ liệu;
- Dịch vụ lưu trữ dữ liệu máy tính.

Nhóm này cũng gồm phát hành tài sản mã hóa không kèm theo trách nhiệm pháp lý (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành).

Loại trừ:

- Xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm);

- Dịch vụ hậu kỳ để chuyển đổi nội dung video thành các định dạng phát trực tuyến được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Dịch vụ hậu kỳ để chuyển đổi nội dung âm thanh thành các định dạng phát trực tuyến được phân vào nhóm 59200 (Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Dịch vụ phân phối phát trực tuyến âm thanh theo yêu cầu của bên thứ ba được phân vào nhóm 60100 (Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh);

- Dịch vụ phân phối phát trực tuyến video theo yêu cầu của bên thứ ba được phân vào nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Thiết kế hệ thống máy tính được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính);

- Phát hành tiền kỹ thuật số được phân vào nhóm 64110 (Hoạt động Ngân hàng trung ương);

- Phát hành tài sản mã hóa kèm nghĩa vụ nợ tương ứng (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành) được phân vào nhóm 64990 (Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí));

- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính và thiết bị liên lạc được phân vào nhóm 9510 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông);

- Lưu trữ điện tử các tài liệu lưu trữ để công chúng truy cập được phân vào nhóm 91120 (Hoạt động lưu trữ).

639 - 6390: Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác

63901: Hoạt động công tìm kiếm web

Nhóm này gồm: Hoạt động điều hành các trang web sử dụng công cụ tìm kiếm để tạo lập và duy trì các cơ sở dữ liệu lớn, các địa chỉ internet và nội dung theo một định dạng có thể tìm kiếm một cách dễ dàng. Công thông tin này không chịu trách nhiệm về nội dung của các trang web.

63909: Dịch vụ thông tin khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như:

- Dịch vụ thông tin qua điện thoại;
- Dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hoặc trên cơ sở phí;
- Dịch vụ cắt tin, dịch vụ theo dõi báo chí;
- Biên soạn thông tin hoặc danh bạ qua hợp đồng hoặc trên cơ sở phí.

Loại trừ:

- Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho bán lẻ);
- Hoạt động dịch vụ trung gian vận chuyển hành khách được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);
- Hoạt động xuất bản được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản);
- Hoạt động phát sóng được phân vào ngành 60 (Hoạt động xây dựng chương trình, phát sóng, thông tấn và phân phối nội dung khác);
- Hoạt động của hãng tin tức, cơ quan thông tấn được phân vào nhóm 60310 (Hoạt động thông tấn);
- Hoạt động của các trung tâm liên quan đến các cuộc gọi được phân vào nhóm 82200 (Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi).

L: HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG VÀ BẢO HIỂM

Ngành này gồm: Hoạt động dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các hoạt động hỗ trợ tài chính, không phân biệt việc có hay không sử dụng công nghệ để thực hiện các hoạt động này (bao gồm các hoạt động dịch vụ tài chính truyền thống và các hoạt động dịch vụ tài chính sử dụng công nghệ mới), cụ thể: Huy động và cung ứng vốn được phân vào ngành 64; Chia sẻ rủi ro bằng bảo lãnh bảo hiểm và niên kim được phân vào ngành 65; Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ tài chính hoặc bảo hiểm được phân vào ngành 66.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động nắm giữ tài sản, chẳng hạn như hoạt động của các công ty nắm giữ tài sản và các kênh dẫn vốn; Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác (ngành 64) và hoạt động tái bảo hiểm, quỹ hưu trí (ngành 65).

Ngành này không bao gồm các hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính nhưng không mang tính chất tài chính (ví dụ như: dịch vụ công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động ngân hàng).

64: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ TÀI CHÍNH (TRỪ BẢO HIỂM VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HƯU TRÍ)

Ngành này gồm: Hoạt động ngân hàng và hoạt động dịch vụ tài chính khác.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tổ chức xúc tiến phát triển kinh tế thông qua đầu tư dài hạn ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia, hoạt động như một cánh tay của

chính phủ để thực hiện nhiệm vụ chính sách công được phân vào nhóm 84140 (Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành).

- Hoạt động quỹ hưu trí được phân vào nhóm 65300 (Hoạt động quỹ hưu trí);
- Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc).

641: Hoạt động trung gian tiền tệ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của ngân hàng trung ương về xây dựng, thực hiện các chính sách tiền tệ, phát hành tiền, quản lý hoạt động ngoại hối, kiểm soát dự trữ ngoại hối nhà nước, thanh tra hoạt động của các tổ chức ngân hàng...;
- Hoạt động của các đơn vị pháp nhân thường trú về lĩnh vực ngân hàng; trong đó chịu nợ trong tài khoản của mình để có được tài sản tiền tệ nhằm tham gia vào các hoạt động tiền tệ của thị trường. Bản chất hoạt động của các đơn vị này là chuyển vốn của người cho vay sang người đi vay bằng cách thu nhận các nguồn vốn từ người cho vay để chuyển đổi hoặc sắp xếp lại theo cách phù hợp với yêu cầu của người vay.

6411 - 64110: Hoạt động Ngân hàng trung ương

Nhóm này gồm: Hoạt động của Ngân hàng trung ương như:

- Phát hành tiền;
- Thực hiện chính sách tiền tệ;
- Ngân hàng của các tổ chức tín dụng (nhận tiền gửi để thực hiện thanh toán bù trừ giữa các tổ chức tín dụng; tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng nhằm cung ứng tín dụng ngắn hạn và phương tiện thanh toán cho nền kinh tế);
- Quản lý hoạt động ngoại hối và kiểm soát dự trữ ngoại hối nhà nước;
- Thanh tra hoạt động ngân hàng;
- Ngân hàng làm dịch vụ tiền tệ cho Chính phủ.

6419 - 64190: Hoạt động trung gian tiền tệ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị được thành lập theo quy định của luật các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật để nhận tiền gửi hoặc các hình thức thay thế gần giống tiền gửi, cấp tín dụng hoặc các hình thức cho vay khác. Các hoạt động của nhóm này thường được thực hiện bởi các tổ chức tiền tệ không phải là ngân hàng trung ương như ngân hàng thương mại, ngân hàng phát triển, ngân hàng chính sách, ngân hàng hợp tác, ngân hàng tiết kiệm, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, quỹ tín dụng nhân dân, các các tổ chức tài chính hợp tác phi lợi nhuận,...

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của ngân hàng tiết kiệm bưu điện và chuyển tiền bưu điện;
- Các tổ chức chuyên cấp tín dụng cho mua nhà nhưng cũng nhận tiền gửi.
- Hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

Loại trừ:

- Các tổ chức chuyên cấp tín dụng cho mua nhà nhưng không nhận tiền gửi được phân vào nhóm 649 (Hoạt động dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí));
- Các hoạt động thanh toán và giao dịch bằng thẻ tín dụng được phân vào nhóm 66190 (Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu).

642: Hoạt động của công ty nắm giữ tài sản và các kênh dẫn vốn

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức tài chính thuộc sở hữu của các tập đoàn. Đây là các tổ chức được tạo ra bởi một nhóm tài chính hoặc phi tài chính để thực hiện các hoạt động tài chính cụ thể, mà hoạt động chính là quản lý nhóm hoặc điều chuyển quỹ trong nhóm.

Loại trừ:

- Các công ty bao thanh toán và xử lý hóa đơn được phân vào nhóm 64930 (Hoạt động bao thanh toán);
- Các hoạt động đầu tư tự doanh, ví dụ như hoạt động của các công ty đầu tư vốn mạo hiểm hoặc các nhà đầu tư vốn tư nhân được phân vào nhóm 64990 (Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí));
- Hoạt động quản lý, lập kế hoạch chiến lược và ra quyết định của công ty được phân vào nhóm 70100 (Hoạt động của trụ sở văn phòng);
- Các hoạt động khác của các thực thể tài chính nội bộ thuộc tập đoàn được phân vào các nhóm ngành kinh tế tương ứng.

6421 - 64210: Hoạt động công ty nắm giữ tài sản

Nhóm này gồm: Hoạt động của các công ty nắm giữ tài sản (sở hữu mức cổ phần kiểm soát) của một hoặc nhiều công ty con và có mục đích duy nhất là sở hữu công ty con. Các công ty này không cung cấp bất kỳ dịch vụ nào khác cho doanh nghiệp mà nó nắm giữ cổ phần, không điều hành và quản lý các tổ chức khác.

Loại trừ:

- Giao dịch tự doanh trên thị trường tài chính được phân vào nhóm 64990 (Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí));

- Hoạt động quản lý tài sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 66300 (Hoạt động quản lý quỹ);

- Cung cấp dịch vụ quản lý, ví dụ như: dịch vụ lập kế hoạch chiến lược, ra quyết định và các dịch vụ hành chính của trụ sở văn phòng được phân vào nhóm 70100 (Hoạt động của trụ sở văn phòng).

6422 - 64220: Hoạt động của các kênh dẫn vốn

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức được tạo ra bởi một nhóm tài chính hoặc phi tài chính để huy động hoặc vay vốn (thường trên thị trường mở) và chuyển quỹ đó cho công ty mẹ hoặc một đơn vị khác trong nhóm.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các công ty tài chính bị kiểm soát bởi công ty mẹ tham gia vào việc cho vay trong nhóm;

- Hoạt động của các công ty “vỏ bọc” tham gia vào việc huy động quỹ và chuyển các quỹ đó cho công ty mẹ, đó là các công ty thuộc sở hữu của đơn vị không thường trú. Các công ty này được thành lập để phục vụ mục đích chuyển vốn và tối ưu hóa thuế. Đặc trưng của các công ty này là có ít hoặc không có nhân viên và sự hiện diện vật lý tại nơi đăng ký thành lập công ty, bảng cân đối kế toán chủ yếu bao gồm các khoản phải thu, phải trả với các đơn vị không thường trú.

Loại trừ: Hoạt động quản lý ngân quỹ nhà nước và quản lý nợ công được phân vào nhóm 84112 (Hoạt động quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp).

643: Hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị pháp nhân được thành lập để góp chung chứng khoán và các tài sản tài chính khác, là đại diện cho các cổ đông hay những người thụ hưởng nhưng không tham gia quản lý. Danh mục đầu tư được tùy chỉnh để đạt được các mục đích đầu tư cụ thể, như: đa dạng hóa, rủi ro, tỷ lệ hoàn vốn và sự biến động giá. Các đơn vị này thu lãi, cổ tức và các thu nhập từ tài sản khác, nhưng có ít hoặc không có nhân viên và cũng không có thu nhập từ việc bán dịch vụ.

Cụ thể:

- Hoạt động quỹ đầu tư mở;

- Hoạt động quỹ đầu tư đóng;

- Hoạt động quỹ đầu tư đơn vị;

- Hoạt động quỹ tín thác, tài khoản đại lý và tài sản được quản lý thay mặt cho người hưởng theo các điều khoản của hợp đồng tín thác, di chúc hoặc hợp đồng đại lý.

6431 - 64310: Hoạt động quỹ thị trường tiền tệ

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quỹ thị trường tiền tệ, tức là các kế hoạch đầu tư tập thể huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu hoặc đơn vị quỹ cho công chúng; trong đó, tiền thu được được đầu tư chủ yếu vào các tài sản ngắn hạn, tức là các tài sản có thời gian đáo hạn còn lại không quá một năm. Các đơn vị quỹ này có thể được coi là các sản phẩm thay thế cho tiền gửi.

Loại trừ: Hoạt động của các quỹ đầu tư phi thị trường tiền tệ được phân vào nhóm 64320 (Hoạt động quỹ đầu tư phi thị trường tiền tệ).

6432 - 64320: Hoạt động quỹ đầu tư phi thị trường tiền tệ

Nhóm này gồm: Hoạt động của các quỹ không phải quỹ thị trường tiền tệ, tức là các kế hoạch đầu tư tập thể huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu hoặc đơn vị quỹ cho công chúng; trong đó, tiền thu được được đầu tư chủ yếu vào các tài sản tài chính, không phải tài sản ngắn hạn và vào các tài sản phi tài chính (thường là bất động sản). Các đơn vị quỹ (hoặc cổ phiếu) này không phải là các sản phẩm thay thế cho tiền gửi.

Loại trừ: Hoạt động của quỹ thị trường tiền tệ được phân vào nhóm 64310 (Hoạt động quỹ thị trường tiền tệ).

6433 - 64330: Hoạt động quỹ tín thác, tài sản và tài khoản đại lý

Nhóm này gồm: Hoạt động của các pháp nhân, không hoạt động như các kế hoạch đầu tư tập thể, được thành lập để góp chung chứng khoán, tài sản và các tài sản tài chính khác, là đại diện cho các cổ đông hay những người thụ hưởng nhưng không tham gia quản lý. Danh mục đầu tư được tùy chỉnh để đạt được các mục đích đầu tư cụ thể, như: đa dạng hóa, rủi ro, tỷ lệ hoàn vốn và sự biến động giá. Các đơn vị này thu lãi, cổ tức và các thu nhập từ tài sản khác, nhưng có ít hoặc không có nhân viên và cũng không có doanh thu từ việc bán dịch vụ.

Cụ thể:

- Hoạt động quỹ tín thác, tài sản hoặc tài khoản đại lý được quản lý thay mặt cho người thụ hưởng theo các điều khoản của hợp đồng tín thác, di chúc hoặc hợp đồng đại lý.

- Hoạt động quỹ tín thác và các tổ chức tài chính tương tự;

- Hoạt động của các công ty nắm giữ tài sản tài chính cho các cá nhân và gia đình (quỹ tín thác gia đình).

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các công ty nắm giữ cổ phần nhưng không kiểm soát vốn chủ sở hữu;

- Công ty mạo hiểm mà nguồn tài chính duy nhất là từ cổ phần và không thu phí.

Loại trừ:

- Huy động vốn bằng cách phát hành cổ phiếu hoặc đơn vị quỹ và hoạt động như các kế hoạch đầu tư tập thể được phân vào nhóm 64310 (Hoạt động quỹ thị trường tiền tệ) và 64320 (Hoạt động quỹ đầu tư phi thị trường tiền tệ);

- Thực hiện các giao dịch chứng khoán hóa bằng cách phát hành công cụ tài chính được phân vào nhóm 64940 (Hoạt động chứng khoán hóa);

- Quỹ tín thác, tài sản hoặc tài khoản đại lý có doanh thu từ việc bán hàng hóa hoặc dịch vụ được phân vào các nhóm tương ứng trong Hệ thống ngành kinh tế.

649: Hoạt động dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ tài chính trừ các hoạt động bảo hiểm và trợ cấp hưu trí; loại trừ hoạt động được thực hiện bởi các tổ chức tiền tệ, công ty nắm giữ tài sản và các kênh dẫn vốn, hoạt động quỹ tín thác, các quỹ và các tổ chức tài chính tương tự.

Loại trừ: Bảo hiểm và trợ cấp hưu trí được phân vào ngành 65 (Bảo hiểm, tái bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí (trừ bảo đảm xã hội bắt buộc)).

6491 - 64910: Hoạt động cho thuê tài chính

Nhóm này gồm: Hoạt động thay mặt khách hàng để cấp vốn mua tài sản. Bên cấp vốn (bên cho thuê tài chính) là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản và khách hàng (bên thuê) chịu rủi ro trong suốt thời gian thuê, mà thông thường sẽ bao gồm trọn vòng đời dự kiến của tài sản. Bên thuê sẽ nhận được tất cả lợi ích từ việc sử dụng tài sản đó.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê tài chính đối với hàng hóa lâu bền, ví dụ như phương tiện giao thông.

Loại trừ: Hoạt động cho thuê vận hành, ví dụ: cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính... được phân vào ngành 77 (Cho thuê hoạt động) tương ứng với các loại hàng hóa cho thuê.

6492 - 64920: Hoạt động tài trợ thương mại quốc tế

Nhóm này gồm: Hoạt động hỗ trợ tài chính thường đi kèm với các dịch vụ bổ sung để hỗ trợ các đơn vị trong việc nhận và vận chuyển hàng hóa đến và từ các nước khác.

6493 - 64930: Hoạt động bao thanh toán

Nhóm này gồm: Hoạt động cấp tín dụng thông qua việc mua lại khoản phải thu của bên bán hoặc ứng trước tiền thanh toán thay cho bên mua theo hợp đồng mua, bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ giữa bên mua và bên bán.

Loại trừ: Hoạt động tài trợ bằng nợ sử dụng các khoản phải thu làm tài sản bảo đảm được phân vào nhóm 64950 (Hoạt động cấp tín dụng khác).

6494 - 64940: Hoạt động chứng khoán hóa

Nhóm này gồm: Hoạt động phát hành chứng khoán nợ mà khoản thanh toán gốc và lãi được bảo đảm bằng các khoản thanh toán trên các tài sản cụ thể hoặc các dòng thu nhập tương lai từ các tài sản không phải do đơn vị phát hành tạo ra.

6495 - 64950: Hoạt động cấp tín dụng khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ tài chính chủ yếu liên quan đến việc hình thành các khoản cho vay của các thể chế không liên quan đến các trung gian tiền tệ, trong đó việc cấp tín dụng có thể diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, ví dụ như: cho vay, thế chấp, thế tín dụng... Các tổ chức này cung cấp các dịch vụ sau đây:

- Cấp tín dụng tiêu dùng;
- Cung cấp tài chính dài hạn cho ngành công nghiệp;
- Cho vay ngoài hệ thống ngân hàng;
- Cấp tín dụng do các tổ chức chuyên biệt không nhận tiền gửi thực hiện, ví dụ như cấp tín dụng để mua nhà,...;
- Tài trợ ngắn hạn cho việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp;
- Dịch vụ cầm đồ.

Loại trừ:

- Hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức chuyên biệt nhưng cũng nhận tiền gửi được phân vào nhóm 64190 (Hoạt động trung gian tiền tệ khác);
- Hoạt động cho thuê vận hành, ví dụ: cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; cho thuê tài sản vô hình phi tài chính... được phân vào ngành 77 (Cho thuê hoạt động) tương ứng với các loại hàng hóa cho thuê.
- Hoạt động tài trợ của các tổ chức thành viên được phân vào nhóm 94990 (Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu).

6499 - 64990: Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ tài chính khác chủ yếu liên quan đến việc phân phối vốn nhưng không phải dưới hình thức cho vay, bao gồm các hoạt động sau đây:

- Thực hiện giao dịch hợp đồng hoán đổi, quyền chọn và các thỏa thuận phòng ngừa rủi ro khác;

- Hoạt động của các công ty thanh toán viatical;
- Hoạt động đầu tư và giao dịch tự doanh, ví dụ: các công ty đầu tư vốn mạo hiểm hoặc các câu lạc bộ nhà đầu tư vốn tự nhân;
- Hoạt động làm đối tác cho việc thanh toán bù trừ và xử lý các giao dịch.

Nhóm này cũng gồm:

- Giao dịch tự doanh trên thị trường tài chính;
- Giao dịch tự doanh các khoản phải thu (như: hoạt động mua bán nợ, mua bán các khoản phải thu của khách hàng...);
- Kinh doanh chứng khoán và công cụ phái sinh (hoạt động tự doanh);
- Hoạt động của các công ty phương tiện tài chính khác ngoài chứng khoán hóa;
- Giao dịch chứng khoán hóa các tài sản ngoài các phải khoản vay bằng cách phát hành công cụ tài chính;
- Hoạt động tự doanh các giao dịch hoán đổi hoặc quyền chọn;
- Hoạt động tự doanh các giao dịch hợp đồng hàng hóa (như: hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai...);
- Phát hành tài sản mã hóa kèm nghĩa vụ nợ tương ứng (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành);
- Giao dịch tự doanh tài sản mã hóa sổ kèm nghĩa vụ nợ tương ứng.

Loại trừ:

- Phát hành tài sản mã hóa không kèm nghĩa vụ nợ tương ứng (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành) được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);
- Cho thuê tài chính được phân vào nhóm 64910 (Hoạt động cho thuê tài chính);
- Chứng khoán hóa được phân vào nhóm 64940 (Hoạt động chứng khoán hóa);
- Giao dịch chứng khoán và hợp đồng hàng hóa thay mặt người khác (môi giới) được phân vào nhóm 6612 (Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán);
- Hoạt động thu đổi, mua bán ngoại tệ được phân vào nhóm 6612 (Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán);
- Môi giới tài sản mã hóa được phân vào nhóm 6612 (Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán);
- Môi giới thế chấp được phân vào nhóm 66190 (Hoạt động hỗ trợ dịch vụ

tài chính chưa được phân vào đâu);

- Quản lý quỹ đầu tư được phân vào nhóm 66300 (Hoạt động quản lý quỹ);
- Mua bán, cho thuê ngắn hạn, dài hạn bất động sản được phân vào ngành 68 (Hoạt động kinh doanh bất động sản);
- Thu hồi nợ mà không mua lại nợ được phân vào nhóm 82910 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng);
- Mua bán và môi giới tài sản mã hóa không kèm nghĩa vụ nợ tương ứng (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành), được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);
- Hoạt động tài trợ của các tổ chức thành viên được phân vào nhóm 94990 (Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu).

65: BẢO HIỂM, TÁI BẢO HIỂM VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ HƯU TRÍ (TRỪ BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC)

Ngành này gồm:

- Hoạt động bảo lãnh phát hành sản phẩm niên kim, các hợp đồng bảo hiểm như bảo hiểm nhân thọ trực tiếp và bảo hiểm phi nhân thọ, cũng như đầu tư các khoản phí bảo hiểm để xây dựng danh mục tài sản tài chính nhằm sử dụng cho các yêu cầu bồi thường trong tương lai;

- Bao gồm việc cung cấp bảo hiểm trực tiếp, quỹ hưu trí và tái bảo hiểm.

Loại trừ: Hoạt động của các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm trên cơ sở phi hoặc hợp đồng được xếp vào ngành 66 (Hoạt động tài chính khác).

651: Bảo hiểm

Nhóm này gồm: Hoạt động về bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và tái bảo hiểm nhân thọ có hoặc không có yếu tố tiết kiệm.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các đơn vị pháp nhân (quỹ, kế hoạch hoặc chương trình) được lập ra để cung cấp lợi ích thu nhập hưu trí bảo đảm cho người lao động hoặc các thành viên.

Loại trừ: Hoạt động môi giới bảo hiểm được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm).

6511 - 65110: Bảo hiểm nhân thọ

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm như: bảo hiểm sinh kỳ; bảo hiểm tử kỳ; bảo hiểm trọn đời; bảo hiểm hỗn hợp; bảo hiểm trả tiền định kỳ; bảo hiểm liên kết đầu tư (bao gồm bảo hiểm liên kết chung và bảo hiểm liên kết đơn vị); bảo hiểm hưu trí...

6512 - 65120: Bảo hiểm phi nhân thọ

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm như: bảo hiểm tài sản; bảo hiểm hàng hóa vận chuyển; bảo hiểm hàng không; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy, nổ; bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu; bảo hiểm trách nhiệm; bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; bảo hiểm nông nghiệp; bảo hiểm bảo lãnh; bảo hiểm thiệt hại khác...

Loại trừ: Các chế độ an sinh xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc).

6513 - 65130: Bảo hiểm sức khỏe

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ bảo hiểm như: bảo hiểm sức khỏe, thân thể và bảo hiểm chi phí y tế...

652 - 6520 - 65200: Tái bảo hiểm

Nhóm này gồm: Các hoạt động bảo hiểm toàn bộ hoặc một phần rủi ro từ các hoạt động bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động tái bảo hiểm hữu hạn.

653 - 6530 - 65300: Hoạt động quỹ hưu trí

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các phúc lợi thu nhập hưu trí cho người lao động hoặc các cá nhân tham gia đóng góp quỹ hưu trí.

Bao gồm: Lập kế hoạch lương hưu với các phúc lợi xác định, cũng như các đóng góp xác định.

Cụ thể:

- Cung cấp kế hoạch phúc lợi cho người lao động;
- Cung cấp quỹ và kế hoạch lương hưu;
- Cung cấp kế hoạch nghỉ hưu.

Loại trừ:

- Quản lý quỹ hưu trí được phân vào nhóm 66300 (Hoạt động quản lý quỹ);
- Kế hoạch bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc).

66: HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Ngành này gồm: Việc cung cấp những dịch vụ có liên quan hoặc liên quan chặt chẽ đến các trung gian tài chính, nhưng bản thân nó không phải là trung gian tài chính. Các dịch vụ này có thể được cung cấp theo các phương thức khác nhau, bao gồm cả qua Internet. Việc phân tổ chính của ngành này là theo loại hình giao dịch tài chính hoặc việc phân quỹ.

661: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)

6611 - 66110: Quản lý thị trường tài chính

Nhóm này gồm: Việc tổ chức và giám sát thị trường tài chính trừ việc giám sát của nhà nước, như: giao dịch hợp đồng hàng hóa (hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai...); giao dịch hợp đồng hàng hóa tương lai; giao dịch chứng khoán; giao dịch cổ phiếu; giao dịch lựa chọn hàng hóa hoặc cổ phiếu; giao dịch tài sản tiền điện tử;...

Loại trừ: Quy định tài chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và bảo vệ người tiêu dùng và các hoạt động quy định tài chính rộng hơn khác được phân vào nhóm 84140 (Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành).

6612: Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán

Nhóm này gồm:

- Giao dịch trong thị trường tài chính thay mặt người khác (môi giới cổ phiếu) và các hoạt động liên quan;
- Môi giới chứng khoán;
- Môi giới cổ phiếu quỹ đầu tư;
- Môi giới hợp đồng hàng hóa (hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai,...) được chuẩn hóa;
- Giao dịch tiền tệ thay mặt cho người khác;
- Giao dịch và môi giới tài sản tiền điện tử có một khoản nợ tương ứng;
- Hoạt động của các địa điểm đổi, mua bán ngoại tệ;
- Huy động vốn cộng đồng dựa trên vốn chủ sở hữu;
- Huy động vốn cộng đồng dựa trên nợ phát hành chứng khoán.

Nhóm này cũng gồm: Môi giới chứng khoán cho các dự án đầu tư, ví dụ: công viên gió hoặc mặt trời.

Loại trừ:

- Giao dịch tự doanh trên thị trường tài chính được phân vào nhóm 64990 (Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí);
- Hoạt động quản lý danh mục đầu tư trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 66300 (Hoạt động quản lý quỹ);

- Mua bán các dự án bất động sản, ví dụ: công viên gió hoặc mặt trời... được phân vào nhóm 68 (Hoạt động kinh doanh bất động sản);

- Giao dịch và môi giới tài sản mã hóa không có một khoản nợ tương ứng (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành) được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động gây quỹ dựa trên quyên góp được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu).

66121: Môi giới hợp đồng hàng hóa

Nhóm này gồm: Môi giới hợp đồng hàng hóa (hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng tương lai,...) được chuẩn hóa.

66122: Môi giới chứng khoán

Nhóm này gồm:

- Môi giới chứng khoán;

- Môi giới chứng khoán cho các dự án đầu tư, ví dụ: công viên gió hoặc mặt trời.

66129: Môi giới khác

Nhóm này gồm:

- Giao dịch trong thị trường tài chính thay mặt người khác (môi giới cổ phiếu) và các hoạt động liên quan;

- Môi giới cổ phiếu quỹ đầu tư;

- Giao dịch tiền tệ thay mặt cho người khác;

- Giao dịch và môi giới tài sản tiền điện tử có một khoản nợ tương ứng;

- Hoạt động của các địa điểm đổi, mua bán ngoại tệ;

- Huy động vốn cộng đồng dựa trên vốn chủ sở hữu;

- Huy động vốn cộng đồng dựa trên nợ phát hành chứng khoán.

6619 - 66190: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Các hoạt động trợ giúp cho trung gian tài chính chưa được phân vào đâu:

- Các hoạt động xử lý và thanh toán các giao dịch tài chính, bao gồm cung cấp thanh toán kỹ thuật số hoặc dựa trên internet (trung gian thanh toán) và hoạt động thanh toán cho các giao dịch thẻ tín dụng;

- Hoạt động tư vấn đầu tư; tư vấn ngân hàng, tài chính;

- Hoạt động tư vấn và môi giới thế chấp;
- Hoạt động của các nhà cung cấp ví điện tử;
- Hoạt động tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp;
- Xác thực và khai thác dữ liệu cho việc tài sản tiền điện tử được xem là tài sản tài chính;
- Lưu ký chứng khoán;
- Mã hóa tài sản mã hóa bao gồm việc cung cấp mã thông báo bảo mật...

Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Dịch vụ hoàn thuế; Trung gian tín dụng tiêu dùng; Hoạt động của các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán, ví dụ như dịch vụ chuyển tiền điện tử; Dịch vụ phân tích thị trường tài chính...

Loại trừ:

- Xuất bản phân tích thị trường tài chính được phân vào nhóm 5819 (Hoạt động xuất bản khác);
- Dịch vụ tìm kiếm thông tin liên quan đến thị trường tài chính được phân vào nhóm 6390 (Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác);
- Giao dịch tài sản tiền điện tử được phân vào nhóm 66110 (Quản lý thị trường tài chính);
- Hoạt động môi giới được phân vào nhóm 6612 (Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán);
- Môi giới tài sản tiền điện tử được phân vào nhóm 6612 (Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán);
- Các hoạt động của đại lý bảo hiểm và môi giới được phân vào nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);
- Quản lý quỹ được phân vào nhóm 66300 (Hoạt động quản lý quỹ);
- Hoạt động của các tổ chức thu nợ và xử lý nợ xấu được phân vào nhóm 82910 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng).

662: Hoạt động hỗ trợ bảo hiểm và quỹ hưu trí

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đại lý (như môi giới) trong việc bán hợp đồng bảo hiểm và tiền đóng góp hàng năm hoặc cung cấp những lợi ích khác cho người lao động và các dịch vụ liên quan đến bảo hiểm, quỹ hưu trí như điều chỉnh bồi thường thiệt hại và quản lý người bán bảo hiểm.

6621 - 66210: Đánh giá rủi ro và thiệt hại

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ quản lý bảo hiểm, như việc định giá và thanh toán bồi thường bảo hiểm như:

- Định giá bồi thường bảo hiểm: điều chỉnh bồi thường; định giá rủi ro; đánh giá rủi ro và thiệt hại; giám định tổn thất bảo hiểm; điều chỉnh mức trung bình và mất mát;

- Thanh toán bồi thường bảo hiểm.

Loại trừ:

- Đánh giá bất động sản được phân vào nhóm 6829 (Hoạt động bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng);

- Đánh giá cho những mục đích khác được phân vào nhóm 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động điều tra được phân vào nhóm 80110 (Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân).

6622 - 66220: Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đại lý và môi giới (trung gian bảo hiểm) bảo hiểm trong việc bán, thương lượng hoặc tư vấn về chính sách bảo hiểm.

6629 - 66290: Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và quỹ hưu trí

Nhóm này gồm: Các hoạt động có liên quan hoặc liên quan chặt chẽ đến bảo hiểm và trợ cấp hưu trí (trừ trung gian tài chính, điều chỉnh bồi thường và hoạt động của các đại lý bảo hiểm): quản lý cứu hộ; dịch vụ thống kê bảo hiểm; hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm; tính toán bảo hiểm...

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động tư vấn về lương hưu, bảo hiểm;...

Loại trừ:

- Hoạt động cứu hộ trên biển được phân vào nhóm 5222 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy);

- Xuất bản phần mềm/ứng dụng bảo hiểm được phân vào nhóm 5829 (Xuất bản phần mềm khác).

663 - 6630 - 66300: Hoạt động quản lý quỹ

Nhóm này gồm: Hoạt động quản lý danh mục đầu tư và quỹ, ví dụ như: đưa ra quyết định về việc mua hay bán khoản đầu tư nào..., trên cơ sở phí hoặc hợp đồng cho cá nhân, doanh nghiệp hoặc những người khác như: quản lý quỹ hưu trí, quản lý quỹ tương hỗ, quản lý quỹ đầu tư khác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động quản lý tài sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Loại trừ:

- Giao dịch tự doanh trên thị trường tài chính được phân vào nhóm 64990 (Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí);
- Quản lý bất động sản được phân vào ngành 68 (Hoạt động kinh doanh bất động sản).

M: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Ngành này gồm:

- Hoạt động sở hữu, cho thuê, mua, bán, phát triển hoặc cải tạo bất động sản được thực hiện bởi các nhà đầu tư bất động sản như công ty đầu tư bất động sản, quỹ tín thác đầu tư bất động sản (REITs), công ty quản lý tài sản bất động sản, quỹ bất động sản, công ty phát triển bất động sản hoặc kinh doanh bất động sản, hợp tác xã nhà ở;
 - Hoạt động của các đại lý, các nhà môi giới trong lĩnh vực mua bán, cho thuê bất động sản, cung cấp các dịch vụ về bất động sản khác như định giá bất động sản hoặc hoạt động của các đại lý ký quỹ bất động sản;
- Các hoạt động kinh doanh bất động sản có thể được thực hiện trên tài sản sở hữu, tài sản thuê và có thể được thực hiện trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;
- Phát triển các dự án xây dựng nhà cửa, công trình thuộc sở hữu cá nhân nhằm mục đích để bán hoặc cho thuê;
 - Quản lý tài sản là bất động sản.

Loại trừ: Hoạt động xây dựng nhà và công trình kỹ thuật dân dụng được phân vào ngành F (Xây dựng).

68: HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

681 - 6810: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

68101: Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở

Nhóm này gồm: Hoạt động kinh doanh mua/bán nhà để ở và quyền sử dụng đất để ở.

Loại trừ: Chia tách và cải tạo đất được phân vào nhóm 42990 (Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác).

68102: Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở

Nhóm này gồm: Hoạt động kinh doanh/mua bán và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho,....

68103: Cho thuê và vận hành nhà ở và đất ở

Nhóm này gồm:

- Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc, không có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm;

- Cho thuê mái nhà, ví dụ: để lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.

Loại trừ: Hoạt động của khách sạn và những căn hộ tương tự, nhà nghỉ, lều trại, cắm trại du lịch và những nơi không phải để ở khác hoặc phòng cho thuê ngắn ngày được phân vào nhóm ngành 55 (Dịch vụ lưu trú).

68104: Cho thuê và vận hành nhà và đất không để ở

Nhóm này gồm: Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại...

68109: Kinh doanh bất động sản khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động kinh doanh bất động sản không thuộc các nhóm trên như cho thuê các khoảng không tại tòa nhà; vận hành khu đất dành cho nhà di động dùng làm nơi cư trú chính.

682 : Hoạt động bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng

6821 - 68210: Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian trong mua bán và cho thuê bất động sản thông qua kết nối người mua với người bán hoặc nhà cung cấp dịch vụ để nhận phí hoặc hoa hồng. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên nền tảng số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (gặp mặt trực tiếp, tiếp thị tận nhà, qua điện thoại, thư tín,...); bao gồm cả hoạt động cung cấp dịch vụ bất động sản thông qua các đại lý bất động sản hoặc môi giới bất động sản độc lập như làm trung gian mua bán và cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Phí hoặc hoa hồng nhận được có thể từ người mua, người bán bất động sản hoặc nhà cung cấp dịch vụ bất động sản. Doanh thu từ hoạt động trung gian cũng có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ việc bán không gian quảng cáo cho bên thứ ba.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ niêm yết bất động sản.

Loại trừ:

- Hoạt động pháp lý được phân vào nhóm 6910 (Hoạt động pháp luật);
- Hoạt động của đại lý ký quỹ bất động sản được phân vào nhóm 6829 (Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng).

6829: Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng

68291: Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở

Nhóm này bao gồm:

- Hoạt động quản lý bất động sản là nhà chung cư, nhà ở riêng lẻ, nhà ở thuộc sở hữu chung, đất ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;

- Hoạt động tư vấn liên quan đến việc mua bán và cho thuê bất động sản là nhà chung cư, nhà ở riêng lẻ, nhà ở thuộc sở hữu chung, đất ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Loại trừ: Hoạt động tư vấn pháp lý được phân vào nhóm 6910 (Hoạt động pháp luật).

68292: Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở

Nhóm này bao gồm:

- Hoạt động quản lý bất động sản không để ở như nhà xưởng, văn phòng, nhà máy, đất,... trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;

- Hoạt động tư vấn liên quan đến việc mua bán và cho thuê bất động sản không để ở trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Loại trừ: Hoạt động tư vấn pháp lý được phân vào nhóm 6910 (Hoạt động pháp luật).

68293: Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản

- Nhóm này gồm: Các hoạt động thẩm định, định giá bất động sản, kiểm tra pháp lý, lập hồ sơ đấu giá bất động sản; tổ chức và công bố đấu giá; tiến hành phiên đấu giá (trực tiếp hoặc trực tuyến); hỗ trợ chuyển quyền sở hữu, kê khai thuế, làm thủ tục sang tên sau đấu giá; ...

Hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng bất động sản có thể được thực hiện bởi các đơn vị: trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản (thuộc Sở Tư pháp); doanh nghiệp đấu giá tài sản; ngân hàng (đấu giá tài sản bảo đảm); cơ quan thi hành án (tài sản bị kê biên, phát mãi); sàn giao dịch bất động sản có chức năng tổ chức đấu giá (nếu được cấp phép).

68299: Hoạt động bất động sản khác chưa được phân vào đâu trên cơ sở phí hoặc hợp đồng

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các công ty thu tiền thuê bất động sản;
- Hoạt động của các đại lý ký quỹ bất động sản;
- Các hoạt động bất động sản khác chưa được phân vào đâu trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Loại trừ: Dịch vụ hỗ trợ cơ sở vật chất (kết hợp các dịch vụ như vệ sinh nội thất, bảo trì và sửa chữa nhà, thu gom rác thải, bảo vệ và an ninh được phân vào nhóm 81100 (Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp)).

N: HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Ngành này gồm: Những hoạt động chuyên môn đặc thù, khoa học và công nghệ. Những hoạt động này đòi hỏi trình độ đào tạo cao, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn đối với người sử dụng.

69: HOẠT ĐỘNG PHÁP LUẬT, KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Ngành này gồm: Đại diện luật pháp cho lợi ích của một bên đối với bên kia, dù có trước tòa hoặc hội đồng xét xử hay không hoặc dưới sự giám sát của những người là thành viên của tòa như tư vấn và đại diện dân sự, tư vấn và đại diện hình sự...

Các hoạt động trong ngành này cũng có thể được cung cấp trực tuyến.

Ngành này cũng gồm:

- Việc chuẩn bị các tài liệu pháp lý như thống nhất các điều khoản, thỏa thuận hợp tác hoặc các tài liệu tương tự liên quan đến việc thành lập công ty, bằng sáng chế và độc quyền, chuẩn bị chứng thư, di chúc, ủy quyền, cũng như các hoạt động của công chứng viên, thẩm phán, thẩm phán viên và trọng tài kinh tế;
- Dịch vụ kiểm toán và kế toán như kiểm tra các sổ sách kế toán, thiết kế hệ thống kiểm toán, chuẩn bị bảng kê tài chính và kế toán.

691 - 6910: Hoạt động pháp luật

Nhóm này gồm:

- Đại diện luật pháp về lợi ích của một bên đối với bên kia, dù có trước tòa hoặc hội đồng xét xử hay không hoặc dưới sự giám sát của những người là thành viên của tòa như tư vấn và đại diện dân sự, tư vấn và đại diện hình sự...;
- Các hoạt động khác của công chứng viên, thẩm phán, thẩm phán viên và trọng tài kinh tế.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động hòa giải pháp luật;
- Hoạt động của người giám hộ pháp lý được chỉ định mà không cung cấp

dịch vụ chăm sóc lưu trú.

Loại trừ:

- Hoạt động tòa án được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Hoạt động hòa giải xã hội được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

69101: Hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật

Nhóm này gồm: Đại diện pháp lý cho quyền lợi của một bên đối với bên kia, dù có trước tòa hoặc hội đồng xét xử khác hay không, hoặc có sự giám sát của những người là thành viên của tòa về:

- Tư vấn và đại diện trong vấn đề dân sự;
- Tư vấn và đại diện tội phạm hình sự;
- Tư vấn và đại diện có liên quan đến các vụ tranh chấp về lao động;
- Tư vấn và đại diện trong các lĩnh vực pháp luật khác...

69102: Hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị các tài liệu pháp lý

Nhóm này gồm:

- Thống nhất các điều khoản, thỏa thuận hợp tác hoặc các tài liệu tương tự liên quan đến thành lập công ty;
- Hướng dẫn chung và tư vấn, chuẩn bị các tài liệu pháp lý liên quan tới bản quyền, bằng phát minh, sáng chế, quyền tác giả;
- Các hoạt động liên quan đến các thủ tục công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản, các văn bản thừa kế, di chúc,...
- Chuẩn bị tài liệu pháp lý liên quan đến các thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong giấy tờ văn bản (trừ chữ ký người dịch).

69109: Hoạt động pháp luật khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động khác của công chứng viên, thẩm phán, thẩm phán viên và trọng tài kinh tế, quản lý, thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình giải quyết phá sản. Hoạt động đăng ký tài sản, đăng ký biện pháp bảo đảm, cung cấp, trao đổi thông tin về các biện pháp bảo đảm...

692 - 6920: Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế

Nhóm này gồm:

- Ghi các giao dịch thương mại của doanh nghiệp và cá nhân;

- Các hoạt động kế toán như kế toán tài chính, kế toán tiền lương...;
- Các công việc chuẩn bị hoặc kiểm toán các tài khoản tài chính;
- Kiểm tra các tài khoản và chứng nhận độ chính xác của chúng;
- Chuẩn bị tờ khai thuế thu nhập cá nhân và thu nhập doanh nghiệp;
- Hoạt động tư vấn và đại diện (trừ đại diện pháp lý) thay mặt khách hàng trước cơ quan thuế;
- Hoạt động dịch vụ tính thuế, phí và thuế quan.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động lập hóa đơn.

Loại trừ:

- Cung cấp phần mềm kế toán được phân vào nhóm 621 (Lập trình máy tính);
- Hoạt động chế biến dữ liệu và lập bảng được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);
- Tư vấn quản lý như thiết kế hệ thống kiểm toán, chương trình chi phí kiểm toán, cơ chế điều khiển quỹ được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác);
- Thu thập hồi phiếu được phân vào nhóm 82910 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng).

69201: Hoạt động liên quan đến kế toán

Nhóm này gồm:

- Ghi các giao dịch thương mại của doanh nghiệp và cá nhân;
- Các hoạt động kế toán như kế toán tài chính, kế toán tiền lương...;
- Chuẩn bị tờ khai thuế thu nhập cá nhân và thu nhập doanh nghiệp.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động lập hóa đơn.

69202: Hoạt động liên quan đến kiểm toán

Nhóm này gồm:

- Các công việc chuẩn bị hoặc kiểm toán các tài khoản tài chính;
- Kiểm tra các tài khoản và chứng nhận độ chính xác của chúng.

69203: Hoạt động liên quan đến tư vấn về thuế

Nhóm này gồm:

- Hoạt động tư vấn và đại diện (trừ đại diện pháp lý) thay mặt khách hàng trước cơ quan thuế;

- Hoạt động dịch vụ tính thuế, phí và thuế quan.

69209: Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế khác còn lại chưa được phân vào đâu.

70: HOẠT ĐỘNG CỦA TRỤ SỞ VĂN PHÒNG; HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN QUẢN LÝ

Ngành này gồm: Việc cung cấp tư vấn hoặc trợ giúp cho doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý như: lập kế hoạch và chiến lược; kế hoạch tài chính và ngân quỹ; mục tiêu và chính sách của thị trường; chính sách về nguồn nhân lực, thực thi kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát.

Ngành này cũng gồm: Việc giám sát và quản lý các đơn vị khác của cùng công ty hay xí nghiệp, các hoạt động của trụ sở văn phòng.

701 - 7010 - 70100: Hoạt động của trụ sở văn phòng

Nhóm này gồm: Việc giám sát và quản lý những đơn vị khác của công ty hay xí nghiệp; lập chiến lược và kế hoạch tổ chức, ra quyết định của công ty hay xí nghiệp, thực hiện kiểm soát và quản lý hoạt động hàng ngày đối với các đơn vị liên quan. Các hoạt động này là như nhau bất kể đơn vị được quản lý thực hiện hoạt động nào (tài chính, sản xuất, thương mại,...).

Nhóm này bao gồm hoạt động của:

- Trụ sở văn phòng;
- Văn phòng quản lý trung tâm;
- Văn phòng tổng công ty;
- Văn phòng vùng và khu vực;
- Văn phòng quản lý phụ trợ.

Loại trừ: Hoạt động của công ty nắm giữ, không tham gia vào các hoạt động của trụ sở chính được phân vào nhóm 64210 (Hoạt động công ty nắm giữ tài sản).

702 - 7020 - 70200: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác

Nhóm này gồm: Việc cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, ra quyết định tài chính, mục tiêu và chính sách thị trường, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc

trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp hoặc các dịch vụ cộng đồng như:

- Hoạt động vận động hành lang về tư vấn quản lý;
- Thiết kế phương pháp kiểm toán hoặc cơ chế, chương trình chi phí kiểm toán, cơ chế điều khiển ngân quỹ;
- Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...;
- Tư vấn về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, ví dụ như xác định, ghi lại và theo dõi các rủi ro...

Loại trừ:

- Thiết kế phần mềm máy tính cho hệ thống kiểm toán được phân vào nhóm 62190 (Lập trình máy tính khác);
- Tư vấn và đại diện pháp lý được phân vào nhóm 6910 (Hoạt động pháp luật);
- Hoạt động kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế được phân vào nhóm 6920 (Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế);
- Kiến trúc, tư vấn kỹ thuật và công nghệ khác được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan), 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);
- Hoạt động quảng cáo được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận);
- Dịch vụ sắp xếp và tư vấn giới thiệu việc làm được phân vào nhóm 78100 (Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm);
- Hoạt động của đại lý casting được phân vào nhóm 78100 (Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm);
- Hoạt động tư vấn giáo dục được phân vào nhóm 85690 (Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác).

71: HOẠT ĐỘNG KIẾN TRÚC; KIỂM TRA VÀ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Ngành này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ khởi thảo, dịch vụ kiểm định công trình, dịch vụ điều tra và lập bản đồ.

Ngành này cũng gồm: Dịch vụ kiểm tra phân tích lý hóa và công nghệ khác cũng như cung cấp các dịch vụ chứng nhận kỹ thuật.

Loại trừ:

- Khoan thăm dò liên quan đến khai khoáng được phân vào nhóm 09100

(Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên) và nhóm 09900 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác);

- Xuất bản kết hợp với phần mềm được phân vào nhóm 5829 (Xuất bản phần mềm khác);

- Phát triển kết hợp với phần mềm được phân vào nhóm 62190 (Lập trình máy tính khác);

- Các hoạt động tư vấn máy tính được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính);

- Kiểm tra kỹ thuật được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);

- Các hoạt động nghiên cứu và phát triển liên quan đến kỹ thuật được phân vào nhóm 721 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật);

- Trang trí nội thất được phân vào nhóm 74100 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng).

- Chụp ảnh trên không được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh).

711 - 7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

71101: Hoạt động kiến trúc

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như:

- Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;

- Thiết kế máy móc và thiết bị;

- Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông;

- Giám sát thi công xây dựng cơ bản.

71102: Hoạt động đo đạc và bản đồ

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ;

- Vẽ bản đồ và thông tin về không gian.

71103: Hoạt động thăm dò địa chất, nước dưới đất

Nhóm này gồm:

- Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất;

- Hoạt động điều tra địa chất;
- Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới;
- Hoạt động điều tra thủy học;
- Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt.

71109: Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác

Nhóm này gồm:

- Việc chuẩn bị và thực hiện các dự án liên quan đến kỹ thuật điện và điện tử, kỹ thuật khai khoáng, kỹ thuật hóa học, dược học, công nghiệp và nhiều hệ thống, kỹ thuật an toàn hoặc những dự án quản lý nước;
- Việc chuẩn bị các dự án sử dụng máy điều hòa, tủ lạnh, máy hút bụi và kỹ thuật kiểm soát ô nhiễm, kỹ thuật âm thanh...

712 - 7120 - 71200: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật

Nhóm này gồm:

- Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm, gồm:
 - + Kiểm tra âm thanh và độ rung,
 - + Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...,
 - + Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, bao gồm kiểm tra và kiểm soát liên quan đến sản xuất thực phẩm, ví dụ như kiểm tra động vật trước khi giết mổ,
 - + Kiểm tra đặc tính vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví dụ như độ chịu lực, độ bền, độ dày, độ phóng xạ...,
 - + Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy,
 - + Kiểm tra hiệu năng của máy đã hoàn thiện như: động cơ mô tô, ô tô, thiết bị điện...,
 - + Kiểm tra mối hàn và mối nối bằng phương pháp chụp X quang,
 - + Phân tích lỗi, nguyên nhân hỏng,
 - + Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...,
 - + Kiểm tra chất lượng nhiên liệu;
- Chứng nhận sản phẩm, bao gồm hàng tiêu dùng, phương tiện giao thông, vỏ điều áp, nhà máy điện hạt nhân;

- Kiểm tra an toàn giao thông định kỳ của xe có động cơ;
- Kiểm tra thử nghiệm bằng việc sử dụng các mô hình hoặc mô hình mô phỏng (như máy bay, tàu thủy, đập...);
- Hoạt động của phòng thí nghiệm tội phạm;
- Hoạt động đánh giá chất lượng và nguồn gốc sản phẩm.

Nhóm này cũng gồm: Kiểm tra ống dẫn không khí, ống dẫn nước, ống dẫn khí đốt mà không liên quan đến việc sửa chữa hoặc lắp đặt.

Loại trừ:

- Kiểm tra mẫu xét nghiệm động vật vì lý do vệ sinh mà không liên quan đến sản xuất thực phẩm được phân vào nhóm 75000 (Hoạt động thú y);
- Chuẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm và phân tích mẫu bệnh phẩm y tế và nha khoa được phân vào nhóm 86 (Hoạt động y tế);
- Kiểm tra ống dẫn không khí, ống dẫn nước, ống dẫn khí đốt có liên quan đến việc sửa chữa hoặc lắp đặt được phân vào ngành F (Xây dựng);
- Lấy mẫu và cân như một phần của hoạt động xử lý hàng hóa được phân vào nhóm 52290 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải);
- Kiểm tra thâm nhập hệ thống máy tính, tin tặc đạo đức và an ninh mạng được phân vào ngành 62 (Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động liên quan);
- Hoạt động tư vấn được thực hiện bởi các công ty hoặc chuyên gia để có được chứng nhận được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác);
- Giải trình tự gen để nghiên cứu chung về các quá trình sinh học được phân vào nhóm 721 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật);
- Giải trình tự gen để loại trừ hoặc chữa khỏi một căn bệnh cụ thể được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu).

72: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Ngành này bao gồm hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Trong đó:

Hoạt động nghiên cứu khoa học gồm: nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng.

Hoạt động phát triển công nghệ gồm: triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm.

Nghiên cứu khoa học là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn. Trong đó:

- Nghiên cứu cơ bản là hoạt động nghiên cứu nhằm khám phá bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy.

- Nghiên cứu ứng dụng là hoạt động nghiên cứu vận dụng kết quả nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra công nghệ mới, đổi mới công nghệ phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

Phát triển công nghệ là hoạt động sử dụng kết quả nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, thông qua việc triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm để hoàn thiện công nghệ hiện có, tạo ra công nghệ mới. Trong đó:

- Triển khai thực nghiệm là hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để tạo ra sản phẩm công nghệ mới ở dạng mẫu.

- Sản xuất thử nghiệm là hoạt động ứng dụng kết quả triển khai thực nghiệm để sản xuất thử nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống.

Ngành này cũng gồm hoạt động phát triển và sản xuất các nguyên mẫu với mục đích chính là cải tiến hơn nữa, có hoặc không liên quan đến việc sản xuất nó.

Loại trừ: Nghiên cứu thị trường được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận).

721: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật

7211 - 72110: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên

Nhóm này gồm:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực toán học và thống kê;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học máy tính và thông tin;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực vật lý;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực hóa học;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học trái đất và môi trường liên quan;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực sinh học;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên khác.

Nhóm này cũng gồm: Giải trình tự gen để nghiên cứu chung về các quá trình sinh học.

Loại trừ: Giải trình tự gen để loại trừ hoặc chữa khỏi một căn bệnh cụ thể được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu).

7212 - 72120: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

Nhóm này gồm:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật dân dụng;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật điện, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật thông tin;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật cơ khí;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật hóa học;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật vật liệu và luyện kim;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật y học;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật môi trường;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học môi trường;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học công nghiệp;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ nano;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kỹ thuật thực phẩm và đồ uống;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ khác.

7213 - 72130: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược

Nhóm này gồm:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học cơ sở;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y học lâm sàng;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực y tế;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực dược học;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong y học;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược khác.

7214 - 72140: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp

Nhóm này gồm:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực chăn nuôi;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thú y;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực lâm nghiệp;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thủy sản;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sinh học trong nông nghiệp;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp khác.

722: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

7221 - 72210: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội

Nhóm này gồm:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực tâm lý học;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học giáo dục;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực xã hội học;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực pháp luật;
- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học chính trị;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực địa lý kinh tế và xã hội;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực thông tin đại chúng và truyền thông;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội khác.

Nhóm này cũng gồm: Nghiên cứu và phát triển về quan hệ kinh tế và xã hội.

7222 - 72220: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn

Nhóm này gồm:

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực lịch sử và khảo cổ học;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực ngôn ngữ học và văn học;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực triết học, đạo đức học và tôn giáo;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực nghệ thuật;

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn khác.

73: QUẢNG CÁO, NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

Ngành này gồm: Việc tạo ra những chiến dịch quảng cáo và sắp xếp các quảng cáo đó trên báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet hoặc các phương tiện truyền thông khác cũng như việc thiết kế trình bày và trang web. Các hoạt động quảng cáo này thường được thực hiện thông qua các công ty quảng cáo và đại diện truyền thông.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động cung cấp thông tin về thị trường hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin về quan hệ công chúng; hoạt động thăm dò ý kiến công chúng. Những hoạt động này có thể được thực hiện dựa trên việc thu thập và phân tích dữ liệu gốc hoặc dựa vào việc nghiên cứu và phân tích dữ liệu hiện có.

Loại trừ:

- Các hoạt động mà thu nhập được tạo ra từ quảng cáo nên được phân loại theo hoạt động thực tế, ví dụ như xuất bản báo quảng cáo,...;

- Bán thời gian hoặc không gian quảng cáo trực tiếp bởi các chủ sở hữu thời gian hoặc không gian (các nhà xuất bản,...) được phân vào các nhóm ngành kinh

tế tương ứng.

731 - 7310 - 73100: Quảng cáo

Nhóm này gồm: Việc tạo ra những chiến dịch quảng cáo và sắp xếp các quảng cáo đó trên báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet hoặc các phương tiện truyền thông khác, thiết kế trình bày và trang web. Các hoạt động quảng cáo này thường được thực hiện thông qua các công ty quảng cáo và đại diện truyền thông.

Cụ thể:

- Sáng tạo và thực hiện các chiến dịch quảng cáo: Sáng tạo và đặt quảng cáo trong báo, tạp chí, đài phát thanh, truyền hình, internet và các phương tiện truyền thông khác; đặt quảng cáo ngoài trời như: bảng lớn, panô, bảng tin, cửa sổ, phòng trưng bày, thiết kế showroom, ô tô con và ô tô buýt...; quảng cáo trên không; phân phối các nguyên liệu hoặc mẫu quảng cáo; cung cấp các chỗ trống quảng cáo trên bảng lớn; thiết kế vị trí và trình bày trên trang web...;

- Làm các chiến dịch quảng cáo và những dịch vụ quảng cáo khác có mục đích thu hút và duy trì khách hàng như: Khuyến trương quảng cáo; marketing điểm bán; quảng cáo thư trực tuyến; tư vấn marketing...

Loại trừ:

- Xuất bản các tài liệu quảng cáo được phân vào nhóm 5819 (Hoạt động xuất bản khác);

- Sản xuất tin nhắn thương mại trên đài, tivi hoặc phim được phân vào nhóm 59113 (Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình);

- Hoạt động quan hệ công chúng được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác);

- Nghiên cứu thị trường được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận);

- Hoạt động thiết kế đồ họa được phân vào nhóm 74100 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng);

- Chụp ảnh quảng cáo được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Tổ chức triển lãm và trưng bày thương mại được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Các hoạt động thư trực tuyến (đề địa chỉ...) được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Các hoạt động dịch vụ quảng cáo được sử dụng để tài trợ cho hoạt động chủ yếu của doanh nghiệp, có thể được cung cấp miễn phí được phân loại theo hoạt động kinh tế chủ yếu.

732 - 7320 - 73200: Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận

Nhóm này gồm:

- Tiến hành các nghiên cứu thị trường về nhận thức, đánh giá và sử dụng hàng hóa, dịch vụ; về phát triển sản phẩm, giá; về việc sử dụng phương tiện truyền thông, về việc ghi nhớ và tác động của quảng cáo;
- Tiến hành nghiên cứu quan điểm về chất lượng cuộc sống và lối sống, về sự tham gia xã hội và sự tham gia chính trị, về việc bỏ phiếu...

Nhóm này cũng gồm việc tiến hành nghiên cứu khoa học về thị trường và quan điểm với phương pháp định tính và định lượng; phương pháp khảo sát phân hồi và không phân hồi; thu thập dữ liệu nghiên cứu thông qua việc đặt câu hỏi, quan sát, đo lường và thống kê; thu thập dữ liệu nghiên cứu thông qua phỏng vấn trực tiếp, qua thư, điện thoại hoặc phỏng vấn trực tiếp.

Loại trừ:

- Quảng cáo được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);
- Thực hiện phỏng vấn qua điện thoại để nghiên cứu về thị trường và quan điểm trên cơ sở phí hoặc hợp đồng được phân vào nhóm 82200 (Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi).

733 - 7330 - 73300: Hoạt động quan hệ công chúng

Nhóm này gồm việc cung cấp lời khuyên, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động, bao gồm cả việc vận động hành lang, cho các doanh nghiệp và tổ chức khác về quan hệ công chúng và truyền thông.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của đại diện bán hàng với mục đích xúc tiến thương mại.

Loại trừ:

- Hoạt động vận động hành lang về tư vấn quản lý được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác);
- Hoạt động quảng cáo của các công ty quảng cáo và đại diện truyền thông được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận);
- Thiết kế và tư vấn về truyền thông thị giác được phân vào nhóm 74100 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng).

74: HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KHÁC

Ngành này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ khoa học và kỹ thuật chuyên môn (trừ hoạt động pháp luật và kiểm toán; kiến trúc và kỹ thuật, kiểm tra và phân

tích kỹ thuật, quản lý và tư vấn quản lý, nghiên cứu và phát triển, quảng cáo);

741 - 7410 - 74100: Hoạt động thiết kế chuyên dụng

Nhóm này gồm:

- Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày dép, đồ trang sức, đồ đạc và đồ trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác;

- Thiết kế công nghiệp, được thực hiện thông qua phần mềm chuyên dụng, tức là tạo ra và phát triển các thiết kế và các thông số kỹ thuật nhằm tối ưu hóa cho việc sử dụng, giá trị và hình thức bên ngoài của sản phẩm, bao gồm cả việc xác định vật liệu, kết cấu, cơ chế, hình dạng, màu sắc và độ hoàn thiện bề mặt của sản phẩm, có tính đến việc xem xét các đặc điểm và nhu cầu của người sử dụng, sự an toàn, sức hấp dẫn của thị trường và hiệu quả trong sản xuất, việc phân phối, sử dụng và bảo dưỡng;

- Hoạt động thiết kế đồ họa;

- Hoạt động trang trí nội thất.

Loại trừ:

- Thiết kế đồ họa hoạt hình bằng máy tính được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Thiết kế và lập trình các trang web được phân vào nhóm 62190 (Lập trình máy tính khác);

- Thiết kế kiến trúc được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Thiết kế kỹ thuật, tức là áp dụng các định luật vật lý và nguyên tắc của kỹ thuật vào thiết kế máy móc, vật liệu, dụng cụ, cấu trúc, quy trình và hệ thống được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Thiết kế bối cảnh sân khấu được phân vào nhóm 90390 (Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật).

742 - 7420 - 74200: Hoạt động nhiếp ảnh

Nhóm này gồm:

- Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại:

+ Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới...,

+ Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch,

+ Chụp ảnh trên không và dưới nước,

- + Quay video: Đám cưới, hội họp....
- Sản xuất phim:
- + Phát triển, in ấn và mở rộng từ phim bản âm hoặc phim chiếu bóng,
- + Phát triển phim và thử nghiệm in ảnh,
- + Rửa, khôi phục lại hoặc sửa lại ảnh;
- Hoạt động của phóng viên ảnh;
- Hoạt động chụp ảnh nghệ thuật;

Nhóm này cũng gồm:

- Chụp dưới dạng vi phim các tư liệu;
- Chụp các đối tượng vật lý dưới dạng hình học 3 chiều (Scan 3D);
- Xử lý và chuyển đổi ảnh sang định dạng kỹ thuật số và tải lên đám mây.

Loại trừ:

- Hoạt động in ảnh (từ điện thoại di động, thẻ nhớ, USB và các thiết bị hỗ trợ điện tử khác) được phân vào nhóm 18120 (Dịch vụ liên quan đến in);

- Xử lý phim ảnh liên quan đến điện ảnh và công nghiệp truyền hình được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Hoạt động vẽ bản đồ và thông tin về không gian được phân vào nhóm 71102 (Hoạt động đo đạc và bản đồ);

- Hoạt động khảo sát quang trắc học được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Hoạt động của buồng chụp ảnh và máy chụp ảnh tự động để in ảnh từ hồ sơ điện tử, ví dụ từ điện thoại, thẻ nhớ, USB... được phân vào nhóm 9690 (Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác).

743 - 7430 - 74300: Hoạt động phiên dịch

Nhóm này gồm: Biên dịch và phiên dịch tất cả các ngôn ngữ, bao gồm ngôn ngữ ký hiệu, dưới dạng nói hoặc viết.

Loại trừ:

- Phát triển công cụ dịch thuật và đào tạo công cụ dịch thuật được phân vào nhóm 621 (Lập trình máy tính);

- Xuất bản phần mềm dịch thuật được phân vào nhóm 5829 (Xuất bản phần mềm khác);

- Hoạt động giảng dạy ngôn ngữ được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu).

749: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động môi giới, tiếp thị bản quyền và các hoạt động dịch vụ chuyên môn, khoa học và kỹ thuật khác chưa được phân vào đâu.

7491 - 74910: Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế

Nhóm này gồm hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế.

Nhóm này cũng gồm:

- Dịch vụ quản lý bản quyền và doanh thu từ bản quyền;
- Dịch vụ quản lý quyền sở hữu công nghiệp như bằng sáng chế, giấy phép, nhãn hiệu, nhượng quyền kinh doanh...;
- Hoạt động của các tổ chức quản lý quyền tập thể.

Loại trừ:

- Cho thuê tài sản trí tuệ và các sản phẩm tương tự được phân vào nhóm 77400 (Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính);
- Mua bán bản quyền và quyền sở hữu trí tuệ tương tự được phân vào nhóm 77400 (Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính).

7499 - 74990: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Các dịch vụ đa dạng phục vụ khách hàng tiêu dùng. Gồm những hoạt động có kỹ năng chuyên môn, khoa học và công nghệ:

- Hoạt động môi giới thương mại, tức là sắp xếp việc mua và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm các ngành nghề, không kể môi giới bất động sản;
- Hoạt động đánh giá trừ bất động sản và bảo hiểm (cho đồ cổ, đồ trang sức...);
- Hoạt động liên quan đến dự báo thời tiết;
- Tư vấn chứng khoán;
- Tư vấn trong lĩnh vực an toàn lao động tại nơi làm việc;
- Tư vấn về nông học;
- Tư vấn về công nghệ khác;
- Hoạt động tư vấn môi trường;

- Hoạt động tư vấn tiết kiệm năng lượng;
- Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...;
- Hoạt động của các nhà kinh tế xây dựng.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động bởi các đại lý hoặc các đại lý thay mặt cá nhân thường liên quan đến việc tuyển dụng người cho điện ảnh, âm nhạc hoặc thể thao, giải trí khác hoặc sắp xếp sách, vở kịch, tác phẩm nghệ thuật, ảnh... với nhà xuất bản hoặc nhà sản xuất...;

- Dịch vụ kinh tế cho các dự án xây dựng, ví dụ như hoạt động của các nhà kinh tế xây dựng;

- Hoạt động của ban kiểm soát.

Loại trừ:

- Hoạt động của các đại lý hoa hồng, môi giới hàng hóa và các nhà bán buôn khác mua bán thay mặt cho người khác mà không sở hữu hàng hóa trung gian được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa);

- Hoạt động trung gian bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động của môi giới bất động sản được phân vào nhóm 68210 (Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản);

- Hoạt động kế toán được phân vào nhóm 6920 (Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế);

- Hoạt động tư vấn quản lý được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và các hoạt động tư vấn quản lý khác);

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Hoạt động khảo sát số lượng được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Thiết kế công nghiệp và máy móc được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan), 7410 (Hoạt động thiết kế chuyên dụng);

- Kiểm tra và kiểm soát thú y liên quan đến sản xuất thực phẩm được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);

- Hoạt động dịch vụ khuyến mại bán hàng được phân vào nhóm 73300 (Hoạt động quan hệ công chúng);

- Thiết kế quảng cáo hiển thị và quảng cáo khác nhau được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Thiết kế vị trí và hình thức thể hiện khác trên web được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Hoạt động triển lãm và hội chợ được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Hoạt động của các đầu giá viên độc lập được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Tổ chức các chương trình khách hàng thân thiết được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Tư vấn tín dụng tiêu dùng và nợ được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác);

- Hoạt động các nhà viết sách khoa học và công nghệ được phân vào ngành 90 (Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);

- Hoạt động của các nhà tự do lập được phân vào ngành 90 (Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);

- Hoạt động kỹ thuật môi trường được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Hoạt động môi giới bằng sáng chế được phân vào nhóm 74910 (Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế);

- Quản lý quyền sở hữu công nghiệp như bằng sáng chế, giấy phép, nhãn hiệu, nhượng quyền kinh doanh... được phân vào nhóm 74910 (Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế);

- Quản lý quyền sở hữu trí tuệ, ví dụ như bản quyền và doanh thu của chúng được phân vào nhóm 74910 (Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế);

- Tư vấn của bác sĩ y khoa được phân vào nhóm 8620 (Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa).

75: HOẠT ĐỘNG THÚ Y

Ngành này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở chữa bệnh cho vật nuôi, ở đó động vật được nhốt để điều trị và giám sát trực tiếp của bác sĩ thú y có chuyên môn cao;

- Các hoạt động thăm khám, chữa bệnh cho động vật của các cơ quan thú y thực hiện khi kiểm tra các trại chăn nuôi, các cũi hoặc nhà chăn nuôi động vật, trong các phòng chẩn đoán, phẫu thuật hoặc ở một nơi nào đó.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động cấp cứu động vật.

750 - 7500 - 75000: Hoạt động thú y

Nhóm này gồm:

- Chăm sóc sức khỏe động vật và kiểm soát hoạt động của gia súc;
- Chăm sóc sức khỏe động vật và kiểm soát hoạt động của vật nuôi.

Những hoạt động này được thực hiện bởi những bác sĩ thú y có chuyên môn cao trong các cơ sở chữa bệnh cho động vật nuôi, các hoạt động khám, chữa bệnh cho thú vật của cơ quan thú y được thực hiện khi kiểm tra các trại chăn nuôi, các cũi hoặc nhà chăn nuôi động vật, trong các phòng chẩn đoán, phẫu thuật hoặc ở một nơi nào đó.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của trợ giúp thú y hoặc những hỗ trợ khác cho bác sĩ thú y;
- Nghiên cứu chuyên khoa hoặc chẩn đoán khác liên quan đến động vật;
- Hoạt động cấp cứu động vật;
- Nắn chỉnh xương động vật;
- Hoạt động của chuyên gia dinh dưỡng động vật.

Loại trừ:

- Cung cấp thức ăn cho gia súc không kèm với chăm sóc sức khỏe được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);
- Xén lông cừu được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);
- Dịch vụ dôn, lừa gia súc, chăn nuôi trên đồng cỏ, thiến trâu được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);
- Hoạt động liên quan đến thụ tinh nhân tạo được phân vào nhóm 01620 (Hoạt động dịch vụ chăn nuôi);
- Hoạt động thử nghiệm di truyền động vật được phân vào nhóm 721 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật);
- Kiểm tra và kiểm soát động vật trước khi giết mổ liên quan đến sản xuất thực phẩm được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);
- Nghiên cứu khoa học về di truyền động vật được phân vào nhóm 722 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn);
- Hoạt động cho vật nuôi ăn không kèm với chăm sóc sức khỏe được phân vào nhóm 96909 (Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu).

O: HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH VÀ DỊCH VỤ HỖ TRỢ

Ngành này gồm: Hoạt động hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh nói chung. Điểm phân biệt nhóm ngành hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ với nhóm ngành hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ là mục đích chính không phải chuyển giao kiến thức chuyên môn.

77: CHO THUÊ HOẠT ĐỘNG

Ngành này gồm: Hoạt động cho thuê hoạt động ngắn hạn, cho thuê dài hạn các tài sản hữu hình (ô tô, máy tính, hàng tiêu dùng, máy móc thiết bị công nghiệp, ...), tài sản vô hình phi tài chính (quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm máy tính, giấy phép, quyền khai thác, lợi thế thương mại, thương hiệu, ...); dịch vụ trung gian liên quan đến cho thuê tài sản.

Đặc trưng cơ bản của dịch vụ cho thuê hoạt động là người/bên cho thuê phải chịu rủi ro kinh tế đối với tài sản cho thuê; bên trung gian không chịu rủi ro kinh tế đối với tài sản mà họ làm trung gian cho thuê. Tài sản cho thuê được cung cấp cho khách hàng và phí thuê tài sản được thanh toán theo định kỳ (tháng, năm,...).

Loại trừ:

- Cho thuê tài chính được phân vào nhóm 64910 (Hoạt động cho thuê tài chính);
- Cho thuê bất động sản được phân vào ngành M (Hoạt động kinh doanh bất động sản);
- Phát trực tuyến nội dung, chẳng hạn như phần mềm và sách của các nhà xuất bản nội dung được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản);
- Phát trực tuyến sách nói không liên quan đến xuất bản được phân vào nhóm 60100 (Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh);
- Cho thuê thiết bị có người điều khiển, xem nhóm tương ứng liên quan đến các hoạt động có thiết bị được phân vào ngành F (Xây dựng), ngành H (Vận tải và kho bãi).

771 - 7710: Cho thuê xe có động cơ

77101: Cho thuê ô tô

Nhóm này gồm:

- Cho thuê xe chờ khách (không có lái xe đi kèm);
- Cho thuê xe tải, rơ-mooc (không có lái xe đi kèm);
- Cho thuê xe ô tô cá nhân, ô tô con (không kèm người lái).

Loại trừ: Cho thuê xe ô tô có lái xe đi kèm được phân vào nhóm 493 (Vận tải đường bộ khác).

77109: Cho thuê xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Cho thuê xe giải trí, xe trượt tuyết, xe du lịch... (không có lái xe đi kèm);
- Cho thuê xe mô tô (không có lái xe đi kèm).

772: Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình

Nhóm này gồm: Cho thuê ngắn hạn, dài hạn đồ dùng cá nhân và gia đình; các thiết bị giải trí và thể thao, băng video.

7721 - 77210: Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí

Nhóm này gồm: Cho thuê thiết bị giải trí và thể thao:

- Thuyền giải trí, canô, thuyền buồm và du thuyền không có người lái;
- Xe đạp, bao gồm xe đạp điện;
- Ghế và ô trên bờ biển;
- Ván trượt tuyết;
- Thiết bị thể thao khác.

Loại trừ:

- Cho thuê thuyền giải trí và thuyền buồm có thủy thủ đoàn được phân vào nhóm 5011 (Vận tải hành khách ven biển và viễn dương), 5021 (Vận tải hành khách đường thủy nội địa);

- Cho thuê băng, đĩa video được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác);

- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác);

- Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy (không kèm người điều khiển) được phân vào nhóm 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển);

- Cho thuê thiết bị giải trí và vui chơi phục vụ trong các cơ sở giải trí (vật đập nước trong công viên; dụng cụ leo núi nhân tạo,...) được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

7729 - 77290: Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác

Nhóm này gồm: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình) cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí):

- Đồ dệt, trang phục và giày, dép, ví dụ như rèm cửa, trang phục, váy cưới và giày dép,...;

- Đồ nội thất, gồm sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng trên bàn ăn, thiết bị điện và đồ gia dụng;

- Đồ trang sức, nhạc cụ, đạo cụ sân khấu, bàn ghế, phong bật, quần áo cải trang...;

- Sách, tạp chí, báo;

- Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà;

- Hoa và cây;

- Thiết bị điện tử sử dụng cho gia đình;

- Cho thuê trò chơi điện tử, đĩa video, đĩa hát...;

- Cho thuê nhà lều và mái vòm bạt không kèm dịch vụ.

Nhóm này cũng gồm: Cho thuê thiết bị tổ chức sự kiện, bao gồm cả lều trại.

Loại trừ:

- Cung cấp dịch vụ lưu trú trong lều trại được phân vào ngành I (Dịch vụ lưu trú và ăn uống);

- Cho thuê xe ô tô con, xe máy, xe tải, xe kéo và xe giải trí có động cơ không kèm người điều khiển được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Cho thuê đồ dùng giải trí và thể thao được phân vào nhóm 77210 (Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí);

- Cho thuê đồ dùng văn phòng được phân vào nhóm 77303 (Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển);

- Cho thuê xe moóc lưu động không có động cơ (nhà lưu động) được phân vào nhóm 77309 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu);

- Cho thuê lều trại phục vụ tổ chức sự kiện được phân vào nhóm 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển);

- Hoạt động của các trang web trò chơi trực tuyến/trò chơi điện tử độc lập được phân vào nhóm 60390 (Hoạt động các trang mạng xã hội và hoạt động phân phối nội dung khác);

- Cung cấp trò chơi trực tuyến bởi nhà phát hành (bao gồm cả dịch vụ đăng ký, mua hàng trong trò chơi và mua hàng trong ứng dụng) được phân vào nhóm

58210 (Xuất bản trò chơi điện tử);

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc và cho thuê kết hợp giặt và làm sạch hàng dệt may như ga giường, đồng phục và các vật dụng liên quan được phân vào nhóm 96100 (Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú).

773 - 7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển

Nhóm này gồm:

- Cho thuê máy móc và thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển;
- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;
- Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.

Loại trừ:

- Cho thuê máy móc và thiết bị nông, lâm nghiệp kèm người điều khiển được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt), 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);
- Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng kèm người điều khiển được phân vào ngành 43 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng);
- Cho thuê thiết bị vận tải đường không có kèm người điều khiển được phân vào ngành 51 (Vận tải hàng không);
- Cho thuê thiết bị vận tải đường thủy có kèm người điều khiển được phân vào ngành 50 (Vận tải đường thủy);
- Cho thuê tài chính được phân vào nhóm 64910 (Hoạt động cho thuê tài chính);
- Cho thuê bất động sản được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);
- Cho thuê tài sản hữu hình được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ), 772 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình);
- Cho thuê băng video và đĩa được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác);
- Cho thuê sách được phân vào nhóm 77290 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác).

77301: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển

Nhóm này gồm:

- Cho thuê máy móc và thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển;
- Cho thuê các sản phẩm được sản xuất thuộc nhóm 28210 (Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp), như máy kéo nông nghiệp.

77302: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển

Nhóm này gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển:

- Xe cần trục;
- Dàn giáo, bệ, không phải lắp ghép hoặc tháo dỡ.

77303: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy tính) không kèm người điều khiển

Nhóm này gồm: Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển:

- Máy tính và thiết bị ngoại vi;
- Máy nhân bản, máy đánh chữ và máy xử lý văn bản;
- Máy và thiết bị kế toán: Máy đếm tiền, máy tính điện tử...;
- Đồ văn phòng.

77304: Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển

Nhóm này gồm: Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người lái và phi hành đoàn.

77305: Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển

Nhóm này gồm: Cho thuê tàu, thuyền và các kết cấu nổi không kèm người lái và thủy thủ đoàn.

77309: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Cho thuê không kèm người điều khiển, các thiết bị và đồ dùng hữu hình khác thường được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh:

- + Động cơ,
- + Dụng cụ máy,

- + Thiết bị khai khoáng và thăm dò dầu,
- + Thiết bị phát thanh, truyền hình và thông tin liên lạc chuyên nghiệp,
- + Thiết bị sản xuất điện ảnh,
- + Thiết bị đo lường và điều khiển,
- + Máy móc công nghiệp, thương mại và khoa học khác.

- Cho thuê các thiết bị vận tải đường bộ khác ngoài ô tô và mô tô không kèm người điều khiển, như động cơ tàu hỏa;

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê container;
- Cho thuê palet;
- Cho thuê động vật (như vật nuôi, ngựa đua).

774 - 7740 - 77400: Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính

Nhóm này gồm: Các hoạt động sử dụng tài sản phi tài chính có trả tiền bản quyền hoặc phí giấy phép cho người chủ tài sản. Sử dụng tài sản này có thể dưới nhiều dạng, như cho phép tái sản xuất, sử dụng tiếp quy trình hay sản phẩm, nhượng quyền... Người chủ hiện thời có thể hoặc không tạo ra những sản phẩm này.

Nhóm này cũng gồm:

- Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính (trừ bản quyền, như sách hoặc phần mềm);
- Nhận tiền nhuận bút hoặc phí giấy phép của việc sử dụng:
 - + Bằng sáng chế,
 - + Thương hiệu hoặc nhãn hiệu dịch vụ,
 - + Nhãn hàng,
 - + Thăm dò và đánh giá khoáng sản,
 - + Hợp đồng nhượng quyền,
 - + Tên miền internet,
 - + Quyền đối với việc thiết kế hoặc phát triển trò chơi cờ bàn (board game),
 - + Tài sản vô hình phi tài chính khác.
- Nhận tiền bản quyền hoặc phí cấp phép cho kết quả nghiên cứu khoa học.

Loại trừ:

- Cấp bản quyền và quyền xuất bản được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản), 59 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Sản xuất, tái sản xuất và bản quyền phát hành (sách, phần mềm, phim) được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản), 59 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video, chương trình truyền hình, ghi âm và xuất bản âm nhạc);

- Phát trực tuyến nội dung, ví dụ như phần mềm và sách bởi các nhà xuất bản nội dung được phân vào ngành 58 (Hoạt động xuất bản);

- Phát trực tuyến sách nói mà không liên quan đến việc xuất bản được phân vào nhóm 60100 (Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh);

- Cho thuê bất động sản được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);

- Cho thuê tài sản hữu hình được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ), 772 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình), 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển).

775 - 7750 - 77500: Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê đồ dùng hữu hình và tài sản vô hình phi tài chính

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê đồ dùng hữu hình (như ô tô, xe giải trí, romooc...) và tài sản vô hình phi tài chính bằng việc kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để thu phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp các dịch vụ cho thuê được trung gian. Các hoạt động trung gian có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc thông qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: đến tận nhà, điện thoại, thư...). Phí hoặc hoa hồng có thể được thu từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ cho thuê. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu khác như doanh thu từ quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm:

- Dịch vụ đặt chỗ cho thuê ô tô;

- Cung cấp dịch vụ trung gian giữa các hộ gia đình cho thuê hàng hóa của họ và các hộ gia đình thuê hàng hóa, ví dụ như máy cắt cỏ, cái thang, xe đạp.

Loại trừ:

- Cho thuê xe ô tô, xe giải trí và rơ moóc được phân vào nhóm 7710 (Cho thuê xe có động cơ);

- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình và các thiết bị và tài sản hữu hình khác, được phân vào nhóm 772 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình), 773 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);

- Các đơn vị sở hữu tài sản hữu hình, tài sản vô hình phi tài chính cuối cùng sau khi thuê được phân vào nhóm 772 (Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình) và 773 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển).

78: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

Ngành này gồm: Các hoạt động tìm kiếm, tuyển chọn và thay thế lao động, cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng theo kỳ hạn để bổ sung vào lực lượng lao động của khách hàng, các hoạt động cung cấp nguồn nhân lực và dịch vụ quản lý nguồn nhân lực với vai trò môi giới.

Ngành này cũng gồm:

- Hoạt động nghiên cứu quản lý và giới thiệu nghề nghiệp;
- Hoạt động của các công ty tuyển chọn diễn viên;
- Hoạt động của các công ty tuyển dụng;
- Hoạt động săn đầu người.

Loại trừ: Hoạt động của các tổ chức nghệ thuật được phân vào nhóm 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu).

781 - 7810 - 78100: Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm

Nhóm này gồm: Hoạt động lập danh sách, tuyển dụng lao động, giới thiệu việc làm, những người được giới thiệu không làm trong các công ty môi giới.

Nhóm này cũng gồm:

- Tìm kiếm, lựa chọn, giới thiệu và sắp xếp lao động bao gồm cả quản lý;
- Hoạt động của các hãng tìm kiếm diễn viên, ví dụ như các hãng tuyển diễn viên, người mẫu;
- Hoạt động của các hãng tuyển dụng lao động trên mạng.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động tìm kiếm, phát hiện và tuyển dụng tài năng.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tổ chức nghệ thuật được phân vào nhóm 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các công ty cung cấp người giữ trẻ, người giúp việc cho các hộ gia đình được phân vào nhóm 782 (Cung ứng lao động tạm thời và nguồn nhân lực khác).

782: Cung ứng lao động tạm thời và nguồn nhân lực khác**7821 - 78210: Cung ứng lao động tạm thời**

Nhóm này gồm: Cung cấp lao động theo yêu cầu của khách hàng trong một thời gian hạn định để thay thế tạm thời hoặc bổ sung vào lực lượng lao động của khách hàng. Trong thỏa thuận tuyển dụng đó, các công ty môi giới việc làm hoặc nhà cung cấp nguồn nhân lực là người chủ sử dụng lao động của từng người lao động được cung cấp. Tuy nhiên, khách hàng chịu trách nhiệm giám sát lao động của họ.

7822: Cung ứng nguồn nhân lực khác**78221: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước**

Nhóm này gồm: Các hoạt động cung cấp nguồn lao động dài hạn, ổn định, quản lý nguồn lao động trong nước, đại diện cho người lao động trong trường hợp liên quan đến việc đến tiền lương, thuế và các vấn đề về tài chính hoặc nguồn lao động, nhưng họ không có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát người lao động.

78222: Cung ứng nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài

Nhóm này gồm: Các hoạt động cung cấp nguồn lao động dài hạn, ổn định, quản lý nguồn lao động làm việc ở nước ngoài, đại diện cho người lao động trong trường hợp liên quan đến việc đến tiền lương, thuế và các vấn đề về tài chính hoặc nguồn lao động, nhưng họ không có trách nhiệm chỉ đạo và giám sát người lao động.

79: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐẠI LÝ LỮ HÀNH, KINH DOANH TUA DU LỊCH VÀ HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN DU LỊCH KHÁC

Ngành này gồm: Hoạt động của các đại lý chủ yếu tham gia vào việc bán và vận hành các tua du lịch đóng gói sẵn hoặc theo yêu cầu bao gồm vận tải, lưu trú, vui chơi giải trí, hướng dẫn viên du lịch, các dịch vụ khác cho công chúng và khách hàng thương mại và hoạt động sắp xếp, kết nối các tua du lịch được bán thông qua các đại lý lữ hành hoặc trực tiếp bởi các đại lý như các nhà điều hành tua du lịch, các dịch vụ hỗ trợ và liên quan đến du lịch khác bao gồm cả dịch vụ đặt chỗ.

Ngành này cũng gồm:

- Hoạt động hướng dẫn du lịch và hoạt động xúc tiến du lịch;
- Dịch vụ trung gian du lịch.

Loại trừ:

- Hoạt động dịch vụ trung gian chỉ dành cho vận tải hành khách được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);

- Hoạt động dịch vụ trung gian chỉ dành cho lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);

- Hoạt động dịch vụ trung gian chỉ dành cho dịch vụ ăn uống được phân vào nhóm 56400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê ô tô, xe du lịch được phân vào nhóm 77500 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê đồ dùng hữu hình và tài sản vô hình phi tài chính);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho vé vui chơi giải trí, thể thao và các sự kiện khác được phân vào nhóm 82400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính)).

791: Hoạt động của các đại lý lữ hành, kinh doanh tua du lịch

Ngành này gồm: Hoạt động của các đại lý chủ yếu tham gia vào việc bán các tua du lịch đóng gói sẵn hoặc theo yêu cầu bao gồm vận tải, lưu trú, hướng dẫn viên du lịch, các dịch vụ khác cho công chúng và khách hàng thương mại, hoạt động sắp xếp, kết nối các tua du lịch được bán thông qua các đại lý lữ hành hoặc trực tiếp bởi các đại lý như các nhà điều hành tua du lịch.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động của các công ty lữ hành.

7911 - 79110: Đại lý lữ hành

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các đại lý chủ yếu tham gia vào việc bán các tua du lịch và du thuyền trọn gói cho công chúng hoặc khách hàng thương mại:

+ Dịch vụ đặt chỗ cho các tua du lịch trọn gói, trong nước hoặc quốc tế,

+ Dịch vụ đặt chỗ cho các tua du lịch tự thiết kế theo yêu cầu riêng của khách, trong nước hoặc quốc tế.

- Hoạt động trung gian trong việc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ du lịch từ các nhà điều hành tua du lịch.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động trung gian cho các dịch vụ du lịch trọn gói tại điểm đến.

Loại trừ:

- Hoạt động dịch vụ trung gian chỉ dành cho vận tải hành khách được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);

- Hoạt động dịch vụ trung gian chỉ dành cho lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);

- Bán combo du lịch/tua du lịch trọn gói: hình thức phân phối dịch vụ liên quan đến du lịch nhưng là dịch vụ tạm hoãn, có thể thuộc bất kỳ loại nào như khách sạn, nhà hàng, dịch vụ chăm sóc, hoạt động giải trí... được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động pháp lý và thực tế liên quan đến việc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ du lịch, theo yêu cầu của khách hàng được phân vào nhóm 69 (Hoạt động pháp luật, kế toán và kiểm toán).

7912 - 79120: Điều hành tua du lịch

Nhóm này gồm:

- Hoạt động sắp xếp, kết nối và tiếp thị các tua du lịch trọn gói, bao gồm:
 - + Các tua du lịch trọn gói, trong nước hoặc quốc tế,
 - + Các tua du lịch tự thiết kế theo yêu cầu riêng của khách, trong nước hoặc quốc tế.
- Các nhà điều hành hành tua du lịch tham gia vào việc điều hành tua du lịch được bán bởi các đại lý lữ hành, bao gồm sắp xếp và kết nối các dịch vụ khác nhau trong các tua du lịch trọn gói. Các nhà điều hành tua du lịch có thể được thuê hoặc ký hợp đồng bởi một đại lý lữ hành hoặc họ có thể hoạt động như các nhà điều hành tua du lịch độc lập liên quan đến các dịch vụ sau: vận tải, lưu trú, ăn uống, tham quan các điểm du lịch như bảo tàng, di tích lịch sử, di sản văn hóa, nhà hát, âm nhạc hoặc các sự kiện thể thao...

Loại trừ: Bán tua du lịch trọn gói được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành).

799 - 7990 - 79900: Hoạt động liên quan đến du lịch khác

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ hỗ trợ du khách:
 - + Cung cấp thông tin du lịch cho du khách,
 - + Hoạt động của hướng dẫn viên du lịch độc lập.
- Hoạt động xúc tiến du lịch.

Loại trừ:

- Hoạt động của đại lý lữ hành và điều hành tua được phân vào các nhóm 79110 (Đại lý lữ hành) và nhóm 79120 (Điều hành tua du lịch);

- Tổ chức và điều hành các sự kiện như họp, hội nghị, họp báo bao gồm vận tải, lưu trú, bán vé nếu do chính người tổ chức quản lý được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Hoạt động đặt vé và bán vé cho các sự kiện giải trí, thể thao và các sự kiện khác được phân vào nhóm 82400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính));

- Hoạt động đặt chỗ có thu phí cho vận tải hành khách được phân vào nhóm 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);

- Dịch vụ “chia sẻ kỳ nghỉ” được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);

- Hoạt động đặt chỗ có thu phí cho dịch vụ ăn uống được phân vào nhóm 56400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống);

- Hoạt động đặt chỗ có thu phí cho dịch vụ lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú).

80: HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA BẢO ĐẢM AN TOÀN

Ngành này gồm: Các dịch vụ liên quan đến an toàn như:

- Dịch vụ điều tra trong các lĩnh vực tư nhân, thương mại, doanh nghiệp, bảo hiểm và luật hình sự để thực hiện quyền lợi tại tòa án;

- Dịch vụ bảo vệ và tuần tra;

- Nhận và chuyển tiền, biên lai và các tài sản giá trị khác với người và thiết bị bảo vệ đi kèm trong quá trình di chuyển;

- Dịch vụ hệ thống an ninh và hoạt động của hệ thống báo động điện tử, như báo trộm hoặc cháy cũng như hệ thống giám sát video và giám sát từ xa, trong đó hoạt động tập trung vào việc giám sát từ xa các hệ thống này và thường bao gồm cả dịch vụ bán, lắp đặt và sửa chữa.

Ngành này cũng gồm:

- Dịch vụ an ninh liên quan đến việc phòng ngừa và bảo đảm an toàn cho con người tại các sự kiện công cộng và cơ sở mở cửa công cộng;

- Dịch vụ an ninh cung cấp dịch vụ xe bọc thép.

Loại trừ: Hoạt động an ninh công nghệ thông tin được phân vào ngành 62 (Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động liên quan).

801: Hoạt động điều tra bảo đảm an toàn

Nhóm này bao gồm các hoạt động an ninh thường do khu vực tư nhân thực hiện.

8011 - 80110: Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ điều tra trong lĩnh vực tư nhân, thương mại, bảo hiểm và pháp lý;
- Dịch vụ bảo vệ, tuần tra hoặc an ninh;
- Dịch vụ hỗ trợ cho dịch vụ nhận và chuyển tiền;
- Dịch vụ hủy dữ liệu và xóa dữ liệu an toàn;
- Dịch vụ xe bọc thép.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động dịch vụ bảo vệ và an ninh, ví dụ như cho các cửa hàng, trung tâm chấn thương, kiểm tra hành lý và hành khách tại sân bay, nhà ga và những nơi tương tự khác;

- Hoạt động bảo đảm an ninh và an toàn cho các sự kiện, buổi hòa nhạc, hội chợ và triển lãm.

Loại trừ:

- Phân tích rủi ro, tư vấn an ninh được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác);

- Hoạt động nhân viên hỗ trợ khách hàng tại tiền sảnh, lễ tân, người gác cửa được phân vào nhóm 81100 (Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp), 82100 (Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng);

- Đào tạo an ninh, bao gồm đào tạo an ninh mạng được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động giám sát từ xa được phân vào nhóm 80190 (Dịch vụ bảo đảm an toàn khác);

- Hoạt động bảo vệ trật tự và an ninh công cộng được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội).

8019 - 80190: Dịch vụ bảo đảm an toàn khác

Nhóm này gồm: Việc cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ như dịch vụ hệ thống an ninh như một phần của trung tâm dịch vụ an ninh hoặc trung tâm tiếp nhận báo động (ARC); dịch vụ hệ thống giám sát video và giám sát từ xa video và chỉ khi được cung cấp liên quan đến dịch vụ giám sát và dịch vụ giám sát từ xa tiếp sau đó, lắp đặt, sửa chữa và bảo trì hệ thống an ninh điện tử.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động tư vấn an ninh;

- Hoạt động trong các trung tâm dịch vụ và cuộc gọi khẩn cấp hoặc trung tâm tiếp nhận báo động (ARC);

- Hoạt động giám sát và giám sát từ xa của các hệ thống an ninh điện tử như báo trộm, báo cháy và hệ thống giám sát video;

- Hoạt động giám sát và giám sát từ xa của các thiết bị khóa cơ học hoặc điện tử, kết sắt và kết an toàn;

- Lắp đặt và bảo trì hệ thống an ninh điện tử, ví dụ như báo trộm, báo cháy, hệ thống giám sát video nếu được cung cấp liên quan đến dịch vụ giám sát và dịch vụ giám sát từ xa tiếp sau đó;

- Lắp đặt, sửa chữa, cải tiến và điều chỉnh các thiết bị khóa cơ học hoặc điện tử, hệ thống an ninh điện tử, kết sắt và kết an toàn nếu được cung cấp liên quan đến dịch vụ giám sát và dịch vụ giám sát từ xa tiếp sau đó.

Loại trừ:

- Lắp đặt hệ thống an ninh, ví dụ như hệ thống chống trộm, báo cháy và hệ thống giám sát mà không có dịch vụ giám sát và giám sát từ xa tiếp sau đó được phân vào nhóm 43210 (Lắp đặt hệ thống điện);

- Bán lẻ hệ thống báo động an ninh điện, thiết bị khóa cơ học hoặc điện tử, kết sắt và kết an toàn mà không có dịch vụ giám sát, lắp đặt hoặc bảo trì được phân vào nhóm 4759 (Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia dụng khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động bảo vệ trật tự và an ninh công cộng, ví dụ như canh sát được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội).

- Cung cấp dịch vụ sao chép chìa khóa được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động tư vấn an ninh mạng được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính).

81: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VỆ SINH NHÀ CỬA, CÔNG TRÌNH VÀ CẢNH QUAN

Ngành này gồm: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ như cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổng hợp cho cơ sở vật chất của khách hàng; cung cấp dịch vụ làm sạch bên trong và bên ngoài của tất cả các loại công trình; làm sạch máy móc công nghiệp, tàu hỏa, xe buýt, máy bay...; làm sạch đường hoặc thùng đựng nước biển, tẩy uế và diệt trùng các tòa nhà, tàu thủy, tàu điện....; làm sạch chai, quét đường, cạo tuyết; cung cấp dịch vụ chăm sóc và bảo dưỡng cảnh quan...

811 - 8110 - 81100: Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp

Nhóm này gồm: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổng hợp cho cơ sở vật chất của khách hàng. Các dịch vụ này bao gồm: làm sạch nội thất, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gác cửa và giám sát, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Những hoạt động này được thực hiện bởi nhân

viên hoạt động, không liên quan hoặc không chịu trách nhiệm đến công việc hoặc hoạt động chính của khách hàng.

Loại trừ:

- Cung cấp chỉ một dịch vụ (như dịch vụ làm sạch thông thường) phân vào nhóm liên quan đến cung cấp dịch vụ;
- Cung cấp người quản lý và nhân viên hoạt động trọn gói theo yêu cầu của khách hàng, như khách sạn, nhà hàng, bệnh viện, phân vào hoạt động của đơn vị;
- Cung cấp quản lý hoạt động của website và/hoặc xử lý dữ liệu được phân vào nhóm 62200 (Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính);
- Quản lý bất động sản, ví dụ như quản lý tài sản bất động sản hoặc nhà ở chung quyền sở hữu được phân vào nhóm 6829 (Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng);
- Hoạt động dịch vụ bảo vệ và an ninh được phân vào nhóm 80110 (Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân).

812: Dịch vụ vệ sinh

Nhóm này gồm: Các hoạt động vệ sinh chung, chuyên dụng và các hoạt động vệ sinh khác. Sự khác biệt giữa chúng không dựa trên loại khách hàng được phục vụ mà dựa trên loại dịch vụ vệ sinh.

Các dịch vụ làm sạch nội thất nói chung đối với tất cả các khu nhà, làm sạch bên ngoài khu nhà, làm sạch đường, dịch vụ khử trùng và tẩy uế cho khu nhà và máy công nghiệp, làm sạch chai, quét đường, cào tuyết.

Loại trừ:

- Kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);
- Giặt thảm, thảm trải sàn, giặt rèm cửa được phân vào nhóm 96100 (Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú).

8121 - 81210: Vệ sinh chung nhà cửa

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động vệ sinh nói chung (không chuyên dụng) cho tất cả các loại công trình, như:
 - + Văn phòng,
 - + Nhà ở riêng: ví dụ như căn hộ hoặc nhà riêng,
 - + Nhà máy,

+ Cửa hàng,

+ Các cơ quan và các công trình nhà ở đa mục đích và kinh doanh khác.

Những hoạt động này chủ yếu là vệ sinh bên trong các công trình mặc dù chúng có thể bao gồm cả vệ sinh bên ngoài như cửa sổ hoặc hành lang.

Loại trừ: Dịch vụ vệ sinh bên trong các công trình chuyên dụng, ví dụ như làm sạch ống khói, cửa sổ, lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống được phân vào nhóm 81290 (Dịch vụ vệ sinh khác).

8129 - 81290: Dịch vụ vệ sinh khác

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, tòa nhà bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan, các cơ sở kinh doanh, các tòa dân cư và các khu nhà đa mục tiêu khác;

- Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống;

- Vệ sinh và bảo dưỡng bể bơi;

- Vệ sinh chai lọ;

- Vệ sinh máy móc công nghiệp;

- Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt, máy bay...;

- Vệ sinh mặt đường và tàu chở dầu trên mặt biển;

- Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng;

- Quét đường và cào tuyết;

- Vệ sinh các tòa nhà mới ngay sau khi xây dựng;

- Vệ sinh hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho bên ngoài tòa nhà;

- Dịch vụ vệ sinh khu nhà và các công trình khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ:

- Tiêu diệt sâu bệnh nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Vệ sinh cống rãnh được phân vào nhóm 3700 (Thoát nước và xử lý nước thải);

- Vệ sinh ô tô, rửa xe được phân vào nhóm 95310 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác).

813 - 8130 - 81300: Dịch vụ cảnh quan

Nhóm này gồm:

- Trồng cây, chăm sóc và duy trì:
 - + Công viên và vườn hoa,
 - + Nhà riêng và công cộng,
 - + Công trình công cộng hoặc bán công cộng (trường học, bệnh viện, cơ quan hành chính, nhà thờ...),
 - + Khu đất đô thị (công viên, khu vực cây xanh, nghĩa trang...),
 - + Cây trên trục cao tốc (đường bộ, đường tàu hỏa, xe điện, cảng),
 - + Tòa nhà công nghiệp và thương mại.
- Trồng, chăm sóc và duy trì cây xanh cho:
 - + Các tòa nhà (vườn trên nóc, vườn ở mặt trước, vườn trong nhà),
 - + Sân thể thao, sân chơi và công viên giải trí khác (sân thể thao, sân chơi, bãi cỏ phơi nắng, sân golf),
 - + Vùng nước tĩnh và động (bồn, vùng nước đối lưu, ao, bể bơi, mương, sông, suối, hệ thống cây xanh trên vùng nước thải),
 - + Trồng cây để chống lại tiếng ồn, gió, sự ăn mòn, chói sáng...
- Bảo vệ và phục hồi cảnh quan, ví dụ như công viên, vườn, các công trình kỹ thuật sinh thái nhằm mục đích bảo tồn sinh thái các địa điểm.

Nhóm này cũng gồm:

- Các hoạt động liên quan đến chăm sóc cây cảnh và phục hồi rừng tự nhiên, ví dụ như kỹ thuật trồng trọt, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên...;
- Hoạt động kiểm soát xói mòn ở môi trường miền núi, hồ, bờ sông...;
- Tạo và di dời môi trường sống của các loài, ví dụ như hộp làm tổ, nơi trú ẩn, nơi trú đông;
- Các hoạt động phòng ngừa, kiểm soát và ứng phó với sự xâm nhập và lây lan của các loài xâm lấn trong hệ động vật và thực vật;
- Quản lý môi trường, ví dụ như thực hiện các biện pháp bảo vệ và duy trì cho các cồn cát, đồng cỏ, đất ngập nước hoặc các khu vực nhạy cảm với môi trường khác, chặn thả bảo tồn...

Loại trừ:

- Hoạt động bảo vệ hoặc phục hồi đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan), ngành 02 (Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);

- Sản phẩm thương mại và trồng cây thương mại được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan), ngành 02 (Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);

- Ươm cây và ươm cây rừng được phân vào nhóm 013 (Nhân và chăm sóc giống cây nông nghiệp), 0210 (Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp);

- Hoạt động duy trì trong điều kiện môi trường tốt để sử dụng cho sản xuất nông nghiệp được phân vào nhóm 01610 (Hoạt động dịch vụ trồng trọt);

- Phục hồi hệ sinh thái biển được phân vào nhóm 033 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác, nuôi trồng thủy sản);

- Hoạt động xây dựng cho mục đích tạo cảnh quan được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Thiết kế cảnh quan và các hoạt động kiến trúc được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Hoạt động của các công viên quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên..., bao gồm cả bảo tồn và duy trì được phân vào nhóm 914 (Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn thiên nhiên).

82: HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH, HỖ TRỢ VĂN PHÒNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH KHÁC

Ngành này gồm: Cung cấp dịch vụ hành chính văn phòng hàng ngày, cũng như các yếu tố hỗ trợ kinh doanh thường kỳ cho những người khác, trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

Ngành này cũng gồm: Các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho doanh nghiệp chưa được phân loại ở nơi nào khác. Ngành này không cung cấp nhân viên điều hành để thực hiện toàn bộ hoạt động của một doanh nghiệp.

821 - 8210 - 82100: Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng

Nhóm này bao gồm: Việc cung cấp một loạt các dịch vụ hành chính văn phòng hàng ngày, chẳng hạn như lễ tân, lập kế hoạch tài chính, lập hóa đơn và lưu giữ hồ sơ, nhân sự và phân phối vật lý và hậu cần cho những người khác theo hợp đồng hoặc phí.

Nhóm này cũng bao gồm các hoạt động hỗ trợ cho những người khác theo hợp đồng hoặc phí, là các chức năng hỗ trợ kinh doanh thường xuyên đang diễn ra mà các doanh nghiệp và tổ chức thường tự thực hiện cho chính họ.

Nhóm này không cung cấp nhân viên điều hành để thực hiện toàn bộ hoạt động của một doanh nghiệp. Các đơn vị tham gia vào một khía cạnh cụ thể của các hoạt động này được phân loại theo hoạt động cụ thể đó.

Cụ thể:

- Chuẩn bị tài liệu, ví dụ như sửa tài liệu hoặc hiệu đính, đánh máy, sửa từ,... trước khi lưu trữ;
- Các dịch vụ hỗ trợ hành chính văn phòng khác;
- Phiên âm tài liệu;
- Viết thư hoặc tóm tắt;
- Cung cấp dịch vụ cho thuê hộp thư và các dịch vụ bưu chính và gửi thư khác, ví dụ như sắp xếp/phân loại thư trước khi gửi, lập địa chỉ thư;
- Photocopy;
- Lên kế hoạch;
- Vận hành máy photocopy cho việc tự phục vụ photocopy;
- Số hóa các tệp tin (không cần xử lý thêm về dữ liệu);
- Định dạng sách điện tử.

Loại trừ:

- In tài liệu (in offset, in nhanh, in kỹ thuật số, photocopy,...) được phân vào nhóm 18110 (In ấn);
- Các dịch vụ trước khi in được phân vào nhóm 18120 (Dịch vụ liên quan đến in);
- Lưu trữ hồ sơ giấy được phân vào nhóm 5210 (Kho bãi và lưu giữ hàng hóa);
- Dịch vụ chuyển phát nhanh được phân vào nhóm 53200 (Chuyển phát);
- Xử lý dữ liệu và số hóa các tệp liên quan đến việc xử lý dữ liệu tiếp theo được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);
- Lưu trữ tệp dữ liệu được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);
- Cho thuê văn phòng không được trang bị, không gian làm việc chung và văn phòng được trang bị đầy đủ được phân vào nhóm 6810 (Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê);
- Hoạt động của các trung tâm dịch vụ chia sẻ (SSC) với các hoạt động chiến lược và quản lý (hoạt động tập trung) được phân vào nhóm 70100 (Hoạt động của trụ sở văn phòng);
- Phát triển và tổ chức các chiến dịch quảng cáo qua thư được phân vào nhóm 73100 (Quảng cáo);

- Cho thuê container để sử dụng làm văn phòng được phân vào nhóm 7730 (Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển);

- Dịch vụ tốc ký công cộng và dịch vụ tốc ký chuyên biệt như biên bản tòa án được phân vào nhóm 82990 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Lưu trữ tất cả các loại tài liệu (dưới dạng giấy hoặc điện tử) được phân vào nhóm 91120 (Hoạt động lưu trữ).

822 - 8220 - 82200: Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi

Nhóm này gồm:

- Các cuộc gọi trong nước, trả lời các cuộc gọi từ khách hàng qua tổng đài viên, phân phối cuộc gọi tự động, chuyển cuộc gọi tự động, hệ thống trả lời tương tác hoặc những phương thức tương tự để nhận các đơn hàng, cung cấp thông tin sản phẩm, xử lý các yêu cầu của khách hàng về việc hỗ trợ hoặc giải quyết khiếu nại của khách hàng;

- Các cuộc gọi ra nước ngoài sử dụng phương thức tương tự tiếp thị hàng hóa hoặc dịch vụ cho khách hàng tiềm năng, thực hiện phỏng vấn qua điện thoại cho các cuộc khảo sát nghiên cứu thị trường hoặc tham dò dư luận trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.

- Trung tâm liên lạc qua web.

Nhóm này cũng gồm: Trung tâm xử lý các yêu cầu của khách hàng về việc hỗ trợ hoặc giải quyết khiếu nại của khách hàng thông qua các kênh truyền thông khác.

Loại trừ:

- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận và phân tích thống kê về chúng được phân vào nhóm 73200 (Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận);

- Hoạt động của các nhà môi giới và đại lý điện và khí đốt tự nhiên được phân vào nhóm 35400 (Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng được phân vào nhóm 43400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa và hành khách được phân vào nhóm 52310 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hàng hóa), 52320 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải hành khách);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động

bưu chính và chuyển phát);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ thực phẩm và đồ uống được phân vào nhóm 56400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động viễn thông được phân vào nhóm 6120 (Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông);

- Hoạt động dịch vụ trung gian tài chính và bảo hiểm được phân vào ngành L (Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm), ví dụ như nhóm 66220 (Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động bất động sản được phân vào nhóm 68210 (Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản);

- Hoạt động dịch vụ môi giới bằng sáng chế được phân vào nhóm 74910 (Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê hàng hóa hữu hình và tài sản vô hình phi tài chính được phân vào nhóm 77500 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê đồ dùng hữu hình và tài sản vô hình phi tài chính);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động hỗ trợ kinh doanh (trừ trung gian tài chính) chưa được phân loại vào đâu được phân vào nhóm 82400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính));

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư được phân vào nhóm 85610 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác được phân vào nhóm 86910 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ y tế khác);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung được phân vào nhóm 87910 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho sửa chữa và bảo dưỡng máy tính, hàng hóa cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 95400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình; ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ cá nhân khác được phân vào nhóm 96400 (Hoạt động trung gian cho dịch vụ cá nhân).

823 - 8230 - 82300: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

Nhóm này gồm: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện như triển lãm và hội chợ thương mại, sự kiện doanh nghiệp, triển lãm chung hoặc chuyên ngành, hội nghị và hội thảo, thảo luận chuyên đề, họp chuyên đề, hội thảo chuyên đề, chợ nông sản và hội chợ thủ công mỹ nghệ, lễ hội...

Nhóm này có thể bao gồm thêm việc quản lý và cung cấp nhân viên để vận hành các cơ sở nơi diễn ra các sự kiện nói trên nhưng chỉ khi việc quản lý và cung cấp nhân viên được thực hiện cùng với việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện đó.

Nhóm này cũng bao gồm: Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến việc tổ chức hội nghị, hội thảo và triển lãm thương mại.

Loại trừ:

- Xây dựng gian hàng triển lãm tùy thuộc vào loại lắp đặt được phân vào nhóm 43 (Hoạt động xây dựng chuyên dụng);

- Tổ chức các sự kiện văn hóa, ví dụ như liên hoan phim, nhạc kịch hoặc lễ hội khiêu vũ được phân vào nhóm 90390 (Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);

- Tổ chức các sự kiện thể thao được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);

- Tổ chức các buổi lễ hoặc lễ kỷ niệm cá nhân, ví dụ như lễ cưới, sinh nhật... được phân vào nhóm 9690 (Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện nghệ thuật trực tiếp được phân vào nhóm 90390 (Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện thể thao trực tiếp được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện vui chơi, giải trí trực tiếp được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

824 - 8240 - 82400: Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính)

Nhóm này gồm hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu. Bao gồm các đơn vị đưa khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ lại với nhau để nhận phí hoặc hoa hồng. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc thông qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp bao gồm đến tận nhà, điện thoại, thư...). Phí hoặc hoa hồng

có thể được nhận từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Doanh thu từ hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động đặt vé và bán vé cho các sự kiện sân khấu, thể thao và các sự kiện giải trí khác.

Loại trừ:

- Hoạt động của các nhà môi giới và đại lý điện và khí đốt tự nhiên được phân vào nhóm 35400 (Hoạt động trung gian hoặc đại lý điện, khí đốt);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng được phân vào nhóm 43400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho xây dựng chuyên dụng);
- Bán buôn theo hợp đồng hoặc phí được phân vào nhóm 4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho bán lẻ được phân vào nhóm 47900 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho bán lẻ);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải được phân vào nhóm 523 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho vận tải);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động bưu chính và chuyển phát được phân vào nhóm 53300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho hoạt động bưu chính và chuyển phát);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho lưu trú được phân vào nhóm 55300 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ thực phẩm và đồ uống được phân vào nhóm 56400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho xuất bản phần mềm được phân vào nhóm 582 (Xuất bản phần mềm);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động viễn thông được phân vào nhóm 6120 (Hoạt động bán lại dịch vụ viễn thông và dịch vụ trung gian cho hoạt động viễn thông);
- Hoạt động dịch vụ trung gian tài chính và bảo hiểm được phân vào ngành L (Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động bất động sản được phân vào nhóm 68210 (Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ môi giới bằng sáng chế được phân vào nhóm 74910 (Hoạt động môi giới và tiếp thị bằng sáng chế);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê hàng hóa hữu hình và tài sản vô hình

phi tài chính được phân vào nhóm 77500 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho thuê đồ dùng hữu hình và tài sản vô hình phi tài chính);

- Hoạt động của đại lý lữ hành được phân vào nhóm 79110 (Đại lý lữ hành);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư được phân vào nhóm 85610 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác được phân vào nhóm 86930 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ y tế khác);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung được phân vào nhóm 87910 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho sửa chữa và bảo dưỡng máy tính, hàng hóa cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 95400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình; ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);

- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ cá nhân khác được phân vào nhóm 96400 (Hoạt động trung gian cho dịch vụ cá nhân).

829: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động của các công ty thu hồi nợ, cơ quan thông tin tín dụng, cơ quan thông tin kinh doanh và tất cả các hoạt động hỗ trợ không được phân loại ở nơi khác. Các hoạt động này chủ yếu được cung cấp cho các doanh nghiệp.

8291 - 82910: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động thu hồi những khoản bồi thường và chuyển tiền thu hồi cho khách hàng, như dịch vụ thu hồi hối phiếu hoặc nợ.

- Các hoạt động thu thập thông tin, ví dụ như lịch sử tín dụng hoặc lịch sử việc làm, cung cấp thông tin cho các định chế tài chính, những người bán lẻ và những người khác có nhu cầu đánh giá triển vọng của cá nhân và các doanh nghiệp.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các công ty xếp hạng tín nhiệm;

- Hoạt động thu hồi tài sản.

Loại trừ: Hoạt động bao thanh toán được phân vào nhóm 649 (Hoạt động dịch vụ tài chính khác (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí).

8292 - 82920: Dịch vụ đóng gói

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động đóng gói trên cơ sở phí hoặc hợp đồng, có hoặc không liên quan đến một quy trình tự động;

- + Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm,
 - + Đóng gói đồ rắn,
 - + Đóng gói bảo quản dược liệu,
 - + Dán tem, nhãn và đóng dấu,
 - + Đóng gói bưu kiện và gói quà.
- Khử trùng sản phẩm liên quan đến đóng gói.

Loại trừ:

- Sản xuất nước uống có ga và sản xuất nước khoáng được phân vào nhóm 1105 (Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng);
- Hoạt động đóng gói có liên quan đến vận tải được phân vào nhóm 5229 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải).

8299 - 82990: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ tổ chức gây quỹ trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;
- + Dịch vụ ghi chép tại tòa án hoặc ghi tốc ký,
- + Dịch vụ tốc ký công cộng.
- Ghi phụ đề theo thời gian thực (ví dụ như trực tiếp) cho các cuộc họp, hội nghị;
- Dịch vụ mã vạch;
- Dịch vụ in mã vạch;
- Dịch vụ thu hồi tài sản;
- Dịch vụ thu tiền đỗ xe;
- Hoạt động xử lý visa và giấy phép lao động;
- Hoạt động xử lý phiếu ăn nhà hàng;
- Hỗ trợ đăng ký xe cơ giới;
- Hoạt động dịch vụ di chuyển;
- Quản lý gói quà tặng hoạt động giải trí;

- Hoạt động phát hành và xử lý phiếu giảm giá;
- Gây quỹ dựa trên đóng góp đám đông;
- Mua bán và môi giới tài sản tiền điện tử mà không kèm theo trách nhiệm pháp lý (không phải do cơ quan tiền tệ phát hành);
- Dịch vụ chuyển trụ sở công ty;
- Đọc mức tiêu thụ nhiệt và nước nóng, bao gồm phân bổ chi phí;
- Hoạt động của người đầu giá độc lập;
- Quản lý các chương trình khách hàng thân thiết;
- Bán combo du lịch/tua du lịch trọn gói: hình thức phân phối dịch vụ liên quan đến du lịch nhưng là dịch vụ tạm hoãn, có thể thuộc bất kỳ loại nào như khách sạn, nhà hàng, dịch vụ chăm sóc, hoạt động giải trí...

Loại trừ:

- Cung cấp dịch vụ phụ đề cho phim hoặc băng được phân vào nhóm 59120 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);
- Mua bán và môi giới tài sản tiền điện tử mà có kèm theo trách nhiệm pháp lý được phân vào nhóm 6612 (Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán);
- Hoạt động của trung dịch vụ chia sẻ (SSC) có hai hay nhiều hoạt kết hợp (tập hợp các dịch vụ hành chính) cung cấp nhiệm vụ vận hành cho toàn bộ doanh nghiệp hoặc tập đoàn, ví dụ như lễ tân, lập kế hoạch tài chính, lập hóa đơn và lưu giữ hồ sơ, dịch vụ nhân sự và thư tín cho cùng một tập đoàn được phân vào nhóm 82100 (Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng);
- Cung cấp dịch vụ phiên âm tài liệu được phân vào nhóm 82100 (Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng);
- Hoạt động của các trung tâm dịch vụ chia sẻ (SSC) với các hoạt động chiến lược và quản lý (hoạt động tập trung) được phân vào nhóm 70100 (Hoạt động của trụ sở văn phòng);
- Quản lý các hoạt động hành chính và dịch vụ tư vấn kỹ thuật số được phân vào nhóm 70200 (Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác);
- Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp chưa được phân vào đâu được phân vào nhóm 82400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính);
- Gây quỹ nhằm mục đích công tác xã hội được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

P: HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, AN NINH QUỐC PHÒNG; BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC

Ngành này gồm: Các hoạt động quản lý nhà nước, bao gồm xây dựng và ban hành luật, nghị định, các văn bản dưới luật cũng như giám sát việc thi hành luật, an ninh quốc phòng, cư trú, ngoại giao và quản lý các chương trình của Chính phủ.

Đơn vị pháp nhân hoặc thể chế, bản thân nó chưa hẳn là yếu tố xác định cho một hoạt động có thuộc ngành này hay không, có những hoạt động thuộc cùng một lĩnh vực nhưng xét về bản chất thì không xếp ở ngành này, hoạt động đó được phân loại ở nơi khác trong ISIC. Ví dụ quản lý hệ thống trường học (các quy định, kiểm tra, chương trình giảng dạy) thuộc ngành này, nhưng bản thân việc dạy học không thuộc ngành này mà được xếp ở ngành Q (Giáo dục và đào tạo), các cơ sở y tế (nhà tù hoặc bệnh viện quân đội được xếp vào ngành R (Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội). Một số hoạt động được mô tả trong ngành này có thể thuộc tổ chức phi Chính phủ.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc.

84: HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, AN NINH QUỐC PHÒNG, ĐỐI NGOẠI; BẢO ĐẢM XÃ HỘI BẮT BUỘC

841: Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước và quản lý chính sách kinh tế, xã hội, môi trường

8411: Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, hoạt động quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp

84111: Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam nhằm xây dựng các đường lối chính sách về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước để làm phương hướng cho Chính phủ đề ra các bước thực hiện cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, với phạm vi hoạt động bao gồm các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam chuyên trách ở Trung ương, ngành, địa phương và cơ sở;

- Hoạt động của các tổ chức thuộc Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Phụ nữ Việt Nam và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm vận động các thành viên trong tổ chức của mình thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Cụ thể như:

+ Hoạt động của các tổ chức thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; phạm vi hoạt động bao gồm hoạt động của các tổ chức Công đoàn chuyên trách Trung ương, các địa phương, các ngành và cơ sở thuộc các Doanh nghiệp Nhà nước và các đơn vị sản xuất khác với nguồn vốn cho hoạt động chủ yếu từ ngân

sách Nhà nước,

+ Hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Việt Nam: Phạm vi hoạt động bao gồm các hoạt động của các tổ chức Đoàn chuyên trách ở Trung ương, các ngành, các địa phương và cơ sở với nguồn vốn hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước,

+ Hoạt động của các tổ chức thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam: Phạm vi hoạt động bao gồm các hoạt động chuyên trách Hội Phụ nữ ở Trung ương, các ngành, các địa phương và cơ sở với nguồn vốn hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước,

+ Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Phạm vi hoạt động bao gồm hoạt động chuyên trách của Mặt trận Tổ quốc ở Trung ương và địa phương với nguồn vốn cho hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước,

+ Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh,...

Loại trừ:

- Các hoạt động sản xuất (có tính thị trường và không có tính chất thị trường) do các tổ chức Đảng tiến hành. Các hoạt động sản xuất này sẽ được phân vào các nhóm thích hợp trong hệ thống ngành kinh tế, cụ thể:

+ Các hoạt động xuất bản báo chí do các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện được phân vào nhóm 58120 (Xuất bản báo), nhóm 58130 (Xuất bản tạp chí và các ấn phẩm định kỳ),

+ Các hoạt động về giáo dục, đào tạo do các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện được phân vào các nhóm tương ứng trong ngành Q (Giáo dục và đào tạo),

+ Các hoạt động nghiên cứu và triển khai do các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện được phân vào nhóm 722 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn).

- Các hoạt động sản xuất ra các sản phẩm vật chất và dịch vụ (có tính chất thị trường và phi thị trường) do các đơn vị thuộc tổ chức chính trị - xã hội thực hiện (như xuất bản báo chí, giáo dục, đào tạo...). Các hoạt động này sẽ được phân vào các nhóm tương ứng của hệ thống ngành kinh tế.

84112: Hoạt động quản lý nhà nước nói chung và kinh tế tổng hợp

Nhóm này gồm: Quản lý các hoạt động chung (hành pháp, lập pháp, tư pháp, quản lý tài chính ở tất cả các cấp độ của Chính phủ) và giám sát hoạt động kinh tế - xã hội.

Nhóm này gồm:

- Quản lý lập pháp và hành pháp ở Trung ương, vùng và tỉnh;

- Quản lý và giám sát các vấn đề tài chính;

- + Quản lý hoạt động của hệ thống thuế,
- + Thu thuế về hàng hóa và giám sát các biểu hiện gian lận về thuế,
- + Quản lý hải quan;
- Cấp ngân quỹ, quản lý quỹ và nợ công;
- + Huy động, tiếp nhận và quản lý việc chi tiêu chúng;
- Quản lý tổng thể (dân sự) chính sách nghiên cứu, phát triển (R&D) và các quỹ liên quan;
- Quản lý và tổ chức toàn bộ kế hoạch kinh tế - xã hội và dịch vụ thống kê ở các cấp chính quyền;
- Quản lý nhà nước về tôn giáo.

Loại trừ:

- Hoạt động của ngân hàng nhà nước được phân vào nhóm 6411 (Hoạt động Ngân hàng trung ương);
- Quản lý các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm tăng đời sống cá nhân và các quỹ liên quan được phân vào nhóm 84120 (Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác (trừ môi trường và bảo đảm xã hội bắt buộc));
- Quản lý các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) nhằm cải thiện bộ mặt và sức cạnh tranh của nền kinh tế được phân vào 84120 (Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác (trừ môi trường và bảo đảm xã hội bắt buộc));
- Quản lý các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) liên quan đến quốc phòng và các quỹ liên quan được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng).

8412 - 84120: Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác (trừ môi trường và bảo đảm xã hội bắt buộc)

Nhóm này gồm:

- Quản lý công về các chương trình nhằm cải thiện đời sống cá nhân như: Sức khỏe, giáo dục, văn hóa, thể thao, giải trí, nhà ở và dịch vụ xã hội;
- Quản lý công về các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) và các quỹ liên quan về các vấn đề trên.

Nhóm này cũng gồm:

- Việc tài trợ cho các hoạt động giải trí và văn hóa;

- Phân phối trợ cấp cho các nghệ sĩ;
- Quản lý các chương trình nhà ở.

Loại trừ:

- Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc);
- Hoạt động giáo dục được phân vào ngành Q (Giáo dục và đào tạo);
- Hoạt động liên quan đến y tế được phân vào ngành 86 (Hoạt động y tế);
- Hoạt động của các bảo tàng và các khu văn hóa khác được phân vào ngành 91 (Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác);
- Hoạt động thư viện và lưu trữ được phân vào nhóm 911 (Hoạt động thư viện và lưu trữ);
- Hoạt động thể thao và giải trí khác được phân vào ngành 93 (Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí).

8413 - 84130: Hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường

Nhóm này gồm:

- Quản lý công về các chương trình môi trường;
- Quản lý công về các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) và các quỹ liên quan về môi trường.

Nhóm này cũng gồm:

- Quản lý các chương trình cung cấp nước sạch;
- Quản lý các hoạt động thu gom rác thải và xử lý rác thải;
- Quản lý các chương trình bảo vệ môi trường.

Loại trừ:

- Xử lý nước thải, rác thải và tái chế được phân vào ngành 37 (Thoát nước và xử lý nước thải), 38 (Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu), 39 (Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác);
- Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên được phân vào nhóm 91420 (Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên).

8414 - 84140: Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực kinh tế chuyên ngành

Nhóm này gồm:

- Quản lý và quy định, bao gồm cả trợ cấp cho các khu vực kinh tế khác nhau:

- + Nông nghiệp,
- + Sử dụng đất,
- + Nguồn năng lượng và tài nguyên khoáng sản,
- + Cơ sở hạ tầng,
- + Giao thông vận tải,
- + Liên lạc,
- + Khách sạn và du lịch,
- + Bán buôn và bán lẻ.
- Quản lý các chính sách nghiên cứu và phát triển (R&D) và các quỹ liên quan để cải thiện đời sống kinh tế;
- Quản lý giao dịch lao động thông thường;
- Thi hành các biện pháp về chính sách phát triển vùng, ví dụ như giảm thất nghiệp...

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của cơ quan an ninh mạng quốc gia;
- Quy định tài chính liên quan đến hoạt động kinh doanh, bảo vệ người tiêu dùng và các hoạt động quy định về chính sách tài khóa mở rộng khác (tài chính toàn diện).

Loại trừ:

- Hoạt động giám sát tài chính của ngân hàng nhà nước được phân vào nhóm 6411 (Hoạt động Ngân hàng trung ương);
- Hoạt động của cơ quan giám sát tài chính đối với dịch vụ tài chính, trừ bảo hiểm và quỹ hưu trí, không phải do ngân hàng nhà nước thực hiện được phân vào nhóm 66110 (Quản lý thị trường tài chính);
- Hoạt động của cơ quan giám sát tài chính về bảo hiểm và quỹ hưu trí, không phải do ngân hàng nhà nước thực hiện được phân vào nhóm 66290 (Hoạt động hỗ trợ khác cho bảo hiểm và quỹ hưu trí);
- Các hoạt động nghiên cứu và phát triển thực nghiệm được phân vào ngành 72 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ).

842: Hoạt động phục vụ chung cho toàn đất nước

Nhóm này gồm: Hoạt động đối ngoại, quốc phòng và an ninh công cộng.

8421 - 84210: Hoạt động đối ngoại

Nhóm này gồm:

- Quản lý và điều hành hoạt động an ninh ngoại giao, đại sứ quán và lãnh sự quán đặt tại nước ngoài hoặc văn phòng của các tổ chức quốc tế của quốc gia đặt tại nước ngoài;

- Quản lý, điều hành và hỗ trợ thông tin, văn hóa ngoài phạm vi quốc gia;
- Trợ giúp nước ngoài, dù có thông qua tổ chức quốc tế hay không;
- Cung cấp trợ giúp về quân sự cho nước ngoài;
- Quản lý ngoại thương, tài chính và kỹ thuật quốc tế.

Loại trừ:

- Trợ giúp về thảm họa quốc tế hoặc tị nạn được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác);

- Hoạt động của các tổ chức và cơ quan ngoài lãnh thổ được phân vào nhóm 99000 (Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế).

8422 - 84220: Hoạt động quốc phòng

Nhóm này gồm:

- Quản lý, điều hành hoạt động quốc phòng về vùng đất, vùng biển, vùng trời như:
 - + Lực lượng quân đội, hải quân, không quân,
 - + Kỹ thuật, giao thông, liên lạc, do thám, hậu cần và các đơn vị phục vụ quốc phòng khác,
 - + Các lực lượng dự bị và hỗ trợ cho quốc phòng,
 - + Hậu cần (cung cấp trang thiết bị, quân nhu),
 - + Hoạt động y tế cho quân nhân trên chiến trường.
- Quản lý, điều hành và hỗ trợ lực lượng quốc phòng;
- Hỗ trợ việc lập kế hoạch tác chiến và tiến hành diễn tập quân sự và an ninh nhân dân;
- Quản lý các dự án nghiên cứu và phát triển (R&D) liên quan đến quốc phòng và các quỹ liên quan.

Loại trừ:

- Hoạt động nghiên cứu và phát triển thực nghiệm được phân vào ngành 72 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ);

- Cung cấp trợ giúp quân sự cho nước ngoài được phân vào nhóm 84210 (Hoạt động đối ngoại);

- Hoạt động của tòa án quân sự được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an

ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Cung cấp vật tư cho trường hợp bị thiên tai sự cố bất thường được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Hoạt động giáo dục trong các trường quân sự được phân vào nhóm 854 (Giáo dục đại học);

- Hoạt động của bệnh viện quân đội được phân vào nhóm 8610 (Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế).

8423 - 84230: Hoạt động an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Nhóm này gồm:

- Quản lý và điều hành lực lượng công an chính quy và hỗ trợ do chính quyền nhà nước hỗ trợ, ở các cảng, biên giới và lực lượng công an đặc biệt khác, bao gồm cảnh sát giao thông, đăng ký hộ tịch hộ khẩu, duy trì các bản theo dõi phạm nhân;

- Hoạt động phòng cháy và chữa cháy;

- Quản lý, điều hành các đơn vị phòng cháy, chữa cháy chính quy, hỗ trợ, cứu hộ người và động vật, hỗ trợ nạn nhân thảm họa, lũ lụt, tai nạn giao thông..., bao gồm các đơn vị chữa cháy trên cơ sở phí hoặc hợp đồng;

- Thực hành quyền công tố, kiểm soát việc giải quyết các vụ án hình sự, kiểm soát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật;

- Quản lý và điều hành về mặt hành chính các tòa án dân sự và hình sự, tòa án quân sự và hệ thống tòa án, bao gồm đại diện pháp luật và tư vấn thay mặt chính phủ;

- Thi hành phán quyết và giải thích pháp luật;

- Xét xử dân sự;

- Điều hành nhà tù và cung cấp dịch vụ phục hồi nhân phẩm;

- Cung cấp việc hỗ trợ cấp cứu trong trường hợp có thảm họa.

Loại trừ:

- Phòng chống và chữa cháy rừng được phân vào nhóm 02400 (Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp);

- Chữa cháy các khu mỏ dầu, mỏ khí được phân vào nhóm 09100 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên);

- Dịch vụ phòng cháy, chữa cháy ở sân bay do các tổ chức không chuyên thực hiện được phân vào nhóm 52239 (Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải hàng không);

- Tư vấn pháp lý và đại diện pháp lý trong các vụ án dân sự, hình sự và các trường hợp khác được phân vào nhóm 69101 (Hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật);

- Hoạt động của phòng thí nghiệm tội phạm được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);

- Quản lý và điều hành lực lượng quân đội được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng);

- Hoạt động của các trường học trong nhà tù được phân vào ngành 85 (Giáo dục và đào tạo);

- Hoạt động của các bệnh viện trong nhà tù được phân vào nhóm 8610 (Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế).

843 - 8430 - 84300: Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc

Nhóm này gồm:

- Tài trợ và điều hành các chương trình bảo đảm xã hội của chính phủ, ví dụ như:

+ Bảo hiểm ốm đau, thai sản, tai nạn nghề nghiệp và thất nghiệp,

+ Quản lý quỹ hưu trí,

+ Các chương trình bù đắp phần thiếu hụt thu nhập mất sức tạm thời, tử tuất, góa bụa hoặc mất bạn đời...

Loại trừ:

- Bảo hiểm y tế bổ sung, bổ trợ được phân vào nhóm 6513 (Bảo hiểm sức khỏe);

- Cung cấp thu nhập hưu trí cho nhân viên hoặc thành viên của nhà tài trợ được phân vào nhóm 65300 (Hoạt động quỹ hưu trí);

- Quản lý dịch vụ chăm sóc sức khỏe và xã hội được phân vào nhóm 84120 (Hoạt động quản lý nhà nước trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa và các dịch vụ xã hội khác (trừ môi trường và bảo đảm xã hội bắt buộc);

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ chăm sóc được phân vào nhóm 87 (Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung);

- Cung cấp dịch vụ phúc lợi xã hội và công tác xã hội (không kèm nhà ở được phân vào nhóm 8810 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật), 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

Q: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngành này gồm: Các hoạt động giáo dục, đào tạo ở mọi cấp độ cho mọi nghề được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như bằng lời nói hoặc chữ viết cũng như qua phát thanh, truyền hình, internet, qua thư hoặc trao đổi thông tin thông

qua các phương tiện khác của truyền thông. Giáo dục, đào tạo là những hoạt động có chương trình giáo dục và đào tạo, khung thời gian và có sự đánh giá về kiến thức đạt được. Các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác nhau trong hệ thống trường học phổ thông ở các cấp khác nhau cũng như các chương trình xóa mù chữ, dạy học cho người đã trưởng thành...

Ngành này cũng gồm:

- Hoạt động giáo dục ở học viện và trường quân sự, các trường học trong nhà tù,... với mọi cấp độ phù hợp;

- Hoạt động giáo dục công lập và giáo dục tư thục, giáo dục chính quy và không chính quy. Đối với mỗi cấp độ giáo dục, các lớp học bao gồm cả giáo dục đặc biệt cho những học sinh có khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần;

Các cơ sở giáo dục được phân loại trong các nhóm từ 852 đến 854 được phép chứng nhận hoàn thành một chương trình giáo dục, thường ở dạng bằng cấp được các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục bằng cấp chính thức công nhận.

- Hoạt động giáo dục chủ yếu liên quan đến hoạt động thể thao và giải trí các hoạt động hỗ trợ giáo dục (nhóm 855, 856);

- Hoạt động giáo dục do cá nhân, tổ chức tư nhân cung cấp, ví dụ như gia sư, người hướng dẫn, huấn luyện viên... được phân vào nhóm 8559 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động liên quan đến việc quản lý, thanh tra, vận hành hoặc hỗ trợ trường học và các cơ sở cung cấp dịch vụ giáo dục khác cũng như việc điều phối các chương trình thể thao.

Loại trừ: Hoạt động chăm sóc và giám sát trẻ em vào ban ngày được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

85: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

851: Giáo dục mầm non

Nhóm này gồm: Hoạt động giáo dục mầm non thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng đến 6 tuổi.

Loại trừ: Hoạt động chăm sóc và giám sát trẻ em vào ban ngày được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

8511 - 85110: Giáo dục nhà trẻ

Nhóm này gồm hoạt động giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến ba tuổi, chăm sóc giúp cho trẻ em phát triển về thể chất, nhận thức, tập trung vào các hoạt động tập thể và được thiết kế để cho trẻ em làm quen với môi trường học đường.

8512 - 85120: Giáo dục mẫu giáo

Nhóm này gồm hoạt động giáo dục trẻ em từ ba tuổi đến sáu tuổi, giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một. Các hoạt động giáo dục này tập trung vào các hoạt động tập thể và được thiết kế để cho trẻ em làm quen với môi trường học đường.

852: Giáo dục phổ thông**8521 - 85210: Giáo dục tiểu học**

Nhóm này gồm:

- Giáo dục tiểu học được thực hiện trong năm năm học, từ lớp một đến hết lớp năm. Tuổi của học sinh vào học lớp một là sáu tuổi; Giáo dục tiểu học nhằm hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở;

- Việc giáo dục này nhìn chung được giáo dục cho trẻ nhỏ, tuy nhiên cũng bao gồm các chương trình xóa mù chữ trong hoặc ngoài hệ thống nhà trường, mà tương tự về nội dung như các chương trình của giáo dục tiểu học nhưng được dự định cho những người đã quá lớn tuổi để đi học tiểu học;

- Hoạt động giáo dục trẻ em trong các trường năng khiếu (ca, múa, nhạc, ngoại ngữ, thể thao...) và các hoạt động giáo dục trong các trường chuyên môn dạy trẻ em khuyết tật có chương trình tương đương cấp tiểu học;

- Hoạt động giáo dục trong các trường thanh thiếu niên dân tộc, vùng cao, trường con em cán bộ... có chương trình tương đương cấp tiểu học.

Việc dạy học có thể được thực hiện ở các phòng học hoặc thông qua đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, internet hoặc qua thư,...

Loại trừ:

- Giáo dục và đào tạo không chính quy, không phân biệt độ tuổi hay lĩnh vực giáo dục được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác);

- Hoạt động chăm sóc và giám sát trẻ em vào ban ngày, bao gồm cả chăm sóc bán trú cho học sinh được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

8522 - 85220: Giáo dục trung học cơ sở

Nhóm này gồm:

- Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong bốn năm học, từ lớp sáu đến hết lớp chín. Học sinh vào học lớp sáu phải hoàn thành chương trình tiểu học. Tuổi của học sinh vào học lớp sáu là mười một tuổi; Giáo dục trung học cơ sở

nhằm củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc theo học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác hoặc tham gia vào cuộc sống lao động;

- Hoạt động giáo dục trong các trường năng khiếu (ca, múa, nhạc, ngoại ngữ, thể thao...) và hoạt động giáo dục trong các trường lớp đặc biệt dành cho những học sinh khuyết tật có chương trình tương đương cấp trung học cơ sở;

- Hoạt động giáo dục trong các trường thanh niên vừa học, vừa làm, thanh niên dân tộc vùng cao... có chương trình tương đương cấp trung học cơ sở;

Việc dạy học có thể được thực hiện ở các phòng học hoặc thông qua đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, internet hoặc qua thư,...

Loại trừ: Giáo dục và đào tạo không chính quy được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

8523 - 85230: Giáo dục trung học phổ thông

Nhóm này gồm:

- Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong ba năm học, từ lớp mười đến hết lớp mười hai. Học sinh vào học lớp mười phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở. Tuổi của học sinh vào học lớp mười là mười lăm tuổi; Giáo dục trung học phổ thông nhằm bảo đảm cho học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở; hoàn thiện học vấn phổ thông và có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động;

- Hoạt động giáo dục trong các trường năng khiếu (ca, múa, nhạc, ngoại ngữ, thể thao...) và hoạt động giáo dục trong các trường lớp đặc biệt dành cho những học sinh khuyết tật có chương trình tương đương cấp trung học phổ thông;

- Hoạt động giáo dục trong các trường thanh niên vừa học, vừa làm, thanh niên dân tộc vùng cao... có chương trình tương đương cấp trung học phổ thông.

Việc dạy học có thể được thực hiện ở các phòng học hoặc thông qua đài phát thanh, vô tuyến truyền hình, internet hoặc qua thư,...

Loại trừ: Giáo dục và đào tạo không chính quy được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

853: Giáo dục nghề nghiệp

Nhóm này gồm: Hoạt động đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Loại trừ: Các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người lao động, đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ không cấp văn bằng chứng chỉ được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

8531 - 85310: Đào tạo sơ cấp

Nhóm này gồm:

Hoạt động đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề, thời gian đào tạo được thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm học nhưng phải bảo đảm thời gian thực học tối thiểu là 300 giờ học đối với người có trình độ học vấn phù hợp với nghề cần học.

Loại trừ:

- Hoạt động đào tạo dạy nghề, chuyên môn dưới 3 tháng, dạy học cho người trưởng thành không cấp văn bằng chứng chỉ được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác);

- Hoạt động đào tạo kỹ thuật và dạy nghề ở cấp cao đẳng được phân vào nhóm 85330 (Đào tạo cao đẳng) và cấp đại học được phân vào nhóm 854 (Giáo dục đại học).

8532 - 85320: Đào tạo trung cấp

Nhóm này gồm:

Hoạt động đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; thời gian đào tạo trình độ trung cấp theo niên chế đối với người có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên là từ 01 đến 02 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo.

Loại trừ:

- Hoạt động đào tạo kỹ thuật và dạy nghề ở cấp cao đẳng được phân vào nhóm 85330 (Đào tạo cao đẳng) và cấp đại học được phân vào nhóm 854 (Giáo dục đại học);

- Giáo dục và đào tạo không chính quy được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

8533 - 85330: Đào tạo cao đẳng

Nhóm này gồm: Hoạt động đào tạo trình độ cao đẳng để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc. Thời gian đào tạo trình độ cao đẳng theo niên chế được thực hiện từ 02 đến 03 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối

với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; từ 01 đến 02 năm học tùy theo chuyên ngành hoặc nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề đào tạo và có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông.

Loại trừ: Giáo dục và đào tạo không chính quy được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

854: Giáo dục đại học

8541 - 85410: Đào tạo đại học

Nhóm này gồm:

Hoạt động về đào tạo mới và nâng cao trình độ trong các học viện, trường đại học thời gian từ ba đến năm năm học tập trung liên tục tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc người đã tốt nghiệp trình độ trung cấp và đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, từ một đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng chuyên ngành để đạt được trình độ bậc 6 theo khung trình độ quốc gia; không phân biệt hình thức đào tạo;

Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra được thiết kế phù hợp với ngành nghề đào tạo, bảo đảm cho sinh viên có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp, có thể tiếp tục học tập nghiên cứu ở trình độ cao hơn.

Loại trừ: Giáo dục và đào tạo không chính quy được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

8542 - 85420: Đào tạo thạc sĩ

Nhóm này gồm:

Hoạt động về đào tạo và nâng cao trình độ trong các học viện, các trường đại học, thời gian đào tạo trung bình từ một đến hai năm học tập trung liên tục tùy theo từng chương trình đào tạo đối với người đã có bằng đại học để đạt được trình độ bậc 7 theo khung trình độ quốc gia.

Chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra nhằm trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp chuyên sâu hoặc liên ngành.

Loại trừ: Giáo dục và đào tạo không chính quy được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

8543 - 85430: Đào tạo tiến sĩ

Nhóm này gồm: Hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ, thời gian đào tạo trung bình từ ba đến bốn năm học tập trung liên tục tùy theo từng chương trình đào tạo

đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học, thạc sỹ để đạt được trình độ bậc 8 theo khung trình độ quốc gia.

Chương trình đào tạo tùy thuộc vào từng ngành, chuyên ngành nghiên cứu bảo đảm cho nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có kiến thức, thực hành và năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo các vấn đề khoa học - công nghệ, hướng dẫn người khác các hoạt động chuyên môn.

Loại trừ: Giáo dục và đào tạo không chính quy được phân vào nhóm 855 (Giáo dục khác).

855: Giáo dục khác

Nhóm này gồm: Các hoạt động giáo dục (bao gồm cả giáo dục không chính quy), không thuộc các cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân, cũng không tương đương về nội dung chương trình và trình độ với các chương trình đó. Bao gồm việc đào tạo cho mục đích nghề nghiệp, sở thích hoặc phát triển bản thân cho cả trẻ em và người lớn, giáo dục và đào tạo nghề thường xuyên không chính quy. Giáo dục không chính quy được định nghĩa là giáo dục được thể chế hóa, có chủ ý và được lên kế hoạch bởi nhà cung cấp dịch vụ giáo dục như một sự bổ sung, thay thế cho giáo dục chính quy trong quá trình học tập suốt đời của cá nhân. Nó hướng đến mọi lứa tuổi và không nhất thiết áp dụng một lộ trình học tập liên tục mà có thể có thời lượng ngắn, cường độ thấp và thường được cung cấp dưới dạng các khóa học ngắn hạn, hội nghị hoặc hội thảo chuyên đề.

Nhóm này cũng bao gồm các hoạt động giáo dục do cá nhân, tổ chức tư nhân cung cấp, ví dụ như gia sư, người hướng dẫn, huấn luyện viên...

Nhóm này cũng gồm: Các trại huấn luyện và các trường dạy các hoạt động thể thao cho một nhóm hoặc cá nhân dạy ngoại ngữ, dạy mỹ thuật, kịch hoặc âm nhạc hoặc các lĩnh vực khác hoặc đào tạo chuyên ngành, không thể so sánh được với giáo dục trong các ngành 851, 852, 853, 854.

Loại trừ: Các hoạt động giáo dục đã được mô tả ở nhóm 851 (Giáo dục mầm non), 852 (Giáo dục phổ thông), 853 (Giáo dục nghề nghiệp), 854 (Giáo dục đại học).

8551 - 85510: Giáo dục thể thao và giải trí

Nhóm này gồm: Các trại và các trường tiến hành giảng dạy các hoạt động thể thao cho các nhóm hoặc cá nhân. Các hoạt động được cung cấp bởi các trại hướng dẫn thể thao qua đêm và trong ngày cũng được bao gồm trong nhóm này. Việc hướng dẫn có thể được cung cấp bởi nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như tại cơ sở đào tạo của đơn vị hoặc khách hàng, cơ sở giáo dục hoặc bằng các phương tiện khác, bao gồm cả internet và được sắp xếp theo một kế hoạch, được thiết kế đặc biệt cho giáo dục và học tập. Tuy nhiên, việc giảng dạy này không dẫn đến được cấp bằng chuyên môn.

Nhóm này cũng gồm:

- Dạy các môn thể thao tại các trại hoặc các trường học (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá,...);
- Dạy thể dục;
- Dạy cưỡi ngựa;
- Dạy bơi;
- Hoạt động của các huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp;
- Dạy võ thuật;
- Dạy chơi bài;
- Dạy các khóa học trò chơi cờ bàn (board game)....;
- Dạy yoga;
- Dạy thể thao điện tử.

Loại trừ:

- Hoạt động do các trường đại học cung cấp được phân vào nhóm 85410 (Đào tạo đại học);
- Giáo dục về văn hóa được phân vào nhóm 85520 (Giáo dục văn hóa nghệ thuật);
- Huấn luyện thể thao của các câu lạc bộ thể thao được phân vào nhóm 93120 (Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao);
- Hướng dẫn thể dục được cung cấp bởi các trung tâm thể dục, phòng tập yoga và các cơ sở tương tự được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao).

8552 - 85520: Giáo dục văn hóa nghệ thuật

Nhóm này gồm: Việc dạy về nghệ thuật, kịch và âm nhạc. Các đơn vị tiến hành giảng dạy ở nhóm này có thể là “các trường”, “các xưởng vẽ”, “các lớp học”,... Các đơn vị này cung cấp một sự hướng dẫn được sắp xếp theo một kế hoạch, được thiết kế đặc biệt cho giáo dục và học tập, chẳng hạn như sự tương tác giữa giáo viên và học viên. Việc dạy này chủ yếu cho mục đích sở thích riêng, cho giải trí hoặc cho sự phát triển bản thân và không dẫn đến được cấp bằng chuyên môn.

Nhóm này cũng gồm:

- Dạy âm nhạc, ví dụ như dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác;
- Dạy hội họa;
- Dạy nhảy;

- Dạy kịch;
- Dạy mỹ thuật;
- Dạy nghệ thuật biểu diễn;
- Dạy nhiếp ảnh.

Loại trừ:

- Hoạt động giáo dục của các trường kịch, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và nhiếp ảnh dẫn đến được cấp bằng chuyên môn được phân vào nhóm 853 (Giáo dục nghề nghiệp), 854 (Giáo dục đại học);

- Dạy ngoại ngữ được phân vào nhóm 85590 (Giáo dục khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động hòa giải văn hóa và giao tiếp liên văn hóa nhằm làm giảm sự căng thẳng về mặt cảm xúc của người trưởng thành gặp khó khăn trong việc hòa nhập xã hội và thị trường lao động, xóa bỏ tình trạng bị gạt ra ngoài lề xã hội của trẻ em và thanh thiếu niên, phục hồi nhân phẩm nhân trong tù, trong thời gian quản chế và sau khi ra khỏi trại cải tạo, giúp những người trưởng thành chán nản hoặc sống thu mình để trở lại cuộc sống năng động, tích cực được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác);

- Hoạt động kết hợp và phát triển văn hóa được phân vào nhóm 90390 (Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật).

8553 - 85530: Hoạt động đào tạo sử dụng phương tiện vận tải phi thương mại

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở đào tạo lái xe ô tô, lái máy bay, lái tàu, lái thuyền,... mà người được đào tạo không hành nghề vận tải.

Loại trừ: Hoạt động đào tạo của các trường dạy lái xe cho người hành nghề vận tải và phi công chuyên nghiệp được phân vào nhóm 853 (Giáo dục nghề nghiệp), 854 (Giáo dục đại học).

8554 - 85540: Giáo dục dự bị đại học

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp các chương trình giáo dục, khóa học bổ trợ, cung cấp kiến thức để chuẩn bị cho người học trước khi bước vào chương trình đào tạo trình độ đại học, ví dụ như: các chương trình dự bị đại học cho đối tượng là học sinh dân tộc thiểu số hoặc chương trình chuẩn bị cho học sinh trước khi học chương trình đại học quốc tế trong và ngoài nước,...

Loại trừ: Giáo dục cao đẳng được phân vào nhóm 853 (Giáo dục nghề nghiệp), đại học và sau đại học được phân vào nhóm 854 (Giáo dục đại học).

8559 - 85590: Giáo dục khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;
- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);
- Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém;
- Các khóa học về phê bình, đánh giá chuyên môn;
- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;
- Dạy đọc nhanh;
- Dạy về tôn giáo;
- Các khóa học về chăm sóc sức khỏe;
- Các khóa học may vá;
- Các khóa học về thư giãn;
- Các khóa học về cuộc sống gia đình, ví dụ như khóa học về cha mẹ và con cái,...;
- Các khóa đào tạo về các sản phẩm bảo vệ thực vật;
- Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể;

Nhóm này cũng gồm:

- Dạy máy tính;
- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;
- Đào tạo về sự sống...

Loại trừ:

- Các chương trình dạy biết đọc, biết viết cho người trưởng thành được phân vào nhóm 85210 (Giáo dục tiểu học), giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông được phân vào nhóm 85220 (Giáo dục trung học cơ sở), 85230 (Giáo dục trung học phổ thông);
- Giáo dục cao đẳng được phân vào nhóm 853 (Giáo dục nghề nghiệp), đại học và sau đại học được phân vào nhóm 854 (Giáo dục đại học);
- Hoạt động giải trí trong viện dưỡng lão được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

856: Hoạt động hỗ trợ giáo dục

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học, gia sư và các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác.

8561 - 85610: Hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư

Nhóm này gồm: Các hoạt động dịch vụ trung gian cho các khóa học và gia sư bằng cách kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để thu phí hoặc hoa hồng mà không có trung gian cung cấp các dịch vụ giảng dạy hoặc gia sư. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc thông qua các kênh phi kỹ thuật số (gặp mặt trực tiếp bao gồm cả đến tận nhà, qua điện thoại, thư...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ giảng dạy hoặc gia sư. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ việc bán không gian quảng cáo.

8569 - 85690: Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các hoạt động không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy:

- Tư vấn giáo dục;
- Hoạt động tư vấn liên quan đến nghề nghiệp và việc làm;
- Hoạt động đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục;
- Hoạt động đánh giá việc kiểm tra giáo dục;
- Hoạt động khảo thí trong giáo dục;
- Tổ chức các chương trình trao đổi học sinh;
- Kiểm tra và thử nghiệm các ngành nghề được quy định, ví dụ như phi công;
- Phát triển chương trình giảng dạy;
- Hoạt động chuyên môn và phục hồi năng lực đánh giá khả năng học tập.

Loại trừ: Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm về khoa học xã hội và nhân văn, được phân vào nhóm 722 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn).

R: Y TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI

Ngành này gồm: Cung cấp các hoạt động y tế và các hoạt động trợ giúp xã hội. Các hoạt động này gồm một phạm vi rộng của các hoạt động, khu vực tư nhân hoặc khu vực công. Bao gồm:

- Dịch vụ chăm sóc sức khỏe được cung cấp bởi những người đã qua đào tạo về y tế trong các bệnh viện và các cơ sở y tế khác, bao gồm cả các cơ sở ngoại trú;
- Hoạt động chăm sóc dân cư mà có liên quan đến mức độ chăm sóc sức khỏe;
- Hoạt động trợ giúp xã hội không có chỗ ở và không liên quan đến chuyên môn về chăm sóc y tế.

Ngành này cũng gồm: Các hoạt động công tác xã hội có chỗ ở, ví dụ như nhà tạm trú cho người vô gia cư.

86: HOẠT ĐỘNG Y TẾ

Ngành này gồm: Hoạt động chăm sóc sức khỏe nội trú ngắn hạn hoặc dài hạn, y tế chuyên khoa hoặc đa khoa, phẫu thuật được cung cấp bởi các bệnh viện, phòng khám, viện dưỡng lão, bệnh viện tâm thần, trung tâm phục hồi chức năng, cơ sở chữa bệnh phong và các cơ sở chăm sóc sức khỏe khác mà có điều kiện chỗ ở và cam kết cung cấp việc chuẩn đoán và điều trị chủ yếu cho các bệnh nhân nội trú, với nhiều tình trạng bệnh lý khác nhau.

Ngành này cũng gồm: Việc tư vấn và điều trị trong lĩnh vực y khoa tổng quát và chuyên khoa do bác sĩ đa khoa, bác sĩ chuyên khoa và bác sĩ phẫu thuật thực hiện. Bao gồm các hoạt động hành nghề nha khoa có tính chất tổng quát hoặc chuyên khoa cũng như hoạt động chỉnh nha. Ngoài ra, ngành này còn bao gồm các hoạt động y tế, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoặc phòng ngừa mà không thực hiện ở các bệnh viện hoặc do các bác sĩ mà do những người hành nghề y được pháp luật thừa nhận thực hiện.

Ngành này cũng bao gồm các hoạt động y tế khác như hoạt động của phòng thí nghiệm y tế, ngân hàng máu, ngân hàng tinh dịch, ngân hàng các bộ phận cơ thể cấy ghép..., bao gồm thu thập, xử lý, lưu trữ và vận chuyển.

Loại trừ: Hoạt động thú y được phân vào nhóm 75000 (Hoạt động thú y).

861 - 8610: Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế

86101: Hoạt động của các bệnh viện

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các bệnh viện (đa khoa, chuyên khoa); nhà điều dưỡng, khu điều trị bệnh phong, các viện y tế khác vừa nghiên cứu vừa nhận điều trị bệnh nhân nội trú;

- Hoạt động của các cơ sở này chủ yếu hướng vào bệnh nhân nội trú, được thực hiện dưới sự giám sát trực tiếp của bác sĩ và các thầy thuốc giàu kinh nghiệm; với sự phục vụ của các nhân viên y tế và nhân viên trợ giúp y tế làm việc cho các cơ sở đó, sử dụng các phương tiện kỹ thuật, xét nghiệm để chẩn đoán, khám, điều trị và chăm sóc bệnh nhân.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các viện sức khỏe tâm thần hoặc bệnh viện tâm thần, cung cấp dịch vụ chuẩn đoán và điều trị y tế.

Loại trừ:

- Thử nghiệm và kiểm tra mọi loại vật liệu và sản phẩm, trừ thuốc chữa bệnh được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);

- Hoạt động thú y được phân vào nhóm 75000 (Hoạt động thú y);
- Hoạt động y tế đối với những người thuộc lực lượng vũ trang tại chiến trường được phân vào nhóm 84220 (Hoạt động quốc phòng);
- Các hoạt động nha khoa ở trạng thái chung hoặc đặc biệt như khoa răng, nha khoa cho trẻ em, khoa nghiên cứu các bệnh về răng miệng và các hoạt động về chỉnh răng được phân vào nhóm 86202 (Hoạt động của các phòng khám nha khoa);
- Dịch vụ tư vấn cá nhân cho các bệnh nhân nội trú được phân vào nhóm 86201 (Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa);
- Thử nghiệm thuốc được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);
- Dịch vụ vận chuyển cứu thương được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);
- Dịch vụ chuẩn đoán hình ảnh và hoạt động của phòng thí nghiệm y khoa không thuộc hoạt động của bệnh viện được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);
- Hoạt động khác nhằm bảo vệ sức khoẻ con người được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu).

86102: Hoạt động của các trạm y tế

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở khám, chữa bệnh của xã/phường như trạm y tế, nhà hộ sinh, bệnh xá... do xã/phường quản lý hoặc của tư nhân có quy mô như trạm y tế;
- Hoạt động của các bệnh xá của quân đội, nhà tù, cơ quan, trường học, doanh nghiệp thuộc các bộ, ngành.

862 - 8620: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa

Nhóm này gồm: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và phòng khám nha khoa mà bệnh nhân chủ yếu được khám và điều trị ngoại trú theo đơn của các bác sĩ, thầy thuốc giàu kinh nghiệm của phòng khám.

86201: Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động khám, chữa bệnh, tư vấn và chăm sóc sức khoẻ trong lĩnh vực y tế đa khoa và chuyên khoa do các bác sĩ và các chuyên gia y tế, các nhà phẫu thuật đảm nhận;

- Hoạt động của các trung tâm kế hoạch hóa gia đình có cung cấp điều trị y tế như triệt sản hay sảy thai, không có tiện nghi ăn ở;

- Các hoạt động này có thể tiến hành ở phòng khám bệnh tư nhân, phòng khám bệnh của một nhóm bác sĩ và trong các phòng khám cho các bệnh nhân ngoại trú bệnh viện, nhà dưỡng lão, các tổ chức lao động cũng như tại nhà của bệnh nhân;

- Dịch vụ tư vấn cá nhân cho các bệnh nhân nội trú.

Loại trừ:

- Hoạt động y tế cho bệnh nhân nội trú được phân vào nhóm 86101 (Hoạt động của các bệnh viện);

- Hoạt động trợ giúp y tế như hoạt động của các bà đỡ, y tá và nhà vật lý trị liệu được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu).

86202: Hoạt động của các phòng khám nha khoa

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các phòng khám nha khoa;

- Hoạt động nha khoa ở trạng thái chung hoặc đặc biệt như khoa răng, nha khoa cho trẻ em, khoa nghiên cứu các bệnh về răng miệng;

- Hoạt động về chỉnh răng;

- Hoạt động phẫu thuật nha khoa;

- Hoạt động tư vấn, chăm sóc răng miệng.

Loại trừ: Sản xuất răng giả, hàm răng giả và các thiết bị lắp răng giả cho các phòng khám răng được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa).

869: Hoạt động y tế khác

Nhóm này bao gồm: Các hoạt động y tế, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoặc phòng ngừa (không cung cấp dịch vụ lưu trú) không thực hiện ở các bệnh viện hoặc do các bác sĩ mà do những người hành nghề y được pháp luật thừa nhận thực hiện.

8691 - 86910: Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ y tế khác

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ y tế khác, bằng cách kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để lấy phí hoặc hoa hồng, mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ y tế, nha khoa và các dịch vụ y tế khác. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc thông qua các kênh phi kỹ thuật số (gặp mặt trực tiếp bao gồm cả đến tận nhà, qua điện thoại, thư,...). Phí hoặc hoa hồng có thể

được nhận từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ y tế, nha khoa và các dịch vụ y tế khác. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ việc bán không gian quảng cáo.

Nhóm này cũng gồm: Đặt lịch hẹn cho các cuộc khám bệnh.

Loại trừ: Dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung được phân vào nhóm 87910 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung).

8692 - 86920: Hoạt động y tế dự phòng

Nhóm này gồm: Hoạt động của các đơn vị từ trung ương đến địa phương chuyên làm công tác tuyên truyền vệ sinh phòng dịch, tiêm chủng, phòng chống các bệnh xã hội, phòng chống HIV/AIDS, phòng và chống chiến tranh sinh học, hóa học, phóng xạ...

Loại trừ: Hoạt động của các cơ sở chữa bệnh được phân vào nhóm 86101 (Hoạt động của các bệnh viện), nhóm 86102 (Hoạt động của các trạm y tế), nhóm 86201 (Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa), nhóm 86202 (Hoạt động của các phòng khám nha khoa), nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu), kể cả các cơ sở đó có tham gia vệ sinh phòng dịch trong các chiến dịch do Nhà nước huy động.

8693 - 86930: Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng

Nhóm này gồm: Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng trên cả nước.

8699 - 86990: Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Tất cả các hoạt động y tế vì sức khỏe con người chưa được phân vào đâu mà việc thực hiện đó có sự giám sát của y tá, bà đỡ, các nhà chữa bệnh bằng phương pháp vật lý trị liệu hoặc của những người hành nghề trợ giúp y tế khác trong lĩnh vực đo thị lực, thủy liệu pháp, xoa bóp y học, phép điều trị bằng lao động, phép điều trị bằng lời nói, thuật chữa bệnh chân, phép chữa vi lượng đồng cân, chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương, thuật châm cứu... hoặc hoạt động khám chữa bệnh của các thầy thuốc chưa được phân vào đâu;

- Những hoạt động này có thể được tiến hành ở các phòng khám của các doanh nghiệp, trường học, nhà dưỡng lão, các tổ chức lao động, các tổ chức hội kín và trong các cơ sở y tế của dân cư ngoài các bệnh viện, cũng như trong các phòng tư vấn riêng, nhà của bệnh nhân hoặc bất cứ nơi nào khác. Các hoạt động này không liên quan đến điều trị y tế.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các nhân viên trợ giúp nha khoa như các nhà trị liệu răng miệng, y tá nha khoa trường học và vệ sinh viên răng miệng,... người có thể làm việc xa, nhưng vẫn dưới sự kiểm soát định kỳ của nha sĩ;

- Hoạt động của các phòng thí nghiệm y học như:

- + Phòng thí nghiệm X-quang và các trung tâm chẩn đoán qua hình ảnh khác,
- + Phòng thí nghiệm phân tích máu.

- Hoạt động của các ngân hàng máu, ngân hàng tinh dịch, ngân hàng các bộ phận cơ thể cấy ghép...;

- Vận chuyển cấp cứu bệnh nhân bằng bất cứ phương tiện nào gồm cả máy bay. Xe cứu thương chở nhân viên y tế/bác sĩ và thường được trang bị thiết bị cứu sinh.

Loại trừ:

- Sản xuất răng giả, hàm răng giả và các thiết bị lắp răng giả do các phòng thí nghiệm về nha khoa được phân vào nhóm 32501 (Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa);

- Chuyển bệnh nhân, với việc không có thiết bị cứu sống cũng như không có nhân viên y tế được phân vào ngành 49 (Vận tải đường sắt, đường bộ và vận tải bằng đường ống), ngành 50 (Vận tải đường thủy), ngành 51 (Vận tải hàng không);

- Kiểm nghiệm không thuộc y tế được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật);

- Kiểm tra trong lĩnh vực vệ sinh thức ăn được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật).

87: HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, ĐIỀU DƯỠNG TẬP TRUNG

Ngành này gồm: Việc chăm sóc dân cư kết hợp với điều dưỡng, giám sát hoặc các loại hình chăm sóc khác mà được yêu cầu bởi người dân. Chăm sóc dân cư là sự pha trộn của dịch vụ y tế và dịch vụ xã hội với các dịch vụ y tế phần lớn là các dịch vụ chăm sóc y tế cơ bản. Các hoạt động chăm sóc dân cư được cung cấp cho người dân mà những người dân đó có thể lưu trú tạm thời.

Ngành này cũng gồm: Hoạt động của các cơ sở chăm sóc nội trú (cung cấp dịch vụ chăm sóc nội trú thường xuyên ở những nơi được xây dựng hoặc được điều chỉnh đặc biệt cho một số nhóm đối tượng). Các cơ sở này được phân loại tùy thuộc vào nhóm đối tượng (trẻ em, người già, người khuyết tật,...).

Loại trừ:

- Hoạt động điều dưỡng không lưu trú được phân vào nhóm 86990 (Hoạt

động y tế khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động chăm sóc không lưu trú được phân vào ngành 88 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung).

871 - 8710: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở điều dưỡng và an dưỡng cung cấp dịch vụ bệnh nhân nội trú cho những người vừa bình phục từ phòng khám bệnh, có sức khỏe yếu hoặc trong điều kiện cần kiểm tra và giám sát bởi nhân viên y tế, vật lý trị liệu và tập luyện phục hồi chức năng và nghỉ ngơi.

87101: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên do tình trạng thương tật, bệnh tật hoặc do hoàn cảnh đặc biệt không thể về sinh sống với gia đình thì được tổ chức nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng của tỉnh, thành phố nơi gia đình của thương bệnh binh cư trú.

87109: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác

Nhóm này gồm:

- Nhà dưỡng lão có sự chăm sóc điều dưỡng;
- Nhà an dưỡng, ngoài các cơ sở chăm sóc sức khỏe tâm thần và cai nghiện ma túy;
- Nhà nghỉ có chăm sóc điều dưỡng;
- Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng;
- Nhà điều dưỡng;
- Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng cho chăm sóc giảm nhẹ.

Loại trừ:

- Chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân ngoại trú được phân vào nhóm 8699 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);
- Nhà dưỡng lão không có hoặc có sự chăm sóc điều dưỡng tối thiểu được phân vào nhóm 87302 (Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già);
- Các hoạt động trợ giúp xã hội tập trung như trại trẻ mồ côi, nhà ở tạm thời cho người vô gia cư... được phân vào nhóm 8799 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

872 - 8720: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần và người nghiện

87201: Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần

Nhóm này gồm: Việc cung cấp sự chăm sóc (nhưng không phải bệnh viện được cấp phép), giám sát, bảo vệ và tư vấn cho những người bị chậm phát triển về trí não, bị bệnh tâm thần, bất kể độ tuổi.

Nhóm này cũng gồm:

- Cơ sở điều trị cai nghiện;
- Nhà dưỡng bệnh tâm thần;
- Nhà tập trung cho người bị hoang tưởng, trầm cảm;
- Cơ sở hỗ trợ sinh hoạt cho người chậm phát triển trí óc;
- Nhà nghỉ cho bệnh nhân/người có vấn đề về sức khỏe tâm thần và những người cần thời gian thích nghi trước khi trở về cuộc sống bình thường;

Loại trừ:

- Bệnh viện tâm thần được phân vào nhóm 8610 (Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế);
- Cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng và phục hồi chức năng tập trung cho các cá nhân không phải là những bệnh nhân có vấn đề về sức khỏe tâm thần được phân vào nhóm 8710 (Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng), 8730 (Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc);
- Cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà;
- Các hoạt động trợ giúp xã hội tập trung, như nhà ở tạm thời cho người vô gia cư được phân vào nhóm 8799 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu);
- Các hoạt động chăm sóc không tập trung dành cho những người có vấn đề về sức khỏe tâm thần, như trung tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần được phân vào nhóm 88 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung).

87202: Hoạt động chăm sóc sức khỏe, cai nghiện phục hồi người nghiện

Nhóm này gồm:

- Việc cung cấp sự chăm sóc (nhưng không phải bệnh viện được cấp phép), giám sát, bảo vệ và tư vấn cho những người có vấn đề lạm dụng chất gây nghiện, bất kể độ tuổi;

- Cơ sở chăm sóc và điều trị cho những người nghiện rượu hoặc nghiện ma túy;
- Hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy, bao gồm: chữa trị, dạy nghề, tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng đã cai nghiện.

873 - 8730: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc

87301: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người có công (trừ thương bệnh binh)

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở cung cấp chăm sóc, điều dưỡng cho các đối tượng là người có công với cách mạng.

Loại trừ: Hoạt động nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh được phân vào nhóm 87101 (Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng thương bệnh binh).

87302: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người già

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc cho người già, những người mà không thể tự chăm sóc mình một cách đầy đủ hoặc những người mà không muốn sống độc lập một mình. Việc chăm sóc bao gồm phòng ở, chế độ ăn uống, theo dõi và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày, như dịch vụ quản gia. Trong một số trường hợp, các đơn vị này còn cung cấp sự chăm sóc điều dưỡng về chuyên môn cho những người sống tại các khu riêng khác.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các cơ sở trợ giúp cuộc sống;
- Hoạt động tiếp tục chăm sóc sức khoẻ cho những người về hưu;
- Nhà dành cho người già với sự chăm sóc điều dưỡng tối thiểu;
- Nhà nghỉ không có sự chăm sóc điều dưỡng.

Loại trừ:

- Nhà dành cho người già có sự chăm sóc điều dưỡng được phân vào nhóm 87109 (Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác);

- Hoạt động trợ giúp xã hội tập trung được phân vào nhóm 8799 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

87303: Hoạt động chăm sóc sức khoẻ người khuyết tật

Nhóm này gồm: Việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc cho người khuyết tật. Việc chăm sóc bao gồm phòng ở, chế độ ăn uống, theo dõi và giúp đỡ trong cuộc sống hàng ngày, như dịch vụ quản gia. Trong một số trường hợp, các đơn vị này còn cung cấp sự chăm sóc điều dưỡng về chuyên môn cho những người sống tại các khu vực riêng khác.

Loại trừ: Hoạt động trợ giúp xã hội tập trung được phân vào nhóm 8799 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

879: Hoạt động chăm sóc tập trung khác

Nhóm này gồm: Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung và các hoạt động chăm sóc tập trung khác.

8791 - 87910: Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động chăm sóc tập trung

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian của các hoạt động chăm sóc tập trung, bằng cách kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ để nhận phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ chăm sóc tập trung. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: bao gồm đến tận nhà, điện thoại, thư tín...). Phí hoặc hoa hồng có thể nhận từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc tập trung. Doanh thu cho các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, như doanh thu từ quảng cáo.

Loại trừ: Các dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và các dịch vụ y tế khác, được phân vào nhóm 86910 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các dịch vụ y tế, nha khoa và dịch vụ y tế khác).

8799: Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu

87991: Hoạt động chữa bệnh, phục hồi nhân phẩm cho đối tượng mại dâm

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở giáo dục, chữa trị, dạy nghề và tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng mại dâm.

87999: Hoạt động chăm sóc tập trung khác còn lại chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Việc cung cấp dịch vụ chăm sóc cho cá nhân hoặc dân cư, trừ người già và người bị khuyết tật, những người mà không thể tự chăm sóc mình một cách đầy đủ hoặc những người không muốn sống một mình;

- Hoạt động tại các cơ sở tập trung liên tục suốt ngày đêm của các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức tư nhân cung cấp sự trợ giúp của xã hội đối với các đối tượng đặc biệt như trẻ em và những nhóm người bị một số hạn chế về khả năng tự chăm sóc, nhưng ở đó sự điều trị y tế, hoặc sự giáo dục không phải là yếu tố quan trọng, ví dụ:

- + Trại mồ côi;

- + Các ký túc xá, nhà ở nội trú cho trẻ em;

- + Cung cấp nhà ở tạm thời cho người vô gia cư, người tị nạn, người nhập cư...;
- + Các hoạt động trợ giúp khác...

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của nhà tập thể dành cho những người có vấn đề xã hội hoặc vấn đề cá nhân;
- Hoạt động của nhà tạm trú dành cho những người phạm pháp và người phạm tội;
- Hoạt động của trại cải tạo vị thành niên.

Loại trừ:

- Hoạt động lập và phân phối quỹ bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc);
- Các cơ sở chăm sóc điều dưỡng được phân vào nhóm 8710 (Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng);
- Cung cấp dịch vụ chăm sóc điều dưỡng và phục hồi chức năng tập trung cho các bệnh nhân có vấn đề về sức khỏe tâm thần được phân vào nhóm 8720 (Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần và người nghiện);
- Hoạt động chăm sóc tập trung cho những người được chuẩn đoán bị khuyết tật trí tuệ được phân vào nhóm 8720 (Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần và người nghiện);
- Hoạt động chăm sóc tập trung cho người già hoặc người khuyết tật về thể chất được phân vào nhóm 8730 (Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc);
- Hoạt động cho, nhận con nuôi được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác);
- Hoạt động chăm sóc trẻ em vào ban ngày được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

88: HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP XÃ HỘI KHÔNG TẬP TRUNG

Ngành này gồm: Cung cấp một cách trực tiếp các dịch vụ trợ giúp xã hội đa dạng cho khách hàng. Các hoạt động ở ngành này không bao gồm các dịch vụ ăn ở, loại trừ trên cơ sở tạm thời.

881 - 8810: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công, thương bệnh binh, người già và người khuyết tật

88101: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người có công (trừ thương bệnh binh)

Nhóm này gồm: Hoạt động tham gia ủng hộ, trợ giúp của các cấp, các ngành, mọi tổ chức quần chúng và cá nhân đối với người có công (trừ thương, bệnh binh) trong phong trào đền ơn, đáp nghĩa bằng những hình thức và việc làm thiết thực như tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu, giải quyết việc làm... nhằm hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng này.

88102: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với thương bệnh binh

Nhóm này gồm: Hoạt động tham gia ủng hộ, trợ giúp của các cấp, các ngành, mọi tổ chức quần chúng và cá nhân đối với thương binh, bệnh binh trong phong trào đền ơn, đáp nghĩa bằng những hình thức và việc làm thiết thực như tặng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm, chăm sóc, giáo dục, đỡ đầu, giải quyết việc làm... nhằm hỗ trợ ổn định đời sống cho các đối tượng này.

88103: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người già và người khuyết tật

Nhóm này gồm: Dịch vụ xã hội, tư vấn, phúc lợi xã hội, chỉ dẫn và các dịch vụ tương tự khác mà phục vụ cho người già và người khuyết tật tại nhà của họ hoặc ở nơi nào đó và được thực hiện bởi các cơ quan tổ chức nhà nước hoặc các tổ chức tư nhân, các tổ chức tự giúp đỡ trên phạm vi quốc gia hay địa phương và bởi các chuyên gia để cung cấp các dịch vụ tư vấn:

- Hoạt động thăm hỏi đối với người già và người khuyết tật;
- Hoạt động chăm sóc ban ngày đối với người già và những người trưởng thành bị khuyết tật;
- Hoạt động hướng dẫn đào tạo và đào tạo lại nghề nghiệp cho những người bị khuyết tật, những người mà sự giáo dục bị hạn chế.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các điều dưỡng viên chăm sóc;
- Chăm sóc điều dưỡng tại nhà nếu là một phần của dịch vụ chăm sóc tại nhà.

Loại trừ:

- Hoạt động lập và phân phối quỹ bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc);
- Hoạt động tương tự như những hoạt động đã được mô tả ở nhóm này nhưng thực hiện ở các cơ sở tập trung được phân vào nhóm 87302 (Hoạt động chăm sóc sức khỏe người già), nhóm 87303 (Hoạt động chăm sóc sức khỏe người khuyết tật);
- Hoạt động chăm sóc trẻ em khuyết tật vào ban ngày được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác).

889 - 8890 - 88900: Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác

Nhóm này gồm: Dịch vụ xã hội, tư vấn, phúc lợi xã hội, dịch vụ cho người tị nạn, chỉ dẫn và các dịch vụ tương tự khác mà phục vụ cho cá nhân, gia đình tại nhà của họ hoặc ở nơi nào đó và được thực hiện bởi các cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức tư nhân, các tổ chức cứu trợ thảm họa, các tổ chức tự giúp đỡ trên phạm vi quốc gia hay địa phương và bởi các chuyên gia để cung cấp các dịch vụ tư vấn:

- Các hoạt động bảo vệ và diu dắt trẻ em và thanh thiếu niên;
- Hoạt động cho, nhận con nuôi;
- Hoạt động ngăn chặn bạo lực đối với trẻ em và những người khác;
- Các dịch vụ tư vấn chi tiêu gia đình, tư vấn hôn nhân và gia đình, tư vấn đi vay và cho vay;
- Hoạt động cộng đồng và chòm xóm giúp đỡ nhau;
- Hoạt động cứu trợ đối với nạn nhân gặp thảm họa, người tị nạn, người nhập cư... bao gồm việc làm nhà tạm hoặc lâu dài cho họ;
- Hoạt động hướng dẫn đào tạo và đào tạo lại nghề nghiệp cho những người thất nghiệp, những người mà sự giáo dục bị hạn chế;
- Các cơ sở ban ngày phục vụ người vô gia cư và các nhóm người yếu sức khỏe khác trong xã hội;
- Hoạt động từ thiện như gây quỹ hoặc các hoạt động ủng hộ khác nhằm trợ giúp xã hội.

Loại trừ:

- Hoạt động lập và phân phối quỹ bảo đảm xã hội bắt buộc được phân vào nhóm 84300 (Hoạt động bảo đảm xã hội bắt buộc);
- Hoạt động tương tự như những hoạt động đã được mô tả ở nhóm này nhưng thực hiện ở các cơ sở tập trung được phân vào nhóm 8799 (Hoạt động chăm sóc tập trung khác chưa được phân vào đâu).

S: NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ

Ngành này gồm: Các hoạt động để đáp ứng sở thích đa dạng về văn hóa, thể thao và giải trí của khách hàng, bao gồm biểu diễn trực tiếp, giải trí, hoạt động của các di sản văn hóa và thiên nhiên, cờ bạc.

Các câu lạc bộ thể thao thường là các tổ chức phi lợi nhuận, nhưng việc tham gia vào lĩnh vực thể thao được hợp pháp hóa bởi mục đích chính của hoạt động được thực hiện (khuyến khích luyện tập thể thao). Các hoạt động giáo dục, đào tạo, bán không gian quảng cáo, cung cấp dịch vụ tiện ích “Nhà Câu lạc bộ”, trong ngành này, là các hoạt động phụ trợ, có thể chiếm ưu thế về mặt kinh tế, nhưng

lại đóng vai trò quan trọng đối với mục đích chính của hoạt động được thực hiện và để duy trì hoạt động đó.

Ngành này cũng gồm: Các dịch vụ cho phép sự kiện giải trí và buổi biểu diễn trực tiếp được diễn ra.

90: HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO NGHỆ THUẬT VÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT

Ngành này gồm: Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật, hoạt động của các cơ sở và cung cấp các dịch vụ để đáp ứng nhu cầu về văn hóa và giải trí. Bao gồm việc sản xuất, quảng cáo, tham dự, việc trình diễn trực tiếp, các sự kiện hoặc các cuộc triển lãm dành cho công chúng; cung cấp các kỹ năng nghệ thuật, kỹ năng sáng tạo hoặc kỹ thuật cho việc sản xuất các sản phẩm nghệ thuật, các buổi biểu diễn trực tiếp và các sự kiện.

Loại trừ:

- Hoạt động của các loại bảo tàng, các di tích lịch sử và địa điểm khảo cổ học, công trình kỷ niệm và lịch sử, thư viện, kho lưu trữ, vườn bách thú, vườn bách thảo; bảo tồn các di tích lịch sử; hoạt động bảo tồn thiên nhiên được phân vào ngành 91 (Hoạt động của thư viện, lưu trữ, bảo tàng và các hoạt động văn hóa khác);

- Các dịch vụ như phục chế tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật được thực hiện nội bộ bởi đơn vị được phân vào nhóm 912 (Hoạt động bảo tàng, sưu tập, di tích và di sản);

- Phục hồi tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật nếu không được thực hiện bởi các đơn vị phân loại trong 912 được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Hoạt động cờ bạc, cá cược được phân vào nhóm 9200 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc);

- Hoạt động thể thao, vui chơi giải trí được phân vào ngành 93 (Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí);

- Sản xuất và phân phối phim ảnh và video được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình), 5912 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình), 5913 (Hoạt động phát hành phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Chiếu phim được phân vào nhóm 5914 (Hoạt động chiếu phim);

- Hoạt động nhiếp ảnh được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Phát thanh, truyền hình và phát sóng dữ liệu được phân vào nhóm 6010 (Hoạt động phát thanh và phân phối âm thanh), nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Giáo dục văn hóa (giảng dạy không chính quy về chơi nhạc cụ, vẽ tranh,

diễn xuất, khiêu vũ,...) được phân vào nhóm 85520 (Giáo dục văn hóa nghệ thuật).

901: Hoạt động sáng tạo nghệ thuật

Nhóm này gồm: Hoạt động sáng tác văn học, sáng tác âm nhạc và sáng tạo nghệ thuật thị giác và các hoạt động liên quan.

9011 - 90110: Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các nhà văn cá nhân, về tất cả các chủ đề bao gồm viết hư cấu,...;
- Sáng tác nhạc;
- Viết văn bản, viết văn thay mặt cho người khác;
- Viết kịch bản;
- Hoạt động của các nhà báo không tự xuất bản nội dung do chính họ tạo ra;
- Hoạt động của blogger không tự xuất bản nội dung do chính họ tạo ra.

Nhóm này cũng gồm: Viết kỹ thuật.

Loại trừ:

- Tái sản xuất, phân phối sách và âm nhạc được phân vào ngành J (Hoạt động xuất bản, phát sóng, sản xuất và phân phối nội dung);
- Biên dịch viên làm công việc biên tập sách được phân vào nhóm 74300 (Hoạt động phiên dịch);
- Hoạt động của các nhạc sĩ và diễn viên độc lập xuất hiện trong nội dung video và nghe nhìn các loại được phân vào nhóm 90200 (Hoạt động biểu diễn nghệ thuật).

9012 - 90120: Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác

Nhóm này gồm: Hoạt động sáng tạo và sản xuất các tác phẩm nghệ thuật thị giác.

Cụ thể:

- Hoạt động của các nghệ sĩ độc lập, ví dụ như nhà điêu khắc, họa sĩ, họa sĩ hoạt họa, nhà thư pháp, thợ khắc,...
- Hoạt động sáng tạo nghệ thuật thị giác kỹ thuật số;
- Hoạt động sáng tạo ra nghệ thuật thị giác có sử dụng ánh sáng.

Loại trừ:

- Sản xuất tượng đá, không phải là tác phẩm nghệ thuật gốc được phân vào

nhóm 23960 (Cắt, tạo dáng và hoàn thiện đá);

- Sản xuất phim ảnh và video được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình), 5912 (Hoạt động hậu kỳ phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Hoạt động của rạp chiếu phim được phân vào nhóm 5914 (Hoạt động chiếu phim);

- Hoạt động của các tổ chức hoặc đại lý nghệ thuật hoặc sân khấu tư nhân được phân vào nhóm 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động tuyển diễn viên được phân vào nhóm 78100 (Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm);

- Hoạt động đặt vé và bán vé cho các buổi biểu diễn sân khấu, thể thao và giải trí khác được phân vào nhóm 82400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính));

- Hoạt động nhiếp ảnh được phân vào nhóm 74200 (Hoạt động nhiếp ảnh);

- Hoạt động biên đạo múa được phân vào nhóm 90190 (Hoạt động sáng tạo nghệ thuật khác);

- Các dịch vụ như phục chế tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật được thực hiện nội bộ bởi đơn vị được phân vào nhóm 912 (Hoạt động bảo tàng, sưu tập, di tích và di sản);

- Phục hồi tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật nếu không được thực hiện bởi đơn vị phân loại trong 912 được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Sáng tạo và trình diễn các chương trình biểu diễn âm thanh và ánh sáng được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

9019 - 90190: Hoạt động sáng tạo nghệ thuật khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động nghệ thuật ý niệm;

- Hoạt động biên đạo múa.

Loại trừ:

- Phục chế đồ nội thất (trừ phục chế ở bảo tàng) được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự);

- Phục chế cửa sổ kính màu được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi

và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Nâng cấp và trùng tu các di tích lịch sử và công trình lịch sử được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Hoạt động của các loại bảo tàng được phân vào nhóm 912 (Hoạt động bảo tàng, sưu tập, di tích và di sản);

- Phục chế các tác phẩm nghệ thuật, ví dụ như các bức tranh... được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Phục chế hàng dệt may và thêu được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Phục chế nội thất trang trí nhiều màu sắc, phục chế sơn gạch lò sưởi và sơn trang trí được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa).

902 - 9020 - 90200: Hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Nhóm này gồm: Hoạt động biểu diễn nghệ thuật và các hoạt động liên quan.

Cụ thể:

- Các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp như trình diễn sân khấu, hòa nhạc, nhạc opera, khiêu vũ và các loại hình khác;

- Hoạt động của các nhóm biểu diễn, rạp xiếc, ban nhạc, nhóm nhạc hay dàn nhạc...;

- Hoạt động của các nghệ sĩ biểu diễn, ví dụ như diễn viên (bao gồm cả diễn viên hài độc thoại), vũ công, nhạc công (bao gồm cả hoạt động của nghệ sĩ đàn organ độc lập), nhạc trưởng.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của người mẫu ảnh;

- Hoạt động của những người có sức ảnh hưởng xuất hiện trên vlog;

- Hoạt động của các nhạc sĩ và diễn viên độc lập xuất hiện trong nội dung video và nghe nhìn các loại;

- Hoạt động của các cơ sở nghệ thuật cho nhóm riêng.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tổ chức hoặc đại lý nghệ thuật hoặc sân khấu tư nhân được phân vào nhóm 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động tuyển chọn diễn viên được phân vào nhóm 78100 (Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm);

- Hoạt động của người viết blog không tự xuất bản nội dung do chính họ tạo ra được phân vào nhóm 90110 (Hoạt động sáng tác văn học và sáng tác âm nhạc);

- Xuất bản văn bản, nội dung hình ảnh và các nội dung khác không có video của những người có sức ảnh hưởng hoặc người viết blog được phân vào nhóm 5819 (Hoạt động xuất bản khác);

- Sản xuất nội dung video, nội dung nghe nhìn được phân vào nhóm 5911 (Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình).

903: Hoạt động hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật

Nhóm này gồm: Hoạt động hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật. Nó bao gồm các hoạt động hỗ trợ sản xuất các buổi biểu diễn sân khấu, opera và ba lê, nhạc kịch, sự kiện và các hoạt động khác; hoạt động của nhà sản xuất các buổi biểu diễn nghệ thuật, trong hoặc ngoài khuôn viên.

9031 - 90310: Hoạt động của cơ sở và địa điểm nghệ thuật

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở nghệ thuật, ví dụ như địa điểm tổ chức buổi hòa nhạc, nhà hát và trung tâm văn hóa;

- Hoạt động của các cơ sở nghệ thuật hỗ trợ sáng tạo nghệ thuật trong nghệ thuật thị giác.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các địa điểm nhạc sống, câu lạc bộ âm nhạc và các cơ sở tương tự nơi các nghệ sĩ biểu diễn.

Loại trừ:

- Bán lẻ tranh và tác phẩm điêu khắc (hoạt động của các phòng trưng bày nghệ thuật thương mại) được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

- Hoạt động của rạp chiếu phim được phân vào nhóm 5914 (Hoạt động chiếu phim);

- Hoạt động đặt vé và bán vé cho các buổi biểu diễn sân khấu, thể thao và giải trí khác được phân vào nhóm 82400 (Hoạt động dịch vụ trung gian cho các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh chưa được phân vào đâu (trừ trung gian tài chính));

- Hoạt động của các cơ sở nghệ thuật cho nhóm riêng được phân vào nhóm 90200 (Hoạt động biểu diễn nghệ thuật);

- Hoạt động của các loại bảo tàng được phân vào nhóm 91210 (Hoạt động bảo tàng và sưu tập);

- Hoạt động của sân nhảy và phòng khiêu vũ nơi phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

9039 - 90390: Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật

Nhóm này gồm:

- Hoạt động hỗ trợ cho biểu diễn nghệ thuật để sản xuất các buổi biểu diễn sân khấu trực tiếp, ví dụ: các buổi trình diễn sân khấu, hòa nhạc, nhạc opera, khiêu vũ và các buổi biểu diễn sân khấu khác...;

- Hoạt động của nhà sản xuất, nhà thiết kế và xây dựng bối cảnh sân khấu, người chuyển cảnh, kỹ sư ánh sáng,...;

- Tổ chức các sự kiện văn hóa và giải trí, ví dụ như liên hoan phim, nhạc kịch hoặc lễ hội âm nhạc và khiêu vũ;

- Hoạt động của đạo diễn, nhà biên kịch, nhà quảng bá phim và người sáng tạo hoặc giám sát chương trình.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của nhà sản xuất hoặc doanh nhân của các sự kiện nghệ thuật trực tiếp, có hoặc không có cơ sở vật chất;

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành thiết bị nghe nhìn và hiệu ứng đặc biệt liên quan đến việc tổ chức các sự kiện nghệ thuật trực tiếp.

Loại trừ:

- Sản xuất phim điện ảnh (được chiếu và không được chiếu tại rạp chiếu phim), bao gồm phân phối kỹ thuật số, để chiếu trực tiếp tại rạp hoặc để phát sóng hoặc phát trực tuyến được phân vào nhóm 591 (Hoạt động phim điện ảnh, video và chương trình truyền hình);

- Phát sóng các buổi biểu diễn trực tiếp và sự kiện, được phân vào nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);

- Hoạt động của các tổ chức hoặc đại lý nghệ thuật hoặc sân khấu tư nhân được phân vào nhóm 74990 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động tuyển chọn diễn viên được phân vào nhóm 78100 (Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm);

- Tổ chức hội nghị, hội thảo và triển lãm thương mại được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành thiết bị nghe nhìn và

hiệu ứng đặc biệt liên quan đến việc tổ chức hội nghị, hội thảo và triển lãm thương mại được phân vào nhóm 8230 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Hoạt động của các nhà sản xuất hoặc nhà quảng bá các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành thiết bị nghe nhìn và hiệu ứng đặc biệt liên quan đến việc tổ chức các sự kiện thể thao trực tiếp được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành thiết bị nghe nhìn và hiệu ứng đặc biệt liên quan đến việc tổ chức các sự kiện vui chơi và giải trí trực tiếp được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

91: HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN, LƯU TRỮ, BẢO TÀNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA KHÁC

Nhóm này gồm: Hoạt động của các thư viện và các nơi lưu trữ; hoạt động của mọi loại bảo tàng, bộ sưu tập các loại di sản bao gồm cả tài liệu thư viện và tài liệu lưu trữ, vườn bách thảo, vườn bách thú; hoạt động các di tích lịch sử và địa điểm khảo cổ học và hoạt động bảo tồn thiên nhiên. Các hoạt động này bao gồm việc xác định, thu thập, kiểm kê, bảo tồn, phục hồi và hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa hoặc thiên nhiên, vật thể hoặc phi vật thể.

Nhóm này cũng bao gồm việc bảo tồn và trưng bày các hiện vật, các địa điểm và kỳ quan thiên nhiên mang tính lịch sử, văn hóa hoặc giáo dục (ví dụ như các di sản thế giới,...).

Loại trừ:

- Sản xuất nhạc cụ được phân vào nhóm 32200 (Sản xuất nhạc cụ);
- Phục chế đàn organ và các nhạc cụ lịch sử khác được phân vào nhóm 33190 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác);
- Nâng cấp và trùng tu các di tích lịch sử và công trình lịch sử được phân vào ngành F (Xây dựng);
- Bán lẻ hàng hóa cũ được phân vào nhóm 4774 (Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng);
- Bán lẻ tranh và tác phẩm điêu khắc (hoạt động của các phòng trưng bày nghệ thuật thương mại) được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);
- Hoạt động vận tải và lưu kho được phân vào ngành 52 (Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải);
- Hoạt động bảo hiểm được phân vào ngành 66 (Hoạt động tài chính khác);

- Đầu giá tư pháp được phân vào nhóm 6910 (Hoạt động pháp luật);
- Hoạt động kiến trúc liên quan đến việc phục hồi hoặc khôi phục các tài sản di sản văn hóa được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);
- Hoạt động nghiên cứu, khoa học bảo tồn dành riêng cho di sản văn hóa được phân vào nhóm 72 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ);
- Hoạt động của “hướng dẫn viên kiêm giảng viên” được phân vào nhóm 79900 (Hoạt động liên quan đến du lịch khác);
- Hoạt động lưu trữ của bên thứ ba được phân vào nhóm 91120 (Hoạt động lưu trữ);
- Hoạt động thể thao và vui chơi giải trí như hoạt động của các bãi tắm và các công viên giải trí được phân vào ngành 93 (Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí).

911: Hoạt động thư viện và lưu trữ

Nhóm này gồm: Tất cả các hoạt động của thư viện và lưu trữ liên quan đến quản lý, giữ gìn, bảo quản, xác định giá trị.

Bao gồm: Hoạt động cung cấp sách báo, tranh ảnh, tài liệu, thông tin do các loại thư viện và lưu trữ (gồm hoạt động của các kho lưu trữ công ở cấp quốc gia, khu vực hoặc địa phương hay kho lưu trữ tư nhân như lưu trữ của nghệ sĩ, sử gia, nhà văn...), các phòng đọc, phòng nghe - nhìn thực hiện. Phạm vi hoạt động bao gồm tổ chức thu thập (chuyên môn hóa và không chuyên môn hóa), làm thư mục, tìm kiếm theo yêu cầu cung cấp thông tin hoặc cất giữ sách, báo, tạp chí, phim, đĩa, băng, bản đồ... Đối tượng phục vụ của các hoạt động này là các sinh viên, các nhà nghiên cứu khoa học, các chính khách, các hội viên hoặc đông đảo quần chúng quan tâm.

9111 - 91110: Hoạt động thư viện

Nhóm này gồm: Hoạt động cung cấp sách báo, tranh ảnh, tài liệu, thông tin do mọi loại thư viện (kể cả thư viện số), phòng đọc, phòng nghe - nhìn thực hiện. Bao gồm tổ chức thu thập (chuyên môn hóa và không chuyên môn hóa), làm thư mục, tìm kiếm theo yêu cầu cung cấp thông tin hoặc cất giữ sách, báo, tạp chí, phim, đĩa, băng, bản đồ...

9112 - 91120: Hoạt động lưu trữ

Nhóm này gồm: Hoạt động lưu trữ do mọi loại dịch vụ lưu trữ thực hiện nhằm mục đích xây dựng, lưu trữ, phân loại các bộ sưu tập lưu trữ vật lý hoặc kỹ thuật số và truyền tải chúng tới công chúng hoặc một nhóm người dùng cụ thể.

Bao gồm:

- Hoạt động của các cơ quan lưu trữ công cộng cung cấp dịch vụ cho công chúng hoặc một nhóm người dùng cụ thể như sinh viên, nhà khoa học,... cũng như hoạt động của cơ quan lưu trữ quốc gia;

- Hoạt động liên quan đến việc sưu tầm hoặc thu thập tài liệu lưu trữ;

- Hoạt động liên quan đến việc xác định, kiểm kê, mô tả và phân loại tài liệu lưu trữ;

- Hoạt động liên quan đến an toàn và bảo quản các bộ sưu tập (theo dõi tình trạng vệ sinh và điều kiện khí hậu, an toàn và bảo mật, phục hồi);

- Hoạt động liên quan đến việc truyền tải tài liệu lưu trữ tới công chúng tại chỗ hoặc từ xa;

- Hoạt động văn hóa và giáo dục liên quan đến việc nâng cao giá trị của tài liệu lưu trữ.

Nhóm này cũng gồm: Lưu trữ tất cả các loại tài liệu (dưới dạng giấy hoặc điện tử).

Loại trừ:

- Số hóa tài liệu (mà không có hoạt động liên quan khác) được phân vào nhóm 82100 (Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng);

- Số hóa tài liệu (liên quan đến xử lý dữ liệu tiếp theo) được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);

- Lưu trữ các tệp tin dữ liệu được phân vào nhóm 63100 (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan);

- Bán lẻ bản thảo được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

- Các dịch vụ như phục chế tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật được thực hiện nội bộ bởi đơn vị được phân vào nhóm 912 (Hoạt động bảo tàng, sưu tập, di tích và di sản);

- Phục hồi tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật nếu không được thực hiện bởi đơn vị phân loại trong 912 được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa).

912: Hoạt động bảo tàng, sưu tập, di tích và di sản

Nhóm này gồm: Các hoạt động liên quan đến vận hành, quản lý, giữ gìn, bảo quản, xác định giá trị di sản văn hóa: vật thể, phi vật thể và kỹ thuật số trong nhiều loại bộ sưu tập khác nhau (cả tư nhân và công). Nó bao gồm các hoạt động

liên quan đến các địa điểm di sản văn hóa do sự can thiệp của con người vào môi trường xung quanh, từ cảnh quan đến sân vườn, từ các địa điểm di tích lịch sử và khảo cổ đến các công trình kiến trúc.

Loại trừ:

- Nâng cấp và trùng tu các di tích lịch sử và công trình lịch sử được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Bán lẻ tranh và tác phẩm điêu khắc (hoạt động của các phòng trưng bày nghệ thuật thương mại) được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

- Hoạt động kiến trúc liên quan đến việc phục hồi hoặc khôi phục hồi các tài sản di sản văn hóa được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Hoạt động bảo tồn và phục hồi được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Hoạt động giữ gìn và bảo quản khác nếu không được thực hiện bởi các đơn vị được phân loại trong nhóm 912 được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa).

9121 - 91210: Hoạt động bảo tàng và sưu tập

Nhóm này gồm: Vận hành, quản lý, giữ gìn, bảo tồn, xác định giá trị và trưng bày các bộ sưu tập của các loại bảo tàng.

Bao gồm:

- Bảo tàng hoặc bảo tàng nghệ thuật, bảo tàng thủ công mỹ nghệ ứng dụng và bảo tàng thiết kế (ví dụ như bảo tàng đồ trang sức, đồ nội thất, trang phục, gốm sứ, đồ bạc);

- Bảo tàng lịch sử tự nhiên, khoa học và công nghệ, bảo tàng lịch sử, bao gồm bảo tàng quân sự;

- Bảo tàng chuyên ngành khác;

- Bảo tàng ngoài trời, bảo tàng sinh thái, bảo tàng kỹ thuật số và ảo;

- Bộ sưu tập trong các ngôi nhà lịch sử và bảo tàng quốc gia, trung tâm thuyết giải về nghệ thuật dân tộc học, tôn giáo và dân gian ở cấp địa phương hoặc khu vực.

Nhóm này cũng gồm: Các dịch vụ như phục chế tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật được thực hiện nội bộ bởi đơn vị.

Loại trừ:

- Bán lẻ tranh và tác phẩm điêu khắc (hoạt động của các phòng trưng bày nghệ thuật thương mại) được phân vào nhóm 47690 (Bán lẻ sản phẩm văn hóa, giải trí khác chưa phân vào đâu);

- Hoạt động của thư viện được phân vào nhóm 91110 (Hoạt động thư viện);

- Hoạt động lưu trữ được phân vào nhóm 91120 (Hoạt động lưu trữ);

- Phục hồi tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật nếu không được thực hiện bởi các đơn vị phân loại trong nhóm 912 được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa).

- Bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật nếu không được thực hiện bởi đơn vị phân loại trong nhóm 912 được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa);

- Phục chế đồ nội thất (trừ phục chế ở bảo tàng) được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự).

9122 - 91220: Hoạt động di tích lịch sử và di tích

Nhóm này gồm: Hoạt động vận hành và bảo tồn các di sản do sự can thiệp của con người vào môi trường xung quanh, từ cảnh quan đến sân vườn, từ công trình đến địa điểm (di sản được xây dựng cũng như di sản tự nhiên).

Bao gồm:

- Vận hành và bảo tồn các di tích lịch sử và công trình lịch sử;

- Vận hành và bảo tồn các địa điểm khảo cổ học mở cửa cho khách tham quan.

Loại trừ:

- Nâng cấp và trùng tu các di tích lịch sử và công trình lịch sử được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Hoạt động kiến trúc liên quan đến việc phục hồi hoặc khôi phục các tài sản di sản văn hóa được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Khai quật khảo cổ được phân vào nhóm 722 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn);

- Phục hồi tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật nếu không được thực hiện bởi các đơn vị phân loại trong nhóm 912 được phân vào nhóm 91300 (Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa).

913 - 9130 - 91300: Bảo tồn, phục hồi và các hoạt động hỗ trợ khác cho di sản văn hóa

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động liên quan đến các biện pháp và hành động bảo tồn phòng ngừa, bảo tồn và phục hồi, bao gồm cả tư vấn, có tính đến cả giá trị vật chất, giá trị hữu hình, vô hình của di sản văn hóa và tính bền vững. Đối với mọi loại vật liệu và bề mặt, các hoạt động này đặc biệt bao gồm các tài sản khảo cổ có thể di dời và không thể di dời, đồ da, tài liệu lưu trữ, tài liệu đồ họa và in ấn, tấm ốp gỗ, đồ nghệ thuật, gạch men, kim hoàn, tranh vẽ trên giá, tranh tường, nhiếp ảnh, điêu khắc, hàng dệt bao gồm cả thêu, kính màu, đồ vật khoa học và công nghiệp

- Các hoạt động liên quan đến số hóa di sản văn hóa (có thể di dời hoặc không thể di dời), thu thập dữ liệu, quản lý bộ sưu tập, bản sao ảo và các hoạt động khác thông qua phương tiện kỹ thuật số để bảo đảm bảo tồn di sản văn hóa.

Loại trừ:

- Phục chế đàn organ và các nhạc cụ lịch sử khác được phân vào nhóm 33190 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác);

- Nâng cấp và trùng tu các di tích lịch sử và công trình lịch sử được phân vào ngành F (Xây dựng);

- Hoạt động kiến trúc liên quan đến việc phục hồi hoặc khôi phục các tài sản di sản văn hóa được phân vào nhóm 7110 (Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan);

- Hoạt động nghiên cứu, khoa học bảo tồn dành riêng cho di sản văn hóa được phân vào nhóm 72 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ);

- Khai quật khảo cổ được phân vào nhóm 722 (Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn);

- Các dịch vụ như phục chế tác phẩm nghệ thuật và hiện vật sưu tập trong viện bảo tàng và bảo tồn phòng ngừa tác phẩm nghệ thuật được thực hiện nội bộ bởi đơn vị được phân vào nhóm 912 (Hoạt động bảo tàng, sưu tập, di tích và di sản);

- Phục chế đồ nội thất (trừ phục chế ở bảo tàng) được phân vào nhóm 95240 (Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự);

- Sửa chữa nhạc cụ (trừ đàn organ và các nhạc cụ lịch sử) được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

914: Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn thiên nhiên

Nhóm này gồm: Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú, bao gồm cả vườn thú dành cho trẻ em và hoạt động của các khu bảo tồn thiên nhiên, bao gồm bảo tồn động vật hoang dã... cũng như các dịch vụ bảo tồn và duy trì các vườn quốc gia, công viên thiên nhiên và khu bảo tồn.

9141 - 91410: Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú, bao gồm cả vườn thú dành cho trẻ em;
- Hoạt động của các hồ cá, bể thủy sinh, thủy cung;

Loại trừ:

- Dịch vụ làm đẹp phong cảnh và làm vườn được phân vào nhóm 81300 (Dịch vụ cảnh quan);
- Hoạt động của các khu dành cho săn bắn và câu cá giải trí được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác).

9142 - 91420: Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các khu bảo tồn thiên nhiên, bao gồm bảo tồn động vật hoang dã, công viên động vật hoang dã,...;
- Dịch vụ bảo tồn và duy trì các vườn quốc gia, công viên thiên nhiên và khu bảo tồn.

Loại trừ:

- Hoạt động bảo vệ hoặc phục hồi đất nông nghiệp được phân vào ngành 01 (Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);
- Hoạt động bảo vệ hoặc phục hồi đất lâm nghiệp được phân vào ngành 02 (Lâm nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan);
- Dịch vụ làm đẹp phong cảnh và làm vườn (ví dụ như công viên, vườn...) được phân vào nhóm 81300 (Dịch vụ cảnh quan);
- Hoạt động của các khu dành cho săn bắn và câu cá giải trí được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);
- Hoạt động của các khu dã ngoại không liên quan đến khu bảo tồn thiên nhiên được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

92: HOẠT ĐỘNG XỔ SỐ, CÁ CƯỢC VÀ ĐÁNH BẠC

Nghành này gồm: Hoạt động của các cơ sở đánh bạc như sòng bạc, phòng chơi bài và các máy chơi trò chơi video và cung cấp các dịch vụ đánh bạc như chơi xổ số và cá cược các cuộc đua. Hoạt động đánh bạc và cá cược có thể được thực hiện tại các cơ sở đánh bạc hoặc trực tuyến.

920 - 9200: Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc

92001: Hoạt động xổ số

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các công ty và các đại lý xổ số;
- Bán lẻ vé số (bán lẻ qua đại lý hưởng hoa hồng).

92002: Hoạt động cá cược và đánh bạc

Nhóm này gồm: Các hoạt động cá cược và đánh bạc.

Cụ thể:

- Khai thác các máy đánh bạc dùng đồng xu;
- Khai thác các máy chơi trò chơi dùng đồng xu;
- Đánh cá ngựa và các hoạt động cá cược khác;
- Cá cược sau đường đua;
- Hoạt động của sòng bạc, bao gồm cả “sòng bạc nổi”;
- Đăng ký ứng dụng đồ vui có thưởng;
- Cá cược thể thao;
- Hoạt động của các trò chơi bài như một hoạt động cá cược;

Loại trừ: Hoạt động của các câu lạc bộ chơi bài, ví dụ như câu lạc bộ chơi bài Bridge,... được phân vào nhóm 93120 (Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao).

93: HOẠT ĐỘNG THỂ THAO, VUI CHƠI VÀ GIẢI TRÍ

Nhóm này gồm: Các hoạt động thể thao dưới mọi hình thức hoạt động thể chất nào được thực hiện một cách ngẫu nhiên hoặc theo cách có tổ chức với mục đích thể hiện hoặc cải thiện thể lực và sức khỏe tinh thần, cũng như thiết lập các mối liên kết xã hội hoặc đạt được kết quả trong các cuộc thi đấu ở mọi cấp độ.

Bao gồm: Cung cấp các hoạt động vui chơi giải trí và thể thao (trừ hoạt động của các bảo tàng, bảo tồn các khu di tích lịch sử, các vườn bách thú, bách thảo và hoạt động giữ gìn thiên nhiên; các hoạt động cá cược và đánh bạc).

Nhóm này cũng gồm: Tổ chức các sự kiện thể thao.

Loại trừ: Các hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc và các hoạt động nghệ thuật và giải trí khác như việc tổ chức các chương trình biểu diễn sân khấu trực tiếp, hoà nhạc opera hoặc tác phẩm khiêu vũ và các tác phẩm sân khấu khác được phân vào ngành 90 (Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật).

931: Hoạt động thể thao

Nhóm này gồm: Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các đội hoặc các câu lạc bộ mà tham gia chủ yếu vào các sự kiện thể thao trực tiếp trước khán giả phải mua vé; các vận động viên độc lập tiến hành tham gia vào các sự kiện thể thao hoặc các cuộc đua trực tiếp trước khán giả phải mua vé; những người chủ của những người tham gia vào các cuộc đua như đua xe ô tô, đua chó, đua ngựa,... chủ yếu là những người đã đưa các vận động viên tham gia vào các cuộc đua hoặc các sự kiện thể thao thu hút khán giả khác; các huấn luyện viên thể thao cung cấp các dịch vụ chuyên dụng để hỗ trợ cho các vận động viên tham gia vào các sự kiện thể thao hoặc các cuộc thi đấu; những người điều hành đấu trường và sân vận động; các hoạt động khác về tổ chức, thúc đẩy hoặc quản lý các sự kiện thể thao khác chưa được phân vào đâu.

Loại trừ: Hoạt động giáo dục thể thao và giải trí được phân vào nhóm 85510 (Giáo dục thể thao và giải trí).

9311 - 93110: Hoạt động của các cơ sở thể thao

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả):

- + Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, cricket, bóng chày,
- + Đường đua ô tô, đua chó, đua ngựa,
- + Bể bơi và sân vận động,
- + Sân vận động điền kinh,
- + Nhà thi đấu thể thao và sân vận động mùa đông,
- + Sàn đấu quyền anh,
- + Sân golf,
- + Sân tennis,
- + Đường chơi bowling;
- + Trung tâm thể dục.

- Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời bởi nhà tổ chức tại các cơ sở của họ (không phải của các câu lạc bộ thể thao);

Nhóm này cũng gồm:

- Quản lý và cung cấp nhân viên cho hoạt động của các cơ sở này;
- Hoạt động của các khu vực thể thao, có thể bao gồm hoạt động của các cáp treo, thang máy trượt tuyết và ghế treo;
- Quản lý các khu vực có thiết bị thể thao ngoài trời;
- Hoạt động thể thao cộng đồng;
- Việc cung cấp các thiết bị để vận hành các cơ sở thể thao.

Loại trừ:

- Cho thuê các thiết bị thể thao và giải trí được phân vào nhóm 77210 (Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí);
- Hoạt động của công viên và bãi biển được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

9312 - 93120: Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao

Nhóm này gồm: Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, bán chuyên nghiệp và nghiệp dư, giúp cho các hội viên của câu lạc bộ có cơ hội tham gia vào các hoạt động thể thao.

Các câu lạc bộ thể thao thường là các tổ chức phi lợi nhuận, nhưng việc tham gia vào lĩnh vực thể thao được hợp pháp hóa bởi mục đích chính của hoạt động được thực hiện (khuyến khích luyện tập thể thao). Các hoạt động giáo dục, đào tạo, bán không gian quảng cáo, cung cấp dịch vụ “Nhà Câu lạc bộ”, trong nhóm này, là các hoạt động phụ trợ, có thể chiếm ưu thế về mặt kinh tế, nhưng là công cụ đối với mục đích chính của hoạt động được thực hiện và để duy trì hoạt động đó.

Bao gồm:

- Hoạt động của các câu lạc bộ:
 - + Câu lạc bộ bóng đá;
 - + Câu lạc bộ bowling;
 - + Câu lạc bộ bơi lội;
 - + Câu lạc bộ chơi golf;
 - + Câu lạc bộ quyền anh;
 - + Câu lạc bộ đấu vật, phát triển thể chất;

- + Câu lạc bộ thể thao mùa đông;
- + Câu lạc bộ cờ vua;
- + Câu lạc bộ điền kinh;
- + Câu lạc bộ bắn súng;
- + Câu lạc bộ thể thao điện tử;
- + Câu lạc bộ trò chơi bài, ví dụ như câu lạc bộ chơi bài Bridge...

Nhóm này cũng gồm:

- Cung cấp dịch vụ “Nhà Câu lạc bộ” của các câu lạc bộ thể thao;
- Đào tạo thể thao của câu lạc bộ thể thao;
- Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao ngoài trời hoặc trong nhà dành cho vận động viên chuyên nghiệp hoặc nghiệp dư của các câu lạc bộ thể thao.

Loại trừ:

- Dạy thể thao do các giáo viên, huấn luyện viên riêng được phân vào nhóm 85510 (Giáo dục thể thao và giải trí);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao);
- Hoạt động của các vận động viên, trọng tài, giám khảo, người bấm giờ... tự doanh được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);
- Hoạt động của cá nhân tham gia thể thao điện tử tự doanh được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);
- Hoạt động của các liên đoàn thể thao được phân vào nhóm 94990 (Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu).

9319 - 93190: Hoạt động thể thao khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các nhà sản xuất các sự kiện thể thao, có hoặc không có cơ sở vật chất;
- Hoạt động của các vận động viên và những người chơi thể thao bằng tài khoản sở hữu cá nhân, trọng tài, người bấm giờ...;
- Hoạt động của cá nhân tham gia thể thao điện tử bằng tài khoản riêng;
- Hoạt động của các liên đoàn thể thao và các cơ quan quản lý thể thao;
- Hoạt động liên quan đến thúc đẩy các sự kiện thể thao;
- Hoạt động của các chuồng nuôi ngựa đua, các chuồng nuôi chó và các gara ô tô;

- Hoạt động của các khu săn bắt và câu cá thể thao;
- Hoạt động của các hướng dẫn viên leo núi;
- Hoạt động hỗ trợ cho câu cá và săn bắn mang tính thể thao hoặc giải trí;
- Hoạt động liên quan đến việc huấn luyện động vật mang tính thể thao hoặc giải trí;

Nhóm này cũng gồm: Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện thể thao trực tiếp.

Loại trừ:

- Phát sóng các buổi biểu diễn và sự kiện trực tiếp được phân vào nhóm 6020 (Hoạt động xây dựng chương trình truyền hình, phát sóng truyền hình và phân phối video);
- Cho thuê các thiết bị thể thao được phân vào nhóm 77210 (Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí);
- Tổ chức hội nghị, hội thảo và triển lãm thương mại được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);
- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành thiết bị nghe nhìn và hiệu ứng đặc biệt liên quan đến việc tổ chức hội nghị, hội thảo và triển lãm thương mại được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);
- Hoạt động của các nơi dạy thể thao và trò chơi được phân vào nhóm 85510 (Giáo dục thể thao và giải trí);
- Hoạt động của các hướng dẫn viên, giáo viên và huấn luyện viên thể thao được phân vào nhóm 85510 (Giáo dục thể thao và giải trí);
- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện nghệ thuật trực tiếp được phân vào nhóm 90390 (Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);
- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện vui chơi, giải trí trực tiếp được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác);
- Tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao chuyên nghiệp và nghiệp dư trong nhà và ngoài trời của các câu lạc bộ thể thao được phân vào nhóm 93120 (Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao);
- Hoạt động của công viên và bãi biển được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác);

- Cung cấp nhân sự và thiết bị như một phần của tổ chức và điều hành các sự kiện thể thao (không phải của các câu lạc bộ thể thao) được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao);

- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao điện tử được phân vào nhóm 93120 (Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao).

932: Hoạt động vui chơi giải trí

Nhóm này gồm: Các đơn vị có khả năng hoạt động hoặc cung cấp các dịch vụ để thỏa mãn nhu cầu giải trí đa dạng của khách hàng. Bao gồm các hoạt động giải trí đa dạng và hấp dẫn, ví dụ như trò chơi sử dụng động cơ để tạo ra chuyển động, đi trên nước, các trò chơi, các buổi biểu diễn, triển lãm theo chủ đề và các chuyên dã ngoại.

Loại trừ:

- Hoạt động thể thao được phân vào nhóm 931 (Hoạt động thể thao);
- Hoạt động nghệ thuật kịch, âm nhạc và các loại hình nghệ thuật khác được phân vào nhóm 90 (Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);
- Hoạt động liên quan đến cơ sở hạ tầng và tiện nghi thể thao, ví dụ như hồ bơi, sân chơi... được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao).

9321 - 93210: Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề

Nhóm này gồm: Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề, được đặc trưng bởi các hoạt động lâu dài và tại chỗ với các hoạt động đa dạng và hấp dẫn, ví dụ như trò chơi sử dụng động cơ để tạo ra chuyển động, vòng quay ngựa gỗ, đi trên nước, các trò chơi, các buổi biểu diễn, triển lãm theo chủ đề và các khu vui chơi dã ngoại... được cung cấp theo chỉ thị kinh tế và hoạt động của một đơn vị điều hành trung tâm. Các công viên này thường nằm trong các khu vực được phân định về mặt cấu trúc, là nơi mà khách hàng phải trả phí vào cửa.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của công viên nước.

Loại trừ:

- Hoạt động cờ bạc hoặc trò chơi xổ số được phân vào nhóm 9200 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc);
- Hoạt động của các trò chơi và chương trình biểu diễn... do các nhà cung cấp độc lập thực hiện, ví dụ như tại các khu hội chợ, lễ hội dân gian, lễ giáng sinh... được phân vào nhóm 93290 (Hoạt động vui chơi giải trí khác).

9329 - 93290: Hoạt động vui chơi giải trí khác

Nhóm này gồm:

- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công

viên theo chủ đề) chưa được phân loại ở đâu;

- Hoạt động của các trò chơi tự động vận hành bằng xu;
- Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;
- Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che...;
- Hoạt động của các nhà hoạt họa độc lập trong các cơ sở vui chơi giải trí;
- Hoạt động của sàn nhảy và phòng khiêu vũ nơi phục vụ đồ uống không phải là hoạt động chính;
- Hoạt động của các phòng hát karaoke.
- Hoạt động của phòng máy tính để chơi trò chơi máy tính;
- Hoạt động của các thiết bị giải trí tự phục vụ, ví dụ như ghế bập bênh, xe ngựa bập bênh...;
- Hoạt động của các sân chơi bắn súng mô phỏng và bắn súng sơn;
- Trò chơi/trải nghiệm thực tế ảo hoặc dựa trên định vị địa lý;
- Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền;
- Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các cơ sở vui chơi giải trí;
- Hoạt động của các đồi trượt tuyết, riêng lẻ hoặc kết hợp với cáp treo trượt tuyết;
- Hoạt động của các phòng bi-a;
- Hoạt động của phòng thoát hiểm (hay còn gọi là trò chơi trốn thoát);
- Hoạt động của các phòng chơi bowling;
- Hoạt động trình diễn các chương trình biểu diễn âm thanh và ánh sáng;
- Hoạt động của hướng dẫn viên cho các chuyến du ngoạn dưới nước;
- Hoạt động sáng tạo và trình diễn pháo hoa;
- Hoạt động của các khu dã ngoại không liên quan đến khu bảo tồn thiên nhiên;
- Hoạt động của trò chơi laser.

Nhóm này cũng gồm:

- Hoạt động của các nhà đạo diễn hoặc các nhà thầu khoán các sự kiện giải trí và vui chơi trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao, có hoặc không có cơ sở vật chất;
- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn

và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện vui chơi, giải trí trực.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tuyến cáp treo và thang kéo trượt tuyết không phải là một phần của hệ thống giao thông đô thị hoặc ngoại ô hoặc không kết hợp với hoạt động của các đồi trượt tuyết được phân vào nhóm 4932 (Vận tải hành khách đường bộ khác);

- Câu cá trên biển được phân vào nhóm 5011 (Vận tải hành khách ven biển và viễn dương) và nhóm 5021 (Vận tải hành khách đường thủy nội địa);

- Cung cấp địa điểm và phương tiện để nghỉ ngơi trong thời gian ngắn cho các du khách trong các công viên và rừng giải trí và các địa điểm cắm trại được phân vào nhóm 55902 (Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm);

- Hoạt động dịch vụ ăn uống lưu động được phân vào nhóm 5610 (Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động)

- Khu cắm trại, địa điểm cắm trại, cắm trại vui chơi, khu săn bắn và câu cá được phân vào nhóm 55902 (Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm);

- Tổ chức hội nghị, hội thảo và triển lãm thương mại được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành thiết bị nghe nhìn và hiệu ứng đặc biệt liên quan đến việc tổ chức hội nghị, hội thảo và triển lãm thương mại được phân vào nhóm 82300 (Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại);

- Cung cấp dịch vụ cho hội chợ, sự kiện và triển lãm là một phần của hoạt động trật tự và an toàn công cộng được phân vào nhóm 84230 (Hoạt động an ninh, trật tự an toàn xã hội);

- Hoạt động của các nhóm xiếc, nhóm sân khấu được phân vào nhóm 90200 (Hoạt động biểu diễn nghệ thuật);

- Hoạt động cờ bạc hoặc trò chơi xổ số được phân vào nhóm 9200 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc);

- Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề được phân vào nhóm 93210 (Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);

- Hoạt động của các cơ sở nghệ thuật, ví dụ như phòng hòa nhạc, câu lạc bộ âm nhạc, phòng hát và các cơ sở nơi nghệ sĩ biểu diễn được phân vào nhóm 90310 (Hoạt động của cơ sở và địa điểm nghệ thuật);

- Hoạt động của các cơ sở thể thao, ví dụ như hồ bơi, sân trượt băng... được phân vào nhóm 93110 (Hoạt động của các cơ sở thể thao);

- Hoạt động của câu lạc bộ thể thao dưới nước, ví dụ như chèo thuyền, chèo thuyền buồm... được phân vào nhóm 93120 (Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện nghệ thuật trực tiếp được phân vào nhóm 90390 (Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);

- Lập kế hoạch kỹ thuật, cung cấp, lắp đặt và vận hành các thiết bị nghe nhìn và các hiệu ứng đặc biệt liên quan đến tổ chức các sự kiện thể thao trực tiếp được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác).

T. HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ KHÁC

Ngành này (là phần còn lại) bao gồm các hoạt động của các hiệp hội, tổ chức thành viên, sửa chữa máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy, xe có động cơ khác và các hoạt động dịch vụ cá nhân chưa được đề cập ở các nơi khác trong bảng phân loại ngành kinh tế.

94: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HIỆP HỘI, TỔ CHỨC KHÁC

Ngành này gồm: Hoạt động của các tổ chức đại diện cho quyền lợi của những nhóm cụ thể hoặc đề xuất ý tưởng ra công chúng. Các tổ chức này thường có một nhóm thành viên nhưng hoạt động của họ có thể liên quan hoặc đem lại lợi ích cho cả những người không phải là thành viên. Điều cơ bản trong phần này là xác định được mục đích mà các hiệp hội, tổ chức này hoạt động, xác định được lợi ích của người chủ, những cá nhân làm việc độc lập và hội đồng khoa học (nhóm 941 (Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh, nghiệp chủ và nghề nghiệp)), lợi ích của người lao động (nhóm 942 (Hoạt động của công đoàn)) hoặc hoạt động của tôn giáo, chính trị, văn hóa, giáo dục (nhóm 949 (Hoạt động của các tổ chức khác)).

941: Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh, nghiệp chủ và nghề nghiệp

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức thúc đẩy lợi ích cho các thành viên của hiệp hội kinh doanh, nghiệp chủ và nghề nghiệp. Trong trường hợp tổ chức thành viên chuyên nghiệp, nhóm này cũng bao gồm các hoạt động thúc đẩy lợi ích chuyên môn của thành viên.

9411 - 94110: Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các tổ chức mà lợi ích của các thành viên tập trung vào việc phát triển và sự thịnh vượng của doanh nghiệp trong một lĩnh vực kinh doanh hoặc thương mại cụ thể (bao gồm cả nông nghiệp) hoặc vào sự tăng trưởng kinh tế và môi trường kinh doanh của một khu vực địa lý hoặc phân khu chính trị cụ thể mà không phụ thuộc vào lĩnh vực kinh doanh;

- Hoạt động của các liên đoàn của các doanh nghiệp đó;

- Hoạt động của phòng thương mại, phường hội và tổ chức tương tự;

- Phổ biến thông tin, đại diện trước cơ quan nhà nước, quan hệ công chúng và đàm phán lao động của các hiệp hội kinh doanh và tổ chức sử dụng người lao động.

Loại trừ:

- Hoạt động của các hội nghề nghiệp được phân vào nhóm 94120 (Hoạt động của các hội nghề nghiệp);

- Hoạt động của tổ chức công đoàn được phân vào nhóm 94200 (Hoạt động của công đoàn);

- Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ được phân vào nhóm 94990 (Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các tổ chức quốc tế mang tính chất hành chính được phân vào nhóm 99000 (Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế).

9412 - 94120: Hoạt động của các hội nghề nghiệp

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các tổ chức mà lợi ích của các thành viên tập trung vào một lĩnh vực nhất định, ví dụ như hiệp hội y khoa, hiệp hội luật sư, hiệp hội kế toán, hiệp hội kỹ thuật, hiệp hội kiến trúc sư...;

- Hoạt động của các hội chuyên gia tham gia vào khoa học, học thuật hoặc văn hóa, ví dụ như hội viết văn, họa sỹ, tạo hình, nhà báo...;

- Phổ biến thông tin, thiết lập và giám sát tiêu chuẩn thực hành, đại diện trước cơ quan nhà nước và quan hệ quần chúng;

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của hội trí thức.

Loại trừ:

- Hoạt động giáo dục của các tổ chức này được phân vào ngành 85 (Giáo dục và đào tạo);

- Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ được phân vào nhóm 94110 (Hoạt động của các hiệp hội kinh doanh và nghiệp chủ);

- Hoạt động của tổ chức công đoàn được phân vào nhóm 94200 (Hoạt động của công đoàn);

- Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ được phân vào nhóm 94990 (Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu).

942 - 9420 - 94200: Hoạt động của công đoàn

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức nghiệp đoàn (nếu luật pháp cho phép thành lập) nhằm bảo đảm quyền lợi của đoàn viên (tiền lương, giờ lao động...) là người lao động trong các nghiệp đoàn mà họ tham gia sản xuất ngoài hệ thống thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Nguồn kinh phí cho những

người tham gia điều hành các tổ chức nghiệp đoàn này là từ đóng góp của đoàn viên trong các tổ chức nghiệp đoàn đó.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tổ chức công đoàn chuyên trách có nguồn vốn hoạt động chủ yếu từ ngân sách Nhà nước được phân vào mã 84111 (Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội);

- Hoạt động giáo dục của các tổ chức này được phân vào ngành 85 (Giáo dục và đào tạo);

- Hoạt động của các hội nghề nghiệp được phân vào nhóm 9412 (Hoạt động của các hội nghề nghiệp).

949: Hoạt động của các tổ chức khác

Nhóm này gồm: Hoạt động của các tổ chức (loại trừ tổ chức kinh doanh và nghiệp chủ, tổ chức nghề nghiệp, công đoàn) hoạt động vì lợi ích của các thành viên.

Nhóm này cũng gồm: Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ.

9491 - 94910: Hoạt động của các tổ chức tôn giáo

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các tổ chức tôn giáo (Thiên chúa giáo, Phật giáo...) cung cấp dịch vụ trực tiếp cho người theo đạo trong nhà thờ, đền, chùa, giáo đường hoặc các nơi khác;

- Hoạt động của các tổ chức cung cấp cho các nhà tu;

- Hoạt động tu hành ăn dật.

Nhóm này cũng gồm: Dịch vụ lễ tang tôn giáo.

Loại trừ:

- Giáo dục của các tổ chức này được phân vào ngành 85 (Giáo dục và đào tạo);

- Hoạt động của các tổ chức y tế này được phân vào ngành 86 (Hoạt động y tế);

- Hoạt động lao động xã hội bởi các tổ chức này được phân vào ngành 87 (Hoạt động chăm sóc, điều dưỡng tập trung), ngành 88 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung).

9499 - 94990: Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm: Hoạt động của các hội đặc thù theo sở thích của hội viên mà các hội viên đó tự nguyện tổ chức thành lập với nguồn kinh phí cho hoạt động của hội do hội viên đóng góp: hội cổ động bóng đá, hội cây cảnh, hội nuôi chim, hiệp hội người tiêu dùng, hiệp hội bảo vệ động vật...

Loại trừ:

- Hoạt động từ thiện như gây quỹ nhằm mục đích công tác xã hội được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác);
- Hoạt động của các nhóm hoặc tổ chức nghệ thuật chuyên nghiệp được phân vào nhóm 90 (Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật);
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao được phân vào nhóm 93120 (Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao);
- Hoạt động của các hội nghề nghiệp được phân vào nhóm 94120 (Hoạt động của các hội nghề nghiệp);
- Hoạt động của các liên đoàn và hiệp hội thể thao được phân vào nhóm 93190 (Hoạt động thể thao khác);
- Hoạt động của các tổ chức quốc tế theo các hiệp ước quốc tế giữa các quốc gia được phân vào nhóm 99000 (Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế).

95: SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG MÁY TÍNH, ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, Ô TÔ, MÔ TÔ, XE MÁY VÀ XE CÓ ĐỘNG CƠ KHÁC

Ngành này gồm: Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy tính và thiết bị ngoại vi máy tính, thiết bị liên lạc, thiết bị điện tử tiêu dùng, thiết bị làm vườn, giày dép và đồ da và giả da, đồ nội thất và đồ gia dụng, quần áo, đồ dùng thể thao, nhạc cụ và các đồ dùng cá nhân và gia đình khác cũng như sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.

Loại trừ: Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng chuyên biệt các loại máy móc và thiết bị công nghiệp, thương mại và các loại máy móc, thiết bị tương tự mà hộ gia đình không sử dụng được phân vào ngành 33 (Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị).

951 - 9510 - 95100: Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính và thiết bị thông tin và truyền thông.

Bao gồm:

- Máy tính để bàn, máy tính xách tay và thiết bị ngoại vi;
- Ổ đĩa từ và các thiết bị lưu trữ khác;
- Ổ đĩa quang (CD-RW, CD-ROM, DVD-ROM, DVD-RW);
- Máy in;
- Màn hình máy tính;

- Bàn phím;
- Webcam;
- Tai nghe, bao gồm tai nghe không dây;
- Chuột máy tính, cần điều khiển, bi xoay;
- Modem trong và modem ngoài;
- Thiết bị đầu cuối máy tính chuyên dụng;
- Máy chủ;
- Máy quét, bao gồm cả máy quét mã vạch;
- Đầu đọc thẻ thông minh;
- Mũ bảo hiểm thực tế ảo;
- Máy chiếu;
- Điện thoại cố định;
- Điện thoại di động, máy tính bảng;
- Thiết bị mang dữ liệu viễn thông;
- Máy fax;
- Thiết bị truyền thông tin liên lạc, ví dụ như bộ định tuyến, cầu nối, modem ...;
- Radio hai chiều;
- Tivi thương mại, máy quay video.

Nhóm này cũng gồm:

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị đầu cuối máy tính như máy rút tiền tự động (ATM) và thiết bị đầu cuối điểm bán hàng (POS), không vận hành bằng cơ học;
- Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính cầm tay (PDA's);
- Nạp mực và hộp mực máy in, chủ yếu được khách hàng mang đến nhà cung cấp dịch vụ này;
- Tân trang đĩa quang.

Loại trừ:

- Nạp lại mực in và hộp mực máy in của các nhà bán lẻ được phân vào nhóm 47400 (Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông);
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử tiêu dùng được phân vào nhóm 95210

(Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng).

952: Sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng cá nhân và gia đình

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng đồ dùng cá nhân và gia đình.

9521 - 95210: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng như: Tivi, radio, cassette; Máy nghe nhạc và video; Máy quay video và thiết bị chụp ảnh loại gia đình; Thiết bị trò chơi điện tử;...;

Nhóm này cũng gồm: Sửa chữa dàn âm ly, dàn âm thanh các loại.

9522 - 95220: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình

Nhóm này gồm: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, đồ dùng gia đình:

- Tủ lạnh, bếp, lò nướng, máy giặt, máy vắt, máy sấy quần áo, điều hòa nhiệt độ...
- Thiết bị làm vườn, máy cắt tía...

Loại trừ:

- Sửa chữa, bảo dưỡng dụng cụ điện cầm tay và thiết bị làm lạnh thương mại được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);

- Sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống điều hoà không khí trung tâm được phân vào nhóm 43222 (Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hòa không khí).

9523 - 95230: Sửa chữa, bảo dưỡng giày, dép, hàng da và giả da

Nhóm này gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng giày, dép các loại, va li và đồ da tương tự.

Loại trừ: Hoạt động đánh giày được phân vào nhóm 96909 (Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu).

9524 - 95240: Sửa chữa, bảo dưỡng giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự

Nhóm này gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng và làm mới, đánh bóng giường, tủ, bàn, ghế, kể cả đồ dùng văn phòng.

Nhóm này cũng gồm: Lắp ráp đồ nội thất tự đứng.

9529 - 95290: Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, xe đạp điện, xe một bánh, ván trượt, xe scooter;
- Sửa chữa quần áo;

- Sửa chữa đồ trang sức;
- Sửa chữa đồng hồ, đồng hồ treo tường và các bộ phận của chúng như động cơ của đồng hồ, hộp đồng hồ...;
- Sửa chữa dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng thể thao);
- Sửa chữa nhạc cụ, sách, đồ dùng cá nhân và gia đình khác.

Loại trừ:

- Chạm khắc công nghiệp lên kim loại được phân vào nhóm 25920 (Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại);
- Sửa chữa dụng cụ điện cầm tay được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);
- Sửa chữa súng thể thao và giải trí được phân vào nhóm 33110 (Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn);
- Phục chế đàn organ và các nhạc cụ lịch sử khác được phân vào nhóm 33190 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác);
- Sửa chữa đồng hồ chấm công, máy ghi thời gian, máy khóa thời gian và các thiết bị ghi thời gian tương tự được phân vào nhóm 33130 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học).

953: Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

9531 - 95310: Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm:

- Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, bao gồm cả rơ moóc và bán rơ moóc:
- + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động,
- + Bảo dưỡng thông thường,
- + Sửa chữa thân xe,
- + Sửa chữa các bộ phận của ô tô,
- + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,
- + Sửa tấm chắn và cửa sổ,
- + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,
- + Dịch vụ chuẩn đoán và sửa chữa hệ thống cơ điện tử,
- + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế,

- + Xử lý chống gỉ,
- + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.
- Hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng xe có động cơ khác:
- + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác,
- + Bảo dưỡng thông thường,
- + Sửa chữa thân xe,
- + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn,
- + Sửa chữa, bơm vá săm, lốp lắp đặt hoặc thay thế,
- + Xử lý chống gỉ,
- + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất,
- + Sửa chữa, bảo dưỡng xe lưỡng cư phi quân sự.

Nhóm này cũng gồm: Sửa chữa, bảo dưỡng xe cắm trại, xe nhà di động...

Loại trừ:

- Đắp và tái chế lớp ô tô và xe có động cơ khác được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lớp cao su);
- Dịch vụ trang bị cho xe cắm trại, xe nhà di động được phân vào nhóm 29200 (Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc);
- Sửa chữa xe nâng và máy cày nông nghiệp được phân vào nhóm 33120 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị);
- Kiểm tra an toàn giao thông định kỳ của xe có động cơ được phân vào nhóm 71200 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật).

9532 - 95320: Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy

Nhóm này gồm:

- Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động;
- Bảo dưỡng thông thường;
- Sửa chữa khung, cangk, yếm, yên đệm mô tô, xe máy;
- Sửa chữa các bộ phận khác của mô tô, xe máy;
- Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn;
- Dịch vụ đổ nước xe, dán keo xe;

- Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp mô tô, xe máy, lắp đặt hoặc thay thế;
- Xử lý chống gỉ;
- Thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.

Loại trừ:

- Đạp và tái chế lốp mô tô, xe máy được phân vào nhóm 22110 (Sản xuất xăm, lốp cao su; đạp và tái chế lốp cao su);
- Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, xe đạp điện, xe một bánh, ván trượt, xe scooter được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

954 - 9540 - 95400: Hoạt động dịch vụ trung gian cho sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho việc sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác bằng cách kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ với một khoản phí hoặc hoa hồng mà không có bên trung gian cung cấp các dịch vụ trung gian. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc thông qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: đến tận nhà, qua điện thoại, thư,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ quảng cáo.

96: HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ PHỤC VỤ CÁ NHÂN

Ngành này bao gồm tất cả các hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân không được đề cập ở các nơi khác trong phân loại, ví dụ: các dịch vụ như giặt là các sản phẩm dệt và lông thú; làm tóc, chăm sóc sắc đẹp, spa và các hoạt động tương tự; tang lễ và các hoạt động liên quan...

961 - 9610 - 96100: Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú

Nhóm này gồm:

- Giặt khô, giặt ướt, là... các loại quần áo (kể cả loại bằng da lông) và hàng dệt, được giặt bằng tay, bằng máy giặt, cho dù phục vụ công chúng hay cho khách hàng công nghiệp hoặc thương mại;
- Nhận và trả đồ giặt cho khách hàng;
- Giặt chăn, ga, gối đệm, màn, rèm cho khách hàng, kể cả dịch vụ nhận, trả tại địa chỉ do khách yêu cầu;
- Cung cấp kết hợp dịch vụ cho thuê và giặt là, làm sạch hàng dệt may, ví dụ

như vải lanh, đồng phục làm việc và các mặt hàng liên quan;

- Dịch vụ cung cấp tái sử dụng.

Nhóm này cũng gồm: Sửa chữa hoặc thực hiện các thay thế đơn giản (ví dụ đính lại khuy, thay phéc-mơ-tuya...) quần áo và hàng dệt khác khi giặt là cho khách hàng.

Loại trừ: Sửa chữa quần áo được phân vào nhóm 95290 (Sửa chữa, bảo dưỡng xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu).

962: Dịch vụ làm tóc, chăm sóc sắc đẹp, spa và các hoạt động tương tự

Nhóm này gồm các hoạt động cắt tóc, chăm sóc sắc đẹp, spa và các hoạt động tương tự.

9621 - 96210: Dịch vụ làm tóc

Nhóm này gồm:

- Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ;

- Tạo kiểu tóc;

- Cắt, tỉa và cạo râu.

Loại trừ: Làm tóc giả được phân vào nhóm 32900 (Sản xuất khác chưa được phân vào đâu).

9622 - 96220: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và các hoạt động làm đẹp khác

Nhóm này gồm: Hoạt động chăm sóc sắc đẹp không do các chuyên gia y tế thực hiện, ví dụ như: Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm, triệt lông,...

Loại trừ: Hoạt động phẫu thuật thẩm mỹ do các chuyên gia y tế thực hiện được phân vào nhóm 8620 (Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa).

9623 - 96230: Dịch vụ spa và xông hơi

Nhóm này gồm: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...).

Loại trừ:

- Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp thuộc hoạt động không tách rời (hạch toán riêng) của cơ sở lưu trú được phân vào nhóm 55 (Dịch vụ lưu trú);

- Hoạt động của các nhà trị liệu xoa bóp y học được phân vào nhóm 8699 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các câu lạc bộ và cơ sở chăm sóc sức khỏe, thể hình và thể hình thẩm mỹ được phân vào nhóm 9311 (Hoạt động của các cơ sở thể thao).

963 - 9630 - 96300: Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ và các dịch vụ liên quan

Nhóm này gồm:

- Dịch vụ địa táng, hỏa táng, điện táng các dịch vụ có liên quan khác;
- Bảo quản thi hài, khâm liệm và các dịch vụ chuẩn bị cho địa táng, hỏa táng, điện táng;
- Dịch vụ nhà tang lễ;
- Bán đất xây mộ hoặc cho thuê đất để mai táng;
- Trông coi nghĩa trang.

Loại trừ:

- Làm vườn nghĩa trang được phân vào nhóm 81300 (Dịch vụ cảnh quan);
- Hoạt động dịch vụ tang lễ mang tính chất tín ngưỡng, tôn giáo được phân vào nhóm 94910 (Hoạt động của các tổ chức tôn giáo).

964 - 9640 - 96400: Hoạt động trung gian cho dịch vụ cá nhân

Nhóm này gồm: Hoạt động trung gian cho các dịch vụ cá nhân bằng cách kết nối khách hàng và nhà cung cấp dịch vụ với nhau để lấy một khoản phí hoặc hoa hồng, mà không có bên trung gian cung cấp dịch vụ trung gian. Các hoạt động trung gian này có thể được thực hiện trên các nền tảng kỹ thuật số hoặc thông qua các kênh phi kỹ thuật số (trực tiếp như: đến tận nhà, qua điện thoại, thư,...). Phí hoặc hoa hồng có thể được nhận từ khách hàng hoặc nhà cung cấp dịch vụ cá nhân. Doanh thu từ các hoạt động trung gian có thể bao gồm các nguồn thu nhập khác, chẳng hạn như doanh thu từ quảng cáo. Nó bao gồm, ví dụ như các hoạt động của đại lý giặt là.

969 - 9690: Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác

96901: Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ và các dịch vụ liên quan

Nhóm này gồm: Hoạt động mang tính xã hội như môi giới hôn nhân, tổ chức và phục vụ đám cưới, đám hỏi...

96909: Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các nhà chiêm tinh và nhà tâm linh;
- Dịch vụ đánh giày, khâu vá, trông xe;

- Dịch vụ chăm sóc, huấn luyện động vật cảnh;
- Hoạt động của trạm cứu hộ động vật bị bỏ rơi;
- Các hoạt động nhượng quyền sử dụng máy hoạt động bằng xu như: Máy cân, máy kiểm tra huyết áp...;
- Hoạt động của các buồng chụp ảnh và máy in ảnh tự động từ hồ sơ điện tử, ví dụ từ điện thoại, thẻ nhớ, ổ đĩa flash;
- Hoạt động của nghệ sĩ xăm hình, sử dụng các chất sinh học, như henna, để trang trí tạm thời;
- Dịch vụ trông nhà;
- Hoạt động của những người tổ chức các sự kiện riêng tư (trừ tang lễ), ví dụ như tổ chức đám cưới, sinh nhật, lễ kỷ niệm...

Loại trừ:

- Hoạt động thú y được phân vào nhóm 75000 (Hoạt động thú y);
- Hoạt động vệ sinh nhà cửa được phân vào nhóm 81210 (Vệ sinh chung nhà cửa);
- Dạy yoga được phân vào nhóm 85510 (Giáo dục thể thao và giải trí);
- Cung cấp các dịch vụ trị liệu thay thế, hoạt động của các nhà trị liệu, nhà thôi miên... được phân vào nhóm 86990 (Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu);
- Dịch vụ chăm sóc tại nhà cho người già được phân vào nhóm 88103 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung đối với người già và người khuyết tật);
- Dịch vụ chăm sóc ban ngày cho trẻ em do người trông trẻ cung cấp tại nhà của họ hoặc trong các nhà trẻ, dịch vụ chăm sóc sau giờ học được phân vào nhóm 88900 (Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác);
- Hoạt động của máy đánh bạc chạy bằng xu được phân vào nhóm 9200 (Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc);
- Hoạt động của máy giặt chạy bằng xu được phân vào nhóm 96100 (Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú).

U: HOẠT ĐỘNG LÀM THUÊ CÁC CÔNG VIỆC TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH, SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT CHẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH

Ngành này gồm: Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình và hoạt động sản xuất vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình.

97: HOẠT ĐỘNG LÀM THUÊ CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH TRONG CÁC HỘ GIA ĐÌNH

970 - 9700 - 97000: Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình

Nhóm này gồm:

- Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình như: trông trẻ, nấu ăn, quản gia, làm vườn, gác cổng, giặt là, chăm sóc người già, lái xe, vệ sinh, trông nom nhà cửa, gia sư, người giám hộ, thư ký/trợ lý riêng...;

- Việc làm thuê trong các hộ gia đình được xác định rõ bởi người đi thuê trong các cuộc điều tra hoặc nghiên cứu, kể cả người đi thuê là người độc thân. Giá trị sản phẩm được tạo ra trong hoạt động này được tính là làm thuê trong các hộ gia đình.

Loại trừ: Cung cấp dịch vụ cá nhân và gia đình như vệ sinh nhà cửa, giặt là, nấu ăn, làm vườn, chăm sóc người phụ thuộc tại nhà... do các nhà cung cấp dịch vụ độc lập (vì lợi nhuận, phi lợi nhuận, tổ chức công hoặc tự kinh doanh) được phân vào loại dịch vụ tương ứng.

98: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM VẬT CHẤT VÀ DỊCH VỤ TỰ TIÊU DÙNG CỦA HỘ GIA ĐÌNH

Ngành này gồm:

- Sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng trong các hộ gia đình;

- Các hộ gia đình được phân loại ở đây khi nó không thể xác định được hoạt động chính cho hoạt động tự tiêu dùng của hộ gia đình. Nếu hộ gia đình tham gia vào hoạt động thị trường (sản xuất ra hàng hóa để bán) thì nó có được phân loại vào ngành hoạt động thị trường chủ yếu trong Hệ thống ngành kinh tế quốc dân.

981 - 9810 - 98100: Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình. Những hoạt động này bao gồm trồng trọt, chăn nuôi (những hoạt động này chưa thể hiện trong điều tra của ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản), sản xuất đồ dùng trong gia đình như: Rổ rá, nong nia, quần áo, mũ, nón và các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng khác. Nếu hộ gia đình cũng tham gia vào việc sản xuất sản phẩm để bán ra thị trường thì hộ gia đình được phân loại vào ngành sản xuất hàng hóa tương ứng trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. Nếu hộ gia đình chủ yếu tham gia vào sản xuất hàng hóa tự tiêu dùng (những hoạt động này chưa thể hiện trong điều tra của ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản, khai khoáng, công nghiệp chế biến, chế tạo, xây dựng...) thì hộ gia đình được phân loại vào hoạt động sản xuất sản phẩm vật chất tự tiêu dùng trong các hộ gia đình.

982 - 9820 - 98200: Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình

Nhóm này gồm: Hoạt động sản xuất dịch vụ tự tiêu dùng của các hộ gia đình kể cả việc nấu ăn, giảng dạy, chăm sóc thành viên trong gia đình hoặc các dịch vụ vận tải và các dịch vụ khác phục vụ cho bản thân gia đình. Nếu các hộ gia đình tham gia vào việc sản xuất sản phẩm dịch vụ bán ra thị trường thì các hộ được phân loại vào ngành sản xuất tương ứng trong Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam, nếu các hộ chủ yếu tham gia vào sản xuất dịch vụ tự tiêu dùng thì các hộ được phân loại vào hoạt động sản xuất dịch vụ tự tiêu dùng trong hộ gia đình ở nhóm này.

V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ

99: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC VÀ CƠ QUAN QUỐC TẾ

990 - 9900 - 99000: Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế

Nhóm này gồm:

- Hoạt động của các tổ chức quốc tế theo điều ước quốc tế giữa các quốc gia như Liên hợp quốc và các cơ quan chuyên môn của hệ thống Liên hợp quốc, các cơ quan khu vực, ..., Quỹ Tiền tệ quốc tế, Ngân hàng Thế giới, Tổ chức Hải quan Thế giới, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế, Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ, Hiệp hội thương mại tự do châu Âu,...

- Hoạt động của các cơ quan và tổ chức của Liên minh châu Âu.

Loại trừ:

- Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ được phân vào nhóm 94990 (Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu);

- Hoạt động của các cơ quan chính phủ nói chung của các quốc gia khác như: đại sứ quán, lãnh sự quán, căn cứ quân sự, văn phòng đại diện của các tổ chức khoa học của nước ngoài tại Việt Nam...